

## PHỤ LỤC II

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ SỐ LƯỢNG HỌC SINH, HỌC VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĂN, TIỀN NHÀ Ở VÀ GẠO NĂM HỌC 2026-2027**  
**CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

| TT | Họ và tên                            | Nữ (X) | Ngày sinh  | Lớp  | Dân tộc | Nơi thường trú: Thôn , Xã /phường            | Đối tượng hưởng     |                                                         | Con hộ nghèo (1) | Ở bán trú trong trường (1) | Tiền ăn Được hỗ trợ/tháng (Đồng) | Tiền ở Được hỗ trợ/tháng (Đồng) | Gạo Được hỗ trợ /tháng (kg) | Số tháng | Tiền ăn Được hỗ trợ/Năm (Đồng) | Tiền ở được hỗ trợ/ năm (Đồng) | Gạo Được hỗ trợ /năm (kg) | Ghi Chú |
|----|--------------------------------------|--------|------------|------|---------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|----------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|----------|--------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------|
|    |                                      |        |            |      |         |                                              | Nhà ở xa trường (1) | Nhà ở Địa hình cách trở, giao thông Đi lại khó khăn (1) |                  |                            |                                  |                                 |                             |          |                                |                                |                           |         |
| I  | Trường THPT Phạm Kiệt (458 học sinh) |        |            |      |         |                                              | 336                 | 122                                                     | -                | 33                         | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 3.858.192.000                  | 1.377.000.000                  | 61.830                    |         |
| 1  | Phạm Diệu Châu                       | x      | 10/05/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì      | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 2  | Nguyễn Thị Dăng                      | x      | 09/03/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì        | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 3  | Phạm Thị Hút                         | x      | 07/01/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa  | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 4  | Phạm Thị Lan                         | x      | 07/05/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì              | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 5  | Phạm Thị Thanh Luyến                 | x      | 28/02/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì              | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 6  | Phạm Văn Ngãi                        |        | 23/06/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì              | 1                   |                                                         |                  | 1                          | 936.000                          |                                 | 15                          | 9        | 8.424.000                      | -                              | 135                       |         |
| 7  | Phạm Văn Nghiệp                      |        | 27/02/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì       |                     | 1                                                       |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 8  | Phạm Thị Nhân                        | x      | 13/10/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa      | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 9  | Phạm Văn Trênh                       |        | 01/05/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa  | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 10 | Phạm Thị Ngọc Ánh                    | x      | 11/02/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô |                     | 1                                                       |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 11 | Phạm Xuân Bắc                        |        | 24/07/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì              | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 12 | Phạm Thị Chờ                         | x      | 28/11/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì              | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 13 | Phạm Thị Dân                         | x      | 02/01/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì       |                     | 1                                                       |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 14 | Phạm Thị Thúy Diễm                   | x      | 26/05/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì       |                     | 1                                                       |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 15 | Phạm Văn Diệt                        |        | 19/11/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì              | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 16 | Phạm Thị Y Doanh                     | x      | 20/07/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì              | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |
| 17 | Phạm Văn Dung                        |        | 24/10/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa  | 1                   |                                                         |                  |                            | 936.000                          | 360.000                         | 15                          | 9        | 8.424.000                      | 3.240.000                      | 135                       |         |

|    |                     |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 18 | Phạm Xuân Đạt       |   | 12/07/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Phạm Công Đoàn      |   | 10/01/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Phạm Thị Đói        | x | 25/05/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Phạm Thị Eo         | x | 23/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Phạm Văn Hảo        |   | 03/07/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Phạm Văn Hôn        |   | 10/05/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Phạm Thị Hồng       | x | 20/02/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Phạm Thị Huệ        | x | 26/07/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Phạm Văn Kênh       |   | 08/03/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Phạm Thị Kinh       | x | 26/02/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Phạm Tuấn Khang     |   | 01/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Phạm Văn Khanh      |   | 25/01/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Phạm Thị Tra Khí    | x | 29/04/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Phạm Thị Khiển      | x | 21/04/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Phạm Văn Khuya      |   | 23/03/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Phạm Thị Khuyến     | x | 06/10/2010 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 34 | Phạm Thị Lan        | x | 21/01/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Phạm Thị Lanh       | x | 06/01/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Phạm Thị Liêm       | x | 22/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Phạm Mai Loan       | x | 01/06/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Phạm Thị Kim Oanh   | x | 25/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Phan Đình Tùng      |   | 12/12/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Phạm Thị Bách Tuyết | x | 30/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 41 | Phạm Thị Thanh      | x | 28/04/2010 | 10A2 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Phạm Đình Vỹ        |   | 16/04/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Phạm Thị Vỹ         | x | 18/10/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                      |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 44 | Phạm Thị Bin         | x | 29/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 45 | Phạm Thị Diệu        | x | 17/02/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Phạm Thị Thu Hồng    | x | 11/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Phạm Văn Khuya       |   | 13/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Phạm Thị Liên        | x | 14/06/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Đinh Tấn Ngọc        |   | 01/02/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Phạm Thị Nhon        | x | 06/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Phạm Thị Như         | x | 20/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Phạm Thị Lệ Oanh     | x | 04/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Phạm Thị Púch        | x | 27/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Phạm Quang Minh Phúc |   | 07/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Phạm Thị Kim Quanh   | x | 17/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Phạm Văn Quân        |   | 03/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kon Dung (Thôn Kon Dung), xã Ba Tơ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Phạm Thị Quây        | x | 18/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Phạm Thị Sâng        | x | 02/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Phạm Thị Sen         | x | 03/04/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Phạm Thị Siêu        | x | 15/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Phạm Văn Sít         |   | 26/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Phạm Đăm Sung        |   | 02/04/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Phạm Văn Tâm         |   | 30/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Phạm Thanh Toàn      |   | 15/06/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Phạm Thị Theo        | x | 28/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Phạm Thị Thim        | x | 02/02/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Phạm Thị Minh Thu    | x | 23/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Phạm Thị Thanh Thùy  | x | 11/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Phạm Thị Trách       | x | 14/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                    |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 70 | Phạm Thị Thu Trang | x | 23/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Phạm Văn Tru       |   | 16/10/2009 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Phạm Thị U         | x | 03/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Phạm Thị Vi        | x | 14/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Phạm Thị Như Vy    | x | 02/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Phạm Văn Con       |   | 16/06/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 76 | Phạm Văn Bảo       |   | 27/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nò), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Phạm Văn Dí        |   | 18/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 78 | Phạm Thị Minh Diễm | x | 25/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | Phạm Thị Dư        | x | 22/06/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | Phạm Xuân Dương    |   | 03/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | Phạm Thị Đin       | x | 07/08/2010 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Phạm Thị Mỹ Hào    | x | 01/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Phạm Thị Hạng      | x | 24/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Phạm Thị Hí        | x | 08/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Phạm Thị Hiền      | x | 24/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Phạm Thị Hiếu      | x | 24/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Phạm Thị Hóa       | x | 17/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Phạm Văn Hoàng     |   | 07/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Phạm Thị Hú        | x | 30/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Phạm Thị Huan      | x | 15/04/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91 | Phạm Văn Huy       |   | 23/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92 | Phạm Thị Thu Huyền | x | 07/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93 | Phạm Thị Hun       | x | 01/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94 | Phạm Văn Kên       |   | 01/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95 | Phạm Văn Kìa       |   | 21/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 96  | Phạm Văn Khang      |   | 17/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Phạm Minh Khiêng    |   | 25/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Phạm Văn Khương     |   | 17/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Phạm Thị Như        | x | 07/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Phạm Văn Phú        |   | 21/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Phạm Thị Thu Tài    | x | 15/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Phạm Thị Thu        | x | 30/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Phạm Thị Thúy       | x | 06/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Phạm Thị Uyên       | x | 08/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 105 | Phạm Thị Viên       | x | 16/03/2010 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Phạm Văn Vung       |   | 16/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Phạm Thị Anh        | x | 01/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 108 | Phạm Văn Đình       |   | 15/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Phạm Thị Hiền       | x | 28/08/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Phạm Thị Hiếu       | x | 28/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Phạm Thị Hồng       | x | 29/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Phạm Văn Khôi       |   | 21/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Phạm Thị Lệ         | x | 23/07/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Phạm Văn Lờ         |   | 09/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Phạm Thị Lũ         | x | 13/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Phạm Văn Nam        |   | 18/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | Phạm Thị Nga        | x | 10/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Đinh Thị Hồng Nhiệt | x | 25/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mò O, (Thôn Mò O), xã Sơn Kỳ             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | Phạm Tiêu Phong     |   | 12/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Phạm Văn Phúc       |   | 15/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Phạm Thị Quý        | x | 23/04/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 122 | Phạm Xuân Quyết     |   | 18/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Phạm Văn Quỳnh      |   | 25/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Phạm Văn Sợi        |   | 30/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Phạm Thị Sút        | x | 13/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Phạm Thị Tuệ        | x | 29/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | Phạm Trung Tuyển    |   | 16/06/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | La Văn Thắng        |   | 30/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Phạm Thị Thanh Thúy | x | 02/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Phạm Thị Thúy       | x | 20/08/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Phạm Văn Thuyền     |   | 03/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | Phạm Thị Trâm       | x | 12/08/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Phạm Thị Uyên       | x | 07/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Phạm Văn Việt       |   | 06/06/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Phạm Văn Vừng       |   | 15/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Phạm Văn Xít        |   | 12/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Phạm Tony Dũng      |   | 24/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Phạm Thị Duyên      | x | 24/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 139 | Phạm Thị Mỹ Duyên   | x | 23/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Đinh Phương Định    |   | 21/06/2010 | 10A6 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Phạm Văn Hàng       |   | 24/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Phạm Thị Hằng       | x | 30/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Phạm Văn Hiên       |   | 15/06/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Phạm Minh Hoàng     |   | 13/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | Phạm Thị Huyền      | x | 21/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 146 | Phạm Văn Koang      |   | 26/02/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Phạm Văn Khải       |   | 01/06/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                               |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 148 | Phạm Văn Khải        |   | 12/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 149 | Phạm Thị Khia        | x | 15/02/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | Phạm Văn Khó         |   | 15/08/2010 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Phạm Văn Khở         |   | 23/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Phạm Đăng Khôi       |   | 27/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Phạm Văn Khúc        |   | 07/07/2009 | 10A6 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Phạm Thị Khuý        | x | 15/03/2010 | 10A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | Phạm Văn Khuyến      |   | 01/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Phạm Thị Ly          | x | 17/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | Phạm Thị Ngọc Mỹ     | x | 04/06/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | Phạm Văn Nhiệt       |   | 13/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | Phạm Minh Phước      |   | 11/01/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | Phạm Anh Quân        |   | 08/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 161 | Phạm Văn Quyên       |   | 10/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 162 | Phạm Thị Tài         | x | 10/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 163 | Phạm Thị Tuyết       | x | 04/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Phạm Văn Tuyết       |   | 28/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Phạm Thị Thảo        | x | 22/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | Phạm Thanh Truyền    |   | 01/01/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 167 | Phạm Văn Xó          |   | 16/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Phạm Duy Xuân        |   | 08/11/2010 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Đinh Văn Hiệp        |   | 06/11/2009 | 11A1 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 170 | Phạm Thị Hồng Loan   | x | 04/11/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 171 | Phạm Thị Vân         | x | 27/03/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | Đinh Thị Phương Dung | x | 05/07/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 173 | Phạm Thị Quỳnh Dung  | x | 01/06/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 174 | Phạm Văn Địa          |   | 10/10/2009 | 11A2 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 175 | Phạm Thị Giang        | x | 15/12/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Phạm Văn Hà           |   | 01/08/2009 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Phạm Tấn Hải          |   | 25/11/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Làng Măng (Thôn Làng Măng), xã Ba Đình   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Phạm Thị Mỹ Hạnh      | x | 23/07/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Phạm Văn Hăng         |   | 11/12/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Phạm Văn Hinh         |   | 17/11/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nò), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 181 | Phạm Thị Bích Huyền   | x | 11/01/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Phạm Thị Kinh         | x | 04/11/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Phạm Văn Lênh         |   | 10/01/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 184 | Phạm Thị My           | x | 20/02/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Phạm Thị Trà My       | x | 30/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Phạm Thị Hồng Ngân    | x | 23/02/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 187 | Phạm Thị Thanh Nguyên | x | 23/01/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Phạm Thị Nguyệt       | x | 17/09/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | Phạm Trung Nhân       |   | 28/11/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 190 | Phạm Thanh Nhiệt      |   | 09/05/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | Phạm Thị Tâm Như      | x | 06/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Phạm Văn Sanh         |   | 02/11/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), xã Ba Đình        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Phạm Thị Đông Tú      | x | 15/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Phạm Thị Thiệp        | x | 12/06/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 195 | Phạm Thị Thu          | x | 12/08/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | Phạm Thị Thuýt        | x | 15/01/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 197 | Phạm Thị Ví           | x | 01/08/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 198 | Phạm Thị Viên         | x | 25/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Phạm Đình Vũ          |   | 21/06/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                               |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 200 | Phạm Thị Hoàng Yến   | x | 25/03/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 201 | Phạm Thị Anh         | x | 09/12/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Phạm Thị An Ánh      | x | 30/03/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Phạm Văn Bền         |   | 15/03/2009 | 11A3 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Phạm Văn Chiếu       |   | 25/03/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 205 | Phạm Minh Thị Y Diên | x | 17/11/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Phạm Văn Duy         |   | 03/04/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 207 | Phạm Thị Điệp        | x | 03/02/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | Phạm Thị Hên         | x | 07/03/2009 | 11A3 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì        |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | Phạm Thị Hòa         | x | 16/06/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì        |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | Phạm Thị Khuyến      | x | 03/05/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Phạm Thị Lành        | x | 24/07/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 212 | Phạm Thị Thuyết Mai  | x | 18/06/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 213 | Phạm Trường Mỹ       |   | 30/03/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Phạm Thị Y Na        | x | 23/02/2009 | 11A3 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 215 | Phạm Thị Hoàng Ngân  | x | 29/09/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Phạm Thị Sĩ          | x | 21/11/2009 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 217 | Phạm Thị Sim         | x | 17/02/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | Phạm Thị Tạo         | x | 19/11/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 219 | Phạm Văn Toàn        |   | 19/09/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Ba Lãng (Thôn Ba Lãng), xã Ba Vì         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | Phạm Thị Thanh Tuyên | x | 27/07/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 221 | Phạm Văn Thảo        |   | 25/02/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kề), xã Ba Động       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 222 | Phạm Thị Thú         | x | 04/05/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 223 | Phạm Thị Minh Trúc   | x | 18/08/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 224 | Phạm Thị Trút        | x | 25/07/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 225 | Đình Văn Cường       |   | 04/01/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                               |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 226 | Phạm Thanh Duy      |   | 07/12/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 227 | Phạm Văn Điều       |   | 15/10/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vi               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | Phạm Thị Thu Hằng   | x | 10/10/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 229 | Phạm Thị Hiền       | x | 16/04/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vi   |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 230 | Phạm Quang Huy      |   | 26/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 231 | Phạm Văn Khuyết     |   | 20/07/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Phạm Thị Ngọc       | x | 03/07/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 233 | Phạm Hoài Như       | x | 03/12/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Phạm Văn Phong      |   | 15/12/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vi               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 235 | Phạm Văn Phú        |   | 28/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 236 | Phạm Nhật Quyết     |   | 11/11/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vi               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Phạm Thị Sao        | x | 05/06/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Phạm Thị Sui        | x | 17/07/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Mang Biểu (Thôn Violak), xã Ba Vi        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | Phạm Thị Hà Sun     | x | 24/04/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 240 | Phạm Văn Sự         |   | 12/08/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 241 | Phạm Xuân Toàn      |   | 27/10/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 242 | Phạm Đình Tuấn      |   | 19/12/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 243 | Phạm Thành Tung     |   | 24/03/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 244 | Phạm Văn Thê        |   | 11/08/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vi               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | Phạm Văn Thịnh      |   | 15/09/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | Phạm Thị Thanh Thủy | x | 03/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vi       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 247 | Đinh Thị Mỹ Trà     | x | 02/07/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Phạm Thị Vi         | x | 04/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 249 | Phạm Thị Vu         | x | 18/10/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vi   |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | Phạm Thị Vưng       | x | 19/12/2009 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 251 | Phạm Thị Kim Lý     | x | 25/07/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 252 | Phạm Thị Sim       | x | 14/04/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Phạm Thành Ba      |   | 23/06/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 254 | Phạm Văn Bảo       |   | 04/03/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 255 | Phạm Thị Bân       | x | 25/08/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 256 | Phạm Thị Bế        | x | 09/03/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | Phạm Lục Bình      |   | 03/09/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 258 | Phạm Văn Cường     |   | 08/11/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang Biểu (Thôn Violak), xã Ba Vì        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 259 | Phạm Thị Diệp      | x | 25/12/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Phạm Văn Duy       |   | 05/08/2008 | 11A5 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 261 | Phạm Thị Thụy Hồng | x | 02/07/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Phạm Minh Hưng     |   | 20/07/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | Phạm Văn Khuyết    |   | 25/02/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Phạm Đỗ Khương     |   | 30/01/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | Phạm Thị Lang      | x | 16/10/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 266 | Phạm Văn Linh      |   | 09/04/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 267 | Phạm Thị My        | x | 20/05/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 268 | Phạm Thị Mỹ        | x | 30/01/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 269 | Phạm Thị Ngà       | x | 18/10/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 270 | Phạm Quang Nghĩa   |   | 01/11/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 271 | Phạm Thị Nguy      | x | 20/05/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 272 | Phạm Văn Nguyên    |   | 30/05/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 273 | Phạm Văn Phúc      |   | 06/01/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Phạm Văn Phúc      |   | 26/08/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 275 | Phạm Thành Quảng   |   | 16/08/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Phạm Văn Quân      |   | 24/01/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 277 | Phạm Thị Quý       | x | 13/05/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                  |   |            |      |     |                                              |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 278 | Phạm Quốc Toàn   |   | 12/11/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 279 | Phạm Văn Tuấn    |   | 20/01/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 280 | Phạm Văn Tuyển   |   | 15/12/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Phạm Thị Thiện   | x | 09/12/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 282 | Phạm Hồng Thuyền |   | 06/08/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vĩ  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 283 | Phạm Thị Trái    | x | 05/10/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Đinh Thị Mỹ Trúc | x | 02/07/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | Phạm Thị Vy      | x | 23/08/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vĩ        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Phạm Thị Yển     | x | 15/05/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 287 | Phạm Thị Ánh     | x | 24/02/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vĩ      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Phạm Thị Bảo     | x | 27/07/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vĩ      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 289 | Đinh Na Hơ Bin   |   | 24/11/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 290 | Phạm Thị Cầm     | x | 25/10/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vĩ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 291 | Phạm Thị Chúc    | x | 30/03/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vĩ      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 292 | Phạm Đình Dũng   |   | 24/01/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vĩ        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 293 | Phạm Tấn Dũng    |   | 28/04/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Phạm Á Hao       |   | 23/05/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vĩ      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 295 | Phạm Thị Hét     | x | 10/05/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Phạm Văn Hoàn    |   | 05/09/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vĩ              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Phạm Thị Huyền   | x | 11/01/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Phạm Văn Huỳnh   |   | 02/06/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 299 | Phạm Văn Khang   |   | 21/07/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vĩ        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | Phạm Văn Long    |   | 30/03/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 301 | Phạm Văn Nộc     |   | 26/05/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vĩ      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 302 | Phạm Đình Phi    |   | 22/07/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vĩ      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 303 | Phạm Văn Phú     |   | 27/10/2009 | 11A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 304 | Phạm Thị Quyên       | x | 22/04/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Phạm Văn Ró          |   | 10/07/2009 | 11A6 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 306 | Phạm Văn Sanh        |   | 27/04/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trám | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 307 | Phạm Văn Soan        |   | 31/08/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vi                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 308 | Phạm Thị Sam Sung    | x | 25/10/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Đồng Dinh (Thôn Đồng Dinh), Xã Ba Dinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 309 | Phạm Văn Thành       |   | 07/05/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | Phạm Thị Thiễn       | x | 14/08/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vi           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 311 | Phạm Việt Trường     |   | 29/12/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vi          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 312 | Phạm Sinh Trường     |   | 02/12/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vi                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 313 | Phạm Thị Uyên        | x | 13/05/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 314 | Phạm Văn Du          |   | 11/09/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Kà La (Thôn Kà La), xã Ba Dinh              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 315 | Phạm Văn Hà          |   | 12/03/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Trường An 1 (Thôn Trường An), xã Ba Động    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 316 | Phạm Thu Hiền        | x | 09/12/2008 | 12A1 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 317 | Dương Tam Hoàng      |   | 07/10/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 318 | Phạm Thành Huỳnh     |   | 15/03/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Làng Teng (Thôn Ba Thành), xã Ba Động       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Phạm Văn Linh        |   | 15/05/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Mang Biểu (Thôn Violak), xã Ba Vi           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Nguyễn Minh Nhật     |   | 11/11/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Bắc Hoàn Đôn (Thôn Ba Đình), xã Ba Tơ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Phạm Thị Thủy        | x | 18/07/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vi          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Phạm Quang Triệu     |   | 23/06/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Trường An 1 (Thôn Trường An), xã Ba Động    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | Phạm Đình Hoàng Vĩnh |   | 15/02/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Đá Bàn (Thôn Đá Bàn), xã Ba Tơ              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Phạm Thị Yển         | x | 11/08/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Phạm Thị Thạch Bích  | x | 25/07/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Phạm Văn Bít         |   | 15/03/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vi            | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 327 | Phạm Thị Mai Chi     | x | 29/12/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vi          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Phạm Văn Chung       |   | 16/02/2008 | 12A2 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vi            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | Phạm Văn Dúi         |   | 08/10/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vi           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 330 | Phạm Văn Đào         |   | 06/12/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Phạm Thị Hương Giang | x | 31/08/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Phạm Văn Hành        |   | 20/04/2008 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Phạm Văn Hào         |   | 10/10/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Phạm Trung Hiếu      |   | 01/04/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 335 | Phạm Thị Huyền       | x | 03/11/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 336 | Phạm Văn Huỳnh       |   | 01/03/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 337 | Phạm Thị Y Khánh     | x | 28/01/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 338 | Phạm Thị Khiếu       | x | 28/04/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 339 | Phạm Thị Linh        | x | 05/04/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 340 | Phạm Văn Nguyên      |   | 16/12/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 341 | Phạm Thị Kim Oanh    | x | 20/05/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 342 | Phạm Thị Phi         | x | 08/10/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 343 | Phạm Thị Sang        | x | 15/06/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 344 | Phạm Văn Sọa         |   | 20/07/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Lãng (Thôn Nước Lãng), xã Ba Xa     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 345 | Phạm Thị Tiến        | x | 28/03/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 346 | Phạm Thị Kim Tuyến   | x | 15/02/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 347 | Phạm Thị Thu Thủy    | x | 14/01/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 348 | Phạm Thị Thủy Trang  | x | 01/02/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 349 | Phạm Đình Trí        |   | 01/10/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 350 | Phạm Văn Trung       |   | 04/01/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 351 | Phạm Thị Vũ          | x | 25/07/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 352 | Phạm Thị Vy          | x | 27/06/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 353 | Phạm Văn Vỹ          |   | 11/01/2009 | 12A2 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 354 | Phạm Văn Bách        |   | 20/03/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 355 | Phạm Văn Bảo         |   | 12/02/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 356 | Phạm Thị Bình       | x | 28/09/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 357 | Phạm Minh Bun       |   | 10/08/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 358 | Phạm Văn Chung      |   | 30/01/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 359 | Phạm Văn Danh       |   | 05/10/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 360 | Phạm Thị Thu Diễm   | x | 14/10/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 361 | Phạm Thị Diệp       | x | 19/09/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 362 | Phạm Thị Thanh Hân  | x | 10/11/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 363 | Phạm Thị Hóp        | x | 23/06/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 364 | Phạm Văn Khánh      |   | 07/06/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 365 | Phạm Văn Khăng      |   | 20/06/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 366 | Phạm Thị Lâm        | x | 08/12/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 367 | Phạm Thị Mỹ Linh    | x | 07/02/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 368 | Phạm Thị Thanh Loan | x | 10/11/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 369 | Phạm Văn Nghiệp     |   | 10/06/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 370 | Phạm Kim Nguyên     |   | 06/01/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 371 | Phạm Thị Nhê        | x | 15/10/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 372 | Phạm Thị Ly Nhiễm   | x | 24/08/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 373 | Phạm Thị Như        | x | 08/02/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 374 | Phạm Minh Phú       |   | 07/01/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 375 | Phạm Thị Siếu       | x | 16/08/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 376 | Phạm Văn Tiến       |   | 26/04/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 377 | Phạm Thị Tín        | x | 18/07/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 378 | Phạm Thị Phúc Thắm  | x | 20/10/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 379 | Phạm Thị Thủy Trang | x | 07/06/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 380 | Phạm Văn Trang      |   | 31/10/2008 | 12A3 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 381 | Phạm Thị Vi         | x | 05/01/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                              |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 382 | Phạm Thị Việt       | x | 18/01/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 383 | Phạm Văn Vung       |   | 17/08/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 384 | Phạm Thị Y Đơn      | x | 04/01/2008 | 12A4 | Hrê | Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 385 | Phạm Thị Đai        | x | 16/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 386 | Phạm Văn Đầm        |   | 11/11/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kách Lang (Thôn Kách Lang), xã Ba Đình  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 387 | Phạm Công Đoàn      |   | 13/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 388 | Phạm Thị Tâm Giao   | x | 20/09/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 389 | Phạm Thị Hia        | x | 01/06/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 390 | Phạm Văn Hiếu       |   | 21/07/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 391 | Phạm Thị Hinh       | x | 27/04/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 392 | Phạm Thị Hoàn       | x | 21/08/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 393 | Phạm Quốc Huy       |   | 17/09/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 394 | Phạm Văn Huy        |   | 15/05/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 395 | Phạm Thị Hồng Nghi  | x | 20/06/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 396 | Phạm Duy Nghĩa      |   | 31/10/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 397 | Phạm Văn Phân       |   | 17/11/2008 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 398 | Phạm Văn Phi        |   | 13/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kách Lang (Thôn Kách Lang), xã Ba Đình  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 399 | Phạm Văn Phương     |   | 26/01/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 400 | Phạm Thị Quý        | x | 11/11/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 401 | Phạm Văn Vã- Ka-Ron |   | 26/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Lang (Thôn Nước Lang), xã Ba Đình  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 402 | Phạm Anh Tuấn       |   | 29/10/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Măng (Thôn Làng Măng), xã Ba Đình  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 403 | Phạm Văn Tuyển      |   | 11/12/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 404 | Phạm Thị Thiên      | x | 22/02/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 405 | Phạm Thị Thoa       | x | 14/11/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 406 | Phạm Thị Thúy       | x | 17/06/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 407 | Phạm Thị Trang      | x | 11/09/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 408 | Phạm Y Tróa       | x | 23/02/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 409 | Phạm Hoàng Ân     |   | 05/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 410 | Phạm Thị Dìn      | x | 09/08/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vĩ         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 411 | Phạm Thị Dương    | x | 11/01/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 412 | Phạm Thị Thu Đông | x | 01/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 413 | Phạm Thị Hạng     | x | 22/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 414 | Phạm Thị Thu Hằng | x | 09/09/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 415 | Phạm Thị Hiền     | x | 17/04/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vĩ   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 416 | Phạm Văn Hiền     |   | 13/05/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 417 | Phạm Minh Hiếu    |   | 17/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 418 | Phạm Thanh Hồ     |   | 23/07/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 419 | Phạm Văn Huy      |   | 07/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 420 | Phạm Thành Huyền  | x | 06/07/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vĩ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 421 | Phạm Thị Hương    | x | 04/03/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vĩ   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 422 | Phạm Đăng Khoa    |   | 04/07/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 423 | Phạm Thị Liên     | x | 29/01/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 424 | Phạm Ni Na        |   | 11/04/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vĩ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 425 | Phạm Thị Nhung    | x | 03/06/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 426 | Phạm Văn Phí      |   | 07/09/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 427 | Phạm Văn Quyết    |   | 21/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vĩ        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 428 | Phạm Thị Sứ       | x | 03/01/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 429 | Phạm Văn Sứ       |   | 12/04/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 430 | Phạm Quốc Sơn     |   | 14/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 431 | Phạm Thị Suối     | x | 13/09/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vĩ   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 432 | Phạm Xuân Tuấn    |   | 17/06/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vĩ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 433 | Phạm Văn Thiết    |   | 02/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Krây (Thôn Krây), xã Ba Vĩ               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|           |                                         |   |            |      |     |                                               |            |            |          |           |                |                |           |          |                      |                      |               |          |
|-----------|-----------------------------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------|------------|------------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|----------------------|---------------|----------|
| 434       | Phạm Văn Trào                           |   | 14/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 435       | Phạm Thị Vân                            | x | 17/02/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 436       | Phạm Thị Vi                             | x | 14/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 437       | La Thị Kiểm Xuyên                       | x | 22/06/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì         | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 438       | Phạm Thị Yên                            | x | 08/04/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 439       | Phạm Hồng Búp                           |   | 04/09/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô       | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 440       | Phạm Thị Y Chi                          | x | 20/07/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 441       | Phạm Văn Đạt                            |   | 11/10/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 442       | Phạm Thị Thu Hà                         | x | 08/10/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 443       | Phạm Diễm Hằng                          | x | 28/07/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 444       | Phạm Thị Hằng                           | x | 06/11/2007 | 12A6 | Hrê | Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa | 1          |            |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |          |
| 445       | Phạm Thị Hiền                           | x | 25/05/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1          |            |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |          |
| 446       | Phạm Thị Huệ                            | x | 12/07/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 447       | Phạm Thị Ky                             | x | 26/02/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa   | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 448       | Phạm Văn Ly                             |   | 11/02/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì       |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 449       | Phạm Thị Y Nhung                        | x | 16/03/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô  |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 450       | Phạm Nhật Duy Phong                     |   | 04/12/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 451       | Phạm Văn Phong                          |   | 03/10/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 452       | Phạm Anh Quỳnh                          |   | 22/07/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 453       | Phạm Thái Sơn                           |   | 18/03/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì       | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 454       | Phạm Thị Sy                             | x | 23/12/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì   |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 455       | Phạm Đình Tú                            |   | 10/08/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì       | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 456       | Phạm Thị Thanh Tư                       | x | 08/10/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa     |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 457       | Phạm Văn Thín                           |   | 27/12/2007 | 12A6 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), xã Ba Động       | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| 458       | Phạm Thị Uyên                           | x | 16/06/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô           | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |          |
| <b>II</b> | <b>Trường THPT Ba Tơ (647 học sinh)</b> |   |            |      |     |                                               | <b>517</b> | <b>130</b> | <b>3</b> | <b>21</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>5.450.328.000</b> | <b>2.028.240.000</b> | <b>87.345</b> | <b>-</b> |

|    |                      |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 1  | Phạm Vũ Hẫu          |   | 12/02/2011 | 10A1 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 2  | Phạm Văn Khoa        |   | 15/05/2011 | 10A1 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 3  | Phạm Thị Ngọc        | x | 08/02/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 4  | Phạm Thị Quý         | x | 05/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 5  | Phạm Thị Hồng Oanh   | x | 08/03/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6  | Phạm Thị Minh Vy     | x | 24/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7  | Phạm Ngọc Hoài Thu   | x | 09/12/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8  | Phạm Thị Mỹ Hương    | x | 31/08/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9  | Phạm Thị Ánh Nguyệt  | x | 18/12/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Đồng Rằm (Thôn Đồng Rằm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10 | Phạm Thị Thanh Khuê  | x | 28/08/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11 | Phạm Thị Thanh Hiền  | x | 18/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12 | Phạm Văn Thói        |   | 26/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 13 | Phạm Thị Minh Tuyết  | x | 07/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Phán Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Phạm Thị Hoàng Minh  | x | 07/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Đàng, Xã Đặng Thủy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Phạm Thị Minh Thi    | x | 26/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Đàng, Xã Đặng Thủy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | Phạm Thị Mai         | x | 04/06/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Đàng (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Phạm Thị Bích Trâm   | x | 09/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Nước Đàng (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Phạm Thị Thanh Tuyền | x | 11/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Phạm Thị Măng        | x | 24/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Phạm Văn Khoa        |   | 23/04/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Phạm Thị Sương       | x | 27/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Phạm Trọng Dũng      |   | 03/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Phạm Thị Thu Duyên   | x | 20/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Phạm Văn Sầu         |   | 08/04/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Đình Ngọc Từ Duyệt   |   | 18/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Phạm Thị Húc         | x | 18/08/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                      |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 27 | Phạm Quốc Hà         |   | 25/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Đinh Thị Thanh Trúc  | x | 08/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Phạm Thị Phương Uyên | x | 10/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Phạm Trọng Hạo       |   | 26/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Phạm Thị Sin         | x | 24/02/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Phạm Thị Thành       | x | 02/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Phạm Thị Thy         | x | 01/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Phạm Thị Hậu         | x | 07/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Phạm Minh Nhân       |   | 26/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Phạm Thị Nhảy        | x | 25/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Phạm Thị Hồng Tơ     | x | 02/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Phạm Thị Cúc         | x | 27/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thủy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Phạm Thị Thâm        | x | 03/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thủy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Phạm Bảo Yến         | x | 12/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thủy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Phạm Thị Lan         | x | 26/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Phạm Thị My          | x | 09/04/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Phạm Thị Quý         | x | 11/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Phạm Văn Oan         |   | 09/11/2010 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Phạm Thị Huyền       | x | 19/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Phạm Thị Minh Sơ     | x | 30/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Phạm Thị Hát         | x | 19/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Phạm Thị Thanh Trà   | x | 06/03/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Phạm Duy Nghĩa       |   | 06/03/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Phạm Văn K Đạt       |   | 29/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Cà La, Xã Ba Dinh                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Phạm Văn Thấu        |   | 16/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Cà La, Xã Ba Dinh                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Phạm Văn Thiêm       |   | 25/04/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Cà La, Xã Ba Dinh                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 53 | Phạm Thị Tranh Trúc | x | 02/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Phạm Thị Kiều Trinh | x | 29/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Phạm Thị Minh Tuyết | x | 24/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Phạm Thị Tổ Uyên    | x | 02/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Phạm Thị Lanh       | x | 08/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Phạm Thị Loan       | x | 20/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Phạm Thị Trung      | x | 19/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Phạm Văn Phú        |   | 09/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Phạm Đức Tín        |   | 19/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thủy Trâm                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Phạm Thị Biết       | x | 07/04/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Búi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Phạm Thị Thi        | x | 06/03/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Búi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Phạm Thị Sương      | x | 18/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Phạm Thị Hơ         | x | 26/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Phạm Minh Quân      |   | 11/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Phạm Thanh Xuân     |   | 05/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Phạm Quốc Kiều      |   | 22/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Phạm A Rít          |   | 12/01/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Phạm Văn Khánh      |   | 23/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Phạm Thị Hoa        | x | 02/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Phạm Văn Hy         |   | 31/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Phạm Thị Thấu       | x | 17/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Phạm Thị Hà         | x | 01/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Phạm Văn Khôi       |   | 21/01/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Khôn, Xã Ba Đình                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 76 | Phạm Thị Oanh       | x | 30/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Khôn, Xã Ba Đình                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Phạm Thị Huynh      | x | 22/08/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Phạm Thị Ngọc Kiều  | x | 24/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |      |                                                  |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|------|--------------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 79  | Phạm Văn Đình        |   | 09/01/2011 | 10A5 | Hrê  | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80  | Phạm Thanh Duyên     |   | 08/07/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81  | Phạm Ngọc Thành      |   | 01/05/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82  | Nguyễn Gia Thịnh     |   | 01/05/2011 | 10A6 | Kinh | Thôn Nước Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83  | Phạm Thị Yến         | x | 11/11/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Nước Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84  | Phạm Minh Phương     |   | 27/11/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85  | Phạm Thị Mỹ Thắm     | x | 20/01/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86  | Phạm Văn Thúc        |   | 18/09/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87  | Đình Xuân Đại        |   | 10/09/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88  | Phạm Tấn Thanh Hòa   |   | 14/11/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89  | Phạm Thị Xuân Quỳnh  | x | 16/07/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90  | Phạm Thị Nhật Tuyền  | x | 23/07/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91  | Phạm Văn Kiệt        |   | 10/02/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Phạm Nhật Tâm        |   | 02/03/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Phạm Thị Bút         | x | 29/09/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Phạm Thị Ngọc Hồng   | x | 31/07/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Phạm Thị Bên         | x | 20/03/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Phạm Thị Hồng        | x | 26/06/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Phạm Thị Thêu        | x | 13/12/2011 | 10A6 | Hrê  | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Phạm Thị Thanh Huyền | x | 12/12/2011 | 10A7 | Hrê  | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Phạm Minh Quân       |   | 09/10/2011 | 10A7 | Hrê  | Thôn Phan Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Phạm Hoàng Vũ        |   | 25/05/2011 | 10A7 | Hrê  | Thôn Phan Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Phạm Văn Cường       |   | 27/01/2011 | 10A7 | Hrê  | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Phạm Thị Tuyết       | x | 07/09/2011 | 10A7 | Hrê  | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Phạm Kỳ Phong        |   | 04/05/2011 | 10A7 | Hrê  | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Phạm Văn Tha         |   | 20/05/2010 | 10A7 | Hrê  | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |     |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 105 | Phạm Thị Xuân         | x | 01/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Phạm Thị Như Kinh     | x | 02/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 107 | Phạm Thị Bảo Thy      | x | 02/07/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 108 | Phạm Văn Hữu          |   | 27/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Phạm Thị Hiệp         | x | 17/02/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Đình Mạnh Khánh       |   | 14/01/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Phạm Phi Long         |   | 14/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Phạm Văn Thí          |   | 01/08/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Phạm Quang Viễn       |   | 30/09/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Phạm Thị Kiều Huyền   | x | 11/03/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Phạm Hoàng Thái Khang |   | 28/09/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Phạm Thị Thủy         | x | 08/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | Phạm Thị Minh Tý      | x | 28/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Phạm Thị Tụy          | x | 07/01/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | Phạm Thị Kai Hoàng    | x | 11/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Phạm Thị Tới          | x | 19/04/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Phạm Văn Song         |   | 12/11/2010 | 10A7 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | Phạm Văn Khang        |   | 09/02/2010 | 10A7 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Phạm Thị Lệ Na        | x | 13/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Phạm Thị Quyền        | x | 22/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Phạm Văn Lin          |   | 10/04/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Phạm Thị Quy          | x | 06/07/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 127 | Phạm Văn Hê           |   | 25/07/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Phạm Thị Huýnh        | x | 15/03.2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Phạm Văn Hôn          |   | 18/02/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Phạm Văn Diên         |   | 05/09/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 131 | Phạm Văn Hên        |   | 19/07/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | Phạm Thị Tuyết Văn  | x | 12/08/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Phạm Minh Duy       |   | 27/02/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kề), Xã Ba Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Phạm Thị Tương      | x | 23/09/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Gò Khôn, Xã Ba Đình                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Phạm Văn Lâm        |   | 19/09/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Phạm Thị Nhị        | x | 05/02/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Phạm Thị Thóa       | x | 03/03/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Phạm Thị Ý          | x | 25/11/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 139 | Phạm Văn Hiết       |   | 12/09/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Phạm Thị Húy        | x | 13/01/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Phạm Thị Thủy       | x | 27/08/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Phạm Văn Tiến       |   | 11/01/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Phạm Thị Huy        | x | 14/02/2010 | 10A8 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Phạm Đình Khải      |   | 04/12/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | Phạm Thị Sang       | x | 20/04/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 146 | Phạm Thị Lý Luận    | x | 09/08/2009 | 10A8 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Phạm Thị Nguyệt     | x | 04/7/2011  | 10A8 | Hrê | Thôn Huy Ba I (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | Phạm Thị Y Thoa     | x | 11/10/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 149 | Phạm Thị Lệ Bích    | x | 21/5/2011  | 10A9 | Hrê | Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | Phạm Thị Sen        | x | 27/7/2011  | 10A9 | Hrê | Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Phạm Thị Hải Phương | x | 24/4/2011  | 10A9 | Hrê | Thôn Trường An 1 (Thôn Trường An), Xã Ba Động  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Phạm Thị Thơ        | x | 01/5/2011  | 10A9 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Phạm Thị Hàm        | x | 26/02/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Phạm Hoàng Ny       | x | 17/12/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | Phạm Thị Anh Thư    | x | 27/11/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Phạm Toàn Thắng     |   | 23/11/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |       |     |                                               |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|-------|-----|-----------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 157 | Phạm Thị Cẩm        | x | 04/02/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô          | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 158 | Phạm Thị Y Na       | x | 22/12/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | Phạm Quỳnh Như      | x | 12/7/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Làng Tốt (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô         | 1 |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | Phạm Thị Ngọc Ánh   | x | 13/02/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 161 | Phạm Thị Bảo Trâm   | x | 13/8/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 162 | Phạm Thị Thu Trang  | x | 04/11/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 163 | Phạm Thị Thu Phương | x | 09/8/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Phạm Văn Hạ         |   | 22/8/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Phạm Cao Khoa       |   | 29/7/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ         |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | Phạm Văn Quốc       |   | 06/6/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ         |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 167 | Phạm Văn Nhật       |   | 12/5/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Phạm Văn Dị         |   | 05/4/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Phạm Văn Hôn        | x | 06/02/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 170 | Phạm Minh Kiệt      |   | 18/7/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 171 | Phạm Thị Thủy       | x | 17/10/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | Phạm Thị Quý        | x | 02/9/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 173 | Phạm Thị Choang     | x | 06/02/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình         | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 174 | Phạm Minh Doanh     |   | 21/10/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Phạm Thị Mai Linh   | x | 02/02/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Phạm Thị Như Quýt   | x | 10/02/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Phạm Thị Sin        | x | 21/11/2011 | 10A9  | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Phạm Thị Y Hà       | x | 22/4/2011  | 10A9  | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Phạm Thị Cách       | x | 02/01/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Phạm Thị Diệu       | x | 25/11/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 181 | Phạm Thị Huyền      | x | 15/02/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Phạm Thị Bích Hường | x | 26/05/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |       |     |                                               |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|-------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 183 | Phạm Thị Kinh      | x | 16/04/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 184 | Phạm Thị Thu Thủy  | x | 15/03/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Phạm Thị Thậu      | x | 31/08/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Phạm Thị Hồng Nga  | x | 18/02/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 187 | Phạm Văn Hảo       |   | 03/08/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Phạm Thị Si        | x | 11/11/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Làng Tốt (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 189 | Phạm Thị Thủy      | x | 24/03/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tư                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Phạm Thị Hương     | x | 24/01/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | Phạm Văn Phần      |   | 26/02/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Phạm Văn Nhân      |   | 23/09/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Phạm Thị Hiếu      | x | 26/06/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Phạm Thị Hậu       | x | 09/01/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 195 | Phạm Thị Phương    | x | 29/11/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | Phạm Thị Quỳnh Như | x | 16/08/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 197 | Phạm Thị Mai Trinh | x | 17/10/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 198 | Phạm Văn Lôi       |   | 14/02/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Phạm Văn Khảo      |   | 29/09/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lễ), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 200 | Phạm Minh Khuyến   |   | 24/06/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 201 | Phạm Văn Tuâng     |   | 07/02/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Phạm Văn Hiệp      |   | 01/06/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Phạm Thị Thường    | x | 05/05/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Phạm Thị Tron      | x | 14/02/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 205 | Phạm Văn Viên      |   | 03/05/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Phạm Thị Y Hà      | x | 20/05/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 207 | Phạm Văn Khanh     |   | 05/12/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | Phạm Thị Mai Khôi  | x | 17/06/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |       |     |                                               |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|-------|-----|-----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 209 | Phạm Thị Nghệ     | x | 18/04/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | Phạm Thị Y Hải    | x | 22/04/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Phạm Thị Thu Hoài | x | 30/01/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 212 | Đinh Thị Phương   | x | 26/05/2011 | 10A10 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Phạm Văn Hoe      |   | 04/08/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Phạm Thị Thu Hoài | x | 25/01/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 215 | Phạm Thị Như Mai  | x | 25/03/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Phạm Thị Năm      | x | 01/01/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 217 | Phạm Thị Tiên     | x | 01/04/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | Phạm Văn Bảo      |   | 20/02/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Đình                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 219 | Phạm Thị Như      | x | 20/02/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Đình                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | Phạm Thị Hô       | x | 29/05/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 221 | Phạm Thị Kham     | x | 14/03/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 222 | Phạm Văn Long     |   | 06/09/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 223 | Phạm Thị Nhót     | x | 10/06/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 224 | Phạm Thị Thú      | x | 14/04/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 225 | Phạm Thị Hăng     | x | 02/12/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 226 | Phạm Thanh Huân   |   | 21/05/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 227 | Phạm Thị Thiên    | x | 14/11/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | Phạm Thị Đúa      | x | 20/02/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 229 | Phạm Thị Hoài     | x | 01/04/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 230 | Phạm Thị Hoài     | x | 23/03/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 231 | Phạm Minh Khang   |   | 07/02/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Phạm Thị Thu Thúy | x | 25/06/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 233 | Phạm Thị Uyên     | x | 18/03/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Phạm Thị Đan      | x | 15/01/2010 | 11A1  | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 235 | Phạm Thị Nuông       | x | 30/06/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 236 | Phạm Thị Thêm        | x | 28/10/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Phạm Hoàng Khánh     |   | 07/12/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Phạm Văn Mẫu         |   | 07/09/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | Phạm Thị Tuyết Nhi   | x | 05/09/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 240 | Phạm Văn Đội         |   | 16/04/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 241 | Phạm Thị Thơ         | x | 05/05/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 242 | Phạm Thị Trâm        | x | 05/11/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 243 | Phạm Thị Chu         | x | 06/09/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 244 | Phạm Thị Nửa         | x | 21/04/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | Phạm Thị Thạm        | x | 07/08/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | Đình Di Tường        |   | 12/09/2009 | 11A1 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 247 | Phạm Thanh Bình      |   | 08/06/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thủy Trâm                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Phạm Thị Huy         | x | 26/07/2009 | 11A1 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 249 | Phạm Văn Năng        |   | 26/02/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | Phạm Thị Ôn Thòa     | x | 01/12/2010 | 11A1 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 251 | Phạm Thị Thanh Trúc  | x | 27/02/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Vả Lẻ (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 252 | Phạm Thị Mỹ Nhi      | x | 31/12/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Phạm Hoàng Quốc Vinh |   | 17/03/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Phán Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 254 | Phạm Thị Mai Yển     | x | 16/05/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Nước Đàng (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 255 | Phạm Thị Huệ         | x | 05/12/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 256 | Phạm Xuân Huyền      |   | 16/04/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | Phạm Văn Hơ          |   | 17/03/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 258 | Phạm Thị Thủy Nhung  | x | 01/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 259 | Phạm Thị Minh Thắm   | x | 28/02/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Phạm Thị Lang Anh    | x | 09/07/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 261 | Phạm Thị Cầu          | x | 07/05/2009 | 11A2 | Hrê | Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Đinh Thị Cúc          | x | 30/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | Phạm Văn Nhật         |   | 12/08/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Phạm Thị Huỳnh        | x | 14/05/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Gòi Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô               | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | Phạm Thị Nhít         | x | 18/05/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Gòi Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô               | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 266 | Phạm Đức Khánh        |   | 29/12/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh                         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 267 | Phạm Thị Viên         | x | 25/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 268 | Phạm Thị Thiên        | x | 20/11/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 269 | Phạm Thị Hè           | x | 23/06/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 270 | Phạm Thị Liên         | x | 29/11/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 271 | Phạm Thị A            | x | 24/01/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 272 | Phạm Đình Thị Thức    | x | 16/10/2010 | 11A2 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 273 | Phạm Xuân Hiếu        |   | 19/02/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Phạm Thị Phúc         | x | 11/8/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 275 | Phạm Thành Tạo        |   | 21/6/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Phạm Thị Ngái         | x | 27/4/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 277 | Phạm Văn Thứ          |   | 06/9/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 278 | Phạm Thị Kham         | x | 28/11/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 279 | Phạm Thùy Trâm        | x | 01/9/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 280 | Phạm Xuân Minh        |   | 05/6/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Phạm Thị Nguy         | x | 15/12/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 282 | Phạm Thị Đào          | x | 29/5/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 283 | Phạm Trường<br>Nguyễn |   | 16/10/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Phạm Thị Lê Quách     | x | 31/10/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | Phạm Thị Hòa          | x | 01/8/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Phạm Văn Nhi          |   | 30/8/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dốc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                 |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|-------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 287 | Phạm Xuân Quốc      |   | 05/12/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đăk Thùy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Phạm Văn Đậu        |   | 15/11/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đăk Thùy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 289 | Phạm Văn Huy        |   | 09/7/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Dinh                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 290 | Phạm Vũ Long        |   | 23/7/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Dinh                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 291 | Nguyễn Sinh Huế     |   | 20/9/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 292 | Phạm Quốc Anh       |   | 06/02/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 293 | Phạm Như Hội        | x | 03/12/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Phạm Kiệt Luân      |   | 06/3/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 295 | Phạm Thị Như Thiên  | x | 24/9/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Phạm Thị Trúc       | x | 03/02/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Phạm Văn Hào        |   | 19/3/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Phạm Thị Thiệp      | x | 11/10/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 299 | Phạm Thị Viên       | x | 21/8/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | Phạm Xuân Quyền     |   | 02/7/2010  | 11A3 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 301 | Phạm Thị Hồng       | x | 04/12/2010 | 11A3 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 302 | Phạm Thị Kim Trúc   | x | 06/9/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 303 | Phạm Văn Minh       |   | 05/10/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đăk Thùy Trâm     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 304 | Phạm Văn Kiên       |   | 26/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Và Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô               | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Phạm Thị Luynh      | x | 23/12/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 306 | Phạm Thị Mân        | x | 01/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 307 | Phạm Thị Thủ        | x | 21/01/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 308 | Phạm Thị Thanh Thuý | x | 21/9/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 309 | Phạm Sỹ Luận        |   | 29/11/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | Đình Minh Trí       |   | 17/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 311 | Phạm Thị Hoàý       | x | 24/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 312 | Phạm Thị Nhi        | x | 30/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Nước Giáp (Thôn Vây Ốc), Xã Đăk Thùy Trâm  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 313 | Phạm Thị Minh Hằng | x | 30/9/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 314 | Phạm Thị Kim Cúc   | x | 16/01/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 315 | Phạm Văn Huế       |   | 23/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 316 | Phạm Đình Khang    |   | 04/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 317 | Phạm Tiến Duật     |   | 06/11/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 318 | Phạm Nam Tô        |   | 02/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Phạm Thị Na Như    | x | 10/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Phạm Thị Thắng     | x | 27/7/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Phạm Ngọc Trúc     |   | 28/10/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Phạm Thị Huyền     | x | 28/9/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | Phạm Thị Quý       | x | 27/9/2009  | 11A4 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Phạm Đức Khang     |   | 29/6/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Phạm Thị Na        | x | 03/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Phạm Thị Nhiếp     | x | 08/12/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 327 | Phạm Thị Nhã Lan   | x | 13/8/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Đồng Rằm (Thôn Đồng Rằm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Phạm Thị Kiều      | x | 27/9/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thủy Trâm                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | Phạm Thị Hằng      | x | 06/12/2009 | 11A4 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Phạm Văn Phương    |   | 07/02/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Phạm Minh Vy       |   | 11/06/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Phạm Văn Thanh     |   | 08/03/2010 | 11A4 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Phạm Văn Tuấn      |   | 20/6/2010  | 11A4 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Phạm Mai Phượng    | x | 25/06/2010 | 11A5 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 335 | Phạm Thị Thành     | x | 07/09/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 336 | Phạm Thị Bình      | x | 23/03/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Rêu (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 337 | Phạm Thị Minh      | x | 12/11/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 338 | Phạm Thị Thu       | x | 25/02/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                        |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 339 | Phạm Thị Nấy           | x | 15/03/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 340 | Phạm Thị Trắc          | x | 30/01/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 341 | Phạm Đình Thị Thu Hoài | x | 30/08/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Đồng Rằm (Thôn Đồng Rằm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 342 | Phạm Tuyết Phượng      | x | 01/01/2010 | 11A6 | Hrê | Thôn Đồng Rằm (Thôn Đồng Rằm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 343 | Phạm Thị Hồng Hoanh    | x | 27/9/2010  | 11A7 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 344 | Phạm Thị Nho           | x | 06/01/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 345 | Phạm Thị Trúc          | x | 06/10/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 346 | Phạm Thị Bích Huệ      | x | 11/9/2010  | 11A7 | Hrê | Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 347 | Phạm Thị Kim Huyền     | x | 14/04/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 348 | Phạm Thị Sĩ            | x | 22/12/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 349 | Phạm Thị Viên          | x | 16/02/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 350 | Phạm Thị Thuỳên        | x | 10/6/2010  | 11A7 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 351 | Phạm Thanh Thảo        | x | 03/11/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 352 | Phạm Thị Tinh          | x | 08/02/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 353 | Phạm Văn Khô           |   | 05/5/2010  | 11A7 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 354 | Phạm Thị Ý             | x | 22/9/2010  | 11A7 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 355 | Phạm Thị Lách          | x | 12/8/2010  | 11A7 | Hrê | Thôn Cà La, Xã Ba Dinh                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 356 | Phạm Thị Anh           | x | 19/03/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 357 | Phạm Thị Trà My        | x | 01/01/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 358 | Phạm Thị Xuân Tuyết    | x | 10/5/2010  | 11A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 359 | Phạm Thị Ái Khô        | x | 10/12/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 360 | Phạm Thị Thúy Vy       | x | 20/12/2010 | 11A7 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 361 | Phạm Quốc Thịnh        |   | 03/01/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 362 | Phạm Thị Hồng          | x | 29/10/2009 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 363 | Phạm Thị Hoa Sen       | x | 25/10/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 364 | Phạm Văn Trung         |   | 11/07/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 365 | Phạm Thị Bình        | x | 01/03/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 366 | Phạm Áo Lục          |   | 24/07/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 367 | Phạm Thị Trang       | x | 26/05/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 368 | Phạm Thị Diên        | x | 02/05/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 369 | Phạm Thị Xu          | x | 02/01/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 370 | Phạm Thị Yến Giang   | x | 11/07/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 371 | Phạm Thị Thủy Dương  | x | 16/10/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Mang Lùng 1 (Thôn Mang Lùng), Xã Ba Tô      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 372 | Phạm Hoàng Hiệp      |   | 19/10/2009 | 11A8 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 373 | Phạm Duy Mạnh        |   | 07/12/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 374 | Phạm Thanh Lâm       |   | 01/04/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 375 | Phạm Văn Linh        |   | 16/03/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 376 | Phạm Văn Phân        |   | 09/02/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 377 | Phạm Thị Diêng       | x | 18/07/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 378 | Phạm Văn Nguyên      |   | 08/02/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 379 | Phạm Văn Triệt       |   | 06/06/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 380 | Phạm Thị Thi         | x | 13/11/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Dinh                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 381 | Phạm Thị Thu Diệp    | x | 07/09/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 382 | Phạm Minh Thảo       |   | 02/01/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 383 | Phạm Văn Khiêm       |   | 01/02/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 384 | Phạm Thị Y Thoa      | x | 11/02/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 385 | Phạm Thị Kim Yến     | x | 22/08/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 386 | Phạm Thị Minh Hơi    | x | 12/11/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 387 | Phạm Thị Thanh Tuyền | x | 30/06/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 388 | Phạm Thị Thủy        | x | 30/07/2010 | 11A8 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 389 | Đinh Hoàng Kiều An   | x | 21/9/2010  | 11A9 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 390 | Phạm Thị Thu Nương   | x | 30/5/2010  | 11A9 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |       |     |                                                 |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|-------|-----|-------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 391 | Phạm Thị Nhung       | x | 24/5/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 392 | Phạm Văn Sáng        |   | 16/10/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 393 | Phạm Thị Vỹ          | x | 18/5/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 394 | Phạm Văn Huyền       |   | 13/11/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 395 | Phạm Thanh Nhiệt     |   | 25/01/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 396 | Phạm Thị Thuyền      | x | 26/8/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 397 | Phạm Thị Thu Hạ      | x | 12/6/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Làng Rêu (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 398 | Phạm Thị Minh Hằng   | x | 26/8/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 399 | Phạm Văn Diết        |   | 22/10/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 400 | Phạm Thị Kiều        |   | 13/11/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 401 | Phạm Thị Bồn         | x | 14/11/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Dinh                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 402 | Phạm Thị Phương Nghi | x | 25/8/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 403 | Phạm Thị Trà My      | x | 19/5/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 404 | Phạm Minh Quân       |   | 20/01/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 405 | Phạm Văn Tú          |   | 22/3/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 406 | Phạm Văn Quen        |   | 02/01/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 407 | Phạm Thị Y Trâm      | x | 19/02/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 408 | Phạm Thị Thú         | x | 25/10/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lễ), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 409 | Phạm Thị Xiêng       | x | 01/10/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thủy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 410 | Phạm Thị Thao        | x | 30/11/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 411 | Phạm Thị Trinh       | x | 15/9/2010  | 11A9  | Hrê | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 412 | Phạm Văn Siên        |   | 05/02/2010 | 11A9  | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 413 | Phạm Thị Hồng Thy    | x | 24/07/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 414 | Phạm Thị Mỹ Linh     | x | 26/06/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 415 | Phạm Thị Tanh        | x | 01/03/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 416 | Phạm Văn Khôi        |   | 30/12/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Nước Giáp (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |       |     |                                                   |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|-------|-----|---------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 417 | Phạm Thị Hiền         | x | 13/07/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Mang Lùng 1 (Thôn Mang Lùng),<br>Xã Ba Tô    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 418 | Phạm Công Thái        | x | 14/02/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 419 | Phạm Thị Vi           | x | 16/08/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 420 | Phạm Thị Bích         | x | 01/05/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 421 | Phạm Thị Trang        | x | 25/05/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 422 | Phạm Văn Phối         |   | 09/02/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng<br>Thùy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 423 | Phạm Thị Thấp         | x | 01/01/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 424 | Phạm Thanh Bình       |   | 20/05/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Dinh                            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 425 | Phạm Thị Tim          | x | 21/05/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Dinh                            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 426 | Phạm Thị Hà Vi        | x | 16/11/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã<br>Ba Động    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 427 | Phạm Thị Yến Nhi      | x | 22/11/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba<br>Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 428 | Phạm Thị Như<br>Quỳnh | x | 31/10/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba<br>Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 429 | Phạm Văn Sơn          |   | 06/07/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba<br>Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 430 | Phạm Thị Thủy         | x | 19/05/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba<br>Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 431 | Phạm Thị Khánh Ly     | x | 01/01/2009 | 11A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba<br>Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 432 | Phạm Văn Du           |   | 01/11/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Gò Năng (Thôn Giá Vực), Xã Ba Vi             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 433 | Phạm Văn Huy          |   | 04/05/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã<br>Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 434 | Phạm Thị Loan         | x | 12/08/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã<br>Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 435 | Phạm Minh Hiền        |   | 02/08/2010 | 11A10 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba<br>Động        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 436 | Phạm Thị Hải Sâm      | x | 28/5/2009  | 12A2  | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba<br>Vinh          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 437 | Phạm Minh Dương       |   | 08/4/2009  | 12A2  | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba<br>Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 438 | Phạm Thị Thủy         | x | 11/4/2009  | 12A2  | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng<br>Thùy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 439 | Phạm Quốc Khánh       |   | 01/11/2009 | 12A3  | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 440 | Phạm Thị Cường        | x | 04/04/2009 | 12A3  | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba<br>Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 441 | Phạm Thị Uyên<br>Nhân | x | 23/04/2009 | 12A3  | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba<br>Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 442 | Phạm Thị Thi          | x | 11/03/2009 | 12A3  | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba<br>Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                        |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 443 | Phạm Thị Kim Thư       | x | 22/01/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 444 | Phạm Thị Y Phụng       | x | 25/04/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 445 | Phạm Quỳnh Chi         | x | 09/11/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã<br>Ba Động   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 446 | Phạm Thị Yến Hồng      | x | 05/10/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã<br>Ba Động   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 447 | Phạm Thị Lua           | x | 12/04/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã<br>Ba Động   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 448 | Phạm Thị Yến<br>Phượng | x | 05/10/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã<br>Ba Động   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 449 | Phạm Thị Thiệt         | x | 31/05/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 450 | Phạm Thị Hai           | x | 23/02/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 451 | Phạm Thị Thanh<br>Thúy | x | 16/12/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 452 | Phạm Thị Mỹ Huệ        | x | 27/10/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba<br>Động       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 453 | Phạm Thị Khuyết        | x | 24/09/2009 | 12A3 | Hrê | Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba<br>Động       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 454 | Phạm Thị Hằng          | x | 12/02/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Vả Lẻ (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 455 | Phạm Thị Hải Yến       | x | 24/05/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Phên Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba<br>Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 456 | Phạm Thị Anh Quốc      | x | 11/10/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba<br>Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 457 | Phạm Thị Quyên         | x | 12/09/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba<br>Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 458 | Phạm Thị Thanh<br>Thảo | x | 19/04/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba<br>Vinh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 459 | Phạm Thị Sý            | x | 20/07/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba<br>Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 460 | Phạm Thị Minh<br>Hằng  | x | 07/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba<br>Vinh     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 461 | Phạm Thị Tuyết Mai     | x | 03/05/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Lầy, Xã Ba Vi                          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 462 | Phạm Thị Ly Nam        | x | 05/09/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 463 | Phạm Thị Ngọc Lan      | x | 02/10/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Đàng (Thôn Ba Lục), Xã Ba<br>Tơ        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 464 | Phạm Ngọc Vãn          |   | 02/10/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Nước Đàng (Thôn Ba Lục), Xã Ba<br>Tơ        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 465 | Phạm Quang Thảo        |   | 23/01/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 466 | Phạm Văn Vãng          |   | 10/02/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 467 | Phạm Xuân Ham          |   | 20/08/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 468 | Phạm Văn Huy           |   | 25/11/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                                     |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 469 | Phạm Văn Sớ        |   | 15/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 470 | Phạm Thị Minh Thuê | x | 04/07/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 471 | Phạm Văn Xiếc      |   | 31/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương),<br>Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 472 | Phạm Thị Sương     | x | 27/02/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                             |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 473 | Phạm Thị Thu Hằng  | x | 02/01/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                          |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 474 | Phạm Thị Y Diệu    | x | 17/11/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 475 | Phạm Thị Thu Thủy  | x | 11/07/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 476 | Phạm Thị Rạng      | x | 25/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 477 | Phạm Thị Bình      | x | 10/03/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã<br>Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 478 | Phạm Văn Phiên     |   | 15/07/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã<br>Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 479 | Phạm Thị Trai      | x | 27/09/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã<br>Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 480 | Phạm Thị Trâm      | x | 09/02/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã<br>Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 481 | Phạm Quốc Vương    |   | 02/04/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng<br>Thủy Trâm   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 482 | Phạm Văn Châm      |   | 01/01/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                          |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 483 | Phạm Thị Phiên     | x | 21/10/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                          |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 484 | Phạm Thị Cát Tường | x | 26/05/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã<br>Ba Động      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 485 | Phạm Thị Thùy      | x | 02/02/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã<br>Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 486 | Phạm Thị Sen       | x | 01/12/2009 | 12A4 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba<br>Tơ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 487 | Phạm Văn Lợi       |   | 29/07/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Vả Lẻ (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô                   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 488 | Phạm Thị Như Thuý  | x | 29/06/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Vả Lẻ (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô                   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 489 | Phạm Thị Diễm Li   | x | 25/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba<br>Vinh            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 490 | Phạm Thị Ấy        | x | 13/09/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba<br>Vinh           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 491 | Phạm Thị Huy       | x | 06/07/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba<br>Vinh           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 492 | Phạm Thị Thách     | x | 09/01/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba<br>Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 493 | Phạm Văn Duy       |   | 17/03/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba<br>Tơ           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 494 | Phạm Thị Sen       | x | 05/11/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba<br>Tơ           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 495 | Phạm Thị Nguyệt       | x | 31/7/2009  | 12A5 | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 496 | Phạm Thị Bình         | x | 15/04/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 497 | Phạm Thị Hồng Thuỷ    | x | 08/01/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 498 | Phạm Thị Hấp          | x | 15/3/2009  | 12A5 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 499 | Phạm Thị Y Búi        | x | 04/06/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 500 | Phạm Văn Khuyết       | x | 06/05/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ                          |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 501 | Phạm Thị Bích Lệ      | x | 15/07/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 502 | Phạm Thị Khắc         | x | 11/03/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 503 | Phạm Thị Đin          | x | 17/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đăng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 504 | Phạm Thị Mang         | x | 16/08/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đăng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 505 | Phạm Duy Biển         |   | 25/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 506 | Phạm Văn Thịnh        |   | 26/12/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 507 | Phạm Thị Yêu          | x | 13/01/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 508 | Phạm Thị Hiệp         | x | 11/06/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 509 | Phạm Thị Nhung        | x | 06/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 510 | Phạm Thị Phách        | x | 16/05/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 511 | Phạm Thị Thanh Truyền | x | 15/10/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 512 | Phạm Thị Bích         | x | 04/02/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 513 | Phạm Thị Thu Hằng     | x | 01/02/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 514 | Phạm Thị Hoa Huệ      | x | 15/09/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đăng Thủy Trâm | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 515 | Phạm Thị Si           | x | 04/12/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đăng Thủy Trâm | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 516 | Phạm Trung Bảo        |   | 17/08/2009 | 12A5 | Hrê | Thôn Búi Hui, Xã Đăng Thủy Trâm                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 517 | Phạm Huỳnh Sa         |   | 09/03/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Vả Lẻ (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 518 | Phạm Thị Thim         | x | 15/08/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Vả Lẻ (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 519 | Phạm Thị Như Thẩm     | x | 02/09/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 520 | Phạm Quang Huy        |   | 17/4/2009  | 12A6 | Hrê | Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 521 | Phạm Thị Hồng Nghiệp | x | 09/04/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 522 | Phạm Thị Xa          | x | 18/02/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 523 | Phạm Thị Trâm        | x | 26/03/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Nước Đàng, Xã Đàng Thủy Trâm                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 524 | Phạm Thị Phiên       | x | 25/06/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 525 | Phạm Đàng Thủy       |   | 01/01/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 526 | Phạm Thị Tro         | x | 30/05/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 527 | Phạm Văn Huy         |   | 11/01/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nò), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 528 | Phạm Thị Trun        | x | 10/03/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 529 | Phạm Thị Đo          | x | 06/12/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dốc), Xã Đàng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 530 | Phạm Thị Khánh Phụng | x | 10/10/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dốc), Xã Đàng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 531 | Phạm Văn Tru         |   | 12/01/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dốc), Xã Đàng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 532 | Phạm Thị Hận         | x | 20/08/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 533 | Phạm Thị Trang       | x | 21/04/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 534 | Phạm Thị Kim Trâm    | x | 25/04/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 535 | Phạm Văn Quyết       |   | 18/03/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Hóc Đò (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 536 | Phạm Thị Hoàng Hà    | x | 29/09/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 537 | Phạm Thị Liêu        | x | 22/12/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 538 | Phạm Thị Thụy        | x | 03/05/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lễ), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 539 | Phạm Thị Mỹ Dung     | x | 24/08/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 540 | Phạm Thị Hằng        | x | 03/02/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 541 | Phạm Văn Thôi        |   | 27/07/2007 | 12A6 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 542 | Phạm Văn Du          |   | 30/09/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 543 | Phạm Thị Tách        | x | 23/10/2009 | 12A6 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 544 | Phạm Thị Thúy Ngân   | x | 24/08/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô              | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 545 | Phạm Trọn Trẻ        |   | 29/12/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Vả Lễ (Thôn Ba Lễ), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 546 | Phạm Chí Luân        |   | 08/12/2008 | 12A7 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                  |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 547 | Phạm Văn Giang      |   | 16/04/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 548 | Phạm Hồ Mạnh Huy    |   | 16/04/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 549 | Phạm Thị Châu       | x | 01/07/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Nước Đàng, Xã Đàng Thủy Trâm                | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 550 | Phạm Thị Đon        | x | 07/04/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 551 | Phạm Thị Thủy Trúc  | x | 23/10/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 552 | Phạm Văn Bảo        |   | 15/10/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 553 | Phạm Xuân Mến       |   | 03/02/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô            | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 554 | Phạm Văn Kiệt       |   | 01/12/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 555 | Phạm Thị Kim        | x | 19/06/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 556 | Phạm Thị Lệ Vỹ      | x | 23/08/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 557 | Phạm Thị Sâng       | x | 26/05/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 558 | Phạm Thị Y Se       | x | 06/02/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 559 | Phạm Thị Thu Viễn   | x | 22/09/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 560 | Phạm Văn Dân        |   | 14/12/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 561 | Phạm Đình Vũ Hiệu   |   | 29/01/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Đồng Rằm (Thôn Đồng Rằm), Xã Đàng Thủy Trâm | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 562 | Phạm Văn Liêu       |   | 06/04/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 563 | Phạm Văn Hê         |   | 19/04/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh            | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 564 | Phạm Văn Dêu        |   | 04/03/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 565 | Phạm Văn Siết       |   | 28/06/2009 | 12A7 | Hrê | Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 566 | Phạm Văn Kiệt       |   | 26/04/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Vây Óc (Thôn Vây Óc), Xã Đàng Thủy Trâm     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 567 | Phạm Thị Ngọc Sương | x | 06/11/2008 | 12A8 | Hrê | Thôn Và Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô                | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 568 | Phạm Xuân Khải      |   | 16/04/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Nước Đàng (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 569 | Phạm Thị Uyên       | x | 05/01/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 570 | Phạm Văn Ghi        |   | 18/08/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô             | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 571 | Phạm Thị Thủy       | x | 05/10/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 572 | Phạm Văn Quyền      |   | 05/12/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh                       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                             |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|---------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 573 | Phạm Thị Trim        | x | 04/10/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                  |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 574 | Phạm Văn Đá          |   | 13/08/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 575 | Phạm Thị Thủy Tiên   | x | 14/07/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 576 | Phạm Thanh Danh      |   | 09/11/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 577 | Phạm Thị Ái Hoa      | x | 23/09/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 578 | Phạm Quang Huy       |   | 08/09/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 579 | Phạm Tiến Hải        |   | 25/10/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 580 | Đinh Thị Thanh Hương | x | 30/09/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 581 | Phạm Thị Thu Nguyệt  | x | 29/04/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 582 | Phạm Thị Thu Thúy    | x | 15/04/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 583 | Phạm Văn Khang       |   | 04/02/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 584 | Phạm Văn Trang       |   | 02/05/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 585 | Phạm Văn Viên        |   | 09/05/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 586 | Phạm Thế Vũng        |   | 04/02/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 587 | Phạm Tuấn Kiệt       |   | 21/09/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 588 | Phạm Văn Sang        |   | 10/12/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 589 | Phạm Văn Lương       |   | 11/02/2009 | 12A8 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 590 | Phạm Thị Oánh        | x | 31/08/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 591 | Phạm Thị Kim Huệ     | x | 21/12/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 592 | Phạm Bảo Ngân        |   | 09/10/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Phán Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 593 | Đinh Hậu Sinh        |   | 16/11/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Phán Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 594 | Phạm Thị Mỹ Su       | x | 20/11/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Phán Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 595 | Phạm Văn Trôi        |   | 16/05/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Phán Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 596 | Hồ Thị Lan Quỳnh     | x | 25/04/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 597 | Phạm Văn Táo         |   | 10/10/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 598 | Phạm Văn Hùng        |   | 24/05/2009 | 12A9 | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |       |     |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|-------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 599 | Phạm Hồng Quốc    |   | 26/12/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 600 | Phạm Mỹ Tâm       | x | 25/02/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 601 | Phạm Văn Dáng     |   | 07/02/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 602 | Phạm Văn Thuận    |   | 05/09/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 603 | Phạm Văn Phành    |   | 20/04/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 604 | Phạm Thị Minh Cầm | x | 16/09/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 605 | Phạm Quốc Trinh   |   | 18/02/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 606 | Phạm Văn Viên     |   | 10/12/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 607 | Phạm Văn Huy      |   | 23/09/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 608 | Phạm Thị Phụng    | x | 19/04/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 609 | Phạm Thị Đen      | x | 13/02/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 610 | Phạm Thị Thoa     | x | 04/04/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thủy Trâm                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 611 | Phạm Văn Khoa     |   | 28/04/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 612 | Phạm Văn Tri      |   | 28/04/2009 | 12A9  | Hrê | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 613 | Phạm Văn Vũ       |   | 12/10/2008 | 12A9  | Hrê | Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Đình            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 614 | Phạm Minh Khoa    |   | 13/01/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 615 | Phạm Quốc Toàn    |   | 20/05/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Vây Ốc (Thôn Vây Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 616 | Phạm Thị Trí      | x | 14/02/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Và Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 617 | Phạm Văn Thuận    |   | 02/09/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 618 | Phạm Thị Sinh     | x | 02/03/2008 | 12A10 | Hrê | Thôn Trường An 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 619 | Phạm Thị Tuyết    | x | 23/11/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Nước Lui (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 620 | Phạm Thị Quyên    | x | 06/03/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 621 | Phạm Văn Tiên     |   | 01/02/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 622 | Phạm Thị Thu      | x | 19/02/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 623 | Phạm Gia Bảo      |   | 02-10-2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dốc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 624 | Phạm Thị Nhó      | x | 18/10/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Kách Lang, Xã Ba Đình                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|            |                                            |   |            |       |     |                                                  |           |          |          |           |                |                |           |          |                    |                    |               |  |
|------------|--------------------------------------------|---|------------|-------|-----|--------------------------------------------------|-----------|----------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|--------------------|---------------|--|
| 625        | Phạm Văn Thấy                              |   | 10/05/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Kà La, Xã Ba Đình                           |           | 1        |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 626        | Phạm Văn Bùng                              |   | 17/08/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 627        | Phạm Xuân Dương                            |   | 18/07/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động      | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 628        | Phạm Thị Xuân Quỳnh                        | x | 19/07/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động          | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 629        | Phạm Quang Hùng                            |   | 01/10/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 630        | Phạm Thị Biết                              | x | 15/03/2008 | 12A10 | Hrê | Thôn Gòi Lẻ (Thôn Ba Lẻ), Xã Ba Tô               | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 631        | Phạm Thị Uyên Tuệ                          | x | 24/05/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Gò Khôn, Xã Ba Đình                         | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 632        | Phạm Thị Thảo                              | x | 06/07/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ            |           | 1        |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 633        | Phạm Thị Thân                              | x | 27/07/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 634        | Phạm Thị Vi                                | x | 26/03/2009 | 12A10 | Hrê | Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thủy Trâm                  | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 635        | Phạm Thị Su                                | x | 21/07/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh           | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 636        | Phạm Hoàng Gia Bảo                         |   | 14/04/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Nước Lang, Xã Ba Đình                       |           | 1        |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 637        | Phạm Khánh Đơn                             |   | 01/01/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Nước Giáp (Thôn Vảy Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm  | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 638        | Phạm Văn Hai                               |   | 13/02/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Nước Đàng, Xã Đặng Thủy Trâm                | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 639        | Phạm Văn Khang                             |   | 07/10/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |           | 1        |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 640        | Phạm Việt Thắng                            |   | 15/01/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Làng Măng, Xã Ba Đình                       |           | 1        |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 641        | Phạm Thị Bích Diệp                         | x | 14/07/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 642        | Phạm Văn Hân                               |   | 06/08/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động          | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 643        | Phạm Thị Bút                               | x | 26/07/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Gò Khôn, Xã Ba Đình                         | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 644        | Phạm Văn Tung                              |   | 16/10/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 645        | Phạm Thị Thành                             | x | 25/07/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 646        | Phạm Thị Trách                             | x | 18/10/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 647        | Phạm Thị Triêm                             | x | 10/06/2009 | 12A11 | Hrê | Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh        | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| <b>III</b> | <b>Trường THPT Minh Long (89 học sinh)</b> |   |            |       |     |                                                  | <b>89</b> | <b>-</b> | <b>1</b> | <b>40</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>749.736.000</b> | <b>158.760.000</b> | <b>12.015</b> |  |
| 1          | Đình Quang Diệu                            |   | 29/05/2011 | 10A2  | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Mồn), Xã Minh Long      | 1         |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 2          | Đình Thị Phía                              | x | 29/05/2011 | 10A2  | Hrê | Thôn Làng Ren , Xã Minh Long                     | 1         |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |

|    |                     |   |            |      |     |                                              |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 3  | Đinh Hoàng Phước    |   | 14/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Ren , Xã Minh Long                 | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 4  | Đinh Thị Thanh Xanh | x | 16/03/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 5  | Đinh Thị Xuân Diệu  | x | 09/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6  | Đinh Thị Mai Dung   | x | 06/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 7  | Đinh Thị Lệ Hằng    | x | 19/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Cà Xen, Xã Minh Long                    | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 8  | Đinh Hưng           |   | 18/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9  | Đinh Tuấn Kiệt      |   | 07/06/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 10 | Đinh Thị Lung       | x | 21/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11 | Đinh Thị Hoàng My   | x | 01/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12 | Đinh Cao Sơn        |   | 09/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 13 | Đinh Thị Mỹ Tâm     | x | 14/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Đinh Thị Thu Thủy   | x | 03/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Đinh Thị Kim Thư    | x | 28/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | Đinh Thị Ánh Tuyết  | x | 06/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Đinh Thị Quỳnh Anh  | x | 08/03/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Đinh Thị Mai Cúc    | x | 04/04/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Đinh Xuân Hoàng     |   | 20/04/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Đinh Thị Hồng       | x | 16/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Đinh Trọng Hữu      |   | 23/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 22 | Đinh Kim Huyền      | x | 21/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Đinh Thị Bích Nga   | x | 08/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Đinh Thị Oanh       | x | 11/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Đinh Thị Quyết      | x | 06/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Cà Xen, xã Minh Long                    | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 26 | Đinh Thị Mai Trâm   | x | 26/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Đinh Thị Thúy Vân   | x | 20/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 28 | Đinh Đức Kim        |   | 20/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |     |                                              |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 29 | Đinh Thị Mỹ Khê     | x | 24/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Cà Xen, xã Minh Long                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 30 | Đinh Thị Long       | x | 21/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 31 | Đinh Thị Như        | x | 16/07/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Đinh Thị Lam        | x | 04/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Đinh Hoàng Thạch    |   | 03/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Đinh Tuấn Hưng      |   | 01/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Đinh Thanh Hóa      |   | 25/12/2009 | 10A6 | Hrê | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Đinh Thị Hồng Huệ   | x | 12/08/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 37 | Đinh Khánh Huy      |   | 18/07/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Đinh Thị Diệp Phi   | x | 19/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 39 | Đinh Văn Phương     |   | 04/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Đinh Tấn Thành      |   | 08/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Phạm Đình Toàn      |   | 27/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Đinh Thị Kim Tuyết  | x | 09/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 43 | Đinh Quang Vỹ       |   | 29/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Đinh Thị Kim Yến    | x | 04/06/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 45 | Đinh Thanh Hưng     |   | 08/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 46 | Đinh Văn Đình       |   | 15/05/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 47 | Đinh Thị Tùng Lâm   | x | 16/10/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 48 | Đinh Thị Nhân       | x | 25/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 49 | Đinh Thị Thủy Tuyền | x | 31/12/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 50 | Đinh Thị Thanh Trúc | x | 04/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 51 | Đinh Thị Bình       | x | 06/07/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 52 | Đinh Thị Mơ         | x | 26/03/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 53 | Đinh Huỳnh Đệ       |   | 21/11/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Đinh Ngọc Danh      |   | 20/01/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                        |   |            |      |      |                                              |   |  |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|------------------------|---|------------|------|------|----------------------------------------------|---|--|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 55 | Đinh Thị Hạ            | x | 29/03/2010 | 11B3 | Hrê  | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Đinh Thị Thu Nguyệt    | x | 20/08/2010 | 11B3 | Hrê  | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Đinh Văn Phú           |   | 29/12/2010 | 11B3 | Hrê  | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Phan Nguyễn Hoàng Trúc | x | 03/12/2010 | 11B3 | Kinh | Thôn Sơn Châu (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Đinh Thị Ngọc Huyền    | x | 18/06/2010 | 11B4 | Hrê  | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Đinh Thị The Hoa       | x | 15/02/2010 | 11B4 | Hrê  | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Đinh Văn Khang         |   | 25/12/2010 | 11B5 | Hrê  | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 62 | Đinh Thị Thu Thúy      | x | 08/12/2010 | 11B5 | Hrê  | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Đinh Khuyến Huy        |   | 08/03/2010 | 11B5 | Hrê  | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Đinh Thị Sinh          | x | 12/08/2010 | 11B5 | Hrê  | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Đinh Văn San           |   | 13/07/2010 | 11B5 | Hrê  | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Đinh Đức Cường         |   | 26/10/2009 | 12C1 | Hrê  | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 67 | Đinh Văn Bảo           |   | 01/01/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                      | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Đinh Tiến Đạt          |   | 20/01/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 69 | Đinh Thị Phượng Hằng   | x | 21/02/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 70 | Đinh Đăng Khoa         |   | 04/10/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 71 | Đinh Thị Minh Sang     | x | 01/09/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 72 | Đinh Văn Trang         |   | 16/04/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 73 | Đinh Nữ Vi Va          | x | 09/09/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Cà Xen, Xã Minh Long                    | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 74 | Đinh Văn Xin           |   | 11/01/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Cà Xen, Xã Minh Long                    | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 75 | Đinh Quang Biền        |   | 11/03/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai     | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Đinh Thị Mỹ Kim        | x | 02/02/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Đinh Công Linh         |   | 23/04/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai    | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Đinh Thị Giao          | x | 07/07/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 79 | Đinh Long Hà           |   | 13/09/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 80 | Đinh Văn Hòa           |   | 12/01/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Làng Ren, Xã Minh Long                  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|           |                                                   |   |            |      |       |                                           |            |            |           |           |                |                |           |          |                      |                      |               |  |
|-----------|---------------------------------------------------|---|------------|------|-------|-------------------------------------------|------------|------------|-----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|----------------------|---------------|--|
| 81        | Đinh Trọng Thế                                    |   | 11/03/2009 | 12C3 | Hrê   | Thôn Cà Xen, Xã Minh Long                 | 1          |            |           | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |  |
| 82        | Đinh Thị Kim Tuyên                                | x | 27/01/2009 | 12C4 | Hrê   | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 83        | Đinh Thị Hy Su                                    | x | 03/12/2009 | 12C4 | Hrê   | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 84        | Đinh Thị Ngọc Ánh                                 | x | 01/09/2009 | 12C4 | Hrê   | Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 85        | Đinh Thị Nhi                                      | x | 12-10-2009 | 12C4 | Hrê   | Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 86        | Đinh Thị Nhường                                   | x | 16/12/2009 | 12C5 | Hrê   | Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 87        | Đinh Văn Khôi                                     |   | 22/10/2009 | 12C5 | Hrê   | Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 88        | Đinh Thị Kim Huệ                                  | x | 02/01/2009 | 12C5 | Hrê   | Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai                   | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 89        | Đinh Văn Hút                                      |   | 12/02/2009 | 12C5 | Hrê   | Thôn Cà Xen, Xã Minh Long                 | 1          |            |           | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |  |
| <b>IV</b> | <b>Trường THPT Đinh Tiên Hoàng (513 học sinh)</b> |   |            |      |       |                                           | <b>350</b> | <b>163</b> | <b>15</b> | <b>97</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>4.321.512.000</b> | <b>1.347.840.000</b> | <b>69.255</b> |  |
| 1         | Đinh Thị Bích                                     | x | 01/07/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Tà Dỏ, Xã Sơn Tây                    | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 2         | Đinh Tấn Đạt                                      |   | 14/02/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng        | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 3         | Đoàn Thị Hồng Diễm                                | x | 08/12/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Tà Dỏ, Xã Sơn Tây                    | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 4         | Đinh Thị E Đe                                     | x | 02/02/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng        |            | 1          |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 5         | Đinh Văn Hảo                                      |   | 14/09/2010 | 10A1 | Kdong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                 |            | 1          |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 6         | Đinh Thị Hôn                                      | x | 11/08/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Tà Dỏ, Xã Sơn Tây                    | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 7         | Đinh Thị Hú                                       | x | 23/06/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Tà Dỏ, Xã Sơn Tây                    | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 8         | Đinh Thị Huân                                     | x | 21/11/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Mang Rế, Xã Sơn Tây Hạ               | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 9         | Đinh Minh Khải                                    |   | 15/07/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                    |            | 1          |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 10        | Đinh Thị Khiết                                    | x | 25/05/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ                | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 11        | Đinh Thị Ly Kiều                                  | x | 15/10/2011 | 10A1 | Hrê   | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                 |            | 1          |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 12        | Đinh Thị Thùy Linh                                | x | 13/01/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                 |            | 1          |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 13        | Đinh Hồ Bích Loan                                 | x | 03/06/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây   | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 14        | Đinh Thị Mỹ Nghĩa                                 | x | 14/04/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                 |            | 1          |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 15        | Đinh Thị Kim Nguyên                               | x | 02/12/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây   | 1          |            |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 16        | Đinh Thị Nguyệt                                   | x | 09/01/2011 | 10A1 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                 |            | 1          |           |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |

|    |                    |   |            |      |         |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 17 | Đinh Thị Tâm Như   | x | 21/01/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Đinh Văn Ní        |   | 08/09/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Đinh Thị Sa        | x | 04/06/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Đinh Thị Triết     | x | 08/01/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Đinh Thị Hoài Tuệ  | x | 18/01/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Huy Mãng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Siu H Tuyền        | x | 10/03/2011 | 10A1 | Gia Rai | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Hồ Thanh Ty        |   | 26/06/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Đinh Thị Bích Vân  | x | 30/11/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Mang Hín (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Đinh Thị Hít       | x | 14/04/2010 | 10A1 | Kdong   | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Đinh Văn Hiết      |   | 16/09/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 27 | Đinh Xuân Hồ       |   | 16/04/2010 | 10A1 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 28 | Đinh Thụy Thu Ngân | x | 11/10/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ                           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 29 | Đinh Thị Ngọc      | x | 19/09/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Gò Ra, Xã Sơn Hạ                            | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 30 | Đinh A Quý         |   | 04/09/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ                           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 31 | Đinh Thị Sai       | x | 16/09/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 32 | Đinh Quang Sang    |   | 08/06/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Gò Chu, Xã Sơn Hạ                           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 33 | Đinh Thị Thu Thủy  | x | 14/04/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 34 | Đinh Thị Xuân      | x | 10/11/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 35 | Đinh Bích Ty       | x | 19/02/2011 | 10A1 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 36 | Đinh Văn Thí       |   | 23/07/2010 | 10A1 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 37 | Đinh Thị Sĩ        | x | 05/04/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Đinh Thị Hồng Cầu  | x | 02/11/2011 | 10A3 | Ca dong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Đinh Thị Yến Đông  | x | 24/01/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Huy Mãng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Đinh Thị Dung      | x | 07/07/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Đinh Thị Ngọc Hân  | x | 03/04/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Đinh Thành Hiệp    |   | 09/08/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Mang Hín (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |         |                                              |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 43 | Đình Thị Thuý Hoà   | x | 08/11/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Đình Thị Ánh Hồng   | x | 05/01/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Đình Thị Mai Huệ    | x | 26/05/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                     |   | 1 | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Đình Thanh Hữu      |   | 12/12/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                 | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Đình Khoảnh Khắc    |   | 17/05/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Đình Văn Khâm       |   | 17/12/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Hà Lân, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Đình Thiên Liễu     |   | 06/09/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Đình Văn Liễu       |   | 21/08/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Hà Lân, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1 |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Đình Thị Minh Lượng | x | 12/11/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Đình Thị Mã         | x | 17/10/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Đình Thị Mục        | x | 13/03/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Huy Mãng, Xã Sơn Tây                    |   | 1 | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Đình Thị Bảo Ngân   | x | 14/12/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Đình Văn Ngọc       |   | 13/01/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Đình Thị Diễm Ngọc  | x | 27/01/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Đình Văn Phòng      |   | 02/11/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Đình Hoàng Phúc     |   | 22/08/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Đình Hoàng Thái     |   | 18/07/2009 | 10A2 | Ca dong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Đình Thị Thu Việt   | x | 06/06/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Đình Duy Khôi       |   | 11/09/2010 | 10A2 | Ca dong | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Đình Mạnh Hùng      |   | 08/10/2010 | 10A2 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Đình Văn Khải       |   | 11/05/2010 | 10A2 | Ca dong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Đình Thiên Vương    |   | 12/04/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Đình Thị Hoài Ánh   | x | 02/06/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây      | 1 |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Đình Hồng Lôm       |   | 18/06/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                 | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 67 | Đình Thị Minh Như   | x | 01/11/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ                  | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 68 | Đình Văn Quay       |   | 27/07/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|    |                      |   |            |      |         |                                              |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 69 | Đinh Văn Sỹ          |   | 22/04/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Tà Ngảm (Thôn Tà Ngảm), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 70 | Đinh Phúc Triền      |   | 25/03/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                 | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 71 | Đinh Quang Lê        |   | 22/06/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 72 | Đinh Quang Lâm       |   | 24/08/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ  | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 73 | Đinh Thị Kim Dân     | x | 01/12/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Làng Rìn (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Trung   | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 74 | Đinh Thị Chín        | x | 04/06/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Đinh Thị Thuý Dân    | x | 22/10/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Đinh Tấn Duy         |   | 16/01/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Đinh Công Giăng      |   | 13/01/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Đinh Thị Huyền       | x | 08/07/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | Đinh Thị Kang Hy     | x | 30/01/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | Đinh Văn Sử Ký       |   | 05/09/2009 | 10A3 | Kdong   | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | Đinh Thị Thu Nghĩa   | x | 27/12/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Đinh Minh Ngọc       |   | 12/10/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Tà Dỏ, Xã Sơn Tây                       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Đinh Thị Nhất        | x | 08/10/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Đinh Văn Nhất        |   | 01/08/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Đinh Thị Khắc Nhi    | x | 25/03/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Đinh Phước Nhơn      |   | 25/01/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Đinh Thị Quỳnh Như   | x | 09/10/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Đinh Văn Thóc        |   | 04/06/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                       |   | 1 | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Đinh Xuân Tiết       |   | 01/07/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Đinh Thị Quỳnh Trang | x | 17/09/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                    |   | 1 | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91 | Đinh Thị Ly Uê       | x | 18/12/2011 | 10A3 | Ca dong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92 | Đinh Thị Vân         | x | 01/05/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93 | Đinh Long Viễn       |   | 20/10/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94 | Đinh Hoàng Việt      |   | 04/09/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                     |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |         |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 95  | Đinh Thị Tiểu Vy    | x | 05/09/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Đinh Hồng Anh       |   | 07/12/2010 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Đinh Minh Thuỷ      |   | 25/05/2010 | 10A3 | Kdong   | Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Đinh Vũ Luân        |   | 05/12/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Điek Kua, Xã Kon Plông                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Đinh Thị Bích       | x | 19/05/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 100 | Đinh Thị Duyên      | x | 06/04/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 101 | Đinh Bảo Khang      |   | 06/09/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ                           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 102 | Đinh Huy Khôi       |   | 16/10/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 103 | Đinh Văn Phiên      |   | 14/08/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ       | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 104 | Đinh Văn Quốc       |   | 22/02/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 105 | Đinh Hải Vực        |   | 10/10/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 106 | Đinh Thị Như Ý      | x | 06/12/2011 | 10A3 | Kdong   | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 107 | Đinh Trường An      |   | 05/10/2011 | 10A4 | Ca dong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Đinh Thị Bảo        | x | 29/12/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Đinh Văn Bích       |   | 02/08/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Đinh Văn Chin       |   | 16/05/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Đinh Tuấn Đại       |   | 06/06/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Đinh Thị Thảo Duyên | x | 03/01/2011 | 10A4 | Ca dong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Đinh Thị Mỹ Duyên   | x | 01/10/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Đinh Lâm Hà         |   | 19/02/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Đinh Văn Hải        |   | 28/05/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Đinh A Huỳnh        |   | 04/11/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tà Ngâm (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | Đinh Văn Hy         |   | 20/11/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Đinh Lâm Khang      |   | 23/06/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | Đinh Quốc Kiệt      |   | 09/05/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Đinh Gia Lạc        |   | 21/01/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                          |   |            |      |         |                                                |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------------|---|------------|------|---------|------------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 121 | Đinh Văn Loan            |   | 11/09/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | Đinh Văn Mếp             |   | 10/06/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Tà Bề, Xã Sơn Tây Thượng             | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Đinh Du Miêu             |   | 12/09/2011 | 10A4 | Ca dong | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Đinh Văn Nghiệp          |   | 03/11/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Đinh Thị Ngòi            | x | 05/05/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                 |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Đinh Văn Ngương          |   | 14/02/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                  |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | Đinh Thị Kim Oanh        | x | 13/12/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Đinh Văn Say             |   | 25/05/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tà Đồ, Xã Sơn Tây                         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Đinh Diễm Thái           |   | 06/03/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                 |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Đinh Thị Theo            | x | 23/11/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Đinh Hữu Thịnh           |   | 08/09/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | Đinh Thị Thoại           | x | 15/01/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Tà Bề, Xã Sơn Tây Thượng             | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Đinh Thị Thúy            | x | 16/06/2010 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng              | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Đinh Văn Trách           |   | 01/06/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                      |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Đinh Thị Mai Trang       | x | 20/01/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Đinh Như Trọng           |   | 09/02/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                 |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Đinh Minh Việt           |   | 13/03/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng              | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Đinh Thị Lệ Vy           | x | 14/09/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng              | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | Đinh Văn Xanh            |   | 04/02/2011 | 10A4 | Ca dong | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Đinh Thị Thật            | x | 30/04/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tà Đồ, Xã Sơn Tây                         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Đinh Thị Quyền           | x | 20/06/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Tà Bề, Xã Sơn Tây Thượng             | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Đinh Văn Thạch           |   | 11/17/2010 | 10A4 | Kdong   | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng              | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Nguyễn Hoàng Thành Nghĩa |   | 06/10/2011 | 10A4 | Kinh    | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 144 | Đinh Kỳ Vọng             |   | 11/07/2011 | 10A4 | Hrê     | Thôn Gò Chu, Xã Sơn Hạ                         | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 145 | Đinh Minh Duy            |   | 28/11/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ      | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 146 | Đinh Thị Sen Na          | x | 07/05/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |         |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|---------|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 147 | Đinh Thị Thu Thủy     | x | 23/02/2010 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngảm), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 148 | Đinh Thị Hồng Vân     | x | 17/04/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngảm), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 149 | Đinh Thị Hoàng Anh    | x | 29/06/2011 | 10A4 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngảm), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 150 | Phạm Thiện Chí        |   | 25/07/2011 | 10A5 | Hrê     | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Đinh Văn Chính        |   | 21/10/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Đinh Thị Dương        | x | 14/04/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Đinh Văn Hậu          |   | 10/07/2010 | 10A5 | Ca dong | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Đinh Văn Hi           |   | 16/03/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | Đinh Văn Hoanh        |   | 23/03/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Đinh Hơdun            |   | 18/09/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tà Ngảm (Thôn Tà Ngảm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | Đinh Lâm Khó          |   | 19/11/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | Nguyễn Đình Ngọc Khoa |   | 04/07/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | Đinh Dương Khoa       |   | 08/05/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | Đinh Mỹ Ngân          | x | 12/01/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 161 | Đinh Thị Nghành       | x | 07/08/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 162 | Đinh Thị Thu Nghịch   | x | 08/07/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 163 | Đinh Thị Yến Ngọc     | x | 18/03/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Đinh Thị Thùy Ngọc    | x | 22/06/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Đinh Thị Nhiên        | x | 10/09/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | Đinh Thị Kiều Oanh    | x | 23/04/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 167 | Đinh Thị Phong        | x | 26/09/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Đinh Thị Sáng         | x | 07/11/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Đinh Thị Mạnh Thầu    | x | 11/07/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 170 | Đinh Thị Thôn         | x | 06/07/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 171 | Đinh Minh Thuận       |   | 24/06/2011 | 10A5 | Hrê     | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | Đinh Thị Thuỷ         | x | 24/06/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |         |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 173 | Đinh Văn Ti        |   | 18/12/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 174 | Đinh Thị Minh Trâm | x | 21/05/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Tà Dỏ, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Đinh Nguyệt Trung  |   | 02/08/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Huy Mãng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Đinh Lâm Tuyết     |   | 06/09/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Đinh Song Viện     |   | 20/12/2010 | 10A5 | HRê     | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Đinh Quang Vũ      |   | 17/08/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Đinh Tuấn Vỹ       |   | 28/08/2011 | 10A5 | HRê     | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Đinh Thị Yến Trung | x | 01/08/2009 | 10A5 | Ca dong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 181 | Đinh Văn Mười      |   | 10/05/2010 | 10A5 | Ca dong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Đinh Thị Thuý      | x | 04/05/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Đinh Thị Bích Chờ  | x | 13/02/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Bà He (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ         | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 184 | Đinh Văn Hoang     |   | 20/02/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 185 | Đinh Thị Mai Na    | x | 04/11/2011 | 10A5 | Ca dong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 186 | Đinh Tuấn Việt     |   | 25/09/2011 | 10A5 | HRê     | Thôn Gò Chu, Xã Sơn Hạ                           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 187 | Đinh Bảo Anh       |   | 30/05/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Mang Hín (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Đinh Quốc Bảo      |   | 14/01/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | Đinh Thị Dân       | x | 13/10/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Đinh Thị Kim Dâng  | x | 05/10/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Mang Hín (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | Đinh Văn Đào       |   | 30/04/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Huy Mãng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Đinh Trung Chê     |   | 23/11/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Tà Ngâm (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Đinh Đức Dĩ        |   | 19/07/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Đinh Du Hoàng Đình |   | 14/03/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 195 | Đinh Thị Diu       | x | 20/09/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | Đinh Văn Hào       |   | 12/12/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 197 | Đinh Văn Hơi       |   | 12/08/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 198 | Đinh Thị Huy       | x | 28/06/2011 | 10A6 | Kdong   | Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |       |                                                  |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 199 | Đinh Thị Huyền       | x | 01/01/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 200 | Đinh Văn Khuyên      |   | 30/03/2011 | 10A6 | Hrê   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 201 | Đinh Sơn Liễu        |   | 11/11/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Đinh Thị Phương Linh | x | 27/05/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Đinh Thị Thuận Lung  | x | 03/03/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Đinh Đông Min        |   | 04/02/2011 | 10A6 | Hrê   | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 205 | Đinh Tấn Nghĩa       |   | 18/02/2011 | 10A6 | Hrê   | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Đinh Văn Ngoan       |   | 01/01/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 207 | Đinh Văn Ngọc        |   | 13/11/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | Đinh Cung Nhận       |   | 01/01/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | Đinh Văn Pháo        |   | 04/10/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | Đinh Văn Suốt        |   | 05/11/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Đinh Thị Thái        | x | 04/02/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 212 | Đinh Thị Thịnh       | x | 01/08/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Đinh Thị Thỏ         | x | 10/05/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Đinh Thị Thúy        | x | 18/07/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 215 | Đinh Thị Hồng        | x | 02/03/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Đinh Thị Tuyết       | x | 29/10/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 217 | Đinh Thị Theo        | x | 15/06/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | Đinh Văn Nghiêng     | x | 01/08/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 219 | Đinh Văn Vàng        |   | 16/10/2009 | 10A6 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | Đinh Văn Hoài        |   | 20/09/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 221 | Đinh Minh Hi         | x | 19/02/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 222 | Đinh Hữu Phước Hiền  |   | 21/05/2011 | 10A6 | Hrê   | Thôn Trường Khay, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 223 | Đinh Tấn Lung        |   | 27/03/2011 | 10A6 | Hrê   | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                          | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 224 | Đinh Thị Bé Ti       | x | 27/02/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |       |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 225 | Phạm Dân Tuyển      |   | 27/06/2011 | 10A6 | Hrê   | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                          | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 226 | Đinh Thị Phương Vy  | x | 26/05/2011 | 10A6 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 227 | Đinh Thị Ngọc Bít   | x | 19/11/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | Đinh Văn Diệu       |   | 5/2/2010   | 11B1 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 229 | Đinh Thị Hào        | x | 28/08/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 230 | Đinh Thị Hồng Kha   | x | 26/10/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 231 | Đinh Thị Thuyền     | x | 16/01/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Đinh Văn Việt       |   | 03/01/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 233 | Đinh Công Vinh      |   | 17/10/2010 | 11B1 | Hrê   | Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Đinh Văn Cường      |   | 04/07/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 235 | Đinh Thị My         | x | 30/01/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 236 | Đinh Ka Thanh Nhà   |   | 13/03/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Đinh Quang Vịnh     |   | 08/02/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Đinh Thị Mi Chính   | x | 18/8/2010  | 11B1 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | Đinh Thị Bảo Cường  | x | 11/01/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 240 | Đinh Văn Huy        |   | 30/10/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 241 | Đinh Thị Khuya      | x | 23/03/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 242 | Đinh Thị Nguyên     | x | 02/08/2010 | 11B1 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 243 | Đinh Thị Chi        | x | 24/10/2010 | 11B2 | Hrê   | Thôn Xá Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 244 | Đinh Xuân Đại       |   | 25/05/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | Đinh Văn Đạt        |   | 18/06/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | Đinh Thị Đình       | x | 01/05/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 247 | Đinh Thị Hồng       | x | 06/12/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Đinh Thị Huệ        | x | 20/12/2009 | 11B2 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 249 | Đinh Thị Huyền      | x | 29/01/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | Đinh Thị Nhật Huyền | x | 02/05/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |       |                                              |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-------|----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 251 | Đinh Thanh Khoa     |   | 18/02/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 252 | Đinh Thị Khoa       | x | 08/09/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Đinh Thị Minh       | x | 03/09/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 254 | Đinh Thị My My      | x | 29/09/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 255 | Đinh Văn Năm        |   | 16/03/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 256 | Đinh Thị Nga        |   | 14/03/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | Đinh Thị Ánh Nguyệt | x | 20/01/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 258 | Đinh Thị Ôn         |   | 27/09/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 259 | Đinh Mít Tư Phi     |   | 31/12/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Đinh E Rít          |   | 21/05/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 261 | Đinh Thị Hà Tây     | x | 28/02/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Đinh Thị Ti         | x | 20/09/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | Đinh Minh Trí       |   | 01/08/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Đinh Văn Tú         |   | 12/08/2009 | 11B2 | Kdong | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | Đinh Lâm Tuấn       |   | 08/07/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 266 | Đinh Thị Tùng       | x | 04/08/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Mang Hín (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 267 | Đinh Văn Vàng       |   | 02/03/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 268 | Đinh Thị Dương      | x | 03/03/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ  | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 269 | Đinh Thị Kiều       | x | 16/03/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ                  | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 270 | Đinh Thị Nguyên     | x | 30/04/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 271 | Đinh Du Quyết       |   | 15/08/2010 | 11B2 | Kdong | Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 272 | Đinh Thị Kim Thạch  | x | 10/10/2010 | 11B3 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 273 | Đinh Thị My         | x | 19/09/2010 | 11B3 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Đinh Nhật Ki        |   | 28/07/2010 | 11B3 | Kdong | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 275 | Đinh Thị Chi        | x | 10/10/2010 | 11B3 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Đinh Văn Tuyển      |   | 17/08/2010 | 11B3 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |         |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 277 | Đinh Thị Kim Châu    | x | 13/10/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 278 | Đinh Văn Phong       |   | 03/07/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 279 | Đinh Thị Minh Treo   | x | 21/11/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 280 | Đinh Nam Thái        |   | 20/10/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Đinh Văn Việt        |   | 07/01/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Tà Đồ, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 282 | Đinh Thị Bảo Như     | x | 22/05/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 283 | Đinh Duy Mạnh        |   | 11/08/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Đinh Thị Minh Hằng   | x | 02/05/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | Đinh Thị Lệ          | x | 11/08/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Đinh Văn Quyền       |   | 10/12/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 287 | Đinh Thị Xuân Hy     | x | 19/03/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 288 | Đinh Thị A Sờ        | x | 09/10/2010 | 11B3 | Hrê     | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 289 | Đinh Trung Khôi      |   | 02/10/2010 | 11B3 | Hrê     | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 290 | Đinh Quốc Dết        |   | 19/10/2010 | 11B3 | Hrê     | Thôn Trường Ka, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 291 | Đinh Văn Thái        |   | 07/11/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 292 | Đinh Thị Quyênh      | x | 10/12/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ       | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 293 | Đinh Công Hiếu       |   | 16/04/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 294 | Đinh Thị Triên       | x | 26/01/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 295 | Đinh Hoàng Long      |   | 09/10/2010 | 11B3 | Kdong   | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 296 | Đinh Y Zin Lãng Diễm | x | 01/04/2009 | 11B4 | Ca dong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Đinh Văn Kha         |   | 12/08/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Đinh Thị Thúy Ngân   | x | 24/11/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 299 | Đinh Thị Diệu Linh   | x | 12/10/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | Đinh Văn Đình        |   | 25/06/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 301 | Đinh Thị Lanh        | x | 12-12-2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 302 | Đinh Thị Quyền       | x | 17/08/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |         |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 303 | Đinh Văn Phương     |   | 05/10/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 304 | Đinh Tấn Trường     |   | 20/10/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Đinh Quốc Tuấn      |   | 31/12/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 306 | Đinh Thị Út Nhỏ     | x | 19/04/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 307 | Đinh Thanh Thiên    |   | 25/05/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 308 | Đinh Thị Tâm Như    | x | 22/08/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 309 | Y Hề                | x | 05/07/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | Đinh Thị Thủy Giang | x | 02/04/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 311 | Đinh Hoàng Gia      |   | 11/01/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 312 | Đinh Văn Nghĩa      |   | 24/06/2009 | 11B4 | Ca dong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 313 | Đinh A Hạo          |   | 31/08/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 314 | Đinh Thị Hạnh       | x | 10/11/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 315 | Đinh Lý Khải Kiên   |   | 05/12/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ        | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 316 | Đinh Xuân Hy        |   | 22/04/2010 | 11B4 | Ca dong | Thôn Bà He (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ         | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 317 | Đinh Thị Kim Loan   | x | 25/11/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 318 | Đinh Thị Diễm       | x | 08/10/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | A Khang             |   | 26/10/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Đinh Thị Minh Hù    | x | 30/01/2010 | 1B5  | Kdong   | Thôn Mang Hín (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Đinh Văn Bảo        |   | 05/09/2010 | 10A5 | Kdong   | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Đinh Thị Diễm       | x | 04/08/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | Đinh Thị Hồng Diệp  | x | 30/05/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Đinh Thị Ngâm       | x | 09/09/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Đinh Văn Thiên      |   | 10/05/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Đinh Văn Biết       |   | 15/08/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Tà Đô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 327 | Đinh Văn Trắng      |   | 14/03/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Mang Hín (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Đinh Thị Chi Na     | x | 25/11/2010 | 11B5 | Kdong   | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |       |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-------|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 329 | Đinh Thị Tiên         | x | 13/09/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Đinh Thị Nhật         | x | 09/05/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Đinh Tấn Hăng         |   | 08/05/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Đinh Thị Uyển Như     | x | 09/01/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Đinh Văn Khiết        |   | 14/8/2009  | 11B5 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Đinh Thùy Thảo Nguyên | x | 21/11/2010 | 11B5 | Hrê   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 335 | Đinh Thị Ngọc Ngân    | x | 13/11/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 336 | Đinh Nguyệt Trường    |   | 26/06/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 337 | Đinh Thị Châu         | x | 12/08/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây        | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 338 | Đinh Thị Thư Hiền     | x | 06/10/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 339 | Đinh Thị Hằng         | x | 19/07/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Tà Ngâm (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 340 | Đinh Văn Hải          |   | 17/01/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 341 | Đinh Xuân Dương       |   | 01/01/2010 | 11B5 | Hrê   | Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 342 | Đinh Đa Ni            |   | 27/12/2009 | 11B5 | Kdong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 343 | Đinh Thị Uông         | x | 05/10/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 344 | Đinh Văn Hi           |   | 05/10/2010 | 11B5 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 345 | Đinh Thị Mỹ Chi       | x | 07/09/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 346 | Đinh Thị Cha          | x | 01/01/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 347 | Đinh Thị Phương Thảo  | x | 25/10/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 348 | Đinh Thị Nhung        | x | 05/11/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 349 | Phạm Hoàng Vỹ         |   | 13/10/2010 | 11B6 | Hrê   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 350 | Đinh Thị Kỳ Kỳ        | x | 08/05/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 351 | Đinh Thị May          | x | 11/09/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 352 | Đinh Xuân Dinh        |   | 04/11/2009 | 11B6 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 353 | Đinh Văn Sang         |   | 24/07/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 354 | Đinh Thị Phơi         | x | 13/04/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |       |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 355 | Đinh Thị Như       | x | 07/05/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 356 | Đinh Thanh Duy     |   | 12/12/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 357 | Đinh Văn Tuyết     |   | 16/01/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 358 | Đinh Thị Diệu      | x | 01/01/2009 | 11B6 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 359 | Đinh Thị Linh Băng | x | 05/11/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 360 | Đinh Văn Siếc      |   | 22/06/2009 | 11B6 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 361 | Đinh Thị Mỹ Hậu    | x | 10/11/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 362 | Đinh Thị Y Minh    | x | 13/04/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Huy Mãng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 363 | Đinh Quốc Sen      |   | 13/12/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 364 | Đinh Thị Hi        | x | 13/05/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 365 | Đinh Thị Nguyên    | x | 08/11/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 366 | Đinh Thị Như Trang | x | 03/04/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 367 | Đinh Thị Nhuốc     | x | 12/12/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 368 | Đinh Tấn Phước     |   | 24/08/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 369 | Đinh Minh Trước    |   | 31/10/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 370 | Đinh Hoàng Long    |   | 05/06/2010 | 11B6 | Hrê   | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 371 | Đinh Ngọc Khải     |   | 24/05/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 372 | Đinh Thị Siên      | x | 26/02/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 373 | Đinh Ngọc Sấm      |   | 15/01/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 374 | Đinh Thị Âu Dương  | x | 30/09/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 375 | Đinh Văn Vũ        |   | 13/06/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 376 | Đinh Cẩm Huân      |   | 11/03/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ       | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 377 | Đinh Thị Thiên     | x | 12/03/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 378 | Đinh Hải Âu        |   | 24/02/2010 | 11B6 | Kdong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 379 | Đinh Thị Mỹ Kỳ     | x | 13/10/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 380 | Đinh Thị Lìn       | x | 02/06/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |       |                                                  |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 381 | Đinh Hoàng Huy      |   | 29/01/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 382 | Đinh Thị Thảo       | x | 13/11/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 383 | Đinh Văn Giang      |   | 15/09/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 384 | Đinh Thị Dôi        | x | 01/09/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 385 | Đinh Vỹ Khuôn       |   | 10/03/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 386 | Đinh Văn Thới       |   | 01/01/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 387 | Đinh Văn Mìn        |   | 13/07/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 388 | Đinh Thị Thôi       | x | 06/09/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 389 | Đinh Thị Mầu        | x | 15/10/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 390 | Đinh Văn Nguyễn     |   | 15/04/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 391 | Đinh Thị Huệ        | x | 18/10/2008 | 12C1 | Kdong | Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 392 | Đinh Văn Thạch      |   | 29/06/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 393 | Đinh Thị Su         | x | 09/02/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 394 | Đinh Thị Ly         | x | 15/01/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 395 | Đinh Ngọc Hậu       |   | 03/01/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 396 | Đinh Văn Vương      |   | 30/08/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 397 | Đinh Văn Thái       |   | 20/10/2008 | 12C1 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 398 | Đinh Ni Ên          |   | 24/02/2009 | 12C1 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 399 | Đinh Y Bảo Dần      | x | 13/12/2008 | 12C1 | Kdong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 400 | Đinh Văn Khuyến     |   | 05/10/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 401 | Đinh Thị Hy         | x | 11/06/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 402 | Đinh Thị Sáu        | x | 12/12/2008 | 12C2 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 403 | Đinh Thị Thùy Triều | x | 18/08/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 404 | Đinh Thị Xé         | x | 08/02/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng                  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 405 | Đinh Trung Hoàng    |   | 11/08/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 406 | Đinh Văn Sáng       |   | 28/01/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |       |                                          |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-------|------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 407 | Đinh Văn Mân         |   | 12/02/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 408 | Đinh Thị Hồng Thảo   | x | 24/01/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 409 | Đinh Thị Huyền Tuệ   | x | 28/08/2008 | 12C2 | Kdong | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 410 | Đinh Thị Hường       | x | 14/07/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 411 | Đinh Thị Mai         | x | 24/06/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 412 | Đinh Thị Nguyên      | x | 12/12/2008 | 12C2 | Kdong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 413 | Đinh Văn Ngần        |   | 07/12/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 414 | Đinh Thị Phương Thảo | x | 01/12/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 415 | Đinh Minh Thái       |   | 16/05/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Bà He (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 416 | Đinh Hữu Nghiêm      |   | 18/11/2009 | 12C2 | Kdong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ             | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 417 | Đinh Thị Su Chân     | x | 13/9/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 418 | Đinh Thị Phương Duy  | x | 23/10/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng           |   | 1 | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 419 | Đinh Văn Đàm         |   | 07/03/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 420 | Đinh Văn Giang       |   | 21/7/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 421 | Đinh Thị Hào         | x | 18/11/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 422 | Đinh Văn Kang        |   | 24/3/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ              | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 423 | Đinh Văn Kiệt        |   | 08/7/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 424 | Đinh Thị Mắc         | x | 07/9/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 425 | Đinh Thị Lê Na       | x | 05/7/2009  | 12C3 | Hrê   | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 426 | Đinh Minh Ngọc       |   | 15/5/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 427 | Đinh Thị Nguyệt      | x | 19/12/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Tan Vía, Xã Sơn Tây                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 428 | Đinh Thị Nhung       | x | 27/01/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 429 | Đinh Thị Nhung       | x | 25/10/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 430 | Đinh Thị Diệu Phương | x | 15/12/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                |   | 1 | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 431 | Đinh Thị Quý         | x | 26/9/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 432 | Đinh Văn Siêng       |   | 03/2/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây  | 1 |   | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |       |                                                  |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 433 | Đinh Thị Thảo       | x | 12/8/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 434 | Đinh Văn Thêm       |   | 17/9/2009  | 12C3 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 435 | Đinh Như Tùng       |   | 11/05/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 436 | Đinh Thị Hồng Uyên  | x | 27/11/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 437 | Đinh Thị Vinh       | x | 02/01/2009 | 12C3 | Kdong | Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng                  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 438 | Đinh Thùy Cách Cách | x | 27/04/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 439 | Đinh Minh Danh      |   | 26/03/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 440 | Đặng Thị Du Dăng    | x | 26/10/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 441 | Đinh Thị Mai Diễm   | x | 29/05/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 442 | Đinh Thị Diệu       | x | 27/11/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 443 | Đinh Nguyệt Dững    |   | 15/07/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 444 | Đinh Thị Hà         | x | 03/04/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 445 | Đinh Văn Khánh      |   | 27/11/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 446 | Đinh Huy Long       |   | 17/03/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 447 | Đinh Thụ Lương      |   | 01/01/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 448 | Đinh Thị Mân        | x | 01/07/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 449 | Đinh Lâm Phong      |   | 26/01/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 450 | Đinh Thị Thùy Quyết | x | 01/09/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 451 | Đinh Thị Tiết       | x | 28/08/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 452 | Đinh Thị Thu Trang  | x | 27/08/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 453 | Đinh Thị Thanh Trúc | x | 26/10/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 454 | Đinh Thị Lê Dương   | x | 24/06/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 455 | Đinh Chấn Đông      |   | 01/10/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang Nà (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 456 | Đinh Lâm Đức        |   | 12/06/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 457 | Đinh Thị Thu Hà     | x | 11/12/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 458 | Đinh Thị Hân        | x | 19/11/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng               | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |       |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 459 | Đinh Thị Bích Hiếu | x | 10/10/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 460 | Đinh Văn Hùng      |   | 18/02/2007 | 12C4 | Kdong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 461 | Đinh Thị Thanh Mai | x | 18/05/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 462 | Đinh Thị Mẫn       | x | 03/11/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 463 | Đinh Hồng Nhỏ      |   | 01/08/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 464 | Đinh Thị Phiên     | x | 29/09/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 465 | Đinh Văn Siêu      |   | 18/06/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 466 | Đinh Minh Thuận    |   | 30-09-2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 467 | Đinh Anh Tuấn      |   | 26/09/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 468 | Đinh Thị Vần       | x | 22/10/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 469 | Đinh Thị Chính     | x | 11/03/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 470 | Đinh Văn Thê       |   | 09/11/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 471 | Đinh Thị Tim       | x | 09/10/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 472 | Đinh Thị Thùy Linh | x | 25/02/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Mang Trầy (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 473 | Đinh Thị Mi Nhung  | x | 05/04/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ        | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 474 | Đinh Thị Hồng      | x | 28/11/2009 | 12C4 | Kdong | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 475 | Đinh Thị Kim Chê   | x | 05/04/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Mang Hìn (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 476 | Đinh Thị Diễm      | x | 25/08/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 477 | Đinh Thị Mỹ Dân    | x | 29/10/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 478 | Đinh Thị Mỹ Dung   | x | 12/10/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 479 | Đinh Tuấn Duy      |   | 02/10/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 480 | Đinh Văn Giang     |   | 21/09/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 481 | Đinh Văn Hải       |   | 21/8/2009  | 12C5 | Kdong | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 482 | Đinh Thị Hôn       | x | 10/02/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 483 | Đinh Thị Ngọc Hồng | x | 15/10/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn ĐăK Lang, Xã Sơn Tây                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 484 | Đinh Văn Hôn       |   | 11/06/2009 | 12C5 | Kdong | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                        |   |            |      |         |                                              |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 485 | Đình Thị Huyền         | x | 17/7/2009  | 12C5 | Kdong   | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 486 | Đình Thị Thanh Huyền   | x | 17/11/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 487 | Đình Tấn Khánh         |   | 10/08/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 488 | Đình Văn Khôn          |   | 30/8/2009  | 12C5 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 489 | Đình Văn Lắc           |   | 13/12/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 490 | Đình Văn Lãng          |   | 12/01/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 491 | Đình Sĩ Lặc            |   | 13/12/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 492 | Đình Thị Kiều Oanh     | x | 16/01/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 493 | Đình Thị Hà My         | x | 15/5/2009  | 12C5 | Kdong   | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 494 | Đình Thị Y Phai        | x | 24/02/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 495 | Đình Văn My            |   | 19/4/2009  | 12C5 | Kdong   | Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 496 | Võ Hoàng Phương Nhung  | x | 21/02/2009 | 12C5 | Hrê     | Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 497 | Đình Thị Phi           | x | 03/02/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Bãi Mầu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 498 | Đình Văn Phong         |   | 24/05/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn ĐăK Lang, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 499 | Đình Thuận Vỹ          |   | 17/02/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 500 | Đình Văn Quyên         |   | 30/06/2009 | 12C5 | Xơ Đăng | Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 501 | Đình Không Thị A Quyết | x | 19/05/2009 | 12C5 | Hrê     | Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 502 | Đình Thị Quyết         | x | 08/09/2009 | 12C5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 503 | Đình Thị Sa            | x | 28/05/2009 | 12C5 | Xơ Đăng | Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 504 | Đình Thị Thái          | x | 20/09/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 505 | Đình Thị Thu           | x | 03/05/2009 | 12C5 | Xơ Đăng | Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 506 | Đình Thị Vy            | x | 25/05/2009 | 12C5 | Xơ Đăng | Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 507 | Đình Thị Lanh          | x | 27/04/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 508 | Đình Thi Lệ            | x | 03/03/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Tà Ngâm (Thôn Tà Ngâm), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 509 | Đình Xô Nem            |   | 10/08/2009 | 12C5 | Xơ Đăng | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 510 | Đình Thị Thom          | x | 21/09/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|          |                                          |   |            |      |         |                                                |            |           |          |           |                |                |           |          |                      |                    |               |  |
|----------|------------------------------------------|---|------------|------|---------|------------------------------------------------|------------|-----------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|--------------------|---------------|--|
| 511      | Đinh Thị Thu Nghĩa                       | x | 26/06/2009 | 12C5 | Xơ Đăng | Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1          |           |          | 1         | 936.000        | -              | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 512      | Đinh Thị Theo                            | x | 27/07/2009 | 12C5 | Hrê     | Thôn Mang Rế, Xã Sơn Tây Hạ                    | 1          |           |          | 1         | 936.000        | -              | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 513      | Đinh Thị Hải Yến                         | x | 06/12/2009 | 12C5 | Kdong   | Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ                   | 1          |           |          | 1         | 936.000        | -              | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| <b>V</b> | <b>Trường THPT Sơn Hà (347 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                                | <b>299</b> | <b>48</b> | <b>2</b> | <b>51</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>2.923.128.000</b> | <b>959.040.000</b> | <b>46.845</b> |  |
| 01       | Đinh Thị Nhã Khuyên                      | x | 23/12/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 02       | Trần Hy Kim Ngân                         | x | 07/10/2011 | 10A1 | Hrê     | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh    | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 03       | Đinh Thị Lan Anh                         | x | 12/10/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy        | 1          |           |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 04       | Đinh Thị Mỹ Cảnh                         | x | 21/02/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà      | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 05       | Đinh Thị Mỹ Dao                          | x | 16/10/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 06       | Đinh Thị Hồng Diễm                       | x | 28/11/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 07       | Đinh Diệu                                |   | 23/04/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy        | 1          |           |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 08       | Đinh Thị Dinh                            | x | 23/11/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                    | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 09       | Đinh Thị Hiền Dương                      | x | 27/04/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                    | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 10       | Đinh Thị Minh Hiền                       | x | 19/01/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy        | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 11       | Đinh Thị Ân Huệ                          | x | 18/02/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 12       | Đinh Thị Loan                            | x | 13/02/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy        | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 13       | Đinh Thị Yến Nhi                         | x | 17/11/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà      | 1          |           |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 14       | Bùi Thị Mỹ Phương                        | x | 20/03/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                      | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 15       | Đinh Thị Quỳnh                           | x | 25/06/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 16       | Đinh Thị Sương                           | x | 01/01/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                    | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 17       | Đinh Thị Thị                             | x | 12/09/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 18       | Đinh Thị Triên                           | x | 16/09/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                    | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 19       | Đinh Thị Ưông                            | x | 27/10/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 20       | Đinh Thị Ngọc Ánh                        | x | 15/06/2011 | 10A4 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |            | 1         |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 21       | Đinh Thị Ca                              | x | 25/03/2011 | 10A4 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                    | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 22       | Đinh Thị Phương Chi                      | x | 23/06/2011 | 10A4 | Hrê     | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh    | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                      |   |            |      |       |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|------|-------|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 23 | Đinh Văn Điệp        |   | 04/01/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 24 | Đinh Thị Dối         | x | 24/09/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Nước Nía , Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Đinh Thị Bích Hữu    | x | 25/06/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Đinh Văn Khiếu       |   | 01/09/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Đinh Thị Mỹ Lệ       | x | 12/05/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Đinh Thị Kim Lôi Lôi | x | 26/12/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 29 | Đinh Thị Khương Mai  | x | 22/10/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Đinh Thị Mỹ          | x | 03/08/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Đinh Hy Nhị          | x | 01/01/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Đinh Văn Niêu        |   | 09/08/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 33 | Đinh Âu Á Quyên      | x | 02/01/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Trường Khay, xã Sơn Hạ                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Đinh Thị Thiết       | x | 09/02/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Đinh Thị Thiểu       | x | 15/09/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Đinh Thị Triu        | x | 20/01/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 37 | Đinh Thị Hải Tuyết   | x | 27/11/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Đinh Công Vãn        |   | 27/07/2011 | 10A4 | Hrê   | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Đinh Thị Chi         | x | 10/07/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Đinh Thị Diêm        | x | 06/08/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Nước Nía , Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Đinh Thị Diễm        | x | 25/02/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Đinh Thị Ngọc Hân    | x | 18/03/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Đinh Thị Hiệp        | x | 23/05/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Đinh Thị Họ          | x | 03/10/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Đinh Văn Huyền       |   | 29/07/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Đinh Thị Khuyến      | x | 13/07/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Đinh Thị Lý          | x | 10/09/2011 | 10A5 | Hrê   | Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Đinh Thị Mỹ Nhân     | x | 24/09/2011 | 10A5 | Kdong | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                    |   |            |      |     |                                             |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|-----|---------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 49 | Đinh Thị Nhiên     | x | 11/05/2010 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Da, (Thôn Làng Xinh), xã Sơn Linh   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 50 | Đinh Thị Quỳnh     | x | 23/07/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 51 | Đinh Hy Sa Ra      | x | 30/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Đinh Văn Thơ       |   | 28/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Đinh Thị Thu Thủy  | x | 29/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Hồ Thị Thanh Thủy  | x | 13/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Đinh Phi Trường    |   | 12/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Đinh Thanh Tùng    |   | 02/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Đinh Thị Tuyên     | x | 14/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Đinh Thị Vân       | x | 28/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Đinh Văn Vê        |   | 05/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Pía, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Đinh Quang Vinh    |   | 29/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Đinh Gia Bảo       |   | 05/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Đinh Thị Diệu Châu | x | 25/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Đinh Hữu Chúc      |   | 24/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Đinh Minh Diệu     |   | 15/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Đinh Văn Doăng     |   | 16/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Đinh Văn Đua       |   | 20/02/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Đinh Minh Hà       |   | 26/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Đinh Thị Hạnh      | x | 08/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Đinh Hoàng Khang   |   | 13/11/2010 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Đinh Xuân Long     |   | 23/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Đinh Thị Nghi      | x | 04/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Đinh Văn Nghiệp    |   | 04/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Đinh Hữu Nhân      |   | 24/07/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Đinh Long Quân     |   | 10/02/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                             |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|---------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 75  | Đinh Xuân Quỳnh     |   | 10/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76  | Đinh Quang Tấn      |   | 23/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77  | Đinh Thị Ly A       | x | 27/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78  | Đinh Thị Bạch Cúc   | x | 13/4/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79  | Đinh Văn Cầm        |   | 04/9/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 80  | Đinh Thị Diêm       | x | 14/4/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81  | Đinh Thị Mỹ Dung    | x | 04/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82  | Đinh Thị Đường      | x | 01/7/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83  | Đinh Thị Hậu        | x | 22/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Vồ, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84  | Đinh Thị Thu Hình   | x | 13/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85  | Đinh Thị Huyền      | x | 14/01/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86  | Đinh Văn Khôi       |   | 02/01/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87  | Đinh Văn Kiều       |   | 21/9/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88  | Đinh Thị Lin        | x | 30/11/2011 | 10A  | Hrê | Thôn Làng Vồ, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89  | Đinh Thị Thu Loan   | x | 30/10/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 90  | Đinh Thị Xuân Ni    | x | 30/7/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91  | Đinh Thị Thảo       | x | 14/4/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Đinh Thị Thu        | x | 13/3/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Đinh Thị Miên       | x | 10/03/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Đinh Thị Thùy Trang | x | 13/7/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Đinh Chí Vương      |   | 01/8/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Đinh Thị Vy         | x | 19/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Đinh Thị Thư Y      | x | 29/9/2011  | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Đinh Âu             |   | 20/01/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 99  | Đinh Quốc Bảo       |   | 28/03/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 100 | Đinh Văn Biên       |   | 19/11/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |         |                                             |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 101 | Đinh Thị Chiên      | x | 15/11/2010 | 10A8 | Hrê     | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Đinh Kì Chun        |   | 01/06/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Đinh Văn Công       |   | 02/01/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Tà Pía, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 104 | Đinh Thị Dịp        | x | 01/02/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh | 1 |   | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 105 | Đinh Văn Hoài       |   | 27/09/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 106 | Đinh Văn Hương      |   | 23/04/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Đinh Trung Kiên     |   | 24/10/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Đinh Thị Mỹ Kỳ      | x | 14/11/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Đinh Vĩnh Kỳ        |   | 25/07/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Sơn Tân, xã Sơn Tây                    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Đinh Văn Long       |   | 06/10/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Đinh Thị Hồng Miên  | x | 19/01/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Đinh Văn Nam        |   | 24/03/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Đinh Thế Nhân       |   | 14/05/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Đinh Bảo Nhật       |   | 11/06/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Gò Gạo, xã Sơn Hạ                      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Đinh Văn Ni         |   | 10/05/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Đinh Văn Phiên      |   | 30/08/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | Đinh Văn Quyền      |   | 14/02/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Đinh Xuân Quyền     |   | 07/01/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | Đinh Văn Út         |   | 10/09/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Đinh Thị Tường Vi   | x | 07/11/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Xà Riêng, (Thôn Xà Nay), xã Sơn Hạ.    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Trần Hồng Vương     |   | 04/01/2011 | 10A8 | Hrê     | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | Đinh Lu Ca          |   | 29/07/2010 | 11B2 | Hrê     | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 123 | Đinh Thị Kim        | x | 07/02/2010 | 11B2 | Xơ-Đăng | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 124 | Đinh Thị Loan       | x | 07/02/2010 | 11B2 | Xơ-Đăng | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 125 | Đinh Thị Rí         | x | 30/7/2010  | 11B2 | Hrê     | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Đinh Thị Diễm Quỳnh | x | 10/11/2010 | 11B2 | Hrê     | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                          |   |            |      |     |                                            |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 127 | Đình Thị Châu            | x | 02/02/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Đình Thị Hồng Định       | x | 14/02/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Đình Thị Ka Li Minh Hăng | x | 20/02/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Đình Thị Ngọc Hân        | x | 10/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Đình Thị Huynh           | x | 27/09/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 132 | Đình Thị Hà Minh         | x | 04/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Đình Thị Na              | x | 10/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Đình Thị Thi             | x | 09/01/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Đình Thị Thí             | x | 19/04/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 136 | Đình Thị Hồng Vân        | x | 07/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Đình Thị Biên            | x | 26/01/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Đình Thị Thuý Dương      | x | 12/11/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | Đình Thị Tâm Đoan        | x | 01/05/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Đình Thị Ky              | x | 26/06/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Đình Thiện Kỳ            |   | 16/08/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Đình Thị Hà My           | x | 20/06/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Đình Thị Quyên           | x | 02/01/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Đình Thị Kiều Sang       | x | 09/09/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | Đình Thị Thảo            | x | 15/01/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 146 | Đình Văn Bin             |   | 17/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Đình Khuân Bông          |   | 03/02/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | Đình Thị Huyền           | x | 03/04/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 149 | Phạm Đình Kiên           |   | 18/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | Đình Thị Mi              | x | 16/11/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rìn, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Đình Thị Hoài Nhan       | x | 02/11/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rìn, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Đình Thị Nhân            | x | 16/06/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |         |                                            |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 153 | Đinh Văn Nhĩ         |   | 01/04/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Đinh Văn Phở         |   | 26/10/2009 | 11B5 | Hrê     | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | Đinh Thị Sâm         | x | 29/08/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 156 | Đinh Thị Sơm         | x | 21/07/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà  | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 157 | Đinh Tấn Tài         |   | 21/06/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | Đinh Thị Thu         | x | 17/05/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | Đinh Thị Thủy        | x | 19/06/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | Đinh Thị Kim Thủy    | x | 03/12/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 161 | Đinh Thị Vi          | x | 21/01/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 162 | Đinh Hoàng Vị        |   | 25/10/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 163 | Đinh Hoàng Viên      |   | 05/08/2010 | 11B5 | Hrê     | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Đinh Văn De          |   | 27/11/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Đinh Thị Thanh Duyên | x | 05/05/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | Đinh Thị Hiệp        | x | 04/09/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 167 | Đinh Trung Hiếu      |   | 28/08/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                     |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Đinh Thị Lina        | x | 19/10/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Đinh Thị Thanh Lom   | x | 10/10/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                     |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 170 | Đinh Thị Ái Mỹ       | x | 09/12/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 171 | Đinh Thị Nga         | x | 05/04/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                     |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | Đinh Thị Phương      |   | 11/4/2010  | 11B6 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                     |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 173 | Đinh Thị Quý         | x | 24/05/2010 | 11B6 | Xơ-đăng | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 174 | Đinh Rô Sanh         |   | 15/12/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Đinh Văn Viếc        |   | 12/01/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Đinh Như Vũ          |   | 10/06/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Đinh Văn Lem         |   | 09/10/2010 | 11B6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Đinh Văn Bi          |   | 7/9/2010   | 11B7 | Hrê     | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |     |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 179 | Đinh Văn Cúc          |   | 20/06/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Đinh Thị Dang         | x | 16/11/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 181 | Đinh Thị Hà           | x | 05/9/2010  | 11B7 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 182 | Đinh Thị Thu Hồng     | x | 19/03/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Đinh Thị Huệ          | x | 02/11/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 184 | Đinh Hoàng Hải Huy    |   | 13/09/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Đinh Thị Mỹ Loan      | x | 23/9/2010  | 11B7 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Đinh Trung Lộ         |   | 24/10/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 187 | Đinh Thị Lương        | x | 26/11/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Đinh Thị Yến Nhi      | x | 11/03/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | Đinh Trần Trung Phong |   | 26/08/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Tan Vía, xã Sơn Tây                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Đinh Thị Quy          | x | 27/01/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | Đinh Văn Sỏi          |   | 19/05/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Đinh Thị Sương        | x | 09/10/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Đinh Thị Thi          | x | 17/04/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 194 | Đinh Thị Thiêm        | x | 08/7/2010  | 11B7 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 195 | Đinh Thị Thủy         | x | 17/05/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | Đinh Thị Thủy Trúc    | x | 05/05/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 197 | Đinh Văn Trung        |   | 14/10/2009 | 11B7 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 198 | Đinh Quốc Vương       |   | 22/12/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Đinh Văn Vương        |   | 13/04/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 200 | Đinh Thị Xinh         | x | 23/10/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 201 | Đinh Văn Chuyên       |   | 21/03/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Đồng Sạ, (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Đinh Trường Duy       |   | 20/05/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Lã Tuấn Đạt           |   | 12/12/2009 | 11B8 | Tày | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Đinh Thị Giang        | x | 12/02/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |      |                                              |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|------|----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 205 | Đinh Minh Hữu        |   | 22/10/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Đinh Thị Ké          | x | 10/12/2009 | 11B8 | Hrê  | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 207 | Đinh Văn Khánh       |   | 17/07/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Tà Pía, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 208 | Đinh Quang Khen      |   | 17/05/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | Đinh Duy Khoa        |   | 24/12/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | Đinh Văn Nhung       |   | 26/03/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Đinh Thị Thảo        | x | 23/08/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 212 | Đinh Thị Thát        | x | 01/06/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Đồng Sạ, (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Đinh Văn Thụy        |   | 10/06/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Đinh Duy Tường       |   | 20/05/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 215 | Lò Khăm Vinh         |   | 02/12/2010 | 11B8 | Thái | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Đinh Thị Bảo Yến     | x | 19/01/2010 | 11B8 | Hrê  | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 217 | Đinh Thị Ngọc Bích   | x | 17/01/2009 | 12C2 | Hrê  | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | Đinh Thị Hiệp        | x | 07/03/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 219 | Đinh Thị Kiều        | x | 08/10/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | Đinh Nữ Ánh Nguyệt   | x | 21/05/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 221 | Đinh Văn Nhân        |   | 13/01/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 222 | Đinh Thị Nhu         | x | 09/10/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 223 | Đinh Thị Hồng Phượng | x | 19/01/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 224 | Đinh Văn Sanh        |   | 04/01/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 225 | Đinh Thị Sao         | x | 01/09/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 226 | Đinh Thị Tang        | x | 27/08/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 227 | Đinh Thị Thiên Thu   | x | 25/05/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | Đinh Thị Thuộc       | x | 25/07/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 229 | Đinh Phương Thùy     | x | 20/03/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 230 | Đinh Thị Thanh Thùy  | x | 18/05/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |      |                                             |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|------|---------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 231 | Đinh Thị Thùy Trang | x | 30/01/2009 | 12C3 | Hrê  | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Đinh Thị Châu       | x | 27/02/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 233 | Nguyễn Thị Dâng     | x | 05/08/2009 | 12C4 | Thái | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Đinh Minh Di        |   | 22/11/2008 | 12C4 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 235 | Đinh Thị Huyền Diễm | x | 04/07/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 236 | Đinh Ngọc Dực       |   | 11/10/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Đinh Thị Hiếu       | x | 11/12/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 238 | Đinh Thị Bích Lộ    | x | 10/08/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 239 | Võ Văn Luận         |   | 02/11/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 240 | Đinh Nghiệp         |   | 09/11/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 241 | Đinh Thị Phi        | x | 18/03/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 242 | Đinh San Sơn        |   | 22/12/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 243 | Đinh Thị Thu Trang  | x | 19/01/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 244 | Đinh Thị Nhà Trâm   | x | 30/01/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | Dương Đình Tường    |   | 09/07/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | Đinh Thị Vĩ Viên    | x | 29/04/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 247 | Đinh Văn Vũ         |   | 30/05/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Đinh Xăng Ysaka     |   | 25/03/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 249 | Đinh Mạnh Đông      |   | 29/06/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | Đinh Thị Trang      | x | 14/10/2009 | 12C4 | Hrê  | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 251 | Đinh Thị Diệu       | x | 04/03/2009 | 12C5 | Hrê  | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 252 | Đinh Thị Hồng Diệu  | x | 09/09/2009 | 12C5 | Hrê  | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Đinh Thị Hanh       | x | 19/07/2009 | 12C5 | Hrê  | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 254 | Đinh Thị Minh Hằng  | x | 10/01/2009 | 12C5 | Hrê  | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 255 | Đinh Thị Thu Hân    | x | 25/11/2009 | 12C5 | Hrê  | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 256 | Đinh Thị Hiệp       | x | 23/03/2009 | 12C5 | Hrê  | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 257 | Đình Thị Huệ        | x | 26/03/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                    | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 258 | Đình Bảo Khang      |   | 31/07/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 259 | Đình Thị Khoa       | x | 07/05/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Đình Thị Mỹ Lành    | x | 18/10/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 261 | Đình Thị Miên       | x | 18/05/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Đình Văn Miết       |   | 28/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy        | 1 |   | 1 |   | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 263 | Đình Thị Ngây       | x | 24/08/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Đình Minh Ngọc      |   | 22/08/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | Đình Thị Nguyễn     | x | 22/08/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 266 | Đình Thị Nhiên      | x | 19/08/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 267 | Đình Quyền          |   | 03/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 268 | Đình Thị Sương      | x | 07/09/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 269 | Đình Xăng Thắng     |   | 06/03/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 270 | Đình Thị The        | x | 13/09/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 271 | Đình Thị Thoa       | x | 13/03/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 272 | Đình Thị Thanh Thủy | x | 06/07/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 273 | Đình Thị Anh Thư    | x | 18/06/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Đình Văn Tiểu       |   | 23/08/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 275 | Đình Văn Tùng       |   | 17/11/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà       | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Đình Văn Vinh       | x | 05/01/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Trắng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy    | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 277 | Đình Thị Giang      | x | 25/10/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 278 | Đình Thị Cha Ry     | x | 13/12/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 279 | Đình Thị Diệp       | x | 09/12/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 280 | Đình Thị Hương Diệu | x | 04/09/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Đình Thị Mỹ Duyên   | x | 17/01/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 282 | Đình Thị Hi         | x | 15/11/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |         |                                             |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 283 | Đinh Thị Sun Hiếu  | x | 19/11/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Đinh Thị Bích Hiếu | x | 24/12/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | Đinh Hoàng         |   | 25/03/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Đinh Thị Kim       | x | 30/07/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 287 | Đinh Tấn Lê        |   | 20/02/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Đinh Thị Lợi       | x | 27/07/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 289 | Đinh Văn Ly        |   | 07/12/2007 | 12C6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 290 | Đinh Kim Na Na     | x | 25/11/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 291 | Đinh Thị Ngân      | x | 15/04/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 292 | Đinh Thị Thu Ngân  | x | 22/09/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 293 | Đinh Thị Nguyền    | x | 24/11/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Đinh Thị Bay Phong | x | 02/09/2009 | 12C6 | Xơ-Đăng | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 295 | Đinh Minh Quang    |   | 03/01/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Đinh Thị Sen       | x | 19/10/2008 | 12C6 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Đinh Thị Triều     | x | 24/08/2009 | 12C6 | Xơ-Đăng | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Đinh Thị Hồng Xíu  | x | 21/09/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 299 | Đinh Thị Nhung     | x | 10/08/2009 | 12C6 | Hrê     | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | Đinh Bình An       |   | 08/7/2009  | 12C7 | Hrê     | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 301 | Đinh Thị Kim An    | x | 18/3/2009  | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 302 | Đinh Dân Chun      |   | 13/11/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 303 | Đinh Công Danh     |   | 25/12/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 304 | Đinh Thị Đin       | x | 09/10/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Đinh Thị Thúy Hinh | x | 09/11/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 306 | Đinh Thị Lý Huyền  | x | 19/4/2009  | 12C7 | Hrê     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 307 | Đinh Văn Lệ        |   | 13/8/2009  | 12C7 | Hrê     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 308 | Đinh Minh Loan     |   | 02/4/2009  | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |           |                                             |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----------|---------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 309 | Đinh Thị Thanh Mai  | x | 01/02/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | Đinh Văn Mèo        |   | 25/01/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 311 | Đinh Thị Trà My     | x | 02/01/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 312 | Đinh Văn Mỹ         |   | 25/01/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 313 | Đinh Ti Na          | x | 10/3/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 314 | Đinh Trung Nghĩa    |   | 08/3/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 315 | Đinh Tấn Ngọc       |   | 29/6/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà                       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 316 | Đinh Thị Thành Ngọc | x | 04/02/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 317 | Đinh Thị Mỹ Nguyên  | x | 30/7/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 318 | Đinh Văn Nhé        |   | 06/02/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Đinh Thị Gia Như    | x | 14/01/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Đinh Thị My Nô      | x | 21/9/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Gò Gạo, Xã Sơn Hạ                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Hà Nhật Phong       |   | 10/11/2009 | 12C7 | Mán Thanh | Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Đinh Xuân Quỳnh     |   | 12/4/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 323 | Đinh Văn Thanh      |   | 18/01/2009 | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Đinh Thị Thân       | x | 10/4/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Đinh Thị Thúy       | x | 28/9/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Đinh Văn Trường     |   | 02/9/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 327 | Đinh Việt Tường     |   | 07/5/2009  | 12C7 | Hrê       | Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Đinh Thị Ca         | x | 09/07/2009 | 12C8 | Hre       | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | Đinh Thị Chi        | x | 26/10/2009 | 12C8 | Hre       | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Đinh Văn Chiến      |   | 09/06/2009 | 12C8 | Hre       | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Đinh Mạnh Dũng      |   | 27/09/2009 | 12C8 | Hre       | Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Đinh Thị Hồng       | x | 08/10/2009 | 12C8 | Hre       | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Đinh Phúc Hùng      |   | 20/11/2008 | 12C8 | Hre       | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Đinh Trọng Húy      |   | 08/06/2009 | 12C8 | Hre       | Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|           |                                               |   |            |      |         |                                                |            |           |          |          |                |                |           |          |                      |                      |               |  |
|-----------|-----------------------------------------------|---|------------|------|---------|------------------------------------------------|------------|-----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|----------------------|---------------|--|
| 335       | Đinh Văn Hy                                   |   | 06/11/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 336       | Đinh Thị Kim Khanh                            | x | 01/12/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Làng Lũng, Xã Sơn Linh                    | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 337       | Đinh Văn Lân                                  |   | 01/11/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà                         | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 338       | Đinh Trọng Lưu                                |   | 30/11/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 339       | Đinh Văn Mã                                   |   | 12/09/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Làng Vồ, Xã Sơn Hà                        | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 340       | Đinh Văn Nhô                                  |   | 20/03/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà                      | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 341       | Đinh Thị Ni                                   | x | 22/01/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà     | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 342       | Đinh Thị Thảo Thao                            | x | 12/11/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                         |            | 1         |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 343       | Đinh Quang Tèo                                |   | 17/09/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà      | 1          |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |  |
| 344       | Đinh Văn Thiên                                |   | 04/01/2008 | 12C8 | Hre     | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà       | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 345       | Đinh Tấn Tiến                                 |   | 25/01/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Làng Gung, (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh  | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 346       | Đinh Lan Anh                                  | x | 20/03/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 347       | Đinh Văn Lít                                  |   | 17/02/2009 | 12C8 | Hre     | Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy     | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| <b>VI</b> | <b>Trường THPT Quang Trung (361 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                                | <b>345</b> | <b>16</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>3.041.064.000</b> | <b>1.169.640.000</b> | <b>48.735</b> |  |
| 01        | Đinh Thị Như Bình                             | x | 14/11/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 02        | Đinh Duy Cường                                |   | 07/03/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 03        | Đinh Thị Hà                                   | x | 01/02/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 04        | Đinh Thị Lên                                  | x | 16/05/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 05        | Đinh Thị Thủy Như                             | x | 07/12/2011 | 10A2 | Ca dong | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |            | 1         |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 06        | Đinh Nhật Phong                               |   | 16/02/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |            | 1         |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 07        | Đinh Thị Khánh Băng                           | x | 02/01/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Bờ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 08        | Đinh Thị Như Tâm                              | x | 20/05/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 09        | Đinh Thị Uyên                                 | x | 23/11/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 10        | Đinh Hi Ê Va                                  | x | 05/12/2011 | 10A2 | Hrê     | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 11        | Đinh Văn Anh                                  |   | 22/04/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 12        | Đinh Thị Bớt                                  | x | 12/02/2011 | 10A3 | Hrê     | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1          |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |

|    |                     |   |            |      |     |                                                |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 13 | Đinh Thị Mỹ Diễm    | x | 09/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Đinh Thị Dinh       | x | 24/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Bỏ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Đinh Thị Hạ         | x | 16/04/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | Đinh Thị Hoa Huệ    | x | 24/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Đinh Văn Minh       |   | 29/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Đinh Thị Ngà        | x | 10/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Đinh Thị Ngân       | x | 01/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Đinh Xuân Nghê      |   | 07/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Đinh Thị Nhung      | x | 06/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Đinh Thị Tâm        | x | 14/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Đinh Thị Thoang     | x | 04/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Đinh Thị Thúy       | x | 19/06/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Đinh Thị Ngọc Ánh   | x | 19/4/2011  | 10A4 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Đinh Thị Lan Chi    | x | 24/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Đinh Thị Trọng Diễm | x | 27/5/2011  | 10A4 | Hrê | Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Đinh Quốc Duy       |   | 08/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Đinh Thị Hạnh       | x | 01/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Đinh Thị Hồng Hương | x | 13/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Đinh Thị Trà My     | x | 26/5/2011  | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Đinh Thị Na         | x | 14/5/2011  | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Đinh Thị Thúy Nga   | x | 18/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Đinh Xăng Nhiệt     |   | 04/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bỏ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Đinh Xuân Quyết     |   | 15/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Đinh Thị Soan       | x | 03/10/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Đinh Hôn Su         |   | 16/8/2011  | 10A4 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Đinh Thị Su         | x | 21/4/2011  | 10A4 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                       |   |            |      |     |                                                |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-----------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 39 | Đinh Thị Phương Thiện | x | 24/4/2011  | 10A4 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Đinh Thị Khánh Thương | x | 11/06/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Đinh Thị Thuý         | x | 27/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Đinh Thị Thương An    | x | 01/01/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Đinh Thị Kim Chư      | x | 26/08/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Đinh Thị Thu Hỷ       | x | 01/9/2011  | 10A5 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Đinh Thị SHi          | x | 16/08/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Đinh Minh Hoàng       |   | 03/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Đinh Thị Huyền        | x | 06/9/2011  | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Đinh Thị Nhã Ka       | x | 14/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Đinh Thị Kha          | x | 07/01/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Đinh Phô Ni           |   | 01/6/2011  | 10A5 | Hrê | Thôn Cậ Sơn, Xã Sơn Hạ                         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Đinh Thị Hồng Oanh    | x | 18/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Đinh Thị Hồng Phong   | x | 07/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Đinh Văn Sunh         |   | 02/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Đinh Thủy Thương      | x | 01/01/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Đinh Thị Thuý         | x | 17/01/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Đinh Thị Thanh Vân    | x | 22/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Đinh Thị Tường Vy     | x | 22/06/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Đinh Thị Xuân Vy      | x | 17/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Đinh Thị Anh          | x | 13/07/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Đinh Thị Lu Ca        | x | 14/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Đinh Thị Kim Chi      | x | 03/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Đinh Thị Diệu         | x | 08/02/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Đinh Thị Mỹ Duyên     | x | 05/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Đinh Thị Hà           | x | 08/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                      |   |            |      |     |                                                |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 65 | Đinh Thị Phương Khen | x | 30/5/2011  | 10A6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Đinh Thị Kiều        | x | 28/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Đinh Thị Hoàng Mỹ    | x | 01/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Đinh Thị Na Na       | x | 18/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Đinh Văn Quyển       |   | 06/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Đinh Phúc Trung      |   | 11/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Đinh Thị Tuyết       | x | 09/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Đinh Thị Như Uỳnh    | x | 10/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Đinh Thị Kiều Vy     | x | 30/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Gò Đa (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Đinh Tuấn Anh        |   | 06/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Đinh Văn Bui         |   | 30/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Đinh Thị Thùy Dương  | x | 23/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Đinh Khải Huyền      |   | 26/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Đinh Thị Ngọc Lãm    | x | 26/02/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | Đinh Thị Lênh        | x | 06/08/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | Đinh Thị Mỹ Linh     | x | 27/02/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | Đinh Xuân Long       |   | 18/01/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Đinh Thị Thoang      | x | 25/02/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Đinh Thị Thương      | x | 03/05/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Đinh Thành Trung     |   | 22/10/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Đinh Ngọc Tuyên      | x | 08/03/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Đinh Thị Vĩ          | x | 10/04/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Đinh Thị Mỹ Duyên    | x | 07/07/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Đinh văn Hân         |   | 13/01/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Đinh Huy Hoàng       |   | 22/03/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Đinh Thị Ngọc Loan   | x | 08/12/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |     |                                                |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 91  | Đinh Thị Hồng Mận     | x | 08/03/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Đinh Thị Ngân         | x | 01/01/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Đinh Thị Thảo         | x | 21/06/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Phạm Thị Thanh Tuyền  | x | 25/11/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Đinh Thị Hải Yến      | x | 10/10/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Đinh Hưng Thịnh       |   | 23/12/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Đinh Tuấn Siết        |   | 10/03/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Đinh văn Quyển        |   | 11/02/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Đinh Thị Liễu         | x | 04/05/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Đinh Thị Minh Hằng    | x | 01/01/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Đinh Trọng Háo        |   | 20/05/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Đinh Thị Mỹ Hương     | x | 08/05/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Đinh Nguyễn Quang Huy |   | 19/06/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Đinh Thị Liễu         | x | 20/12/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Đinh Thị Như          | x | 03/01/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Đinh Thị Phía         | x | 14/04/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Đinh Đức Trọng        |   | 08/02/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Đinh Anh Tuấn         |   | 11/08/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Đinh Thị Uyên         | x | 28/08/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Đinh Thị Hải Yến      | x | 29/08/2011 | 10A9 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Đinh Sơn Hoàng        |   | 02/7/2010  | 11B1 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Đinh Thị Kim Anh      | x | 22/02/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Đinh Xuân Cao         |   | 25/05/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Đinh Khánh Duy        |   | 28/07/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Đinh Đại Đồng         |   | 17/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Đinh Thị Hận          | x | 04/11/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 117 | Đình Tấn Hoạch      |   | 02/01/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Đình Thị Hồng       | x | 17/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | Đình Thị Ngọc Huyền | x | 14/01/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Đình Thị Khiêm      | x | 18/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Đình Thị Lợi        | x | 04/04/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | Đình Thị Hạ Mi      | x | 26/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Đình Thị Du Na      | x | 22/10/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Đình Thị Thiện Nhân | x | 31/08/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Đình Thị Nhi        | x | 11/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Đình Thị Hồng Nhung | x | 12/11/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | Đình Thị Quyết      | x | 08/08/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Đình Thị Thanh      | x | 10/12/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Đình Thị Ly Thắm    | x | 27/05/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Đình Nhã Ca         |   | 27/10/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Đình Thị Hoàng Châu | x | 04/07/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | Đình Thanh Danh     |   | 20/06/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Đình Thị Mỹ Diễm    | x | 02/02/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Đình Thị Duyên      | x | 01/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Đình Thị Dương      | x | 17/03/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Đình Thanh Hóa      |   | 28/01/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Đình Thị Lý Hoài    | x | 05/09/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Canh Mo, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Đình Thị Mỹ Khanh   | x | 30/08/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | Đình Thị Lợi        | x | 02/01/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Đình Hoàng Hữu Nhật |   | 24/03/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Đình Thị Sa Mi      | x | 09/01/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Đình Thị Nghiêng    | x | 09/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                                |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 143 | Đinh Thị Bảo Ngọc    | x | 10/08/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Đinh Thị Nhi         | x | 29/06/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | Đinh Thị Thu Nhiếp   | x | 19/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 146 | Đinh Thị Quỳnh Như   | x | 04/11/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Đinh Thị Sim         | x | 12/9/2010  | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | Đinh Thị Thảo        | x | 07/04/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 149 | Đinh Sâm Toàn        |   | 21/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | Đinh Văn Trường      |   | 12/09/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Đinh Bảo             |   | 01/12/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Đinh Thị Sơn Châu    | x | 10/04/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Đinh Trung Dũng      |   | 29/10/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Đinh Thị Duyên       | x | 20/08/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | Đinh Thị Hồng Dược   |   | 02/10/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Đinh Thị Linh Đa     | x | 09/04/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | Đinh Thị Thu Đạt     | x | 27/06/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | Đinh Thị Ngọc Hà     | x | 15/01/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | Phạm Thị Hồng        | x | 05/05/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | Đinh Thị Y Khoa      | x | 04/06/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 161 | Đinh Quốc Kiệt       |   | 06/11/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 162 | Đinh Hồng Linh       |   | 03/01/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 163 | Đinh Thị Máu         | x | 06/03/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Đinh Thị Minh Nguyệt | x | 24/02/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Đinh Thị Nhị         | x | 23/05/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | Đinh Thị My Ni       | x | 05/10/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 167 | Đinh Giô Sê          |   | 10/11/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Đinh Thị Mỹ Trâm     | x | 05/07/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                              |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 169 | Đinh Thị Va         | x | 23/04/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 170 | Đinh Thị Kim Anh    | x | 20/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 171 | Đinh Thanh Bình     |   | 27/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Gò Đa (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | Đinh Thị Huỳnh Châu | x | 08/04/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 173 | Đinh Thị Chơ        | x | 07/08/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 174 | Đinh Xuân Diệu      |   | 15/05/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Đinh Thị Duyên      | x | 27/01/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Đinh Thị Mỹ Duyên   | x | 15/01/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Phạm Thị Mỹ Hạnh    | x | 24/11/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Đinh Huy Hoàng      |   | 20/08/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Đinh Thị Huệ        | x | 15/01/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Đinh Thị Mai Huỳnh  | x | 29/01/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 181 | Đinh Thị Lê         | x | 19/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Đinh Thị Ra Mi      | x | 20/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Đinh Hồng Nhân      |   | 18/06/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Bô Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 184 | Đinh Phong          |   | 27/01/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Đinh Thị Misa       | x | 10/02/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Gò Đa (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Đinh Thị Trai       | x | 06/11/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 187 | Đinh Thị Trang      | x | 07/08/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Đinh Thị Triệu      | x | 23/07/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | Đinh Thị Trúc       | x | 19/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Đinh Thị Xiu        |   | 27/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Bô Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | Đinh Thị Thu Bích   | x | 04/01/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Đinh Thị Bình       | x | 02/7/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Gò Đa (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Đinh Thị Huyền      | x | 14/06/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Đinh Trọng Lộc      |   | 29/4/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                                |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 195 | Đinh Văn Lộc       |   | 26/3/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | Đinh Thị Linh Nhi  | x | 13/8/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 197 | Đinh Văn San       |   | 02/01/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 198 | Đinh Thị Thông     | x | 29/3/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Đinh Thị Như Thủy  | x | 09/10/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 200 | Đinh Thị Kim Vân   | x | 13/11/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 201 | Đinh Na An         |   | 03/02/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Đinh Diệp Chính    |   | 04/07/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Đinh Thị Đa        | x | 26/12/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Đinh Tuấn Hùng     |   | 21/11/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 205 | Đinh Thị Mai Liễu  | x | 03/12/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Đinh Thị Mỹ Nhạc   | x | 15/12/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 207 | Đinh Thị Nữ        | x | 12/01/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | Đinh Thị Siu       | x | 14/03/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | Đinh Thị Minh Thu  | x | 18/09/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | Đinh Văn Thúc      |   | 09/05/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Đinh Thị Tiết      | x | 25/06/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 212 | Đinh Công Tron     |   | 03/05/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Đinh Thị Uyên      | x | 28/05/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Đinh Thị Ô Xia     | x | 25/05/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 215 | Đinh Thị Như Ý     | x | 09/10/2010 | 11B7 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Đinh Thị Mỹ Hân    | x | 02/07/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 217 | Đinh Thị Thu Hân   | x | 29/03/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | Đinh Thị Bích Hợp  | x | 22/02/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 219 | Đinh Thị Lanh      | x | 30/08/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | Đinh Thị Bích Liễu | x | 11/05/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 221 | Đinh Thị Lê Lợi    | x | 22/04/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 222 | Đinh Trọng Lương   |   | 11/03/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 223 | Đinh Văn Quyết     |   | 13/08/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 224 | Đinh Thị Xa Ra     | x | 24/12/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 225 | Đinh Thị Ma Ri     | x | 18/01/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 226 | Đinh Sê Sa         |   | 06/03/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 227 | Đinh Thị Sai       | x | 20/12/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | Đinh Y Sốt         |   | 01/01/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 229 | Đinh Thị Hà Thu    | x | 10/12/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 230 | Đinh Thị Thư       | x | 06/02/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 231 | Đinh Thị Mỹ Trinh  | x | 03/06/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Đinh Thị Tú Uyên   | x | 14/10/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 233 | Đinh Soan Xuân     |   | 29/11/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Đinh Thị Như Yển   | x | 27/10/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 235 | Đinh Thị Như Ý     | x | 24/09/2010 | 11B8 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 236 | Đinh Thị Ngoan     | x | 14/11/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Đinh Thị Cực       | x | 16/02/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Đinh Thị Di        | x | 25/06/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | Đinh Thị Mỹ Di     | x | 29/12/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 240 | Đinh Xuân Diệu     |   | 21/07/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 241 | Đinh Xuân Đức      |   | 03/10/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 242 | Đinh Thị Minh Hằng | x | 30/03/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 243 | Đinh Thị Mỹ Hằng   | x | 09/04/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 244 | Đinh Thị Mai Hương | x | 20/02/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | Đinh Thị Hữu Kha   | x | 08/7/2009  | 12C2 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | Đinh Thị Lênh      | x | 26/06/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                                |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 247 | Đinh Thị Nguyệt    | x | 20/07/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Đinh Thị Mận Thao  | x | 18/03/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 249 | Đinh Minh Thảo     |   | 18/06/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | Đinh Văn Thu       |   | 18/04/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 251 | Đinh Long Thủy     |   | 13/04/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 252 | Đinh Trần Văn Va   |   | 01/9/2009  | 12C2 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Đinh Hy Ka Sô A    | x | 05/7/2009  | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 254 | Đinh Thị Hoàng Anh | x | 29/12/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 255 | Đinh Hồ Tiểu Diệu  | x | 06/05/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 256 | Đinh Thị Hà        | x | 24/04/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | Đinh Thị Huế       | x | 29/03/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 258 | Đinh Thị Kiêm      | x | 06/10/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 259 | Đinh Văn Lương     |   | 14/04/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Đinh Thị Mân       | x | 02/07/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 261 | Đinh Thị Hoa Múi   | x | 27/12/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Đinh Thị Nga       | x | 06/12/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | Đinh Thị Thùy Ngân | x | 14/01/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Đinh Thị Nguyệt    | x | 13/10/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | Đinh Hồng Quang    |   | 24/04/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 266 | Đinh Thị Sao       | x | 17/10/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 267 | Đinh Thị Thảo      | x | 22/05/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 268 | Đinh Ngọc Trần     |   | 28/12/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 269 | Đinh Thị Yểu       | x | 10/06/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 270 | Đinh Thị Mai A     | x | 10/05/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 271 | Đinh Thị Bót       | x | 25/12/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 272 | Đinh Thị Chung     | x | 27/11/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |     |                                                |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 273 | Đinh Văn Đa       |   | 02/01/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Đinh Thị Duyệt    | x | 15/05/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 275 | Đinh Thị Duyên    | x | 13/04/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Đinh Thị Hạ       | x | 05/06/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 277 | Đinh Hồng Khải    |   | 05/05/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 278 | Đinh Thị Khuy     | x | 19/02/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 279 | Đinh Văn Ngào     |   | 02/12/2008 | 12C4 | Hrê | Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 280 | Đinh Thị Bốn Nư   | x | 12/05/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Đinh Thị Phong    | x | 19/07/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 282 | Đinh Thị Quỳnh    | x | 18/02/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 283 | Đinh Văn Thạch    |   | 28/06/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Đinh Thị Thúy     | x | 15/03/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | Đinh Thị Tiên     | x | 17/12/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Đinh Minh Trí     |   | 16/10/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 287 | Đinh Thị Côm      | x | 10/5/2009  | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Đinh Minh Diệu    |   | 01/5/2009  | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 289 | Đinh Văn Đình     |   | 26/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 290 | Đinh Thị Mỹ Duyên | x | 09/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 291 | Đinh Minh Huy     |   | 9/12/2009  | 12C5 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 292 | Đinh Trung Hiếu   |   | 28/01/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 293 | Đinh Thị Minh Khả | x | 12/5/2009  | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Đinh Thị Lệ       | x | 22/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 295 | Đinh Thị Kim Oanh | x | 11/10/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Đinh Văn Siêng    |   | 04/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Đinh Chấn Phong   |   | 29-06-2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Đinh Thị Thâm     | x | 24/6/2009  | 12C5 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                                |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 299 | Đinh Văn Tình      |   | 28/3/2009  | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | Đinh Cao Vi        |   | 20/01/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 301 | Đinh Thị Châm      | x | 20/11/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 302 | Đinh Thị Diễm      | x | 22/03/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 303 | Đinh Thị Hằng      | x | 09/01/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 304 | Đinh Thị Em Hoài   | x | 21/01/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Đinh Thị Hoàng     | x | 27/12/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 306 | Đinh Thị Thu Huyện | x | 06/04/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 307 | Đinh Tấn Long      |   | 04/04/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 308 | Đinh Giô Na        |   | 25/05/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 309 | Đinh Thị Kim Ngân  | x | 30/10/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | Đinh Hồng Nhất     |   | 28/10/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 311 | Đinh Hồng Phong    |   | 14/11/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 312 | Đinh Minh Quý      |   | 18/07/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 313 | Đinh Thị Suê       | x | 18/09/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 314 | Đinh Thị Thảo      | x | 30/04/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 315 | Đinh Duy Tiến      |   | 06/10/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 316 | Đinh Văn Anh       |   | 03/11/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 317 | Đinh Thị Bình      | x | 15/09/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 318 | Đinh Thị Linh Hằng | x | 12/02/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Đinh Văn Hoài      |   | 16/08/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Đinh Sa Lam        |   | 01/04/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Đinh Thị Nhật Mẫn  | x | 06/01/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Đinh Giô Na        |   | 09/10/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | Đinh Thị Đô Na     | x | 06/12/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Đinh Hồng Phong    |   | 12/05/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |         |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 325 | Đinh Thị Phương     | x | 27/08/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Đinh Thị Thu Phương | x | 13/01/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 327 | Đinh Thị Pin Pong   | x | 08/03/2009 | 12C7 | Ca dong | Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Đinh Thị Thêu       | x | 11/05/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | Đinh Thị Vi         | x | 28/09/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Đinh Thị Như Ý      | x | 02/08/2009 | 12C7 | Hrê     | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Đinh Chanh          |   | 12/02/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Đinh Văn Danh       |   | 02/02/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Đinh Văn Đát        |   | 10/01/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Đinh Thị Thu Đông   | x | 09/08/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 335 | Đinh Văn Giới       |   | 24/09/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 336 | Đinh Thị Huê        | x | 18/02/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 337 | Đinh Văn Khang      |   | 04/04/2008 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 338 | Đinh Thị Kiều       | x | 12/01/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 339 | Đinh Thị Mỹ Lệ      | x | 05/03/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 340 | Đinh Thị Linh       | x | 12/08/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 341 | Đinh Thị Năm        | x | 03/12/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 342 | Đinh Trần Nguyên    |   | 06/05/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 343 | Đinh Thị Thanh Nhân | x | 06/04/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 344 | Đinh Thị Nhã        | x | 17/08/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 345 | Đinh Thị Phú        | x | 05/10/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 346 | Đinh Thị Thi        | x | 22/05/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 347 | Đinh Thị Thùy       | x | 23/05/2009 | 12C8 | Hrê     | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 348 | Đinh Tuấn Bảo       |   | 30/10/2009 | 12C9 | Hrê     | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 349 | Đinh Văn Dũng       |   | 11/5/2009  | 12C9 | Hrê     | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 350 | Đinh Thị Him        | x | 30/11/2009 | 12C9 | Hrê     | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|            |                                                     |   |            |      |     |                                                |            |            |          |           |                |                |           |          |                      |                      |                |  |
|------------|-----------------------------------------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|------------|------------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|----------------------|----------------|--|
| 351        | Đinh Thị Kim Hồng                                   | x | 15/3/2009  | 12C9 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 352        | Đinh Văn Khánh                                      |   | 10/02/2009 | 12C9 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 353        | Đinh Duy Khuyết                                     |   | 20/9/2009  | 12C9 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 354        | Đinh Thị Nhã                                        | x | 12/11/2009 | 12C9 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 355        | Đinh Thị Giông Sơn                                  | x | 22/6/2009  | 12C9 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 356        | Đinh Thị Thành                                      | x | 26/12/2009 | 12C9 | Hrê | Thôn Canh Mo, Xã Sơn Hạ                        | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 357        | Đinh Ngọc Thịnh                                     |   | 14/02/2009 | 12C9 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 358        | Đinh Thị Thủy                                       | x | 02/11/2009 | 12C9 | Hrê | Thôn Châm Rao, Xã Sơn Hạ                       | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 359        | Đinh Trung Tiến                                     |   | 18/10/2009 | 12C9 | Hrê | Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ         | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 360        | Đinh Thị Tường Vi                                   | x | 12/10/2009 | 12C9 | Hrê | Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ           |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 361        | Đinh Thị Xoan                                       | x | 23/8/2009  | 12C9 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1          |            |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| <b>VII</b> | <b>Trường THCS và THPT Phạm Kiệt (814 học sinh)</b> |   |            |      |     |                                                | <b>119</b> | <b>695</b> | <b>-</b> | <b>39</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>6.857.136.000</b> | <b>2.511.000.000</b> | <b>109.890</b> |  |
| 1          | Đinh Thị Bi                                         | x | 29/10/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ       |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 2          | Đinh Minh Hiến                                      |   | 22/01/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 3          | Đinh Văn Hoạt                                       |   | 25/05/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 4          | Đinh Thị Minh Huân                                  | x | 19/03/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 5          | Đinh Thị Lay                                        | x | 22/04/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 6          | Đinh Thị Linh                                       | x | 28/11/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ           |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 7          | Đinh Thị My Ly Na                                   | x | 28/05/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 8          | Đinh Ka Tèo                                         |   | 03/02/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ           |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 9          | Đinh Hồng Thái                                      |   | 05/12/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ           |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 10         | Đinh Thị Thủy                                       | x | 30/11/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 11         | Đinh Thị Tiến                                       | x | 12/01/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 12         | Đinh Thị Tra                                        | x | 12/02/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 13         | Đinh Thị Như Trang                                  | x | 23/12/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |
| 14         | Đinh Quang Trí                                      |   | 03/12/2015 | 6A   | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |            | 1          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135            |  |

|    |                    |   |            |    |     |                                          |  |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|----|-----|------------------------------------------|--|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 15 | Đinh Quang Trung   |   | 20/02/2015 | 6A | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | Đinh Thanh Tùng    |   | 18/12/2014 | 6A | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Đinh Thị Tương     |   | 27/01/2015 | 6A | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Đinh Thị Thuý An   | x | 20/09/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Đinh Thị Che       | x | 14/01/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Đinh Thị Kim Chi   | x | 07/06/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Đinh Thị Chim      | x | 14/06/2015 | 6B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Đinh Văn Cường     |   | 26/02/2015 | 6B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Đinh Anh Dỹ        |   | 28/01/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Đinh Thị Điệp      | x | 25/02/2015 | 6B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Đinh Văn Đơn       |   | 29/01/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Đinh Duy Kha       |   | 07/11/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Đinh Thị Bích Ngọc | x | 01/06/2015 | 6B | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Đinh Thị Thuý Ngọc | x | 21/02/2015 | 6B | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Đinh Hoàng Phú     |   | 16/03/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Phạm Cơ Phúc       |   | 03/06/2015 | 6B | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Đinh Hồ Trung Quân |   | 09/03/2015 | 6B | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Đinh Thị Như Quỳnh | x | 09/03/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Đinh Công Sang     |   | 06/01/2015 | 6B | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 34 | Đinh Văn Sao       |   | 04/07/2015 | 6B | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Đinh Thị Thái      | x | 13/01/2015 | 6B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Đinh Thị Thừa      | x | 06/05/2014 | 6B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Đinh Văn U         |   | 02/03/2014 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Đinh Quốc Viêng    |   | 11/01/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Đinh Thị Hồng Nhi  | x | 13/01/2015 | 6B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Đinh Bảo Giỏ       |   | 28/12/2014 | 6C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                    |   |            |    |      |                                          |  |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|----|------|------------------------------------------|--|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 41 | Đinh Văn Hiều      |   | 30/11/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Đinh Trường Hoàng  |   | 12/04/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Đinh Thái Huy      |   | 20/02/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Đinh Cao Kinh      |   | 12/10/2014 | 6C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Đinh Văn Lục       |   | 16/08/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Đinh Thị Phương Mỹ | x | 11/11/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Đinh Thị Nguy      | x | 26/08/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Đinh Thị Mỹ Nguyệt | x | 23/06/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Lê Hoàng Ngọc Nhân | x | 14/11/2015 | 6C | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Đinh Thị Hồng Nự   | x | 09/07/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Đinh Thị Thu       | x | 17/07/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Đinh Thị Kiều Oanh | x | 22/01/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Nguyễn Nam Phát    |   | 02/10/2015 | 6C | Kinh | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Đinh Thị Quyết     | x | 21/11/2014 | 6C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Đinh Thị Su        | x | 11/11/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Đinh Văn Tài       |   | 16/01/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Đinh Thị Thi       | x | 09/04/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Đinh Thị Lệ Thùy   | x | 30/03/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Đinh Quý Tiên      |   | 28/01/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Đinh Tú Tổng       |   | 01/11/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Đinh Thị Như Trà   | x | 10/02/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Đinh Thị Mai Trâm  | x | 16/09/2015 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Đinh Khánh Trung   |   | 17/11/2014 | 6C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Trần Nhã Uyên      | x | 05/01/2015 | 6C | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Đinh Quang Bảo     |   | 07/10/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Đinh Văn Bít       |   | 01/06/2014 | 6D | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                    |   |            |    |      |                                          |  |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|----|------|------------------------------------------|--|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 67 | Đinh Minh Châu     |   | 08/09/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Đinh Văn Cường     |   | 26/09/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Đinh Minh Hoàng    |   | 15/06/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Đinh Thị Kha       | x | 03/09/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Đinh Dôi Kiến      |   | 22/04/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Đinh Thị Minh Kiều | x | 22/10/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Đinh Văn Mon       |   | 09/05/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Đinh Thị My        | x | 17/09/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Đinh Bảo Ngân      |   | 20/02/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Đinh Thị Nghĩa     | x | 26/06/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Đinh Văn Nhựt      |   | 17/08/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Đinh Hồng Phi      |   | 24/12/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | Đinh Cao Sang      |   | 02/08/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | Đinh Văn Thành     |   | 21/08/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Mô O (Thôn Mô O), Xã Sơn Kỳ         |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | Đinh Minh Theo     |   | 10/02/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Đinh Thị Mỹ Trang  | x | 04/08/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Đinh Vũ Trường     |   | 17/02/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Đinh Thị Mỹ Tuệ    | x | 19/02/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Đinh Thị Mỹ Uyên   | x | 24/06/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Đinh Thị Viên      | x | 27/03/2015 | 6D | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Đinh Thị Di        | x | 06/09/2014 | 7A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Trần Thảo Huyền    | x | 24/06/2014 | 7A | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Đinh Thị Kim Ngân  | x | 16/08/2014 | 7A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Đinh Thị Bảo Ngọc  | x | 20/01/2014 | 7A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91 | Đinh Hồng Ngụy     |   | 10/09/2014 | 7A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92 | Đinh Văn Quân      |   | 01/11/2013 | 7A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                        |   |            |    |      |                                          |  |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------------|---|------------|----|------|------------------------------------------|--|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 93  | Đinh Văn Sơn           |   | 04/11/2012 | 7A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Đinh Nhất Tài          |   | 04/03/2014 | 7A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Nguyễn Đức Thiện       |   | 26/07/2014 | 7A | Kinh | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Đinh Văn Thủ           |   | 27/10/2024 | 7A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Võ Đức Trung           |   | 06/06/2014 | 7A | Hrê  | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Đinh Tấn Tuấn          |   | 24/04/2014 | 7A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Đinh Đại Dương         |   | 18/07/2014 | 7B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Đinh Văn Hà            |   | 12/05/2013 | 7B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Đinh Minh Hoàng        |   | 08/07/2014 | 7B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | x | 28/01/2014 | 7B | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Đinh Văn Kéo           |   | 08-10-2014 | 7B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Đinh Thị Kiều Oanh     | x | 11/10/2014 | 7B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Đinh Thị Kiều Tiên     | x | 28/10/2014 | 7B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Đinh Quốc Huyền        |   | 15/03/2014 | 7B | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Đinh Tuấn Kiệt         |   | 03/01/2014 | 7B | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Đinh Nhật Tuyển        |   | 22/02/2014 | 7B | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Đinh Thị Chành         |   | 17/06/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Đinh Thị Yến Chi       | x | 13/03/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Đinh Minh Chuyên       |   | 16/11/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Đinh Thị Diệp          | x | 27/05/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Đinh Thị Hào           | x | 07/08/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Đinh Thị Cúc Hoa       | x | 30/08/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Đinh Thị Bích Hữu      | x | 05/03/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Đinh Văn Khô           |   | 23/03/2013 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | Đinh Hoàng Yến Linh    | x | 24/09/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Đinh Thị Hà Nam        | x | 03/09/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |    |      |                                          |  |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|----|------|------------------------------------------|--|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 119 | Đinh Thị Nga       | x | 04/10/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Đinh Thị Như Quỳnh | x | 17/08/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Đinh Thị Bảo Trâm  | x | 10/08/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | Đinh Thị Minh Trúc | x | 06/05/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Nguyễn Lê Quang vũ |   | 16/02/2014 | 7C | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Đinh Thanh Vương   |   | 07/08/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Đinh Minh Tú       |   | 16/02/2014 | 7C | Hre  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Đinh Tuấn Cung     |   | 31/5/2014  | 7C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | Đinh Thị Ngọc Hằng | x | 07/11/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Đinh Huy Hoàng     |   | 23/11/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Võ Thị Minh Nguyệt |   | 25/05/2014 | 7C | Kinh | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Phạm Trần Gia Huy  |   | 24/09/2014 | 7C | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Đinh Văn Đông      |   | 13/06/2014 | 7C | Hre  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | Đinh Thanh Vũ      |   | 20/09/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Nguyễn Như Ý       | x | 10/03/2014 | 7C | Kinh | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Đinh Duy Hòa       |   | 11/06/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Đinh Minh Hoàng    |   | 13/02/2014 | 7C | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Đinh A Danh        |   | 23/07/2014 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Đinh Thị Dung      | x | 27/11/2014 | 7D | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 138 | Đinh Thị Mỹ Dung   | x | 29/12/2014 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | Đinh Thị Giang     | x | 11/09/2014 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Đinh Thị Hào       | x | 25/04/2014 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Đinh Văn Hiền      |   | 14/03/2013 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Đinh Văn Hiếu      |   | 12/10/2014 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Đinh Văn Hoi       |   | 25/05/2013 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Đinh Minh Huynh    |   | 31/10/2014 | 7D | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |    |     |                                          |  |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|----|-----|------------------------------------------|--|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 145 | Đinh Thị Hy          | x | 26/08/2014 | 7D | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 146 | Đinh Văn Khang       |   | 11/05/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Đinh Thị Khuyên      | x | 24/01/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | Đinh Văn Khuyên      |   | 28/11/2014 | 7D | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 149 | Đinh Văn Lạc         |   | 09/01/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | Đinh Thị Phương Linh | x | 24/11/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Phạm E Mi Ly         | x | 06/11/2014 | 7D | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Đinh Hoàng Nam       |   | 15/12/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Đinh Văn Nhung       |   | 24/11/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Đinh Thị Quang       | x | 17/12/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | Đinh Văn Quốc        |   | 25/10/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Đinh Thị Sa          | x | 03/07/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | Đinh Văn Sậy         |   | 22/07/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | Đinh Văn Sét         |   | 19/01/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | Đinh Thanh Sơn       |   | 15/05/2014 | 7D | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 160 | Đinh Văn Su          |   | 03/10/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 161 | Đinh Thị Bảo Thy     | x | 01/12/2014 | 7D | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 162 | Phạm Thị Bảo Trâm    | x | 08/05/2014 | 7D | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 163 | Đinh Tòng Triêm      |   | 07/11/2013 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Đinh Thị Trúc        | x | 17/07/2014 | 7D | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 165 | Đinh Văn Trường      |   | 28/01/2014 | 7D | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 166 | Đinh Thanh Tuyền     |   | 06/06/2014 | 7D | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 167 | Đinh Văn Vân         |   | 13/06/2014 | 7D | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Đinh Chế Bin         |   | 30/08/2013 | 8A | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Đinh Thị Trà Bồng    | x | 26/06/2013 | 8A | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 170 | Đinh Thị Bảo Châu    | x | 12/11/2013 | 8A | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                          |   |            |    |      |                                          |  |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------------|---|------------|----|------|------------------------------------------|--|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 171 | Đinh Văn Chun            |   | 29/12/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | Đinh Minh Đạt            |   | 01/11/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 173 | Đinh Nguyễn Hiếu Hào     |   | 20/01/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 174 | Đinh Văn Hiệp            |   | 01/09/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Đinh Huy Hoàng           |   | 05/09/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Đinh Quang Hồ            |   | 15/11/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Đinh Quang Huy           |   | 20/04/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Đinh Thị Liên            | x | 22/12/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Đinh Văn Loi             |   | 19/09/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Nguyễn Trương Thành Long |   | 22/02/2013 | 8A | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 181 | Đinh Thị Ly Na           | x | 30/10/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Đinh Thị Thúy Ngân       | x | 21/09/2012 | 8A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Đinh Thị Ngòi            | x | 19/05/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 184 | Đinh Văn Nhất            |   | 24/10/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Đinh Thị Nhiêu           | x | 07/07/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Đinh Văn Ninh            |   | 15/09/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 187 | Đinh Văn Nhu             |   | 23/06/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Đinh Thị Nhúi            | x | 23/04/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | Đinh Thị Nhung           | x | 21/03/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Đinh Thị Kiều Oanh       | x | 05/12/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | Đinh Chí Phước           |   | 22/07/2013 | 8A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Đinh Văn Bền             |   | 12/07/2012 | 8B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Đinh Thị Chang           | x | 29/05/2013 | 8B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Đinh Quốc Duy            |   | 16/11/2013 | 8B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 195 | Đinh Thị Tốt Duy         | x | 28/04/2013 | 8B | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | Đinh Minh Dữ             |   | 26/05/2013 | 8B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |    |     |                                          |  |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|----|-----|------------------------------------------|--|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 197 | Đinh Thành Đạt      |   | 01/11/2013 | 8B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 198 | Đinh Thị Mỹ Hạnh    | x | 28/08/2013 | 8B | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Đinh Thị Mỹ Loan    | x | 03/09/2013 | 8B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 200 | Đinh Thị Trà My     | x | 06/07/2013 | 8B | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 201 | Đinh Thị Ngoan      | x | 24/03/2013 | 8B | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Đinh Thị Nhiên      | x | 19/11/2013 | 8B | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Đinh Thị Như        | x | 05/06/2013 | 8B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Đinh Hoàng Quân     |   | 26/04/2013 | 8B | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 205 | Đinh Văn Quyển      |   | 17/12/2013 | 8B | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Đinh Công Sơn       |   | 20/08/2013 | 8B | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 207 | Đinh Thị Thu Thanh  | x | 01/09/2012 | 8B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | Đinh Ngọc Thái      |   | 27/02/2013 | 8B | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ         |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | Đinh văn Tháo       |   | 24/09/2013 | 8B | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 210 | Đinh Quang Thiệu    |   | 12/06/2013 | 8B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Đinh Thị Thu        | x | 07/12/2013 | 8B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 212 | Đinh Thị Anh Thu    | x | 06/07/2013 | 8B | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Đinh Thị Trang      | x | 12/03/2013 | 8B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Đinh Tấn Trọng      |   | 24/05/2013 | 8B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 215 | Đinh Thị Hồng Tuyết | x | 20/11/2013 | 8B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Đinh Thị Tương      | x | 04/09/2013 | 8B | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 217 | Đinh Văn Tùng       |   | 31/08/2013 | 8B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | Đinh Ka Tỷ          |   | 02/01/2013 | 8B | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 219 | Đinh Văn Tỷ         |   | 18/11/2013 | 8B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | Đinh Thị Vân        | x | 26/11/2013 | 8B | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 221 | Phạm Văn Vinh       |   | 23/04/2013 | 8B | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 222 | Lê Thị Bảo Yến      | x | 25/04/2013 | 8B | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |    |     |                                          |  |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|----|-----|------------------------------------------|--|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 223 | Đinh Văn Bình       |   | 03/09/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 224 | Đinh A Dôn          |   | 31/10/2012 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 225 | Đinh Thị Minh Hằng  | x | 13/02/2013 | 8C | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 226 | Đinh Thị Hiếu       | x | 23/06/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 227 | Đinh Thị Huyền      | x | 23/09/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | Đinh Thị Nhã Khánh  | x | 26/06/2013 | 8C | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 229 | Đinh Tú Kiệt        |   | 24/03/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 230 | Đinh Thị Len        | x | 04/08/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 231 | Đinh Thị Liễu       | x | 06/03/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Đinh Thị Trúc Linh  | x | 15/06/2013 | 8C | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 233 | Đinh Thị Thanh Mỹ   | x | 02/11/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Đinh Bảo Nghị       |   | 25/02/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 235 | Đinh Văn Nhắng      |   | 31/03/2012 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 236 | Đinh Văn Nhật       |   | 17/03/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Đinh Văn Nhiên      |   | 01/01/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Đinh Văn Sang       |   | 14/11/2013 | 8C | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | Đinh Phi Sơn        |   | 17/10/2013 | 8C | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 240 | Đinh Thị Bích Tâm   | x | 20/08/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 241 | Đinh Công Thành     |   | 15/05/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 242 | Đinh Văn Thi        |   | 30/10/2013 | 8C | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 243 | Đinh Hoàng Tin      |   | 05/01/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 244 | Đinh Thị Kiều Trinh | x | 16/03/2013 | 8C | Hrê | Thôn Láng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | Đinh Thị Ty         | x | 16/08/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | Đinh Thị Uân        | x | 10/05/2013 | 8C | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 247 | Đinh Tấn Vi         |   | 02/06/2013 | 8C | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Đinh Quốc Việt      |   | 08/11/2013 | 8C | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |    |      |                                          |  |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|----|------|------------------------------------------|--|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 249 | Đinh Tấn Vũ         |   | 31/05/2013 | 8C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | Nguyễn Ngọc Như Ý   | x | 25/08/2013 | 8C | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 251 | Đinh Thị Bình Anh   | x | 05/4/2012  | 9A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 252 | Nguyễn Hòa Bình     |   | 15/10/2012 | 9A | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Đinh Thị Bí         | x | 14/09/2011 | 9A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 254 | Đinh Văn Chí        |   | 30/12/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 255 | Đinh Thị Tiểu Chiểu | x | 15/10/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 256 | Đinh Văn Công       |   | 15/10/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | Đinh Thị Mỹ Diêm    | x | 21/5/2012  | 9A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 258 | Đinh Thị Ghi        | x | 22/05/2011 | 9A | Hrê  | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 259 | Đinh Thị Hằng       | x | 13/02/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Đinh Thị Mạch       | x | 18/07/2011 | 9A | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 261 | Đinh Văn Minh       |   | 22/07/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Đinh Tuấn Nghĩa     |   | 16/02/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | Đinh Thị Nhanh      | x | 22/03/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Đinh Thị Nhỏ        | x | 12/01/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | Đinh Thị Nhu        | x | 20/04/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 266 | Đinh Thị Như        | x | 06/03/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 267 | Đinh Thị Oanh       | x | 15/07/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 268 | Đinh Thị Su         | x | 17/07/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 269 | Đinh Thị Tâm        | x | 14/07/2011 | 9A | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 270 | Đinh Thị Thia       | x | 21/10/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 271 | Đinh Văn Thới       |   | 02/09/2011 | 9A | Hre  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 272 | Đinh Hoàng Tri      |   | 19/11/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 273 | Đinh Minh Trí       |   | 24/09/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Đinh Thị Trúc       | x | 06/01/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |    |      |                                          |  |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|----|------|------------------------------------------|--|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 275 | Đinh Hoàng Vỹ      |   | 06/03/2012 | 9A | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Đinh Thị Chú       | x | 19/10/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 277 | Đinh Thị Dim       | x | 01/02/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 278 | Đinh Quang Duy     |   | 01/12/2011 | 9B | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 279 | Đinh Thị Hoàng Hà  | x | 07-11-2012 | 9B | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 280 | Nguyễn Tiên Hoàng  |   | 18/11/2012 | 9B | Kinh | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Đinh Văn Mông      |   | 29/04/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 282 | Đinh Hồng Ngọc     |   | 13/07/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 283 | Đinh Thị Nhân      | x | 24/10/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Đinh Thị Nhon      | x | 16/03/2011 | 9B | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | Đinh Thị Như       | x | 22/11/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Đinh Thị Kiều Oanh | x | 28/09/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 287 | Đinh Thị Quyên     | x | 28/04/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Đinh Thị Soan      | x | 17/07/2011 | 9B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 289 | Đinh Thị Thang     | x | 08/06/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 290 | Đinh Thị Thảo      | x | 14/04/2011 | 9B | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 291 | Đinh Thị Thỏ       | x | 08/11/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 292 | Nguyễn Tố Trinh    | x | 23/06/2012 | 9B | Kinh | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 293 | Đinh Minh Trí      |   | 24/09/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Đinh Thị Hà Văn    | x | 28/02/2012 | 9B | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 295 | Đinh Thị Bình      | x | 25/05/2012 | 9C | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Đinh Minh Chí      |   | 14/06/2012 | 9C | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Đinh Văn Dèo       |   | 08/09/2012 | 9C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Đinh Minh Dủ       |   | 17/04/2012 | 9C | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 299 | Đinh Văn Đu        |   | 18/09/2012 | 9C | Hrê  | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 300 | Đinh Văn Kê        |   | 04/10/2012 | 9C | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |      |                                          |  |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|------|------------------------------------------|--|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 301 | Trương Thành Khang   |   | 31/08/2012 | 9C   | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 302 | Đinh Thị Bé Kiều     | x | 05/07/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 303 | Đinh Minh Kiệt       |   | 28/12/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 304 | Đinh Cao Kỳ          |   | 30/08/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Đinh Thị Lê          | x | 10/10/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 306 | Đinh Thị Phương Nghi | x | 06/10/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 307 | Đinh Thị Ngọc        | x | 03/11/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 308 | Đinh Thị Ngọc Nhi    | x | 03/04/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 309 | Đinh Thị Hy Nhụy     | x | 25/09/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | Đinh Thị Hồng Như    | x | 05/04/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 311 | Đinh Văn Rã          |   | 05/12/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 312 | Đinh Văn Sắp         |   | 26/12/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 313 | Đinh Thị Siêng       | x | 15/09/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 314 | Võ Minh Quang        |   | 09/02/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 315 | Đinh Duy Thánh       |   | 22/08/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 316 | Nguyễn Quang Thịnh   |   | 29/08/2012 | 9C   | Kinh | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 317 | Đinh Thị Thê         | x | 10/11/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 318 | Đinh Văn Thu         |   | 01/07/2011 | 9C   | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Đinh Thị Thúy        | x | 15/10/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Phạm Thị Út          | x | 06/09/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Đinh Thị Thủy Vân    | x | 24/08/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Đinh Văn Viên        |   | 07/10/2012 | 9C   | Hrê  | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | Đinh Thị Diễm Bút    | x | 30/09/2011 | 10A1 | Hrê  | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Đinh Thị Chiên       | x | 26/12/2011 | 10A1 | Hrê  | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Đinh Thị Hồng Cúc    | x | 05/11/2011 | 10A1 | Hrê  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Đinh Văn Hoàng       |   | 26/03/2011 | 10A1 | Hre  | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                          |  |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------|--|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 327 | Đinh Thị Trà Mi     | x | 26/01/2011 | 10A1 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Đinh Thị Nhơn       | x | 21/07/2011 | 10A1 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | Đinh Thị Sun        | x | 06/04/2011 | 10A1 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Đinh Thị Thành      | x | 08/04/2011 | 10A1 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Đinh Thị Vương      | x | 24/11/2011 | 10A1 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Đinh Thị Trang      | x | 19/06/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Đinh Văn Nhó        |   | 30/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Đinh Thị Vi         | x | 21/10/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 335 | Đinh Văn Minh       |   | 27/08/2010 | 10A2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 336 | Đinh Thị Nhi        | x | 20/07/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 337 | Đinh Thị Mỹ Dung    | x | 06/12/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 338 | Đinh Thị Thúy Nga   | x | 08/05/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 339 | Đinh Thị Nguyên     | x | 11/10/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 340 | Đinh Văn Tin        |   | 21/08/2010 | 10A2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 341 | Đinh Thái Danh      |   | 05/06/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 342 | Đinh Hoàng Tuyển    | x | 17/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 343 | Đinh Thị Xuân Trà   | x | 22/02/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy   |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 344 | Đinh Thị Mai        | x | 21/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 345 | Đinh Thị Thu Phương | x | 18/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy   |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 346 | Đinh Thị Thu Phôn   | x | 21/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 347 | Đinh Thị Y Phôn     | x | 25/04/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 348 | Đinh Thị Khương     | x | 20/10/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 349 | Đinh Thị Nghệ       | x | 27/08/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 350 | Đinh Thị Tý         | x | 23/11/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 351 | Đinh Thị Thương     | x | 27/04/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy   |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 352 | Đinh Thị Nghi       | x | 23/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                         |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|-----------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 353 | Đinh Mạnh Ninh     |   | 09/04/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 354 | Đinh Công Huy      |   | 03/09/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Bì, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 355 | Đinh Thị Hoài An   | x | 08/12/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 356 | Đinh Thị Di        | x | 08/10/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 357 | Đinh Thị Ái Liên   | x | 26/03/2011 | 10A2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 358 | Đinh Thị Châu      | x | 26/08/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 359 | Đinh Thị Kiều Diễm | x | 10/02/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 360 | Đinh Thị Mỹ Duyên  | x | 13/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 361 | Đinh Thị Hiếu      | x | 15/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Ka La, Xã Sơn Linh                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 362 | Đinh Thị Hiền      | x | 25/04/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Giá Gỏi, Xã Sơn Thuỷ               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 363 | Đinh Thị Hiêm      | x | 01/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 364 | Đinh Ruy Học       |   | 25/08/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 365 | Đinh Thị Hồng Kim  | x | 10/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 366 | Đinh Thị Lệ        | x | 06/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bản), Xã Sơn Thủy  |   | 1 |  |   | 963.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 367 | Đinh Văn Mông      |   | 23/07/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 368 | Đinh Văn Nghĩa     |   | 27/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 369 | Đinh Văn Nhỏ       |   | 27/08/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 370 | Đinh Văn Quy       |   | 26/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 371 | Đinh Thị Thác      | x | 08/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ       |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 372 | Đinh Thị Thùng     | x | 14/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ       |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 373 | Đinh Thị Thủy      | x | 26/06/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 374 | Đinh Thị Bảo Trâm  | x | 10/01/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 375 | Đinh Thị Bé Trên   | x | 26/03/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 376 | Đinh Thị Ty        | x | 28/09/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 377 | Đinh Thị Tý        | x | 26/12/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 378 | Đinh Phi Vũ        |   | 27/11/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Tà Mâu (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                          |  |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------|--|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 379 | Đinh Thị Viên      | x | 17/05/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 380 | Đinh Thị Hà Ny     | x | 27/10/2011 | 10A3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 381 | Đinh Mạnh Cường    |   | 21/06/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 382 | Đinh Thị Dī        | x | 18/04/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 383 | Đinh Văn Diên      |   | 19/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 384 | Đinh Tiến Dũng     |   | 03/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 385 | Đinh Văn Duyên     |   | 05/01/2010 | 10A4 | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 386 | Đinh Thị Hăm       | x | 05/03/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 387 | Đinh Văn Hiêng     |   | 21/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 388 | Đinh Huy Hoàng     |   | 21/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 389 | Đinh Thị Huệ       | x | 01/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 390 | Đinh Tấn Huy       |   | 29/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 391 | Đinh Thị Hương     | x | 04/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 392 | Đinh Văn Hương     |   | 19/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 393 | Đinh Văn Khấn      |   | 07/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 394 | Đinh Hùng Khuyên   |   | 13/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 395 | Đinh Văn Kiêm      |   | 02/12/2010 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 396 | Đinh Văn Kiên      |   | 19/09/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 397 | Đinh Thị Thúy Kiều | x | 21/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 398 | Đinh Koru          | x | 01/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 399 | Đinh Mạnh Lạc      |   | 22/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 400 | Đinh Văn Lâm       |   | 02/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 401 | Đinh Thị Liên      | x | 24/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 402 | Đinh Thị Na        | x | 26/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 403 | Đinh Văn Nghi      |   | 30/08/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 404 | Đinh Bảo Ngọc      |   | 16/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |  | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 405 | Đinh Văn Quyết      |   | 07/05/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 406 | Đinh Vũ Sơn         |   | 28/01/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 407 | Đinh Thị Thom       | x | 12/07/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 408 | Đinh Thị Huyền Trân | x | 16/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 409 | Đinh Văn Trương     |   | 25/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 410 | Đinh Anh Tuấn       |   | 18/02/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 411 | Đinh Hoàn Việt      |   | 25/12/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 412 | Đinh Hoàn Anh       |   | 01/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đèo Ron, xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 413 | Đinh Thị Diệu       | x | 20/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 414 | Đinh Thị Diệu       | x | 15/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 415 | Đinh Thủy Doanh     |   | 23/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 416 | Đinh Thị Thủy Dương | x | 20/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 417 | Đinh Văn Đồng       |   | 07/09/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 418 | Đinh Hồng Giang     |   | 31/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 419 | Đinh Thị Hậu Giang  | x | 25/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 420 | Đinh Thị Hây        | x | 25/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 421 | Đinh Thị Hiếu       | x | 15/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 422 | Đinh Trung Hoàng    |   | 05/11/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ           |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 423 | Đinh Minh Huy       |   | 05/04/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 424 | Đinh Vĩnh Huy       |   | 28/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 425 | Đinh Xuân Huynh     |   | 01/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 426 | Đinh Tuấn Kiệt      |   | 14/04/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 427 | Đinh Thị Lây        | x | 07/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 428 | Đinh Thị Thúy Linh  | x | 05/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 429 | Đinh Thị Nhung      | x | 30/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 430 | Đinh Thị My Nương   | x | 07/10/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 431 | Đinh Vũ Phong       |   | 09/02/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Gò Rinh (Thôn Gò Rinh), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 432 | Đinh Duy Phúc       |   | 16/04/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 433 | Đinh Thị Mai Phụng  | x | 01/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 434 | Đinh A Rôn          |   | 10/06/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Tắm, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 435 | Đinh Văn Siêng      |   | 16/01/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 436 | Đinh Hoàng Sin      |   | 26/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 437 | Đinh Thị Thuận      | x | 25/03/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 438 | Đinh Thị Tinh       | x | 13/05/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 439 | Đinh Na Uy          |   | 06/07/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 440 | Lê Khánh Văn        |   | 15/12/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 441 | Đinh Ngọc Vân       |   | 29/04/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 442 | Đinh Vương          |   | 14/06/2011 | 10A5 | Hrê | Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 443 | Đinh Văn Ánh        |   | 26/01/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 444 | Đinh Thiên Hoàng Ân |   | 07/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 445 | Phạm Văn Bước       |   | 09/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 446 | Đinh Thị Chân       | x | 02/08/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 447 | Đinh Minh Châu      |   | 13/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 448 | Đinh Văn Chế        |   | 06/07/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Gò Sim (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 449 | Đinh Văn Chung      |   | 25/08/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 450 | Đinh Văn Dạy        |   | 25/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 451 | Đinh Mạnh Dũng      |   | 02/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 452 | Đinh Văn Dưa        |   | 07/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 453 | Đinh Xuân Dừa       |   | 02/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 454 | Đinh Mạnh Hải       |   | 24/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 455 | Đinh Thị Hấp        | x | 04/08/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 456 | Đinh Quốc Hậu       |   | 14/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 457 | Đinh Gie Hê        |   | 04/09/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 458 | Đinh Khải Huyền    |   | 18/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 459 | Đinh Huy Lượng     |   | 26/04/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 460 | Đinh Minh Lý       |   | 07/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 461 | Đinh Thị Minh Lý   | x | 26/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 462 | Đinh Quang Minh    |   | 24/03/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 463 | Đinh Thị Hữu Ngoan | x | 25/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 464 | Đinh Trọng Nguyên  |   | 09/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 465 | Đinh Hồng Nhân     |   | 30/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 466 | Đinh Y Nhung       | x | 09/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 467 | Đinh Thị Y Như     | x | 23/08/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 468 | Đinh Văn Ni        |   | 26/10/2010 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 469 | Đinh Văn Thang     |   | 08/12/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 470 | Đinh Văn Thâm      |   | 22/12/2010 | 10A6 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 471 | Đinh Thị Trúc      | x | 01/05/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 472 | Đinh Văn Tú        |   | 09/10/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 473 | Đinh Thị Viễn      | x | 18/11/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 474 | Đinh Minh Vũ       |   | 11/08/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 475 | Đinh Thị Xi        | x | 27/06/2011 | 10A6 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 476 | Đinh Lu Ca         |   | 16/12/2010 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Ghê, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 477 | Đinh Minh Chê      |   | 24/07/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 478 | Đinh Thị Chúc      | x | 10/03/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 479 | Đinh Đăng Cương    |   | 20/01/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 480 | Đinh Tấn Danh      |   | 14/04/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 481 | Đinh Trường Dân    |   | 15/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Đình, xã Sơn Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 482 | Đinh Văn Hà        |   | 18/05/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |     |                                             |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-----|---------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 483 | Đinh Phạm Hào     |   | 23/07/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 484 | Đinh Sỹ Hân       |   | 30/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 485 | Đinh Xuân Hiếu    |   | 09/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bản), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 486 | Đinh Văn Hơ       |   | 06/08/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bản), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 487 | Đinh Thị Mỹ Huyền | x | 25/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 488 | Đinh Thị Khoa     | x | 24/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 489 | Đinh Văn Khố      |   | 14/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 490 | Đinh Văn Khôi     |   | 06/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 491 | Đinh Văn Khôi     |   | 09/10/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Trường Khay, Xã Sơn Hạ                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 492 | Đinh Thị Minh     | x | 06/04/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 493 | Đinh Thị Hồng My  | x | 07/10/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 494 | Đinh Văn Nhũng    |   | 16/10/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 495 | Đinh Oai Phong    |   | 06/06/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bản), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 496 | Đinh Tấn Phong    |   | 06/05/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 497 | Đinh Quốc Phòng   |   | 22/11/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 498 | Đinh Văn Tha      |   | 20/04/2010 | 10A7 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 499 | Phạm Hồng Thiên   |   | 22/12/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 500 | Đinh Thị Thu      | x | 21/02/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà                   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 501 | Đinh Văn Vũ       |   | 29/09/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 502 | Đinh Văn Vũ       |   | 01/01/2011 | 10A7 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 503 | Đinh Thị Kim Anh  | x | 15/11/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 504 | Đinh Thị Kim Chi  | x | 12/03/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 505 | Đinh Thị Diểu     | x | 19/10/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 506 | Đinh Văn Hào      |   | 28/11/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 507 | Đinh Thị Thu Hoa  | x | 18/04/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 508 | Đinh Văn Hòa      |   | 25/08/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                          |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 509 | Đinh Vũ Đình Luân   | x | 05/08/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 510 | Đinh Thị Nghi       | x | 29/09/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 511 | Đinh Thị Thủy Nhã   | x | 27/05/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 512 | Đinh Văn Nhật       |   | 20/12/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 513 | Đinh Thị Kiều Oanh  | x | 08/08/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 514 | Đinh Thị Phùng      | x | 04/06/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 515 | Đinh Thị Minh Tuệ   | x | 06/11/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 516 | Đinh Thị Kiều Uyên  | x | 11/05/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 517 | Đinh Thị Kiều Vy    | x | 12/04/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 518 | Đinh Văn Vỹ         |   | 04/08/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 519 | Đinh Thị Hoàng Yến  |   | 25/12/2010 | 11B1 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 520 | Đinh Thị Chia       | x | 11/02/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 521 | Đinh Thị Chiên      | x | 15/07/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 522 | Đinh Thị Quỳnh Diệp | x | 30/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 523 | Đinh Văn Dẫn        |   | 10/10/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 524 | Đinh Thị Diễm       | x | 23/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 525 | Đinh Hải Hoàng      |   | 24/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 526 | Đinh Văn Dương      |   | 20/11/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), xã Sơn Hà | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 527 | Đinh Đình Đăng      |   | 08/12/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 528 | Đinh Thị Hồng       | x | 07/08/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 529 | Đinh Xuân Hút       |   | 24/01/2009 | 11B2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 530 | Đinh Văn Luân       |   | 15/12/2009 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 531 | Đinh Quốc Huy       |   | 10/01/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 532 | Phạm Thị Bích Liễu  | x | 18/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 533 | Đinh Thị Mi Li Na   | x | 21/05/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 534 | Đinh Thị Hồng Nghi  | x | 12/11/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 535 | Đinh Thị Nhung        | x | 16/10/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 536 | Đinh Thị Sờ           | x | 04/08/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 537 | Đinh Văn Thân         |   | 02/05/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 538 | Đinh Minh Toàn        |   | 31/05/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 539 | Đinh Y Hà Trúc        | x | 05/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 540 | Đinh Thị Tuyền        | x | 21/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 541 | Đinh Ánh Tuyết        | x | 17/04/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 542 | Đinh Thị Thúy Vân     | x | 31/10/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 543 | Đinh Thị Yến Vân      | x | 30/03/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 544 | Đinh Thị Vy           | x | 04/09/2010 | 11B2 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 545 | Đinh Trường Chinh     |   | 17/04/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 546 | Đinh Thị Hạ           | x | 18/07/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 547 | Đinh Thị Mỹ Dung      | x | 24/09/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 548 | Đinh Minh Hiếu        |   | 23/06/2009 | 11B3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 549 | Đinh Hồ               |   | 07/09/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 550 | Đinh Hồng Khoa        |   | 23/07/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 551 | Đinh Văn Kỳ           |   | 24/04/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 552 | Thịệu Trọng Đình Long |   | 04/11/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 553 | Đinh Thị Mỹ           | x | 29/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 554 | Đinh Thị Thuý Nguyệt  | x | 12-06-2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 555 | Đinh Thị Nguyệt       | x | 0/11/2010  | 11B3 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 556 | Đinh Thị Bích Ngọc    | x | 30/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Kà Tu, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 557 | Đinh Thị Quang        | x | 01/02/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 558 | Đinh K Thiện          |   | 09/10/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 559 | Đinh Thị Thoa         | x | 15/02/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 560 | Đinh Thị Thầu         | x | 06/07/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 561 | Đinh Trọng Tuế     |   | 14/07/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 562 | Đinh Thị Thủy      | x | 30/11/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Pía (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 563 | Đinh Thị Thi       | x | 18/05/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 564 | Đinh Thanh Việt    |   | 08-11-2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 565 | Đinh Thị Viện      | x | 18/08/2010 | 11B3 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 566 | Đinh Thị Kim Anh   | x | 16/10/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 567 | Đinh Thị Buôm      | x | 26/04/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 568 | Đinh Thị Dang      | x | 17/09/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 569 | Đinh Y Du          | x | 14/01/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 570 | Đinh Thị Đen       | x | 23/12/2009 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 571 | Đinh Đình          |   | 19/02/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 572 | Đinh Thị Hạ        | x | 14/12/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 573 | Đinh Thị Kim Huệ   | x | 12/08/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 574 | Đinh Thị Thu Hy    | x | 25/01/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 575 | Đinh Trương Kha    |   | 10/03/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 576 | Đinh Văn Khánh     |   | 24/03/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 577 | Đinh Khiêm         |   | 29/05/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 578 | Đinh Tấn Ngực      |   | 06/10/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 579 | Đinh Thị Diệu Kỳ   | x | 02/04/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 580 | Đinh Hữu Lồng      |   | 24/12/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 581 | Đinh Thị Nhỏ       | x | 27/07/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 582 | Đinh Hùng Mạnh     |   | 17/07/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 583 | Đinh Thị Ly Na     | x | 15/05/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 584 | Đinh Thị Kiều Oanh | x | 12/07/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh                  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 585 | Đinh Thị Hoàng Thi | x | 22/11/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 586 | Đinh Thị So        | x | 09/04/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 587 | Đinh Thị Sun         | x | 09/04/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 588 | Đinh Thị Thía        | x | 17/07/2009 | 11B4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 589 | Đinh Úc Toàn         |   | 05/12/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 590 | Đinh Thị Minh Trang  | x | 30/11/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 591 | Đinh Văn Tuấn        |   | 29/07/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 592 | Đinh Thị Tùng        | x | 18/12/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 593 | Đinh Thị Tiếng Việt  | x | 08/03/2010 | 11B4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 594 | Đinh Thị Căn         | x | 31/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 595 | Đinh Văn Diêu        |   | 21/02/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 596 | Đinh Thị Duyên       | x | 22/09/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 597 | Đinh Văn Đen         |   | 24/02/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thủy                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 598 | Đinh Văn Dũ          |   | 06/06/2008 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 599 | Đinh Minh Hải        |   | 10/09/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 600 | Đinh Vĩnh Xuân Hạo   |   | 09/01/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 601 | Đinh Văn Đi          |   | 04/06/2009 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 602 | Đinh Thị Thu Hằng    | x | 26/11/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 603 | Đinh Minh Hiến       |   | 03/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 604 | Đinh Minh Hiệp       |   | 03/02/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 605 | Đinh Tô Hoài         |   | 01/06/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 606 | Đinh Thị Hoang       | x | 25/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 607 | Đinh Tuấn Hùng       |   | 14/08/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 608 | Đinh Minh Khiếu      |   | 24/06/2009 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 609 | Đinh Anh Khoa        |   | 16/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 610 | Đinh Văn Khoa        |   | 29/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 611 | Đinh Văn Khun        |   | 02/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 612 | Đinh Hoàng Thúy Kiều | x | 20/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 613 | Đinh Thị Lê       | x | 23/06/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 614 | Đinh Thị Yến Linh | x | 09/03/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 615 | Đinh Thị Hoa Me   | x | 09/04/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 616 | Đinh Văn Quân     |   | 05/05/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 617 | Đinh Châm Ngón    |   | 11/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 618 | Đinh Thị Sở       | x | 01/01/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 619 | Đinh Văn Nhuận    |   | 04/09/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 620 | Đinh Quốc Phòng   |   | 23/12/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 621 | Đinh Văn Quyền    |   | 25/05/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 622 | Đinh Văn Tây      |   | 25/09/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 623 | Đinh Thị Ty       | x | 27/06/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 624 | Đinh Văn Thách    |   | 07/08/2009 | 11B5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 625 | Đinh Thị Thu Thảo | x | 28/05/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thủy                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 626 | Đinh Quốc Toàn    |   | 12/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 627 | Đinh Văn Trai     |   | 02/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Bò Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 628 | Đinh Minh Trào    |   | 01/12/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 629 | Đinh Minh Vũ      |   | 08/12/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thủy                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 630 | Đinh Văn Vũ       |   | 22/10/2010 | 11B5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 631 | Đinh Ly Ana       | x | 23/10/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 632 | Đinh Thị Ngọc Ánh | x | 03/9/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 633 | Đinh Minh Bi      |   | 28/10/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 634 | Đinh Thị Châu     | x | 31/5/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 635 | Đinh Văn Bi       |   | 24/3/2010  | 11B6 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 636 | Đinh Thị Hi Chon  | x | 06/09/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 637 | Đinh Thị Du Dân   | x | 12/02/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 638 | Đinh Thị Diệc     | x | 24/07/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 639 | Đinh Thị Y Dong      | x | 26/02/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 640 | Đinh Thị Hằng        | x | 20/10/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 641 | Đinh Văn Hôn         |   | 27/09/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 642 | Đinh Văn Kiệt        |   | 02/03/2009 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 643 | Đinh Hữu Khiết       |   | 07/03/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 644 | Đinh Thị Khó         | x | 07/06/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 645 | Đinh Văn Khoa        |   | 06/02/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 646 | Đinh Tấn Kiệt        |   | 25/10/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 647 | Đinh Thị Kiều        | x | 10/11/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 648 | Đinh Thị Lan         | x | 14/11/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Hạ                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 649 | Đinh Thanh Long      |   | 03/08/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 650 | Đinh Thành Lộc       |   | 29/08/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 651 | Đinh Văn Lưu         |   | 02/02/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thủy                    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 652 | Phạm Thị Ngân        | x | 01/12/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 653 | Đinh Văn Nguyên      |   | 07/10/2009 | 11B6 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 654 | Đinh Thị Minh Nguyệt | x | 23/08/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Kà Tu, Xã Sơn Hạ                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 655 | Đinh Văn Nhị         |   | 17/09/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 656 | Đinh Thị Nhiên       | x | 06/12/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 657 | Đinh Văn Nhong       |   | 15/10/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 658 | Đinh Thị Y Phiên     | x | 09/06/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 659 | Đinh Thị Mỹ Phong    | x | 10/12/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Bì, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 660 | Đinh Hồng Phương     |   | 12/01/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 661 | Đinh Văn Phương      |   | 20/04/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 662 | Đinh Văn Quang       |   | 05/11/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 663 | Đinh Thị Quỳnh       | x | 13/03/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 664 | Đinh Thị Yến         | x | 05/12/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                             |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|---------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 665 | Đinh Thị Sao       | x | 23/03/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 666 | Đinh Thị Thủy Vân  | x | 12/08/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 667 | Đinh Thị Vơ        | x | 10/03/2010 | 11B6 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 668 | Đinh Hải Châu      |   | 18/11/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 669 | Đinh Thị Ngọc Diệp | x | 12/01/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 670 | Đinh Văn Dương     |   | 18/06/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 671 | Đinh Thị Giải      | x | 14/11/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 672 | Đinh Thị Hấp       | x | 11/01/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 673 | Đinh Thị Hoa       | x | 17/05/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Gia Ry (Thôn Gia Ry), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 674 | Đinh Viễn Khoa     |   | 25/08/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 675 | Đinh Hồng Minh     |   | 15/05/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 676 | Đinh Quang Phi     |   | 12/06/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 677 | Đinh Văn Sơn       |   | 14/09/2008 | 12C1 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ           |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 678 | Đinh Văn Sun       |   | 26/06/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 679 | Đinh Thị Thang     | x | 24/12/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trắng), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 680 | Đinh Như Thịnh     |   | 10/12/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 681 | Đinh Xuân Toàn     |   | 01/02/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 682 | Phạm Đình Tùng     |   | 07/11/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 683 | Đinh Thị Thanh Út  | x | 08/11/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 684 | Đinh Hoàng Khải    |   | 08/03/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Gia Ry (Thôn Gia Ry), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 685 | Đinh Bảo Khang     |   | 08/03/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Gia Ry (Thôn Gia Ry), Xã Sơn Thủy      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 686 | Đinh Thị Mỹ Huệ    | x | 20/11/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 687 | Nguyễn Nhất Thiên  |   | 18/10/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 688 | Đinh Thị Diệp      | x | 02-01-2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 689 | Đinh Thị Y Nghĩa   | x | 08/10/2009 | 12C1 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 690 | Đinh Thị Chắc      | x | 14/07/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                        |   |            |      |     |                                              |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 691 | Đinh Thị Châu          | x | 28/01/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 692 | Đinh Tấn Dũng          |   | 30/8/2009  | 12C2 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 693 | Đinh Tiến Dũng         |   | 15/4/2009  | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Mùng, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 694 | Đinh Văn Đua           |   | 12/01/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 695 | Đinh Thị Hơ            | x | 19/12/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 696 | Đinh Văn Kỳ            |   | 28/02/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Xà Ấy, Xã Sơn Linh                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 697 | Đinh Thị Mỹ Linh       | x | 24/12/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 698 | Đinh Y Ly              | x | 11/07/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thủy                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 699 | Đinh Văn Méo           |   | 10/02/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 700 | Đinh Thị Ly Na         | x | 01/01/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 701 | Đinh Nga               |   | 24/03/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 702 | Đinh Thị Nguyệt        | x | 29/01/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ             |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 703 | Đinh Văn Nhóp          |   | 20/09/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Mùng, Xã Sơn Hà                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 704 | Đinh Thị Y Nhuận       | x | 24/02/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 705 | Đinh Nhật Phong        |   | 26/10/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 706 | Đinh Văn Thôn          |   | 09/04/2008 | 12C2 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ            |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 707 | Đinh Xuân Tinh         |   | 04/06/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 708 | Đinh Gia Lưu Minh Tuấn |   | 30/11/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 709 | Đinh Quyết Tuấn        |   | 22/03/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 710 | Đinh Thị Ánh Tuyết     | x | 23/02/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 711 | Đinh Hùng Vương        |   | 12/08/2009 | 12C2 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                   |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 712 | Đinh Văn Bình          |   | 25/10/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 713 | Đinh Minh Châu         |   | 19/06/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 714 | Đinh Thị Chiểu         | x | 12/08/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 715 | Đinh Thị Diễm          | x | 20/03/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thủy                    |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 716 | Đinh Thị Duyên         | x | 05/01/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                      |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                                |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------------|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 717 | Đình Thành Đạt      |   | 16/08/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh                      | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 718 | Đình Văn Hào        |   | 10/07/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Đèo (Thôn Gia Rý), Xã Sơn Thủy       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 719 | Đình Trọng Hiếu     |   | 24/11/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh         | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 720 | Đình Văn Hương      |   | 21/02/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà                      | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 721 | Đình Văn Khang      |   | 25/02/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy         |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 722 | Đình Văn Lực        |   | 03/08/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ           |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 723 | Đình Văn Minh       |   | 15/05/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 724 | Đình Thị Nhi        | x | 10/02/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ               |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 725 | Đình Vĩnh Quyền     |   | 08/05/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 726 | Đình Thị Sỷ         | x | 08/05/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 727 | Đình Minh Thuận     |   | 24/03/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                        |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 728 | Đình Thị Minh Thư   | x | 11/06/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 729 | Đình Văn Triệt      |   | 19/09/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà                      | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 730 | Đình Thị Thanh Trúc | x | 10/01/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 731 | Đình Thị Tý         | x | 19/07/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ               |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 732 | Đình Thị Vi         | x | 01/01/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 733 | Đình Tuấn Vĩ        |   | 23/03/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                        |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 734 | Đình Văn Sem        |   | 24/12/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà                      | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 735 | Đình Thị Thanh Thảo | x | 09/02/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 736 | Đình Văn Khuê       |   | 22/02/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 737 | Đình Quang Nhiệt    |   | 22/02/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 738 | Đình Sâu Ruy        |   | 28/12/2009 | 12C3 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                     |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 739 | Đình Văn Châu       |   | 18/07/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                        |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 740 | Đình Văn Công       |   | 23/12/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                        |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 741 | Đình Hoàng Vũ       |   | 29/09/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà                       | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 742 | Đình Hồng Hải       |   | 28/01/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                          |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 743 | Đình Văn Lang       |   | 14/05/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 744 | Đình Thị Hồng Nhung | x | 11/03/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 745 | Đình Thị Ni         | x | 04/09/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 746 | Đình Thị Hồng Quỳên | x | 23/03/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 747 | Đình Văn Quyền      |   | 08/05/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 748 | Đình Văn Tân        |   | 15/06/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 749 | Đình Văn Tèo        |   | 15/06/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 750 | Đình Văn Thuối      |   | 17/05/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 751 | Đình Thị Tiêu       | x | 24/07/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 752 | Đình Hoài Toàn      |   | 20/02/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy   |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 753 | Đình Văn Tư         |   | 04/08/2008 | 12C4 | Hrê | Thôn Tà Lương (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 754 | Đình Đa Vít         |   | 18/05/2008 | 12C4 | Hrê | Thôn Nước Tắm, Xã Sơn Hà                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 755 | Đình Triều Bảo      |   | 26/04/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 756 | Đình Quốc Bảo       |   | 26/04/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Cà Đảo, Xã Sơn Hà                   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 757 | Đình Hoàng Khuông   |   | 02/02/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ   | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 758 | Đình Huy Thương     |   | 06/03/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 759 | Đình Văn Toàn       |   | 24/09/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Hà Thành, Xã Sơn Hạ                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 760 | Đình Minh Hiền      |   | 28/03/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 761 | Đình Y Nhật         |   | 29/03/2009 | 12C4 | Hrê | Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà                | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 762 | Đình Thị Cỏ         | x | 12/06/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 763 | Đình A Phi          |   | 27/09/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 764 | Đình Văn Cường      |   | 15/09/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 765 | Đình Thị Mỹ Dang    | x | 18/12/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 766 | Đình Thị Mỹ Duyên   | x | 25/07/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 767 | Đình Thị Tiểu Đức   | x | 16/04/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 768 | Đình Thị Điệp       | x | 07/03/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |     |                                          |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----|------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 769 | Đinh Thị Him        | x | 21/07/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 770 | Đinh Văn Huy        |   | 15/11/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 771 | Đinh Văn Khải       |   | 18/06/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Hà Thành, Xã Sơn Hạ                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 772 | Đinh Thị Trà My     | x | 20/04/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 773 | Đinh Thị Mỹ         | x | 25/04/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 774 | Đinh Thị Yến Như    | x | 11/07/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Hà Thành, Xã Sơn Hạ                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 775 | Đinh Thảo Nguyệt    | x | 19/12/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 776 | Đinh Văn Oanh       |   | 01/01/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 777 | Đinh Minh Quan      |   | 31/10/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 778 | Đinh Thị Sắc        | x | 24/01/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 779 | Đinh Thị Sim        | x | 27/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ                | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 780 | Đinh Thị Tâm        | x | 28/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 781 | Đinh Văn Tèo        |   | 05/12/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 782 | Đinh Thị Thai       | x | 07/11/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 783 | Đinh Thị Thảo       | x | 29/04/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 784 | Đinh Thị Thanh Thủy | x | 28/09/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 785 | Đinh Thị Thúy       | x | 12/05/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 786 | Đinh Thị Thủy       | x | 01/12/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 787 | Đinh Tùng Tú        |   | 23/09/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Kà Tu, Xã Sơn Hạ                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 788 | Đinh Tuấn           |   | 03/01/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy                  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 789 | Đinh Thị Vi         | x | 17/04/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 790 | Đinh Văn Hương      |   | 03/02/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ                 |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 791 | Đinh Văn Ngân       |   | 29/01/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 792 | Đinh Thị Y Phổ      | x | 11/04/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 793 | Đinh Thị Mỹ Khúy    | x | 25/10/2009 | 12C5 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy               |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 794 | Đinh Thị Bê         | x | 31/08/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ  |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|             |                                           |   |            |      |     |                                            |            |           |          |            |                |                |           |          |                      |                    |               |  |
|-------------|-------------------------------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------|------------|-----------|----------|------------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|--------------------|---------------|--|
| 795         | Đinh Thị Châu                             | x | 24/04/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ    |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 796         | Đinh Thị Choi                             | x | 07/01/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                   |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 797         | Đinh Thị Chờ                              | x | 06/10/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ    |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 798         | Đinh Thị Mỹ Đơn                           | x | 24/01/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                 |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 799         | Đinh Tấn Đạt                              |   | 10/12/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Tà Bì, Xã Sơn Thủy                    |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 800         | Đinh Văn Hậu                              |   | 23/04/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                   |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 801         | Đinh Khuyến Hi                            |   | 14/09/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy     |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 802         | Đinh Văn Hiếu                             |   | 10/05/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                    |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 803         | Đinh Hoàng Huy                            |   | 24/02/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Bò Nung, Xã Sơn Kỳ                    |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 804         | Đinh Văn Khiết                            |   | 15/12/2008 | 12C6 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                   |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 805         | Đinh Thị Thanh Khuyến                     | x | 16/10/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Tà Bì, Xã Sơn Thủy                    |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 806         | Đinh Lan Liễu                             |   | 02/09/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà                    | 1          |           |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 807         | Đinh Thị Trúc Ly                          | x | 08/04/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Tà Com, Xã Sơn Thủy                   |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 808         | Đinh Thị Siêu                             | x | 18/10/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Gò Sim (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy     |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 809         | Đinh Thị Sương                            | x | 09/05/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ                   |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 810         | Đinh Thị Them                             | x | 26/02/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ          |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 811         | Đinh Thị Minh Thư                         | x | 10/05/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Trường Ka, Xã Sơn Hạ                  | 1          |           |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 812         | Đinh Văn Tuấn                             |   | 13/08/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ       |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 813         | Đinh Thị Trà Vân                          | x | 14/12/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Trắng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ   |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 814         | Đinh Thị Khanh Vinh                       | x | 13/09/2009 | 12C6 | Hrê | Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy                 |            | 1         |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| <b>VIII</b> | <b>Trường THPT Tây Trà (448 học sinh)</b> |   |            |      |     |                                            | <b>420</b> | <b>28</b> | <b>1</b> | <b>256</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>3.773.952.000</b> | <b>622.080.000</b> | <b>60.480</b> |  |
| 1           | Hồ Thị Hoàng Châu                         | x | 27/09/2011 | 10C1 | Co  | Thôn Hà Riêng, Xã Tây Trà                  | 1          |           |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 2           | Hồ Văn Đơn                                |   | 15/06/2011 | 10C1 | Co  | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà     | 1          |           |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 3           | Hồ Ngọc Hằng                              |   | 28/07/2011 | 10C1 | Co  | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng | 1          |           |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 4           | Hồ Di Hoàng                               |   | 27/01/2011 | 10C1 | Co  | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà     | 1          |           |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 5           | Hồ Trí Hữu                                |   | 10/09/2011 | 10C1 | Co  | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà   | 1          |           |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |

|    |                   |   |            |      |           |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-------------------|---|------------|------|-----------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 6  | Hồ Minh Kha       |   | 20/12/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 7  | Hồ Tân Kỳ         |   | 12/10/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 8  | Hồ Thị Song       | x | 29/11/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 9  | Hồ Bảo Tri        |   | 16/09/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 10 | Hồ Văn Trần       |   | 21/05/2010 | 10C1 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 11 | Hồ Văn Bảo        |   | 01/02/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 12 | Hồ Văn Khang      |   | 19/04/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 13 | Đình Văn Lanh     |   | 08/11/2011 | 10C1 | Hrê       | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 14 | Đình Thị Bảo Loan | x | 20/09/2011 | 10C1 | Hrê       | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 15 | Hồ Thị Nga        | x | 27/12/2011 | 10C1 | Xơ - Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 16 | Hồ Thị Nguyệt     | x | 11/08/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 17 | Hồ Thị Nhiên      | x | 01/01/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 18 | Hồ Thị Trăm       | x | 28/05/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 19 | Đình Thị Hạnh     | x | 23/09/2011 | 10C1 | Hrê       | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 20 | Hồ Thiên Bảo      |   | 20/01/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Hồ Văn Chính      |   | 15/11/2011 | 10C1 | Xơ - Đăng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Đình Văn Đông     |   | 25/03/2011 | 10C1 | Hrê       | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Đình Lý Đồng      |   | 10/04/2011 | 10C1 |           | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Hồ Thị Mỹ Hạnh    | x | 04/06/2011 | 10C1 | Xơ - Đăng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Hồ Bá Thông       |   | 23/11/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Hồ Chấn Khang     |   | 12/09/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Hồ Trung Khiêng   |   | 27/11/2011 | 10C1 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Hồ Văn Lạnh       |   | 26/11/2011 | 10C1 | Xơ - Đăng | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Đình Văn Ka Lát   |   | 27/06/2011 | 10C1 | Hrê       | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Hồ Thị Luệ        | x | 20/08/2011 | 10C1 | Hrê       | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Đình Thị Ngân     | x | 06/11/2011 | 10C1 | Hrê       | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                           |   |            |      |              |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------------|---|------------|------|--------------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 32 | Hồ Thị Bích Nhi           | x | 26/07/2011 | 10C1 | Xơ -<br>Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Hồ Su Ry                  |   | 02/12/2011 | 10C1 | Co           | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Hồ Ngọc Tuyền             |   | 23/10/2011 | 10C1 | Co           | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Hồ Thị Uyên               | x | 07/04/2011 | 10C1 | Co           | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Hồ Thị Duyên              | x | 06/04/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 37 | Hồ Quang Hà               |   | 04/01/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 38 | Hồ Thị Huyền              | x | 15/06/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 39 | Đinh Văn Kỳ               |   | 08/09/2011 | 10C2 | Hrê          | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 40 | Hồ Thị Diễm Lệ            | x | 11/07/2011 | 10C2 |              | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 41 | Hồ Thị Loan               | x | 05/12/2010 | 10C2 | Co           | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 42 | Hồ Thị Na                 | x | 28/02/2011 | 10C2 | Xơ -<br>Đăng | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 43 | Hồ Thị Tâm Nhi            | x | 20/04/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 44 | Hồ Nguyễn Thị Bích Phượng | x | 23/11/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 45 | Hồ Minh Trọng             |   | 10/01/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 46 | Hồ Xuân Tuyền             |   | 10/04/2010 | 10C2 | Co           | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 47 | Hồ Văn Thái               |   | 13/08/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 48 | Hồ Thị Hoài Âu            | x | 12/05/2011 | 10C2 | Xơ -<br>Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 49 | Hồ Thị Âu Cơ              | x | 27/03/2011 | 10C2 | Xơ -<br>Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 50 | Hồ Thị Nhung              | x | 14/08/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 51 | Hồ Phương Thủy            | x | 22/05/2011 | 10C2 | Xơ -<br>Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 52 | Hồ Ngọc Linh              |   | 19/06/2010 | 10C2 | Xơ -<br>Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 53 | Hồ Văn Thanh              |   | 09/12/2010 | 10C2 | Xơ -<br>Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 54 | Hồ Thị Nhi                | x | 17/07/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 55 | Hồ Hoàng Tâm              |   | 20/09/2010 | 10C2 | Co           | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 56 | Hồ Gia Bảo                |   | 17/01/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Hồ Thị Sơn Ca             | x | 14/01/2011 | 10C2 | Co           | Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |    |                                                   |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|----|---------------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 58 | Hồ Thị Diễm         | x | 17/09/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Hồ Văn Duật         |   | 03/01/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Hồ Thị Phượng Duyên | x | 14/11/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà            | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Hồ Duy Kha          |   | 18/03/2010 | 10C2 | Co | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Hồ Đình Kỳ          |   | 31/10/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Hồ Thị Út Linh      | x | 03/05/2011 | 10C2 | Co | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Hồ Ái Nhã           | x | 12/12/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà            | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Hồ Thị An Ny        | x | 20/06/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Hồ Văn Tân          |   | 24/03/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Hồ Thị Kim Thòa     | x | 05/06/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Hồ Thị Bích Trâm    | x | 05/10/2011 | 10C2 | Co | Thôn Nước Nĩa (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Hồ Bảo Vy           |   | 26/01/2011 | 10C2 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Hồ Quỳnh Anh        | x | 03/03/2011 | 10C3 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 71 | Hồ Út Bảo           |   | 11/11/2010 | 10C3 | Co | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 72 | Hồ Thị Hằng         | x | 13/11/2011 | 10C3 | Co | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 73 | Hồ Thị Mĩ Linh      | x | 08/12/2011 | 10C3 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 74 | Hồ Ka Ly            |   | 25/05/2011 | 10C3 | Co | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 75 | Hồ Thị My           | x | 01/04/2011 | 10C3 | Co | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 76 | Hồ Thị Diễm My      | x | 22/09/2011 | 10C3 | Co | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 77 | Hồ Thị Ly Na        | x | 05/09/2011 | 10C3 | Co | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 78 | Hồ Trung Nghĩa      |   | 23/10/2011 | 10C3 | Co | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 79 | Hồ Thị Diễm Quỳnh   | x | 28/01/2011 | 10C3 | Co | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 80 | Hồ Thị Như Quỳnh    | x | 29/12/2011 | 10C3 | Co | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 81 | Hồ Duy Bảo          |   | 07/01/2011 | 10C3 | Co | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 82 | Hồ Thị Hiếu         | x | 02/01/2011 | 10C3 | Co | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 83 | Hồ Quang Huy        |   | 10/11/2011 | 10C3 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |           |                                                 |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-----------|-------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 84  | Hồ Thị Nữ           | x | 20/11/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 85  | Hồ K Ri Phan        |   | 10/02/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 86  | Hồ Thị Kim Giao     | x | 08/06/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 87  | Hồ Xuân Kiên        |   | 20/08/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 88  | Hồ Thị A Lại        | x | 29/04/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89  | Hồ Xuân Khôi        |   | 08/03/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90  | Hồ Thị Kim Anh      | x | 01/02/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91  | Hồ Thị Thu Anh      | x | 26/02/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Đinh Nguyễn Gia Bảo |   | 15/11/2011 | 10C3 | Xơ - Đàng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Hồ Thị Chúc         | x | 01/03/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Hồ Thị Giáng        | x | 19/02/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà               | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Hồ Thị Gia Ly       | x | 09/08/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Hồ Thị Lý           | x | 17/10/2010 | 10C3 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Hồ Thị Hoa Mai      | x | 29/01/2010 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Hồ Minh Mộng        |   | 08/03/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Hồ Thị A Na         | x | 08/01/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Hồ Thị Hiu Ngân     | x | 18/05/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Nước Nía (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Hồ Thiên Nhân       |   | 19/09/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Hồ Thị Kim Nụ       | x | 16/04/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Hồ Văn Thái         |   | 01/01/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Hồ Thị Bích Thư     | x | 08/10/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Hồ Thị Lý Thương    | x | 04/04/2010 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Hồ Thị Bích Trang   | x | 01/04/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Hồ Hoàng Duy Tường  | x | 05/09/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Hồ Thị Bích Vy      | x | 30/05/2011 | 10C3 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Hồ Thái Hiền        |   | 19/06/2011 | 10C4 |           | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |           |                                                   |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----------|---------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 110 | Đinh Thị My Y      | x | 18/05/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà            | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 111 | Hồ Minh Triết      |   | 20/01/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 112 | Hồ Tuấn Khang      |   | 30/11/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 113 | Hồ Thị Thanh Trang | x | 08/07/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 114 | Hồ Thị Vy          | x | 01/09/2011 | 10C4 | Xơ - Đàng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 115 | Hồ Thị Thanh Tiên  | x | 04/07/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 116 | Hồ Thanh Tú        |   | 14/03/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 117 | Hồ Thị Vi          | x | 30/06/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 118 | Hồ Huỳnh Tường     |   | 19/11/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 119 | Hồ Nam Cường       |   | 07/11/2010 | 10C4 | Co        | Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 120 | Hồ Thanh Nhã       |   | 19/10/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà              | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 121 | Hồ A Ly Na         | x | 14/05/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 122 | Hồ Thế Trọng       |   | 01/05/2011 | 10C4 | Co        | Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Hồ Văn Vĩ          |   | 14/05/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 124 | Hồ Tường Vi        | x | 07/12/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 125 | Hồ Đỗ Tú           |   | 04/03/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 126 | Hồ Thanh Trọng     |   | 23/07/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 127 | Hồ Thị Lễ          | x | 15/06/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 128 | Hồ Thanh Nhân      |   | 22/11/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 129 | Hồ Hoàng Thiên     |   | 30/11/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 130 | Hồ Văn Định        |   | 02/01/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 131 | Hồ Thị Loan        | x | 12/01/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 132 | Hồ Việt Tú         |   | 05/11/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 133 | Hồ Xuân Huy        |   | 10/02/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 134 | Hồ Thị Như Thắm    | x | 12/09/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 135 | Hồ Thị Tâm Như     | x | 20/04/2011 | 10C5 | Co        | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |          |                                                   |   |  |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|----------|---------------------------------------------------|---|--|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 136 | Hồ Thị Sơn Bi      | x | 28/12/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 137 | Hồ Thị Thu Thuyền  | x | 20/08/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng          | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 138 | Hồ Thanh Trọng     |   | 02/11/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 139 | Hồ Ngọc Châu       |   | 10/07/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 140 | Hồ Xuân Nghị       |   | 18/10/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                         | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 141 | Hồ Minh Kha        |   | 25/03/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 142 | Hồ Thị Nhã Lam     | x | 15/05/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Hồ Thị Thanh Tuệ   | x | 05/12/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Hồ Minh Bạch       |   | 28/01/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | Trần Thị Trà My    | x | 15/02/2011 | 10C5 | Kinh     | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 146 | Hồ Nhật Tân        |   | 06/03/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Hồ Trọng Khang     |   | 23/12/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | Hồ Thị Bích Hằng   | x | 22/11/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 149 | Hồ Vĩnh Dươg       |   | 15/11/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | Hồ Anh Kha         |   | 20/10/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Hồ Thị Sáng        | x | 02/07/2011 | 10C5 | Xơ - Đăg | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                           | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Hồ Đang Hy         |   | 06/11/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Hồ Thanh Tinh      |   | 28/07/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                         | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Hồ Văn Toàn        |   | 25/03/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | Hồ Thị Hằng        |   | 26/09/2011 | 10C5 | Co       | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Hồ Văn Khoa        |   | 08/04/2010 | 11B1 | Co       | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 157 | Hồ Thị Huyền       | x | 13/04/2010 | 11B1 | Co       | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 158 | Hồ Thị Huyền       | x | 08/07/2010 | 11B1 | Co       | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 159 | Hồ Thị Thanh Nhiên | x | 10/12/2010 | 11B1 | Co       | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 160 | Hồ Văn Kỳ          |   | 12/12/2010 | 11B1 | Co       | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 161 | Hồ Văn Phá         |   | 03/10/2010 | 11B1 | Co       | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                  |   |            |      |    |                                                   |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------|---|------------|------|----|---------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 162 | Hồ Thị Hân       | x | 25/10/2010 | 11B1 | Co | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 163 | Hồ Văn Bảo       |   | 23/02/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 164 | Hồ Xuân Thiêng   |   | 28/03/2010 | 11B1 | Co | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 165 | Hồ Thị Hằng      | x | 20/05/2009 | 11B1 | Co | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 166 | Hồ Mạnh Thâu     |   | 05/03/2010 | 11B1 | Co | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 167 | Hồ Thị Lý        | x | 02/04/2010 | 11B1 | Co | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 168 | Hồ Thị Như Quỳnh | x | 06/03/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 169 | Hồ Thị Linh      | x | 16/12/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 170 | Hồ Thị Kim Anh   | x | 07/04/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 171 | Hồ Văn Đàng      |   | 08/08/2010 | 11B1 | Co | Thôn Đam (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 172 | Hồ Thị Trâm      | x | 01/10/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 173 | Hồ Trung Điệp    |   | 16/05/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 174 | Hồ Văn Hào       |   | 08/07/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Hồ Thị Hạnh      | x | 20/04/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Hồ Thị Đơn Chin  | x | 15/09/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Hồ Văn Khôi      |   | 26/10/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                          |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Hồ Trần Nguyên   |   | 26/01/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Hồ Hoàng Thiện   |   | 17/04/2010 | 11B1 | Co | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Hồ Thị Mỹ Xúc    | x | 08/03/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 181 | Hồ Thị Cẩm Ly    | x | 09/06/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Hồ Văn Huy       |   | 15/04/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Hồ Văn Thái      |   | 15/11/2010 | 11B1 | Co | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 184 | Hồ Văn Đàng      |   | 29/03/2010 | 11B1 | Co | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Hồ Thị Hiền      | x | 30/12/2009 | 11B1 | Co | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Hồ Gia Bảo       |   | 28/06/2010 | 11B2 | Co | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 187 | Hồ Văn Nam       |   | 01/04/2010 | 11B2 | Co | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                 |   |            |      |           |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------|---|------------|------|-----------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 188 | Hồ Thu Hằng     | x | 07/11/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 189 | Hồ Duy Khiêm    |   | 10/10/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 190 | Hồ Hoàng Gia    |   | 29/07/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 191 | Hồ Văn Út       |   | 13/01/2009 | 11B2 | Co        | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 192 | Hồ Văn Trường   |   | 19/05/2009 | 11B2 | Co        | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 193 | Hồ Thị Kim Hân  | x | 02/02/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Đam (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 194 | Hồ Thị Tuyết    | x | 25/02/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 195 | Hồ Thị Nhỏ      | x | 25/10/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 196 | Hồ Thị Yên      | x | 12/04/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 197 | Hồ Văn Hồng Anh |   | 13/06/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 198 | Hồ Trọng Nam    |   | 02/05/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 199 | Hồ Ngọc Đạt     |   | 03/10/2008 | 11B2 | Xơ - Đăng | Thôn 1 (Thôn 4), Xã Trà Giáp                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 200 | Hồ Hoàng Long   |   | 18/12/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 201 | Hồ Văn Ngọc     |   | 08/02/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 202 | Hồ Thị Kim Thư  | x | 23/05/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 203 | Hồ Hoàng Anh    |   | 18/06/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Hồ Xuân Tiếng   |   | 25/08/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 205 | Hồ Thị Khiển    | x | 10/11/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Hồ Văn Danh     |   | 29/12/2009 | 11B2 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 207 | Hồ Minh Lựu     |   | 29/10/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | Hồ Thị Hằng     |   | 25/07/2010 | 11B2 | Xơ - Đăng | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | Hồ Văn Ninh     |   | 18/10/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | Hồ Trọng Giáp   |   | 20/09/2009 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Hồ Vũ Kỳ        |   | 17/10/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 212 | Hồ Thị Nhi      | x | 17/11/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Hồ Trần Gi      |   | 21/09/2010 | 11B2 | Co        | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |           |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 214 | Hồ Lâm Nhật Tuệ      | x | 01/03/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 215 | Hồ Sam               |   | 26/05/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 216 | Hồ Thị Loan          | x | 20/03/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 217 | Hồ Văn Khang         |   | 27/01/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 218 | Hồ Trung Nhân        |   | 10/02/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 219 | Hồ Thị Minh Hằng     | x | 15/02/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 220 | Hồ Thị Như           | x | 28/06/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Đam (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 221 | Hồ Văn Hậu           |   | 25/06/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 222 | Hồ Ngün Ngán         |   | 17/01/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 223 | Hồ Hoàng Sơn         |   | 29/10/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 224 | Hồ Ngọc Thúc         |   | 16/02/2009 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 225 | Hồ Thị Siêu          | x | 13/08/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 226 | Hồ Văn Diệu          |   | 04/09/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 227 | Hồ Thị Nga           | x | 24/04/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 228 | Hồ Sa Huỳnh          |   | 27/07/2010 | 11B3 | Xơ - Đàng | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 229 | Hồ Văn Bảo           |   | 16/10/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 230 | Hồ Văn Vinh          |   | 23/05/2009 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Xương (Thôn Đông), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 231 | Hồ Hoàng Nghi        |   | 04/08/2008 | 11B3 | Co        | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Hồ Thị Linh          | x | 07/01/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 233 | Hồ Anh Khôi          |   | 19/12/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Hồ Hoàng Dĩ          |   | 15/01/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 235 | Hồ Thị Mỹ Dung       | x | 06/07/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Nước Nia (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 236 | Hồ Xuân Tinh         |   | 22/09/2010 | 11B3 | Xơ - Đàng | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Hồ Nguyễn Triều Đình |   | 26/08/2010 | 11B3 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Hồ Thị Diễm My       | x | 04/11/2010 | 11B3 | Xơ - Đàng | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | Hồ Thị Viết Thi      | x | 06/06/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |           |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|-----------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 240 | Hồ Thị Mỹ Duyên      | x | 12/11/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 241 | Hồ Thị Vi            | x | 24/08/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 242 | Hoàng Nhật Dương     |   | 07/12/2010 | 11B4 | Tày       | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 243 | Hồ Vũ Thị Lan Phương | x | 07/01/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 244 | Hồ Thị Kiều Oanh     | x | 17/08/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 245 | Hồ Thị Thanh Tịnh    | x | 26/06/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 246 | Hồ Thị Cẩm Tú        | x | 05/08/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 247 | Đình Thị Hồng        | x | 07/05/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Hà Riêng, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 248 | Hồ Thị Hậu Kiệt      | x | 23/12/2010 | 11B4 | Xơ - Đăng | Thôn Nước Nía (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 249 | Hồ Thị Y Phon        | x | 28/12/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 250 | Hồ Thị Nhi           | x | 06/05/2010 | 11B4 | Xơ - Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 251 | Hồ Thị Diễm Như      | x | 26/01/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 252 | Hồ Thị Nhã           | x | 19/02/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Hà Riêng, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 253 | Hồ Chí Phát Luân     |   | 08/07/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 254 | Hồ Bé Linh           | x | 15/09/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Hà Riêng, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 255 | Hồ Thị Phương        | x | 09/07/2009 | 11B4 | Xơ-đăng   | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 256 | Hồ Văn Chuyên        |   | 05/08/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | Hồ Văn Triệu         |   | 19/04/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 258 | Hồ Thị Thắm          | x | 15/02/2010 | 11B4 | Xơ - Đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 259 | Hồ Thị Hiếu          | x | 01/12/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Hồ Thị Kim Loan      | x | 10/12/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 261 | Hồ Hoàng Vỹ          |   | 10/10/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Hồ Anh Bình          |   | 06/02/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | Đình Sam Sum         |   | 24/04/2010 | 11B4 | Co        | Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Hồ Thị Kim Anh       | x | 26/04/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 265 | Hồ Thị Nhân          | x | 16/04/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |           |                                                   |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-----------|---------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 266 | Hồ Thị Như        | x | 28-11-2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 267 | Hồ Văn Tài        |   | 14/11/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà            | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 268 | Hồ Minh Thái      |   | 25/08/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 269 | Hồ Thị Thắm       | x | 13/10/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 270 | Hồ Thị Thế        | x | 15/10/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 271 | Hồ Thị Thùy       | x | 20/06/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 272 | Hồ Thị Thanh Vân  | x | 16/12/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Hà Riêng, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 273 | Hồ A Vọng         |   | 07/09/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà            | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 274 | Hồ Thị Kim Lệ     | x | 06/10/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 275 | Hồ Tuấn Vỹ        |   | 08/10/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 276 | Hồ Thị Kim Anh    | x | 07/08/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 277 | Đinh Văn Thắm     |   | 02/11/2010 | 11B5 | Xơ - Đàng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 278 | Đinh Minh Triết   |   | 04/03/2010 | 11B5 | Xơ - Đàng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 279 | Hồ Văn Thế Anh    |   | 05/12/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                          |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 280 | Hồ Văn Kiệt       |   | 09/12/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                          |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 281 | Hồ Thế Vinh       |   | 03/03/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                          |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 282 | Hồ Văn Khuyến     |   | 27/12/2010 | 11B5 | Xơ - Đàng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                          |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 283 | Hồ Thiên Thư      |   | 01/08/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Hồ Thị Sao Chít   | x | 19/12/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | Hồ Hoàng Duy Hiệp |   | 09/01/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Hồ Nhật Huy       |   | 28/04/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 287 | Hồ Thị Nhi        | x | 11-08-2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Hồ Thị Cẩm Tiên   | x | 24/12/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 289 | Hồ Thị Vĩ         | x | 09/09/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 290 | Hồ Ka Tin         |   | 02/10/2010 | 11B5 | Xơ - Đàng | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 291 | Hồ Văn Chúc       |   | 02/10/2010 | 11B5 | Co        | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |    |                                                 |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|----|-------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 292 | Hồ Thị A Đào       | x | 29/07/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 293 | Hồ Chang Hy        |   | 22/10/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Hồ Thị Mỹ Linh     | x | 22/08/2010 | 11B5 | Co | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 295 | Hồ Thị Loan        | x | 03/01/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Hồ Thị Ngọc        | x | 12/11/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Hồ Thị Hồng Phương | x | 10/11/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Hồ Thị Tiên        | x | 02/02/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 299 | Hồ Ngọc Tri        | x | 25/05/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | Hồ Thị Yên         | x | 29/10/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 301 | Hồ Anh Đài         |   | 02/10/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 302 | Hồ Quang Duy       |   | 04/01/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 303 | Hồ Thị Hành        | x | 20/03/2009 | 12A1 | Co | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 304 | Hồ Văn Hiếu        |   | 13/04/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 305 | Hồ Thị Hoa         | x | 15/05/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 306 | Hồ Xuân Hoàng      |   | 02/03/2009 | 12A1 | Co | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 307 | Hồ Văn Khải        |   | 16/11/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 308 | Hồ Thị Quyền       | x | 26/05/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 309 | Hồ Thanh Duy       |   | 10/08/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 310 | Hồ Thị Xoan        | x | 22/06/2008 | 12A1 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 311 | Hồ Thị Nhi         | x | 17/05/2009 | 12A1 | Co | Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 312 | Hồ Văn Vỹ          | x | 15/08/2009 | 12A1 | Co | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 313 | Hồ Nam Linh        |   | 12/10/2009 | 12A1 | Co | Thôn Cà Đàm (Thôn Cà Đàm), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 314 | Hồ Thanh Diệu      |   | 14/06/2009 | 12A1 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 315 | Hồ Văn Sớm         |   | 04/06/2006 | 12A1 | Co | Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 316 | Hồ Thanh Trung     |   | 07/05/2008 | 12A1 | Co | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 317 | Hồ Thị Cam         | x | 27/03/2009 | 12A1 | Co | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |     |                                                  |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 318 | Hồ Thành Chánh    |   | 07/09/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Hồ Thị Như Ngọc   | x | 05/09/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Hồ Chí Tuyển      |   | 15/05/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Hồ Văn Lạc        |   | 29/06/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Đình Quốc Huy     |   | 24/04/2009 | 12A1 | Hrê | Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | Hồ Anh Tây        |   | 05/09/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Hồ Huy Khang      |   | 11/04/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Hồ Thị Y Va       | x | 28/06/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà               | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Hồ Thị Hạnh Duyên | x | 28/10/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng          | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 327 | Hồ Thị Kim Hân    | x | 02/07/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Hồ Văn Soan       |   | 02/09/2008 | 12A1 | Co  | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | Hồ Thanh Trào     |   | 21/02/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Hồ Văn Vĩnh       |   | 03/08/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Hồ Xuân Kiệt      |   | 03/04/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Hồ Văn Tâm        |   | 04/04/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Đình Thị My Ny    | x | 12/01/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Hồ Thị Như Quỳnh  | x | 22/09/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 335 | Hồ Thị Như Ý      | x | 20/04/2009 | 12A1 | Co  | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 336 | Hồ Văn Ni Ên      |   | 18/02/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 337 | Hồ Thị Hiệp       | x | 10/11/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 338 | Hồ Thị Sở         | x | 05/08/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 339 | Hồ Thanh Thiện    |   | 19/08/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 340 | Hồ Thị Tiên       | x | 10/12/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 341 | Hồ Thị Tý         | x | 02/04/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 342 | Hồ Chí Lâm        |   | 20/10/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 343 | Hồ Thị Phượng     | x | 28/11/2009 | 12A2 | Co  | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                  |   |            |      |         |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------|---|------------|------|---------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 344 | Hồ Thị Thoa      | x | 18/01/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 345 | Hồ Văn Thuận     |   | 03/02/2008 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 346 | Hồ Thị Dung      | x | 25/03/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 347 | Hồ Thị Triệu Vy  | x | 07/02/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 348 | Hồ Thị Bích Thảo | x | 06/01/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 349 | Hồ Thị Tuế       | x | 18/08/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 350 | Hồ Thị Triệu Vi  | x | 25/05/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 351 | Hồ Thị Vi        | x | 08/07/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 352 | Hồ Văn Tuấn      |   | 01/09/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 353 | Hồ Minh Hải      |   | 22/03/2009 | 12A2 | Xơ-đăng | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 354 | Hồ Thanh Thư     |   | 28/07/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 355 | Hồ Văn An        |   | 16/10/2008 | 12A2 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 356 | Hồ Xuân Quỳnh    |   | 05/03/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 357 | Hồ Văn Do        |   | 07/11/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 358 | Hồ Thị Bích Ngọc | x | 16/10/2008 | 12A2 | Co      | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 359 | Hồ Vũ Thắng      |   | 17/06/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 360 | Hồ Vũ Nguyên     |   | 13/09/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 361 | Hồ Văn Nhơ       |   | 04/04/2008 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 362 | Hồ Khánh Ri      |   | 11/08/2009 | 12A2 | Co      | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 363 | Hồ Hoàng Sa      |   | 16/04/2009 | 12A2 | Xơ-đăng | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 364 | Hồ Văn Gấp       |   | 01/08/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 365 | Hồ Thị Út        | x | 08/03/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 366 | Hồ Văn Trường    |   | 17/03/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 367 | Hồ Văn Tại       |   | 21/06/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 368 | Hồ Thị Ny        | x | 30/04/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 369 | Hồ Thị Diễm Quân | x | 01/08/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |         |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|---------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 370 | Hồ Văn Kỳ         |   | 01/01/2008 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 371 | Hồ Văn Tám        |   | 12/01/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 372 | Hồ Thanh Tâm      |   | 06/09/2007 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 373 | Hồ Văn Sáng       |   | 01/01/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 374 | Hồ Xuân Hào       |   | 19/10/2008 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 375 | Hồ Thị Ánh Tuyết  | x | 05/02/2009 | 12A3 | Xơ-đăng | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 376 | Hồ Thị Miền Tây   | x | 26/10/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 377 | Hồ Thế Anh        |   | 15/01/2008 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 378 | Hồ Thị May Đam    | x | 10/10/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 379 | Hồ Văn Huy        |   | 17/10/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 380 | Hồ Anh Thư        |   | 27/07/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Nước Nĩa (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 381 | Hồ Văn Phốt       |   | 16/05/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 382 | Hồ Thị Lý         |   | 07/04/2008 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 383 | Hồ Thị Nhạc       | x | 17/12/2009 | 12A3 | Xơ-đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 384 | Hồ Văn Chương     | x | 16/03/2009 | 12A3 | Xơ-đăng | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 385 | Hồ Thị Va Va      | x | 11/08/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 386 | Hồ Thị Tuệ        | x | 29/08/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 387 | Hồ Thanh Hải      | x | 02/08/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 388 | Hồ Văn Tính       |   | 01/12/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 389 | Hồ Thị Hiu Tây    | x | 21/01/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Nước Nĩa (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 390 | Hồ Thị La         | x | 05/11/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 391 | Hồ Thị Phượng Nhi | x | 12/01/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 392 | Hồ Thành Danh     |   | 20/02/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 393 | Hồ Thị Kim Xa     | x | 14/02/2009 | 12A3 | Co      | Thôn Hà Riêng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 394 | Hồ Văn Cầu        |   | 28/06/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 395 | Hồ Ngọc Hân       | x | 30/10/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                 |   |            |      |         |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 396 | Nguyễn Văn Kỳ   |   | 25/06/2008 | 12A4 | Co      | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 397 | Hồ Thanh Long   |   | 24/10/2008 | 12A4 | Co      | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 398 | Hồ Văn Phúc     |   | 06/04/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 399 | Hồ Thiên Tài    |   | 01/02/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 400 | Hồ Văn Thông    |   | 21/01/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 401 | Lê Thanh Trọng  |   | 06/01/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 402 | Hồ Thị Út       | x | 23/12/2008 | 12A4 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 403 | Hồ Văn Viễn     |   | 10/10/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 404 | Hồ Trần Phát    |   | 15/09/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 405 | Đinh Văn Bạ     |   | 27/03/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 406 | Hồ Văn Thuận    |   | 02/02/2006 | 12A4 | Co      | Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 407 | Hồ Văn Hải      |   | 19/02/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 408 | Hồ Văn Hải      |   | 04/04/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 409 | Hồ Thị Len      | x | 14/01/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 410 | Hồ Thị Thu Kiệt | x | 05/02/2009 | 12A4 | Xơ-đăng | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 411 | Hồ Thị Nhung    | x | 15/03/2009 | 12A4 | Xơ-đăng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 412 | Hồ Thị Su       | x | 01/01/2008 | 12A4 | Xơ-đăng | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 413 | Hồ Thị Thảo     | x | 06/08/2009 | 12A4 | Xơ-đăng | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 414 | Hồ Văn Trung    |   | 07/09/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 415 | Hồ Thị Chiếm    | x | 22/02/2009 | 12A4 | Xơ-đăng | Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 416 | Hồ Hoàng Vũ     |   | 25/01/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 417 | Hồ Thị My Chin  | x | 05/11/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 418 | Hồ Xuân Dũ      |   | 22/08/2009 | 12A4 | Xơ-đăng | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 419 | Hồ Văn Giảng    |   | 21/10/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 420 | Hồ Thị Ý Như    | x | 26/05/2008 | 12A4 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 421 | Hồ Thị Ngạn     | x | 05/08/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                         |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                  |   |            |      |         |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------|---|------------|------|---------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 422 | Hồ Xuân Hải      |   | 03/10/2009 | 12A4 | Co      | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 423 | Hồ Thị Bé Dương  | x | 07/09/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 424 | Hồ Thị Mười      | x | 10/05/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 425 | Hồ Thị Chi       | x | 24/06/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 426 | Hồ Thị Oanh      | x | 08/09/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 427 | Hồ Thị Lệ Phượng | x | 27/10/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 428 | Hồ Thị Sương     | x | 23/12/2008 | 12A5 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 429 | Hồ Thị Kiều      | x | 16/11/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Sơn (Thôn Trà Khế), Xã Tây Trà             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 430 | Hồ Thị Nga       | x | 10/07/2008 | 12A5 | Co      | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 431 | Hồ Thị Nhi       | x | 22/05/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 432 | Hồ Văn Linh      |   | 24/09/2009 | 12A5 | Xơ-đăng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 433 | Hồ Tuấn Anh      |   | 15/10/2009 | 12A5 | Xơ-đăng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 434 | Hồ Văn Kiệt      |   | 19/01/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 435 | Hồ Xuân Ái       |   | 20/02/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 436 | Hồ Thị Đạo       | x | 04/03/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 437 | Hồ Minh Kha      |   | 19/04/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 438 | Hồ Văn Kha       |   | 26/03/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 439 | Hồ Thị Huỳnh Như | x | 20/05/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 440 | Hồ Thị Hân       | x | 15/04/2009 | 12A5 | Xơ-đăng | Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 441 | Hồ Xuân Huy      |   | 20/06/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 442 | Hồ Thị Linh      | x | 20/04/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 443 | Hồ Thị Oanh      | x | 04/08/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 444 | Hồ Long Quyền    |   | 25/09/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 445 | Hồ Đức Vinh      | x | 04/01/2009 | 12A5 | Co      | Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 446 | Hồ Thị Phiến     | x | 15/02/2009 | 12A5 | Xơ-đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 447 | Hồ Thị Thu       | x | 10/01/2009 | 12A5 | Xơ-đăng | Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà                        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|           |                                            |   |            |      |         |                                                  |            |           |          |           |                |                |           |          |                      |                      |               |  |
|-----------|--------------------------------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|------------|-----------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|----------------------|---------------|--|
| 448       | Hồ Văn Khải                                |   | 16/10/2008 | 12A5 | Xơ-dăng | Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng                        | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| <b>IX</b> | <b>Trường THPT Trà Bồng (506 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                                  | <b>442</b> | <b>64</b> | <b>1</b> | <b>49</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>4.262.544.000</b> | <b>1.480.680.000</b> | <b>68.310</b> |  |
| 1         | Thanh Đỗ Ái Như                            | x | 01/09/2011 | 10A1 | Co      | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |            | 1         |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 2         | Hồ Anh Thy                                 | x | 18/01/2011 | 10A1 | Co      | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |            | 1         |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 3         | Hồ Minh Khuê                               | x | 17/04/2011 | 10A2 | Co      | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 4         | Hồ Thị Nhật Anh                            | x | 14/09/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Niên, Xã Cà Đam                             | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 5         | Hồ Hoàng Anh Đại                           |   | 22/12/2010 | 10A3 | Co      | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam       | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 6         | Đình Thị Huệ                               | x | 03/10/2011 | 10A3 | Hre     | Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 7         | Hồ Khánh Hưng                              |   | 19/09/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 8         | Hồ Thị Ly Na                               | x | 18/10/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng          | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 9         | Hồ Hào Nam                                 |   | 12/02/2011 | 10A3 | Co      | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |            | 1         |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 10        | Hồ Xuân Nhi                                | x | 28/08/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng      | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 11        | Hồ Thị Kim Oanh                            | x | 30/07/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng          | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 12        | Hồ Hoàng Thiên                             |   | 28/12/2011 | 10A3 | Co      | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng               | 1          |           |          | 1         | 936.000        | -              | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |  |
| 13        | Hồ Thị Thy                                 | x | 02/01/2010 | 10A3 | Co      | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng             | 1          |           |          | 1         | 936.000        | -              | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |  |
| 14        | Hồ Hoàng A Tinh                            |   | 20/05/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Niên, Xã Cà Đam                             | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 15        | Hồ Thị Trà                                 | x | 23/08/2011 | 10A3 | Co      | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng              | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 16        | Hồ Thị Bích Trâm                           | x | 16/06/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà         | 1          |           |          | 1         | 936.000        | -              | 15        | 9        | 8.424.000            | -                    | 135           |  |
| 17        | Hồ Thị Thúy Trần                           | x | 03/02/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng          | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 18        | Hồ Thanh Trường                            |   | 22/03/2011 | 10A3 | Co      | Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng              |            | 1         |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 19        | Hồ Thị La Tuệ                              | x | 06/07/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 20        | Hồ Thị Kim Tuyên                           | x | 29/04/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng           | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 21        | Hồ Thị Tường Vy                            | x | 09/11/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng           | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 22        | Hồ Thị Vỹ                                  | x | 24/07/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng          | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 23        | Hồ Thị Yến                                 | x | 13/02/2011 | 10A3 | Co      | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng      | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |
| 24        | Hồ Anh Nhớ                                 | x | 12/12/2010 | 10A3 | Co      | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng     | 1          |           |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000            | 135           |  |

|    |                    |   |            |      |     |                                                 |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|-----|-------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 25 | Hồ Thị Giang Anh   | x | 14/10/2011 | 10A4 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Hồ Việt Cường      |   | 12/05/2011 | 10A4 | Co  | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Hồ Bảo Duy         |   | 10/01/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Hồ Thị Duyên       | x | 02/04/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Hồ Thị Mỹ Duyên    | x | 25/07/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Niên, Xã Cà Đam                            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Hồ Ngọc Huyền      | x | 05/07/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Hồ Đăng Khoa       |   | 28/10/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Hồ Thị Mỹ Kim      | x | 26/09/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Đình Quốc Kỳ       |   | 25/11/2011 | 10A4 | Hrê | Thôn Niên, Xã Cà Đam                            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Hồ Thị Loan        | x | 28/10/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Hồ Thị Lưu         | x | 05/11/2011 | 10A4 | Co  | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Hồ Tiểu Long       |   | 02/09/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Hồ Thị Bích Ngọc   | x | 25/10/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Hồ Thị Kim Ngọc    | x | 22/02/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Hồ Triều Nhã       |   | 23/02/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Hồ Thị Nhỏ         | x | 26/12/2011 | 10A4 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Hồ Thị Như Quỳnh   | x | 18/05/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Hồ Văn Tài         |   | 04/07/2010 | 10A4 | Co  | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Hồ Thị Tim         | x | 23/07/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Đặng Hồ Uyên Trang | x | 15/12/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Hồ Thị Trang       | x | 26/10/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Hồ Thị Tú Uyên     | x | 09/04/2011 | 10A4 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Hồ Thị Ngọc Vy     | x | 21/10/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Hồ Đình Văn        |   | 02/09/2011 | 10A4 | Co  | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Hồ Quỳnh Như       | x | 15/02/2010 | 10A4 | Co  | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Hồ Hoàng Anh       |   | 13/01/2011 | 10A6 | Co  | Thôn Niên, Xã Cà Đam                            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                  |   |            |      |       |                                                  |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 51 | Hồ Thế Duyệt     |   | 05/10/2011 | 10A6 | Co    | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Lưu Nhật Tân     |   | 26/04/2011 | 10A6 | Tây   | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Ngân Tú Uyên     | x | 18/09/2011 | 10A6 | Mường | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Đinh Thủy Anh    | x | 23/01/2010 | 10A7 | Hre   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Hồ Thanh Bình    |   | 22/05/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Hồ Thị Kim Bồng  | x | 01/06/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Niên, Xã Cà Đam                             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Đinh Tiến Công   |   | 14/03/2011 | 10A7 | Hre   | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Hồ Thị Linh Đan  | x | 21/02/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Niên, Xã Cà Đam                             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Hồ Tiến Đạt      |   | 03/05/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 60 | Hồ Xuân Hải      |   | 15/06/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Hồ Thị Khánh Hân | x | 05/04/2011 | 10A7 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Hồ Thị Minh Hiếu | x | 16/09/2011 | 10A7 | Co    | Thôn 6 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Hồ Ngọc Hoàn     |   | 11/07/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Hồ Thị Kim Hồng  | x | 24/11/2011 | 10A7 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Hồ Nhật Huy      |   | 26/03/2011 | 10A7 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Hồ Minh Khải     |   | 02/05/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Hồ Ngọc Khanh    |   | 01/08/2011 | 10A7 | Co    | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng               | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 68 | Hồ Văn Khiêm     |   | 24/01/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Gõ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Hồ Thuý Kiều     | x | 22/05/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 70 | Hồ Gia Luân      |   | 18/03/2011 | 10A7 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Hồ Thị Mến       | x | 18/02/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Hồ Thị Ly Na     | x | 16/03/2011 | 10A7 | Co    | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng               | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 73 | Trương Thị Ly Na | x | 10/02/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 74 | Hồ Thị Ngân      | x | 09/09/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng         | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 75 | Hồ Hoàng Nghiêm  |   | 27/10/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Hồ Thị Cẩm Nhi   | x | 28/05/2011 | 10A7 | Co    | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                                    |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 77  | Hồ Hùng Nhị        |   | 08/04/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78  | Hồ Thi Quỳnh Như   | x | 05/12/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79  | Hồ Quang Ninh      |   | 10/01/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80  | Hồ Cát Phong       |   | 26/09/2011 | 10A7 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81  | Hồ Thị Kim Phụng   | x | 24/04/2010 | 10A7 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82  | Hồ Thị Như Quỳnh   | x | 25/09/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83  | Hồ Thị Bội Sang    | x | 04/10/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84  | Hồ Văn Sun         |   | 09/06/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85  | Hồ Thị Thắm        | x | 06/05/2011 | 10A7 | Co  | Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng                |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86  | Hồ Thị Thêm        | x | 21/09/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87  | Hồ Thị Kim Tiên    | x | 14/10/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88  | Hồ Thị Trâm        | x | 07/02/2010 | 10A7 | Co  | Thôn Niên, Xã Cà Đam                               | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89  | Hồ Ngọc Bảo Trâm   | x | 21/10/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90  | Hồ Anh Trị         |   | 02/02/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91  | Hồ Thị Thanh Tuyền | x | 20/03/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Hồ Hải Vọng        |   | 15/05/2011 | 10A7 | Co  | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Trần Văn Nguyễn    |   | 29/08/2011 | 10A7 | Co  | Thôn 2 (Thôn Trà Giang), Xã Đông Trà Bồng          | 1 |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Hồ Văn Dưỡng       |   | 27/8/2011  | 10A8 | Co  | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Hồ Trung Khải      |   | 22/8/2010  | 10A8 | Co  | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Hồ Văn Khang       |   | 22/10/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Hồ Ngọc Khang      |   | 14/10/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Bắg (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng              | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Hồ Quang Long      |   | 24/11/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Hồ Vũ Nhân         |   | 14/05/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Hồ Thị Kỳ Ny       | x | 26/09/2011 | 10A8 | Co  | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 101 | Hồ Văn Quang       |   | 28/11/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Bắg (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng              | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Đinh Thị Sen       | x | 20/04/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |     |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 103 | Hồ Văn Thảo       |   | 05/03/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Gò (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Hồ Thị Lệ Thi     | x | 23/05/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Hồ Thị Yến Thúy   | x | 29/07/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Hồ Thị Mỹ Tinh    | x | 01/06/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Niên, Xã Cà Đam                         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Đình Lê Ngọc Trân | x | 19/09/2011 | 10A8 | Hrê | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Hồ Văn Trọng      |   | 28/07/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Hồ Minh Tuyền     |   | 27/06/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Hồ Quang Vinh     |   | 24/10/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Hồ Thanh Vỹ       |   | 16/06/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Hồ Thị A Na       | x | 20/08/2010 | 10A8 | Co  | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Hồ Thị Ý          | x | 12/06/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Hồ Thị Thanh Thúy | x | 15/04/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Hồ Thị Kim Hiền   | x | 14/03/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Hồ Chí Khang      |   | 23/06/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | Hồ Thị Thúy Kiều  | x | 19/03/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Hồ Thị Thúy Linh  | x | 16/08/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | Hồ Chí Mạnh       |   | 12/09/2011 | 10A8 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Hồ Thị Hà My      | x | 04/07/2011 | 10A8 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Hồ Thị Ly Na      | x | 19/09/2011 | 10A8 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | Hồ Bảo Nam        |   | 28/02/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Hồ Thị Ngãi       | x | 18/08/2011 | 10A8 | Co  | Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Hồ Thị Nhỏ        | x | 14/07/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Hồ Thị Như        | x | 21/10/2011 | 10A8 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Hồ Thị Phượng     | x | 18/12/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | Hồ Thị Như Quỳnh  | x | 03/10/2011 | 10A8 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Hồ Cát Tường      | x | 23/10/2011 | 10A8 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |    |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|----|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 129 | Hồ Văn Tuyển      |   | 10/06/2011 | 10A8 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Hồ Thị Mỹ Uyên    | x | 15/08/2011 | 10A8 | Co | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Hồ Văn Chân       |   | 08/10/2010 | 10A9 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | Hồ Sông Chê       |   | 10/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Hồ Văn Đạt        |   | 06/03/2011 | 10A9 | Co | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Hồ Thanh Đông     |   | 30/11/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Hồ Thị Duy        | x | 11/11/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Hồ Thị Thụy Hân   | x | 08/07/2011 | 10A9 | Co | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Hồ Nhất Huân      |   | 03/11/2011 | 10A9 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Đồng Bắc), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Hồ Xuân Hậu       |   | 27/11/2011 | 10A9 | Co | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng            |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | Hồ Ka Ka          |   | 02/07/2011 | 10A9 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Lưu Nhật Khải     |   | 20/09/2011 | 10A9 | Co | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Hồ Thị Mai Khôi   | x | 16/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng             |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Hồ Thị Lệ My      | x | 07/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Hồ Thị Thanh Nhã  | x | 09/07/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Hồ Thị Nha Nhân   | x | 27/08/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | Hồ Thị Xuân Nhi   | x | 22/12/2011 | 10A9 | Co | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 146 | Hồ Thị Yên Nhor   | x | 09/09/2011 | 10A9 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Hồ Thanh Phương   |   | 02/11/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 148 | Hồ Anh Quyền      |   | 23/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 149 | Hồ Văn Tài        |   | 29/09/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | Hồ Chí Tài        |   | 26/01/2011 | 10A9 | Co | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Hồ Thị Thảo       | x | 16/06/2011 | 10A9 | Co | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | Hồ Thị Phương Thi | x | 22/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn Bắg (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 153 | Hồ Út Thi         |   | 06/02/2011 | 10A9 | Co | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Hồ Thị Bé Thúy    | x | 21/08/2011 | 10A9 | Co | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |    |                                                    |   |  |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|----|----------------------------------------------------|---|--|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 155 | Hồ Thị Tiên        | x | 10/01/2011 | 10A9 | Co | Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Hồ Văn Tín         |   | 26/02/2011 | 10A9 | Co | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | Hồ Thị Trâm        | x | 12/08/2011 | 10A9 | Co | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng         | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | Hồ Thị Giang Trảng | x | 03/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | Hồ Minh Trí        |   | 04/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam       | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | Hồ Minh Triết      |   | 09/12/2010 | 10A9 | Co | Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Dơi), Xã Thanh Bồng          | 1 |  |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 161 | Hồ Vỹ Triều        |   | 01/05/2011 | 10A9 | Co | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |  |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 162 | Hồ Đặng Thanh Trúc |   | 16/12/2011 | 10A9 | Co | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng         | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 163 | Hồ Thị Mỹ Tuệ      | x | 12/03/2011 | 10A9 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Hồ Cẩm Vân         | x | 12/03/2011 | 10A9 | Co | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Hồ Thị Kiều Vi     | x | 08/01/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | Hồ Tiểu Vy         | x | 03/05/2011 | 10A9 | Co | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 167 | Hồ Lập Xuân        |   | 14/10/2011 | 10A9 | Co | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Hồ Hoài Bằng       |   | 02/05/2010 | 11B2 | Co | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Hồ Anh Dũ          |   | 10/09/2010 | 11B2 | Co | Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng         | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 170 | Hồ Thị Quỳnh Giao  | x | 10/04/2010 | 11B2 | Co | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 171 | Hồ Dong Gun        |   | 26/05/2010 | 11B2 | Co | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà           | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 172 | Hồ Gia Huy         |   | 23/01/2010 | 11B2 | Co | Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 173 | Hồ Thái Khang      |   | 05/09/2010 | 11B2 | Co | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 174 | Hồ Thị Ngọc Kim    | x | 20/07/2010 | 11B2 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Hồ Thị Bé Như      | x | 29/04/2010 | 11B2 | Co | Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |  |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 176 | Hồ Thị Kiều Oanh   | x | 20/11/2010 | 11B2 | Co | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Hồ Văn Phước       |   | 15/01/2010 | 11B2 | Co | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam       | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Hồ Hoàng Va Ro     |   | 26/09/2009 | 11B2 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Hồ Thị Thảo        | x | 07/03/2010 | 11B2 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   |  | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Hồ Thị Trang       | x | 29/03/2009 | 11B2 | Co | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng            | 1 |  |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |    |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|----|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 181 | Hồ Thị Thy Ân        | x | 07/04/2010 | 11B3 | Co | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Lê Nguyễn Hải Nguyên |   | 15/12/2010 | 11B3 | Co | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Hồ Na Sa             | x | 04/01/2010 | 11B3 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 184 | Hồ Thị Kiều Châu     | x | 16/10/2010 | 11B4 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Hồ Nhất Đình         |   | 28/08/2010 | 11B4 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Hồ Thị Duyên Hoài    | x | 02/09/2010 | 11B4 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 187 | Đinh Ngọc Hoàng      |   | 29/10/2010 | 11B4 | Co | Thôn Niên, Xã Cà Đam                            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Hồ Thị Tuyết Lai     | x | 09/07/2010 | 11B4 | Co | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | Hồ Xuân Lập          |   | 24/02/2010 | 11B4 | Co | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Hồ Văn Mai           |   | 19/05/2010 | 11B4 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | Hồ Thị Diễm My       | x | 05/11/2010 | 11B4 | Co | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Hồ Thị Trà My        | x | 09/04/2010 | 11B4 | Co | Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Hồ Thị Trà My        | x | 01/03/2009 | 11B4 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Hồ Thị Thu Ngân      | x | 08/03/2010 | 11B4 | Co | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng    | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 195 | Hồ Thị Oanh          | x | 05/11/2010 | 11B4 | Co | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | Hồ Thị Phần          | x | 04/01/2010 | 11B4 | Co | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 197 | Hồ Văn Quảng         |   | 06/08/2010 | 11B4 | Co | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 198 | Hồ A Sung            |   | 02/06/2010 | 11B4 | Co | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Hồ Văn Thắng         |   | 19/08/2010 | 11B4 | Co | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 200 | Hồ Ngọc Thiên        |   | 31/05/2010 | 11B4 | Co | Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 201 | Hồ Quang Văn         |   | 17/01/2010 | 11B4 | Co | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Đinh Thị Hồng Vy     | x | 12/03/2010 | 11B4 | Co | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Hồ Thị Yến           | x | 27/12/2010 | 11B4 | Co | Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | Hồ Quyền Anh         |   | 13/02/2010 | 11B5 | Co | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 205 | Hồ Thị Chi           | x | 10/06/2009 | 11B5 | Co | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Hồ Hân Di            | x | 15/07/2010 | 11B5 | Co | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |    |                                                    |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|----|----------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 207 | Hồ Xuân Dương     |   | 27/06/2010 | 11B5 | Co | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | Hồ Văn Đạt        |   | 24/02/2010 | 11B5 | Co | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | Hồ Thị Xuân Diệm  | x | 25/12/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | Hồ Thị Hằng       | x | 23/03/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 211 | Hồ Quốc Kiệt      |   | 09/12/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 212 | Hồ Thị Lành       | x | 20/11/2010 | 11B5 | Co | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Hồ Thị Linh       | x | 10/06/2009 | 11B5 | Co | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Hồ Thị Lý         | x | 03/12/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 215 | Hồ Thị A Na       | x | 23/11/2010 | 11B5 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Đồng Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Hồ Thị Bích Nghi  | x | 08/03/2010 | 11B5 | Co | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               |   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 217 | Hồ Thị Nhiên      | x | 09/12/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | Hồ Thị Quỳnh Như  | x | 23/10/2010 | 11B5 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 219 | Hoàng Minh Quân   |   | 08/01/2010 | 11B5 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | Hồ Thị Diễm Quỳnh | x | 13/04/2010 | 11B5 | Co | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 221 | Hồ Thị Diệu Thao  | x | 15/04/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 222 | Hồ Văn Thiên      |   | 14/09/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 223 | Hồ Văn Tiền       |   | 04/04/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 224 | Hồ Văn Tuy        |   | 17/09/2010 | 11B5 | Co | Thôn Bắg (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 225 | Hồ Thị Lang Vy    | x | 28/01/2010 | 11B5 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 226 | Hồ Thị Yến        | x | 14/10/2010 | 11B5 | Co | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 227 | Hồ Minh Tài       |   | 17/3/2010  | 11B5 | Co | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | Hồ Hoàng Thiên Ân |   | 15/09/2009 | 11B6 | Co | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 229 | Hồ Anh Bum        |   | 06/01/2010 | 11B6 | Co | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 230 | Hồ Minh Chí       |   | 01/03/2010 | 11B6 | Co | Thôn Niên, Xã Cà Đam                               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 231 | Hồ Văn Danh       |   | 29/06/2010 | 11B6 | Co | Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | Hồ Thị Diệu       | x | 17/01/2010 | 11B6 | Co | Thôn 1 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |     |                                                    |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-----|----------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 233 | Hồ Thị Hậu Giang   | x | 01/04/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 234 | Hồ Thị Hạ          | x | 14/07/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 235 | Hồ Thị Mỹ Lai      | x | 10/02/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng                       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 236 | Hồ Thị Vân Ly      | x | 02/04/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | Hồ Thị Nga         | x | 16/11/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Hồ Thị Chí Nhục    | x | 06/11/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | Hồ Thị Ngọc Quỳnh  | x | 05/11/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 240 | Hồ Thị Sang        | x | 10/05/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 241 | Hồ Thanh Thảo      |   | 01/04/2009 | 11B6 | Co  | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 242 | Hồ Thị Tuyền       | x | 12/07/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 243 | Hồ Thị Kiều Vy     | x | 25/02/2010 | 11B6 | Co  | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 244 | Hồ Văn Xô          |   | 25/07/2009 | 11B6 | Co  | Thôn Bắc 2 (Thôn Đồng Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | Hồ Bảo Khải        |   | 08/09/2009 | 11B6 | Co  | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | Hồ Thị Hồng Diễm   | x | 12/11/2010 | 11B7 | Co  | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 247 | Hồ Thị Hà          | x | 21/11/2010 | 11B7 | Co  | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Hồ Thị Thu Hòa     | x | 22/3/2010  | 11B7 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 249 | Hồ Hồng Lưu        |   | 11/2/2010  | 11B7 | Co  | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | Hồ Thị Ái Mỹ       | x | 27/4/2010  | 11B7 | Co  | Thôn Gõ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 251 | Hồ Thị Ngọc        | x | 30/11/2010 | 11B7 | Co  | Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng                |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 252 | Hồ Ngọc Thái       |   | 10/9/2010  | 11B7 | Co  | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Hồ Thị Thanh Thiên | x | 26/8/2010  | 11B7 | Hre | Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 254 | Hồ Thị Thuyền      | x | 10/5/2010  | 11B7 | Co  | Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 255 | Hồ Văn Trọng       |   | 09/10/2010 | 11B7 | Co  | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 256 | Hồ Thị Như Việt    | x | 20/10/2010 | 11B7 | Co  | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | Hồ Minh Vương      |   | 25/5/2010  | 11B7 | Co  | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 258 | Hồ Văn Đạt         |   | 24/10/2010 | 11B7 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |       |                                                    |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|-------|----------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 259 | Hồ Thị Thanh Diệu | x | 30/08/2010 | 11B7 | Co    | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Hồ Văn Giang      |   | 12/05/2009 | 11B7 | Co    | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 261 | Hồ Thị Giang      | x | 30/05/2010 | 11B7 | Co    | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 262 | Hồ Thị Hằng       | x | 25/06/2010 | 11B7 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | Hồ Thị Hào        | x | 17/11/2010 | 11B7 | Co    | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | Hồ Văn Khoan      |   | 24/09/2010 | 11B7 | Co    | Thôn Gõ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | Hồ Thị Kim Ngân   | x | 29/10/2010 | 11B7 | Co    | Thôn Niên, Xã Cà Đam                               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 266 | Hồ Cao Thiên      |   | 14/03/2010 | 11B7 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 267 | Hồ Thị Thư        | x | 10/07/2010 | 11B7 | Co    | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 268 | Hồ Quang Anh      |   | 28/11/2009 | 11B8 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 269 | Hồ Thị Dân        | x | 29/11/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 270 | Hồ Thị Diệu       | x | 02/02/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 271 | Hồ Ngọc Hào       |   | 10/01/2009 | 11B8 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 272 | Hồ Chí Hào        |   | 01/11/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 273 | Hồ Văn Khải       |   | 16/09/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Hồ Xuân Khôi      |   | 25/10/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 275 | Hồ Văn Kiên       |   | 20/02/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Hồ Đình Hải Lâm   |   | 15/11/2010 | 11B8 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 277 | Hồ Thị Lan        | x | 05/04/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 278 | Hồ Thị Lan        | x | 20/02/2010 | 11B8 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 279 | Hồ Thị Loan       | x | 07/02/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Gõ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 280 | Hồ Thị My         | x | 09/06/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Hồ Thị Mỹ         | x | 15/07/2010 | 11B8 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 282 | Thị Ngải          | x | 02/11/2008 | 11B8 | M'ông | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 283 | Hồ Thị Quỳnh Ny   | x | 18/05/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 284 | Hồ Thị Vy Oanh    | x | 07/01/2010 | 11B8 | Co    | Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |      |                                                  |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|------|--------------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 285 | Hồ Thị Tường Phi  | x | 06/11/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Hồ Việt Phong     |   | 10/11/2009 | 11B8 | Co   | Thôn 1 (Thôn Trà Thuý), Xã Trà Bồng              | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 287 | Hồ Thị Quỳnh      | x | 22/08/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Tang, Xã Cà Đam                             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Hồ Văn Rít        |   | 30/10/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 289 | Hồ Thị Lan Thanh  | x | 26/04/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 290 | Hồ Long Thêm      |   | 16/06/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 291 | Hồ Thị Thêm       | x | 11/03/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 292 | Hồ Thị Kim Thùy   | x | 21/08/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 293 | Hồ Văn Tịnh       |   | 02/03/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Hồ Minh Toàn      |   | 25/03/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 295 | Hồ Thị Trang      | x | 26/01/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Hồ Văn Triết      |   | 15/08/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Hồ Thị Tâm Tuệ    | x | 25/11/2010 | 11B8 | Co   | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | Hồ Văn Tuyển      |   | 30/11/2009 | 11B8 | Co   | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 299 | Đinh Thị Như Ý    | x | 12/09/2010 | 11B8 | H'rê | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | Hồ Thị Cẩm Hân    | x | 15/06/2010 | 11B8 | Co   | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 301 | Hồ Jun Huy        |   | 14/11/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 302 | Hồ Cu La          |   | 09/03/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 303 | Hồ Thị Nữ         | x | 10/09/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 304 | Hồ Xuân Thọ       |   | 04/02/2010 | 11B8 | Co   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Hồ Văn An         |   | 09/09/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 306 | Hồ Thị Mai Anh    | x | 07/09/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 307 | Hồ Thị Diệu Châu  | x | 18/03/2010 | 11B9 | Co   | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 308 | Hồ Thị Thuý Duyên | x | 27/11/2010 | 11B9 | Co   | Thôn 6 (Thôn Trà Thuý), Xã Trà Bồng              |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 309 | Hồ Thị Điệp       | x | 23/03/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | Hồ Thị Bích Hân   | x | 06/04/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |      |                                                    |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|------|----------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 311 | Hồ Thị Hằng       | x | 16/11/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Cá (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 312 | Hồ A Hạo          |   | 25/11/2010 | 11B9 | Co   | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 313 | Hồ Văn Huay       |   | 02/09/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 314 | Hồ Vũ Khang       |   | 03/01/2009 | 11B9 | Co   | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 315 | Hồ Văn Kháng      |   | 05/05/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 316 | Hồ Sơn Lịch       |   | 07/04/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 317 | Hồ Thị Như Ly     | x | 05/05/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 318 | Lò Hồ Nguyên Mạnh |   | 23/12/2010 | 11B9 | Thái | Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Hồ Thị Thủy Ngân  | x | 06/10/2009 | 11B9 | Co   | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Hồ Thị Ngọc       | x | 10/01/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Hồ Thái Nhục      |   | 15/06/2010 | 11B9 | Co   | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 322 | Hồ Mạnh Ninh      |   | 16/02/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | Hồ Thị Diệu Nương | x | 05/02/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | Hồ Tý Ny          | x | 04/04/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Hồ Phú Quang      |   | 22/09/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Hồ Thị Sang       | x | 04/04/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 327 | Hồ Thị Minh Thư   | x | 01/09/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 328 | Hồ Thị Mỹ Trang   | x | 25/03/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | Hồ Thị Cẩm Tú     | x | 09/11/2010 | 11B9 | Co   | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Hồ Quân Tường     |   | 04/10/2009 | 11B9 | Co   | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | Hồ Thị Tuyết      | x | 05/04/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 332 | Hồ Thị Như Yên    | x | 19/09/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | Hồ Văn Mưa        |   | 07/02/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | Hồ Văn Toàn       |   | 10/11/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 335 | Hồ Văn Qua        |   | 01/02/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 336 | Hồ Thị Trà        | x | 10/09/2010 | 11B9 | Co   | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |       |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|-------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 337 | Hồ Thị Trang        | x | 15/03/2010 | 11B9 | Co    | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 338 | Hồ Thị Thùy Trâm    | x | 02/10/2010 | 11B9 | Co    | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 339 | Hồ Thị Xiêm         | x | 29/09/2010 | 11B9 | Co    | Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Dơi), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 340 | Hồ Văn Bốn Vẻ       |   | 28/02/2010 | 11B9 | Co    | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 341 | Hồ Minh Trúc        |   | 07/11/2009 | 12C1 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 342 | Thanh Đỗ Kha        |   | 01/01/2009 | 12C1 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 343 | Hồ Thị Diễm         | x | 14/4/2009  | 12C2 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 344 | Hồ Hoàng Kiệt       |   | 20/02/2009 | 12C2 | Co    | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 345 | Hồ Thị Ly           | x | 27/9/2009  | 12C2 | Co    | Thôn 6 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng             |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 346 | Hồ Vi Nhật          |   | 29/10/2009 | 12C2 | Co    | Thôn Niên, Xã Cà Đam                            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 347 | Hồ Hạ Ny            | x | 28/3/2009  | 12C2 | Co    | Thôn Niên, Xã Cà Đam                            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 348 | Hồ Thị Thảo         | x | 14/4/2009  | 12C2 | Co    | Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 349 | Hồ Như Thúy         | x | 30/9/2009  | 12C2 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 350 | Hồ Thị Minh Tiến    | x | 14/8/2009  | 12C2 | Co    | Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 351 | Hồ Văn Tịnh         |   | 18/12/2009 | 12C2 | Co    | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 352 | Hồ Bảo Trọng        |   | 01/08/2009 | 12C2 | Co    | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 353 | Hồ Thanh Tuấn       |   | 23/5/2009  | 12C2 | Co    | Thôn Vương (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 354 | Hồ Thị Tuệ          | x | 17/2/2009  | 12C2 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 355 | Hồ Đình Vỹ          |   | 15/01/2009 | 12C2 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 356 | Hồ Ái Ngọc          | x | 07/01/2009 | 12C3 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 357 | Hồ Thiên An         | x | 21/10/2009 | 12C3 | Co    | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 358 | Hồ Hoàng Anh        |   | 27/08/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 359 | Hồ Thị Diễm         | x | 27/01/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 360 | Hồ Thị Thu Hà       |   | 18/07/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 361 | Hồ Văn Hậu          |   | 05/5/2009  | 12C4 | Co    | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 362 | Nguyễn Hồ Đăng Khoa |   | 05/10/2009 | 12C4 | Ba-Na | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |       |                                                    |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|-------|----------------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 363 | Hồ Anh Khoa        |   | 17/06/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 364 | Hồ Thị Khuê        | x | 02/02/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 365 | Hồ Văn Kỳ          |   | 04/09/2008 | 12C4 | Co    | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 366 | Hồ Thanh Kỳ        |   | 05/11/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 367 | Hồ Xuân Lập        |   | 17/09/2009 | 12C4 | Co    | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 368 | Hồ Thị Lợi         | x | 9/3/2009   | 12C4 | Co    | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 369 | Hồ Thị Ngọc        | x | 30/10/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 370 | Hồ Thị Tâm Như     | x | 14/04/2009 | 12C4 | Co    | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 371 | Hồ Thị Phái        | x | 24/09/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng               | 1 |   | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 372 | Hồ Thị Ly Quyền    | x | 14/03/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 373 | Hồ Đình Minh Thư   | x | 16/02/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 374 | Hồ Thị Cẩm Tiên    | x | 18/12/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 375 | Hồ Thanh Tinh      |   | 25/01/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 376 | Hồ Thị Yến Vy      | x | 08/06/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 377 | Hồ Thị Yến         | x | 04/05/2009 | 12C4 | Co    | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 378 | Hồ Thị Lan Anh     | x | 25/10/2009 | 12C5 | Co    | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 379 | Đình Hồ Quảng Bình |   | 06/07/2009 | 12C5 | Ba-Na | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 380 | Hồ Thị Nhã Ca      | x | 02/04/2009 | 12C5 | Co    | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 381 | Hồ Thị Kiều Diễm   | x | 08/08/2008 | 12C5 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 382 | Hồ Thị Diệp        | x | 07/02/2009 | 12C5 | Co    | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 383 | Hồ Minh Đan        |   | 02/02/2009 | 12C5 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng                | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 384 | Hồ Văn Đạt         |   | 15/04/2009 | 12C5 | Co    | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 385 | Hồ Trung Đình      |   | 08/12/2009 | 12C5 | Co    | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 386 | Hồ Thị Kim Hậu     | x | 13/02/2009 | 12C5 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 387 | Hồ Thị Phương Hiện | x | 10/3/2009  | 12C5 | Co    | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 388 | Hồ Thị Thanh Huyền | x | 26/09/2009 | 12C5 | Co    | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |    |                                                    |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|----|----------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 389 | Hồ Thị In In       | x | 20/02/2009 | 12C5 | Co | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 390 | Hồ Văn Khiêm       |   | 07/10/2008 | 12C5 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 391 | Hồ Thị Khuê        | x | 13/10/2009 | 12C5 | Co | Thôn Niên, Xã Cà Đam                               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 392 | Hồ Thị Loan        | x | 27/08/2009 | 12C5 | Co | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 393 | Hồ Thị Mến         | x | 23/09/2009 | 12C5 | Co | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 394 | Hồ Thị Nga         | x | 29/09/2009 | 12C5 | Co | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 395 | Hồ Thị Ngân        | x | 25/02/2009 | 12C5 | Co | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 396 | Hồ Thị Bảo Ngọc    | x | 08/08/2009 | 12C5 | Co | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 397 | Hồ Huê Duy Nguyễn  |   | 03/06/2009 | 12C5 | Co | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 398 | Hồ Văn Nhạc        |   | 06/02/2009 | 12C5 | Co | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 399 | Hồ Thị Yên Như     | x | 01/10/2009 | 12C5 | Co | Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 400 | Hồ Hà Li Sa        | x | 17/10/2009 | 12C5 | Co | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 401 | Hồ Thị Ý Thơ       | x | 10/10/2009 | 12C5 | Co | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 402 | Hồ Bảo Thoại       |   | 27/02/2009 | 12C5 | Co | Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 403 | Hồ Thị Tịnh        | x | 26/06/2009 | 12C5 | Co | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 404 | Hồ Thị Kim Trúc    | x | 08/09/2009 | 12C5 | Co | Thôn Niên, Xã Cà Đam                               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 405 | Hồ Ngọc Tú         |   | 29/05/2009 | 12C5 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 406 | Hồ Thị Tư          | x | 14/11/2008 | 12C5 | Co | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng                 |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 407 | Hồ Thị Kim Tuyền   | x | 20/05/2009 | 12C5 | Co | Thôn Niên, Xã Cà Đam                               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 408 | Hồ Việt Anh        |   | 27/11/2009 | 12C6 | Co | Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 409 | Hồ Thị Bông        | x | 24/4/2009  | 12C6 | Co | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 410 | Hồ Thị Quyền Cường | x | 19/04/2009 | 12C6 | Co | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng                | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 411 | Hồ Thị Diễm        | x | 01/09/2009 | 12C6 | Co | Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 412 | Hồ Cao Đạt         |   | 10/02/2009 | 12C6 | Co | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 413 | Hồ Văn Gòn         |   | 08/01/2009 | 12C6 | Co | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 414 | Hồ Kha Hàng        |   | 16/07/2009 | 12C6 | Co | Thôn Niên, Xã Cà Đam                               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |       |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|-------|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 415 | Hồ Thị Thu Hằng       | x | 13/04/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Niên, Xã Cà Đam                             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 416 | Hồ Thị Bích Hữu       | x | 05/04/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 417 | Hồ Thị Huyền          | x | 15/05/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 418 | Hồ Văn Khải           |   | 03/03/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 419 | Hồ Văn Lâm            |   | 09/01/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 420 | Hồ Thị Bé Linh        | x | 13/08/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 421 | Hồ Bảo Long           |   | 08/10/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 422 | Hồ Thị Ly Na          | x | 21/11/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 423 | Hồ Thị Nhi            | x | 12/09/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 424 | Hồ Thị Triệu Ni       | x | 18/01/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 425 | Hồ Thị Sân            | x | 23/02/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 6 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 426 | Hồ Thái Sinh          |   | 24/02/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 427 | Hồ Thị Thắm           | x | 16/06/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 428 | Hồ Thị Ý Thơ          | x | 19/09/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 429 | Hồ Thị Thom           | x | 25/08/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Bắc 2 (Thôn Đồng Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 430 | Hồ Thị Thủy           | x | 12/05/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 431 | Hồ Văn Tin            |   | 30/08/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 432 | Hồ Thị Tiêu Tình      | x | 19/05/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 433 | Hồ Thị Trúc           | x | 12/09/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 434 | Hồ Thượng Uyển        | x | 09/10/2009 | 12C6 | Co    | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 435 | Hồ Thị Triều Vy       | x | 28/05/2009 | 12C6 | Co    | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 436 | Phạm Hà Quốc Anh      |   | 05/07/2009 | 12C7 | Mường | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 437 | Hồ Thị Bé             | x | 16/04/2009 | 12C7 | Co    | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 438 | Nguyễn Thị Thanh Hiệp | x | 04/07/2009 | 12C7 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 439 | Đinh Thị Hoài         | x | 10/08/2009 | 12C7 | Hrê   | Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 440 | Hồ Duy Khoa           |   | 23/04/2009 | 12C7 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                        |   |            |      |     |                                                  |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------------|---|------------|------|-----|--------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 441 | Triệu Thị Lành         | x | 17/02/2009 | 12C7 | Tày | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 442 | Hồ Văn Lượng           |   | 05/05/2009 | 12C7 | Co  | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 443 | Đinh Thị Ly            | x | 04/12/2009 | 12C7 | Hrê | Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 444 | Hồ Hoàng Phát          |   | 15/10/2009 | 12C7 | Co  | Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 445 | Lưu Thị Mộng Quỳnh     | x | 01/08/2009 | 12C7 | Tày | Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 446 | Hồ Minh Tuyền          |   | 28/10/2009 | 12C7 | Co  | Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 447 | Đinh Nguyễn Việt Vương |   | 22/03/2009 | 12C7 | Hre | Thôn Làng Bò, Xã Sơn Hà                          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 448 | Hồ Châu Lập            |   | 20/05/2009 | 12C8 | Co  | Thôn 1 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng               | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 449 | Hồ Thị My              | x | 24/03/2009 | 12C8 | Co  | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 450 | Hồ Thị Hiếu Ngân       | x | 09/12/2009 | 12C8 | Co  | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 451 | Hồ Thị Quỳnh Như       | x | 13/03/2009 | 12C8 | Co  | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 452 | Hồ Thị Tiếng           | x | 13/09/2009 | 12C8 | Co  | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 453 | Hồ Thanh Trọng         |   | 11/06/2009 | 12C8 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 454 | Hồ Thị Như Ý           | x | 15/10/2009 | 12C8 | Co  | Thôn Trà Nga, Xã Tây Trà                         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 455 | Hồ Thị Bình            | x | 04/02/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lanh), Xã Tây Trà Bồng   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 456 | Hồ Song Cát            |   | 18/11/2009 | 12C9 | Co  | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng               |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 457 | Hồ Thị Diễm            | x | 09/05/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 458 | Hồ Tiểu Diên           | x | 21/07/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 459 | Hồ Thị Mỹ Diệp         | x | 03/11/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 460 | Hồ Thị Phương Dung     | x | 19/12/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 461 | Hồ Văn Duy             |   | 15/1/2008  | 12C9 | Co  | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi), Xã Thanh Bồng     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 462 | Hồ Thị Kim Hậu         | x | 10/07/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 463 | Hồ Thanh Huy           |   | 03/01/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 464 | Hồ Minh Khương         |   | 7/12/2009  | 12C9 | Co  | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 465 | Hồ Thị Minh Lư         | x | 06/07/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Niên, Xã Cà Đam                             | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 466 | Hồ Đào Gia My          | x | 17/12/2009 | 12C9 | Co  | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                  |   |            |       |         |                                               |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------|---|------------|-------|---------|-----------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 467 | Hồ Thị Ngân      | x | 30/12/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 468 | Hồ Văn Nguyễn    |   | 9/1/2009   | 12C9  | Co      | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng           | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 469 | Hồ Thị Non       | x | 09/06/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lân), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 470 | Quách Văn Phát   |   | 02/03/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lân), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 471 | Hồ Thị Quỳnh Như | x | 13/06/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 472 | Hồ Văn Sur       |   | 01/10/2009 | 12C9  | Co      | Thôn 1 (Thôn Trà Thủy), Xã Trà Bồng           | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 473 | Hồ A Thực        |   | 19/09/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 474 | Hồ Thị Thủy Tinh | x | 26/06/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lân), Xã Thanh Bồng   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 475 | Hồ Văn Út        |   | 28/01/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 476 | Hồ Thị Hà Vy     | x | 14/04/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 477 | Hồ Thị Như Ý     | x | 21/07/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lân), Xã Thanh Bồng   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 478 | Hồ Ly Na         | x | 10/12/2009 | 12C9  | Co      | Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 479 | Hồ Hoàng Mạnh    |   | 22/05/2009 | 12C9  | Co      | Thôn 1 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng            | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 480 | Hồ Văn Đại       |   | 01/07/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 481 | Hồ Xuân Đợi      |   | 19/07/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 482 | Hồ Thị Giang     | x | 06/04/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng  | 1 |  | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 483 | Hồ Minh Hải      |   | 23/07/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 484 | Hồ Thanh Hậu     |   | 06/10/2008 | 12C10 | Co      | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 485 | Triệu Vĩnh Hưng  |   | 12/05/2009 | 12C10 | Tày     | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 486 | Hồ Thị Lệ        | x | 11/06/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 487 | Hồ Na Ô Mi       | x | 16/09/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 488 | Hồ Duy Mông      |   | 12/06/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Bàng (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng        | 1 |  | 1 |  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 489 | Hồ Thị Na        | x | 20/02/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 490 | Hồ Thị Thanh Nga | x | 07/01/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 491 | Hồ Thị Thúy Nhã  | x | 26/07/2009 | 12C10 | Co      | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 492 | Đình Thị Nhi     | x | 16/12/2009 | 12C10 | Ca dong | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|            |                                                         |   |            |       |       |                                              |          |          |          |          |                |                |           |          |                   |                   |            |          |
|------------|---------------------------------------------------------|---|------------|-------|-------|----------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|-------------------|-------------------|------------|----------|
| 493        | Hồ Thị Nhật Ni                                          | x | 04/11/2009 | 12C10 | Co    | Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng           |          | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 494        | Hồ Thị Oanh                                             | x | 29/12/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng         | 1        |          |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000         | -                 | 135        |          |
| 495        | Hồ Thị Quyền                                            | x | 16/01/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng      | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 496        | Hồ Thị Quyền                                            | x | 15/06/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng         | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 497        | Hồ Thị Thêm                                             | x | 10/5/2009  | 12C10 | Co    | Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng     | 1        |          |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000         | -                 | 135        |          |
| 498        | Hồ Thị Cẩm Tiên                                         | x | 31/07/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 499        | Hồ Thị Quỳnh Trang                                      | x | 26/01/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Quế, Xã Cà Đam                          | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 500        | Hồ Văn Trí                                              |   | 11/10/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng   | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 501        | Hồ Văn Tuấn                                             |   | 12/09/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi), Xã Thanh Bồng | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 502        | Hồ Minh Tuyền                                           |   | 05/03/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng         | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 503        | Hồ Thị Thụy Uyên                                        | x | 04/05/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng      | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 504        | Hồ Thị Uyên                                             | x | 01/01/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Tang, Xã Cà Đam                         | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 505        | Hồ Văn Vũ                                               |   | 10/9/2009  | 12C10 | Co    | Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng                  | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 506        | Hồ Văn Thiên                                            |   | 10/12/2009 | 12C10 | Co    | Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng      | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| <b>X</b>   | <b>Trường THPT Ba Gia ( 02 học sinh)</b>                |   |            |       |       |                                              | <b>2</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>16.848.000</b> | <b>6.480.000</b>  | <b>270</b> | <b>-</b> |
| 1          | Hồ Trần Bảo Thy                                         |   | 07/4/2010  | 11B2  | Co    | Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam                 | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 2          | Hà Cherring                                             |   | 19/9/2009  | 12C4  | Mường | Thôn Trà Ngon, Xã Cà Đam                     | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| <b>XI</b>  | <b>Trường THCS &amp; THPT Phó Mục Gia ( 7 học sinh)</b> |   |            |       |       |                                              | <b>7</b> | <b>-</b> | <b>2</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>58.968.000</b> | <b>22.680.000</b> | <b>945</b> |          |
| 1          | Võ Duy Tiến                                             |   | 08/12/2010 | 11B2  | Kinh  | Thôn Xuân Tây, xã Trà Bồng                   | 1        |          | 1        |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 2          | Hồ Phong Kiệt                                           |   | 30/08/2010 | 11B3  | Co    | Thôn Trà Ót, (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam        | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 3          | Hồ Hoàng Vỹ                                             |   | 20/01/2009 | 12C4  | Co    | Thôn 2, (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng          | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 4          | Hồ Thị Huyền Trúc                                       | x | 10/11/2009 | 12C4  | Co    | Thôn Trà Ót, (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam        | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 5          | Hồ Văn Phong                                            |   | 02/04/2009 | 12C5  | Co    | Thôn Trà Ót, (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam        | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 6          | Hồ Việt Lâm                                             |   | 29/05/2009 | 12C5  | Co    | Thôn 3, (Xã Trà Vòn), Xã Trà Bồng            | 1        |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| 7          | Lê Vương Ngọc Tin                                       |   | 14/01/2007 | 12C5  | Kinh  | Thôn Đại An, xã Trà Bồng                     | 1        |          | 1        |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000         | 3.240.000         | 135        |          |
| <b>XII</b> | <b>Trường THPT Chuyên Lê Khiết(01 học sinh)</b>         |   |            |       |       |                                              | <b>1</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>1</b> | <b>936.000</b> | <b>-</b>       | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>8.424.000</b>  | <b>-</b>          | <b>135</b> | <b>-</b> |

|             |                                                    |   |            |       |                |                                                |            |          |          |          |                |                |           |          |                      |                    |               |  |
|-------------|----------------------------------------------------|---|------------|-------|----------------|------------------------------------------------|------------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|--------------------|---------------|--|
| 1           | Nguyễn Hoàng Anh<br>Khôi                           | x | 02/04/2009 | 12 Lý | Ba-Na          | Thôn Xuân Khương, xã Trà Bồng                  | 1          |          |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| <b>XIII</b> | <b>Trường PT DTNT THPT Đắk Glai (228 học sinh)</b> |   |            |       |                |                                                | <b>223</b> | <b>5</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>1.920.672.000</b> | <b>738.720.000</b> | <b>30.780</b> |  |
| 1           | Y Bít                                              | x | 13/04/2011 | 10A2  | Xơ-Đăng        | Thôn Tân Rát ( Thôn Tắc Mìn ), xã Ngọc<br>Linh | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 2           | Y Bóc                                              | x | 19/01/2011 | 10A2  | Xơ-Đăng        | Thôn Đắk Ấk, xã Đắk Long                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 3           | Y Diên                                             | x | 06/02/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Nhoong, xã Đắk Plô                    | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 4           | Y Hạnh                                             | x | 13/03/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Nớ, xã Đắk Pék                        |            | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 5           | A Hiếu                                             |   | 04/07/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Tu, xã Đắk Long                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 6           | Y Mĩ Lệ                                            | x | 09/02/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Wák ( Thôn Đắk Wák ), xã<br>Đắk Môn   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 7           | A Đình Long                                        |   | 06/08/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Tu, xã Đắk Long                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 8           | A Lượng                                            |   | 29/04/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Túc ( Thôn Đắk Túc ), xã Đắk<br>Môn   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 9           | Y Nhỏ                                              | x | 08/05/2011 | 10A2  | Xơ-Đăng        | Thôn Đắk Túc ( Thôn Đắk Túc ), xã Đắk<br>Môn   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 10          | Y Hồng Quyên                                       | x | 15/10/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Tum ( Thôn Đắk Tum ), xã<br>Đắk Môn   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 11          | Y Quynh                                            | x | 21/07/2011 | 10A2  | Xơ-Đăng        | Thôn Đắk Bê ( Thôn Đắk Bê ), xã Ngọc<br>Linh   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 12          | A Đăng Siêu                                        |   | 14/07/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Tu, xã Đắk Long                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 13          | A Thanh Sự                                         |   | 31/05/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Mô Mam ( Thôn Mô Mam ), xã<br>Xốp         | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 14          | Y Thuận                                            | x | 11/08/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Ung, xã Đắk Plô                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 15          | Y Thụy                                             | x | 23/04/2011 | 10A2  | Xơ-Đăng        | Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 16          | Y Ri Tín                                           | x | 17/05/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Sút ( Thôn Đắk Túc ), xã Đắk<br>Môn   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 17          | A Minh Trí                                         |   | 09/12/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn La Lua ( Thôn Đắk Choong ), xã<br>Xốp     | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 18          | Y Bảo Uyên                                         | x | 18/01/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Dục Lang, xã Đắk Long                     | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 19          | Y Ly Sa                                            | x | 15/02/2011 | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Wák ( Thôn Đắk Wák ), xã<br>Đắk Môn   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 20          | Y Yên                                              | x | 17/9/2011  | 10A2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đắk Plô                     | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 21          | Y Duyên                                            | x | 17/05/2011 | 10A3  | Xơ-Đăng        | Thôn Đắk Túc ( Thôn Đắk Túc ), xã Đắk<br>Môn   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 22          | Y Duyệt                                            | x | 14/05/2011 | 10A3  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Tu, xã Đắk Long                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 23          | A Hai                                              |   | 19/08/2011 | 10A3  | Xơ-Đăng        | Thôn Tân Rát ( Thôn Tắc Mìn ), xã Ngọc<br>Linh | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 24          | Y Hân Hân                                          | x | 02/08/2011 | 10A3  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắk Tu, xã Đắk Long                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                      |   |            |      |            |                                              |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|------|------------|----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 25 | Y Hậu                | x | 15/01/2011 | 10A3 | Xơ-Đăng    | Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | A Đào Huân           |   | 17/02/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc ( Thôn Đăk Túc ), xã Đăk Môn    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Phạm Thị Kim Huyền   | x | 09/07/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Y Su In              | x | 08/09/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút ( Thôn Đăk Túc ), xã Đăk Môn    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | A Duy Khoa           |   | 25/06/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Y Kiều               | x | 27/11/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | A Long               |   | 09/10/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Roóc Mẹt , xã Đăk Plô                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Kring Phạm Phú Quang |   | 17/10/2010 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, xã Đăk Plô                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Y Phan Ngọc Quyên    | x | 09/04/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Y Un San             | x | 18/03/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai, xã Đăk Môn                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Y Soan               | x | 16/03/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô, xã Đăk Môn                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Y Sửa                | x | 15/04/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Rí Mẹt ( Thôn Đăk Rí ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Y Un Sỷ              | x | 18/03/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai, xã Đăk Môn                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Y Trần Thiên         | x | 18/02/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Y Thương             | x | 21/12/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Rí Nâm ( Thôn Đăk Rí ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Y Hy Vọng            | x | 24/04/2011 | 10A3 | Xơ-Đăng    | Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | A Trần Thế Bảo       |   | 20/10/2010 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Y Su Inh             | x | 29/8/2010  | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Y Sô A               | x | 07/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam ( Thôn Mô Mam ), xã Xốp          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Y Ao                 | x | 12/10/2010 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng, xã Xốp                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | A Cao                |   | 29/05/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Ngọc Súc ( Thôn Tăk Mìn ), xã Ngọc Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Y Thuyền Châm        | x | 24/04/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, xã Đăk Long                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Y Li Duối            | x | 14/11/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Y Họa                | x | 22/07/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Rí Mẹt ( Thôn Đăk Rí ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Y Gia Huệ            | x | 02/10/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Y Trúc Lan           | x | 24/12/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, xã Đăk Pék                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |            |                                              |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|------------|----------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 51 | Y Thuý Linh         | x | 25/08/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Y Minh Lượng        | x | 22/04/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Y Thuý Mai          | x | 03/10/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Boong ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | A Minh              |   | 05/12/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo ( Thôn Đăk Wák ), xã Đăk Môn     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Y Tuyền Môn         | x | 01/04/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | A Nam               |   | 09/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon ( Thôn Đăk Nủ ), xã Đăk Môn      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Ngọc              | x | 04/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék                      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Y Ngót              | x | 01/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Hồ Thiên Ánh Nguyệt | x | 24/08/2011 | 10A5 | Co         | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | A Bảo Nhân          |   | 23/11/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lóc, xã Đăk Plô                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Y Mai Nhi           | x | 02/07/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn La Lua ( Thôn Đăk Choong ), xã Xốp      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Y Như               | x | 27/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Y Ngọc Nương        | x | 14/09/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn ( Thôn Broong Mỹ ), xã Đăk Môn | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Y Sướng             | x | 20/04/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Lê Toan, xã Ngọc Linh                   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Y Lê Thảo           | x | 16/04/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Y Mai Thuý          | x | 15/05/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, xã Đăk Plô                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | A Minh Tuấn         |   | 09/02/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Bê, xã Ngọc Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Y Bé Tuyết          | x | 20/11/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng, xã Xốp                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Y Ngọc Vy           | x | 29/09/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon ( Thôn Đăk Nủ ), xã Đăk Môn      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Y Lê Xuyên          | x | 14/11/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Boong ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | A Quang Phương      |   | 15/08/2010 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ga, xã Đăk Plô                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Y Ly                | x | 26/09/2010 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Y Thị Nhã           | x | 08/11/2010 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Y Gia Ân            | x | 26/03/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wák ( Thôn Đăk Wák ), xã Đăk Môn    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Cầm Y Thiên Chúc    | x | 25/08/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Ri Nầm ( Thôn Đăk Ri ), xã Đăk Môn      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | A Blong Chuyên      |   | 08/05/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |            |                                                |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 77  | Y Hồng Diễm        | x | 15/11/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo ( Thôn Đăk Wăk ), xã Đăk Môn       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78  | Y Lý Diên          | x | 08/11/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam ( Thôn Mô Mam ), xã Xốp            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79  | Y By Dung          | x | 18/06/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc ( Thôn Đăk Túc ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80  | Y Thanh Huyền      | x | 13/08/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, xã Đăk Plô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81  | Y Thu Hương        | x | 04/06/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82  | Y Khanh            | x | 13/04/2011 | 10A7 | Xơ Đăng    | Thôn Ngọc Lăng, xã Ngọc Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83  | Y Cúc Lê           | x | 06/07/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84  | Y Diệu Linh        | x | 27/11/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk ( Thôn Đăk Wăk ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85  | Y Mai              | x | 22/06/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc ( Thôn Đăk Túc ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86  | A Xiêng Lăng Mạnh  |   | 12/01/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Plô                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87  | A Khải Minh        |   | 04/03/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88  | Y Niếp             | x | 22/03/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô, xã Đăk Môn                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89  | Y Thảo Nguyên      | x | 12/01/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Ri Nẳm ( Thôn Đăk Ri ), xã Đăk Môn        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90  | A Nhân             |   | 28/01/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91  | Y Nhiên            | x | 15/03/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Y Diễm Quỳnh       | x | 02/01/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Ngân Văn Toàn      |   | 28/07/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, xã Đăk Plô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Y Kim Tuyết        | x | 15/05/2011 | 10A7 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Rế ( Thôn Mường Hoong ), xã Ngọc Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Y Thanh            | x | 05/11/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon ( Thôn Đăk Nủ ), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | A Lê Thảo          |   | 15/10/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Y Phương Thúy      | x | 24/11/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Y Thảo Vy          | x | 19/07/2011 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Y Lê Thương        | x | 09/11/2010 | 10A7 | Gié-Triêng | Thôn La Lua ( Thôn Đăk Choong ), xã Xốp        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | A Hoài             |   | 27/06/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | A Bảo              |   | 23/10/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Bẻ, Xã Ngọc Linh                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Nguyễn Y Ngọc Châu | x | 26/06/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn ( Thôn Broong Mỹ ), xã Đăk Môn   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |            |                                                  |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 103 | A Cửa              |   | 12/11/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Tân Rát ( Thôn Tắc Mìn ), xã Ngọc Linh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | A Duy              |   | 30/6/2009  | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Làng Mới ( Thôn Mường Hoong ), xã Ngọc Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Y Chi              | x | 29/5/2010  | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Long Năng ( Thôn Long Năng ), xã Ngọc Linh  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | A Nguyễn Đình Danh |   | 06/01/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ung, xã Đăk Plô                         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Y Bé               | x | 05/02/2010 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Xa Úa ( Thôn Xa Úa ), xã Ngọc Linh          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | A Ánh Huệ          |   | 05/10/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | A Sung             |   | 13/11/2010 | 11A2 | Xơ-Đăng    | Thôn Tân Rát ( Thôn Tắc Mìn ), xã Ngọc Linh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Bế Cao Anh Tuấn    |   | 08/07/2010 | 11A2 | Tày        | Thôn Làng Mới ( Thôn Mường Hoong ), xã Ngọc Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | A Cung             |   | 20/5/2010  | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Dốp ( Thôn Kung Rang ), xã Ngọc Linh     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | A Tuấn             |   | 19/7/2010  | 11A3 | Gié-Triêng | Thôn Roóc Nâm, xã Đăk Plô                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Y Kim Anh          | x | 04/12/2010 | 11A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Y KhảNh Ly         | x | 18/4/2010  | 11A3 | Gié-Triêng | Thôn Broong Mỹ ( Thôn Broong Mỹ ), xã Đăk Môn    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | A Duy              |   | 08/02/2010 | 11A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Y Đình Thị Hả Ấu   | x | 11/06/2010 | 11A3 | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng, xã Xốp                           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | Y BướC             | x | 12/09/2010 | 11A3 | Xơ-Đăng    | Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | Y Loan             | x | 04/12/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Ri Mết ( Thôn Đăk Ri ), xã Đăk Môn          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | A Lâm Thịnh        |   | 13/04/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn ( Thôn Broong Mỹ ), xã Đăk Môn     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Y Bảo An           | x | 13/09/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn ( Thôn Broong Mỹ ), xã Đăk Môn     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Y Su Đơn           |   | 08/02/2010 | 11A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long                         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | Y Lạc Hương        |   | 27/01/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Y Luân             |   | 26/10/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, xã Đăk Long                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Y Nguyệt           |   | 18/08/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Y Hằng             |   | 22/08/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Roóc Nâm, xã Đăk Plô                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | Mai Hồng Thủy      |   | 19/01/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | A Thanh Huy        |   | 02/06/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, xã Đăk Long                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Y Quỳnh            |   | 07/11/2010 | 11A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Làng Mới ( Thôn Mường Hoong ), xã Ngọc Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |              |   |            |      |            |                                                 |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------|---|------------|------|------------|-------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 129 | Y Hiếm       |   | 08/07/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Y Quyền      |   | 23/08/2010 | 11A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Ngọc Lăng, xã Ngọc Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Y Mai        |   | 26/03/2010 | 11A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Kung Rang ( Thôn Kung Rang ), xã Ngọc Linh | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | Y Chat       |   | 11/07/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, xã Đăk Long                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Y Thủy Bình  |   | 26/10/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Y Ngân       |   | 13/09/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | Y Ngọc Lam   |   | 01/12/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Y Thị Quyên  |   | 01/03/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | A Tuấn       |   | 13/07/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék                         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Y Minh Hằng  |   | 27/11/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | Y Giang      |   | 10/08/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | A Thử        |   | 24/06/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng, xã Xốp                          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Y Minh Kiều  |   | 30/04/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | A Nữu        |   | 11/04/2009 | 11A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Đăk Nai, xã Ngọc Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | A Đình Dũng  |   | 27/10/2010 | 11A4 | Cơ Tu      | Thôn Đăk Mi ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp           | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | Y Hè         |   | 24/10/2010 | 11A4 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | Y Lệ Quyên   | x | 20/12/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 146 | Y An         | x | 22/5/2010  | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | Y Nguyệt Ảnh | x | 24/10/2010 | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | Y Điệp       | x | 12/12/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék                         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 149 | Y Lại        | x | 10/7/2010  | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Răng, xã Ngọc Linh                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 150 | A Nghiêm     |   | 06/01/2010 | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Mô Po ( Thôn Xa Ứa ), xã Ngọc Linh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Y Nguyệt     | x | 25/2/2010  | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | A Phong      |   | 10/9/2010  | 11A5 | Dê         | Thôn Đăk Ung, xã Đăk Plô                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Y Phụng      | x | 03/9/2010  | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | A Quân       |   | 01/7/2010  | 11A5 | Dê         | Thôn Roóc Mệt , xã Đăk Plô                      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |            |                                              |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|------------|----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 155 | Y Quỳnh               | x | 12/02/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Roóc Nầm, xã Đắk Plô                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Y Huyền Trang         | x | 18/02/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đắk Bung ), xã Đắk Plô  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | Y Như Ý               | x | 20/12/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Nhoong, xã Đắk Plô                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | A Dục                 |   | 02/12/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Roóc Mẹt , xã Đắk Plô                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | A Đăng Khoa           |   | 03/12/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Bla ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | A Hoi                 |   | 23/20/2010 | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Ngọc Súc ( Thôn Tắc Mìn ), xã Ngọc Linh | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 161 | Hồ A Khôi             |   | 08/03/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Mi ( Thôn Mang Mát ), xã Xốp        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 162 | A Khoan               |   | 27/02/2010 | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 163 | Y Khiên               | x | 04/03/2010 | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Mô Po ( Thôn Xa Úa ), xã Ngọc Linh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 164 | Y Mộng Kiều           | x | 22/08/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Kon Boong ( Thôn Đắk Tum ), xã Đắk Môn  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Y Kiều My             | x | 18/08/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Măng Lon( Thôn Đắk Nủ ), xã Đắk Môn     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | Y Quyên               | x | 08/09/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Đắk Tum ( Thôn Đắk Tum ), xã Đắk Môn    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 167 | Y Bảo Thư             | x | 04/01/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Tum ( Thôn Đắk Tum ), xã Đắk Môn    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 168 | Y Mỹ Trâm             | x | 08/08/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Xam ( Thôn Đắk Ri ), xã Đắk Môn     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Y Tuyết               | x | 05/08/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Nủ Kon ( Thôn Đắk Nủ ), xã Đắk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 170 | Y My Chu              | x | 05/02/2010 | 11A6 | Xơ-Đăng    | Thôn Đắk Ôn, xã Đắk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 171 | Y Chuyển              | x | 02/09/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Nhoong, xã Đắk Plô                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | A Lương Công Hiếu     |   | 30/07/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon( Thôn Đắk Nủ ), xã Đắk Môn     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 173 | Y Hoài                | x | 21/06/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon( Thôn Đắk Nủ ), xã Đắk Môn     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 174 | Nguyễn A Đình Hùng    |   | 19/03/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đắk Plô                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Y Na Hy               | x | 23/05/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Tu, xã Đắk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Y Hồng Nga            | x | 05/10/2010 | 11A6 | Xơ-Đăng    | Thôn Đắk Ôn, xã Đắk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 177 | Y Nhân                | x | 01/06/2010 | 11A6 | Xơ-Đăng    | Thôn Đắk Ôn, xã Đắk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Y Na Niên             | x | 02/01/2010 | 11A6 | Xơ-Đăng    | Thôn Đắk Ák, xã Đắk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Xiêng Thị Minh Phương | x | 30/05/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đắk Plô                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 180 | Y Xê Rim              | x | 24/11/2010 | 11A6 | Xơ-Đăng    | Thôn Đắk Ák, xã Đắk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |            |                                               |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|------------|-----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 181 | A Thiện Thanh      |   | 06/03/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon ( Thôn Đăk Nủ ), xã Đăk Môn       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | A Tất Thành        |   | 01/02/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon( Thôn Đăk Nủ ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 183 | Kring Đăng Thiên   |   | 01/06/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 184 | Y Thơm             | x | 15/04/2010 | 11A6 | Xơ-Đăng    | Thôn Ngọc Lâm, xã Ngọc Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Y Trần             | x | 17/06/2010 | 11A6 | Xơ-Đăng    | Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Y Yển Trang        | x | 17/07/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Kon Boong ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 187 | A Đạt              |   | 18/10/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm ( Thôn Đăk Choong ), xã Xốp     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Y Xa Đinh Bảo Uyên | x | 30/07/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Chung Năng, xã Đăk Pék                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | Y Tra              | x | 10/07/2010 | 11A6 | Dê         | Thôn Roóc Nâm, xã Đăk Plô                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Y Thủy             | x | 28/01/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 191 | A Việt             |   | 26/12/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ga, xã Đăk Plô                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | A Hoàng Quân       |   | 11/08/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 193 | Y Thiếp            | x | 17/10/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm ( Thôn Đăk Choong ), xã Xốp     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Y Trinh            | x | 05/12/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 195 | Y Xuyên            | x | 07/07/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Lê Toan, xã Ngọc Linh                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 196 | A Tư               |   | 17/01/2009 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 197 | Y Xuân Bích        | x | 08/10/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 198 | A Dưới             |   | 14/01/2009 | 12A2 | Xơ - Đăng  | Thôn Lê Toan, xã Ngọc Linh                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Y Đầu              | x | 06/11/2009 | 12A2 | Xơ - Đăng  | Thôn Ngọc Lâm, xã Ngọc Linh                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 200 | Y Hà               | x | 24/08/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 201 | Y Hằng             | x | 05/03/2008 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon( Thôn Đăk Nủ ), xã Đăk Môn      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 202 | Y Lý Hiu           | x | 19/01/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Ri Nâm ( Thôn Đăk Ri ), xã Đăk Môn       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Y Xuân Kiều        | x | 10/06/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon ( Thôn Đăk Nủ ), Xã Đăk Môn       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 204 | A Quốc Linh        |   | 22/03/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, xã Đăk Long                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 205 | A Phúc             |   | 05/01/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Dùi ( Thôn Xốp Dùi ), xã Xốp         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | Y Tiểu             | x | 27/12/2009 | 12A3 | Xơ-Đăng    | Thôn Sa Múc ( Thôn Long Năng ), xã Ngọc Linh  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|            |                                                   |   |            |      |            |                                                  |            |          |          |            |                |                |           |          |                      |           |               |  |
|------------|---------------------------------------------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------------|------------|----------|----------|------------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|-----------|---------------|--|
| 207        | A Đức Khải                                        |   | 28/11/2009 | 12A3 | Xơ-Đăng    | Thôn Chung Năng, xã Đăk Pék                      | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 208        | A Lương                                           |   | 05/08/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 209        | Y Lan                                             | x | 04/02/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô                       | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 210        | Y Mai Huyền                                       | x | 22/06/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô    | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 211        | Y Bích Ngọc                                       | x | 08/10/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon ( Thôn Đăk Nủ ), xã Đăk Môn          | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 212        | Y Lệ Huyền                                        | x | 23/02/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ung, xã Đăk Plô                         | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 213        | A Nghiệp                                          |   | 06/10/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 214        | Y Hua                                             | x | 10/12/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék                          |            | 1        |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 215        | Y Liễu                                            | x | 01/01/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 216        | A Gia Hưng                                        |   | 05/05/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 217        | Y Nguyệt                                          | x | 14/04/2009 | 12A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Kung Rang ( Thôn Kung Rang ), xã Ngọc Linh  | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 218        | Y Ninh                                            | x | 17/10/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô                       | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 219        | A Núi                                             |   | 21/02/2008 | 12A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Làng Mới ( Thôn Mường Hoong ), xã Ngọc Linh | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 220        | A Đình Sơn Phước                                  |   | 19/05/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng, xã Xốp                           | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 221        | A Thắng                                           |   | 29/12/2008 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô                        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 222        | Y Thron                                           | x | 04/02/2009 | 12A4 | Xơ-Đăng    | Thôn Đăk Nai ( Thôn Đăk Giắc ), xã Đăk Môn       | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 223        | Y Tiết                                            | x | 21/09/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô                       | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 224        | A Tơ                                              |   | 20/11/2009 | 12A5 | Xơ-Đăng    | Thôn Tu Dốp ( Thôn Kung Rang ), xã Ngọc Linh     | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 225        | Y Thanh Trúc                                      | x | 26/12/2009 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum ( Thôn Đăk Tum ), xã Đăk Môn        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 226        | Y Trum                                            | x | 07/02/2009 | 12A5 | Xơ-Đăng    | Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long                         | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 227        | A Minh Tư                                         |   | 29/11/2009 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô                       | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 228        | A Vương                                           |   | 25/01/2009 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong ( Thôn Đăk Bung ), xã Đăk Plô    | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| <b>XIV</b> | <b>Trường PTDTNT THPT Măng Đen (168 học sinh)</b> |   |            |      |            |                                                  | <b>168</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>168</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>1.415.232.000</b> | <b>-</b>  | <b>22.680</b> |  |
| 01         | A An Bin                                          |   | 29/12/2011 | 10C2 | Xơ-đăng    | Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen                         | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 02         | A Chăn                                            |   | 15/04/2011 | 10C2 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút                       | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 03         | A Diệu                                            |   | 09/06/2011 | 10C2 | Ca dong    | Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đăk Rìng), Xã Măng Bút     | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |

|    |              |   |            |      |         |                                               |   |  |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|----|--------------|---|------------|------|---------|-----------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 04 | A Huy        |   | 04/10/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Tăng (Thôn Đắc Tăng) , Xã Măng Đen   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 05 | A Hù         |   | 21/01/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Lanh, Xã Măng Bút                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 06 | A Khuyên     |   | 23/01/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Điek Pét, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 07 | A Lên        |   | 12/11/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Điek Pét, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 08 | A Hoàng Lịch |   | 06/04/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 09 | A Linh Sơn   |   | 18/06/2009 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Điek Pét, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 10 | A Ngọc Thiên |   | 12/12/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 11 | A Ngọc Vọng  |   | 20/01/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Điek Nót A, Xã Kon Plông                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 12 | A Cửa        |   | 01/09/2011 | 10C2 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Plông, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 13 | A Lâm Đồng   |   | 11/10/2011 | 10C2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Leang, Xã Măng Đen                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 14 | Phạm Văn Duy |   | 19/10/2011 | 10C2 | Hrê     | Thôn Vi Ô Lắc, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 15 | A Bảo        |   | 16/11/2011 | 10C3 | Ca dong | Thôn Đắc Doa (Thôn Xô Thắc), Xã Măng Bút      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 16 | A Chun       |   | 15/07/2010 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Pồ Rô, Xã Măng Đen                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 17 | A Duy        |   | 03/01/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Điek Tà Âu, Xã Kon Plông                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 18 | A Joãn Đông  |   | 25/07/2011 | 10C3 | Mơ-nâm  | Thôn Đắc Ne (Thôn Đắc Tây Niang), Xã Măng Đen | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 19 | A Khú        |   | 15/05/2010 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Lanh, Xã Măng Bút                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 20 | A Đức Mãn    |   | 15/03/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 21 | Y Ngân       | x | 20/04/2011 | 10C3 | Ca dong | Thôn Đắc Kla (Thôn Đắc Ly), Xã Măng Bút       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 22 | Y Nghiệt     | x | 02/12/2011 | 10C3 | Ca dong | Thôn Đắc Da, Xã Măng Bút                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 23 | A Tịnh       |   | 02/02/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 24 | Đinh Thị Thí | x | 10/03/2011 | 10C3 | Ca dong | Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đắc Rìng), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 25 | A Thoạn      |   | 01/05/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 26 | Y Thuận      | x | 15/03/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Tăng (Thôn Đắc Tăng) , Xã Măng Đen   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 27 | A Rô Zôn     |   | 02/01/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Chốt (Thôn Kon Brayh), Xã Măng Đen   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 28 | A Bảo        |   | 05/10/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Lanh, Xã Măng Bút                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 29 | A Tân        |   | 11/01/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Điek Tà Âu, Xã Kon Plông                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|    |               |   |            |      |         |                                               |   |  |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|----|---------------|---|------------|------|---------|-----------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 30 | Y Thăm        | x | 30/07/2011 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Tăng (Thôn Đắc Tăng) , Xã Măng Đen   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 31 | A Chúc        |   | 30/10/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 32 | Y Duyên       | x | 27/02/2010 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 33 | Y Huế         | x | 28/10/2011 | 10C4 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Plinh, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 34 | Y Minh Huệ    | x | 08/12/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 35 | A Huy         |   | 28/08/2011 | 10C4 | Ca dong | Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 36 | A Mạnh Kỳ     |   | 26/01/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Tăng (Thôn Đắc Tăng) , Xã Măng Đen   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 37 | A Nghị        |   | 06/07/2010 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 38 | A Duy Phòng   |   | 09/09/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 39 | A Ân Tĩnh     |   | 30/04/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Y Pai, Xã Măng Bút                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 40 | A Thông       |   | 28/02/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Pong (Thôn Đắc Pông), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 41 | Y Thủy        | x | 17/02/2011 | 10C4 | Ca dong | Thôn Đắc Kla (Thôn Đắc Ly), Xã Măng Bút       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 42 | Y Xen         | x | 02/08/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 43 | Y Xim         | x | 30/01/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 44 | A Tứ          |   | 22/11/2011 | 10C3 | Mơ nâm  | Thôn Vi Glong , xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 45 | A Duyên       |   | 29/07/2011 | 10C4 | Xơ-đăng | Thôn Măng Búk, xã Măng Bút                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 46 | Đình Thị Hải  | x | 05/08/2011 | 10C4 | Mơ-nâm  | Thôn Vi Glong , xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 47 | Y Khôi        | x | 28/08/2011 | 10C4 | Hrê     | Thôn Vi Pờ Ê, Xã Kon Plông                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 48 | A Đa Bảo      |   | 16/03/2011 | 10C5 | Mơ-nâm  | Thôn Vi ChRìng, (Thôn Vi Chring) Xã Kon Plông | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 49 | A Ry Diếp     |   | 09/11/2011 | 10C5 | Ca dong | Thôn Đắc Tiêu (Thôn Mân Tiêu), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 50 | Đình Thị Hoa  | x | 01/10/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Tu Rét (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 51 | Đình Văn Hóa  |   | 03/03/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Măng Kri, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 52 | A Krót        |   | 13/06/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 53 | Đình Trí Mẫn  |   | 20/06/2011 | 10C5 | Ca dong | Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đắc Rìng), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 54 | A Phụng       |   | 01/01/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Đắc Tăng (Thôn Đắc Tăng) , Xã Măng Đen   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 55 | Y Dương Quyền | x | 15/04/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|    |                  |   |            |      |         |                                                |   |  |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|----|------------------|---|------------|------|---------|------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 56 | Y Tuyết          | x | 06/06/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 57 | A Xuân Viên      |   | 09/08/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Kon Brayh, (Thôn Kon Brayh) Xã Măng Đen   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 58 | Đinh Thị Chi     | x | 21/03/2011 | 10C5 | Xơ-đăng | Thôn Tu Thôn (Làng Xô Luông Trên), Xã Măng Bút | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 59 | A Đinh Đạt       |   | 11/8/2010  | 10C5 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Vong Kía, xã Măng Đen                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 60 | A Tam            |   | 01/01/2011 | 10C5 | Mơ-nâm  | Thôn Vi Glong , xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 61 | Y Thí            | x | 23/11/2011 | 10C5 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Plông, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 62 | A Hồng Vĩ        |   | 26/08/2011 | 10C5 | Hrê     | Thôn Vi K Oa, Xã Kon Plông                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 63 | A Vin            |   | 21/10/2011 | 10C5 | Mơ-nâm  | Thôn Vi Glong , xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 64 | Phạm Thị Mai Chi | x | 03/01/2011 | 10C6 | Hrê     | Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 65 | A Tịnh Huyền     |   | 17/09/2010 | 10C6 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Tăng (Thôn Đăk Tăng) , Xã Măng Đen    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 66 | A Mận Liễu       |   | 14/02/2011 | 10C6 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Du (Thôn Đăk Tây Niang), Xã Măng Đen  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 67 | Y Lượng          | x | 09/07/2011 | 10C6 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Chun (Thôn Đăk Chun), Xã Măng Bút     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 68 | A Nganh          |   | 13/03/2011 | 10C6 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 69 | Y Hồng Nhã       | x | 02/03/2011 | 10C6 | Xơ-đăng | Thôn Vi Ring (Thôn Vi Ring), Xã Măng Đen       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 70 | A Sốt            |   | 02/07/2011 | 10C6 | Xơ-đăng | Thôn Vi Ring (Thôn Vi Ring), Xã Măng Đen       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 71 | Y Trạm           | x | 01/08/2011 | 10C6 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 72 | Y Bích Ngọc Trâm | x | 06/10/2011 | 10C6 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Chun (Thôn Đăk Chun), Xã Măng Bút     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 73 | Y Xôi            | x | 30/01/2011 | 10C6 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 74 | Y Châu           | x | 12/11/2011 | 10C6 | Mơ Nâm  | Thôn Kon Plông, xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 75 | Y Khem           | x | 09/09/2011 | 10C7 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 76 | Y Nữ             | x | 16/11/2011 | 10C7 | Mơ-nâm  | Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 77 | Y Nguyệt         | x | 15/12/2011 | 10C7 | Xơ-đăng | Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 78 | Đinh Thị Luyến   | x | 13/09/2011 | 10C7 | Xơ Đăng | Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 79 | A Hy             |   | 07/09/2009 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 80 | A Thương         |   | 06/10/2008 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 81 | A Vũ Kim Phong   |   | 20/11/2009 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|     |               |   |             |      |         |                                                |   |  |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|-----|---------------|---|-------------|------|---------|------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 82  | Y Sở          | x | 19/03/2010  | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Đắc Tăng (Thôn Đắc Tăng) , Xã Măng Đen    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 83  | A Nguc        |   | 8/12/2009   | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 84  | A Húa         | x | 18/11/2010  | 11A3 | Mơ Nam  | Thôn Kon Xuh, Xã Măng Đen                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 85  | A Bích        |   | 21/03/2010  | 11A4 | Ca dong | Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 86  | Y Duyên       | x | 06/02/2010  | 11A4 | Ca dong | Thôn Đắc Tiêu (Thôn Mân Tiêu), Xã Măng Bút     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 87  | A Kiên Dương  |   | 23/11/2010  | 11A4 | Ca dong | Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đắc Rìng), Xã Măng Bút   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 88  | Y Hoi         | x | 12/08/2009  | 11A4 | Ca dong | Thôn Đắc Lúp ( Thôn Đắc Nền), Xã Măng Bút      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 89  | Y Bích Hữu    | x | 10/04//2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đắc Pô Rô, Xã Măng Đen                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 90  | Y Mỹ Lệ       | x | 17/01/2010  | 11A4 | Ca dong | Thôn Điek Tả Âu, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 91  | A Nhất        |   | 07/02/2010  | 11A4 | Ca dong | Thôn Đắc Lâng (Thôn Đắc Ly), Xã Măng Bút       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 92  | Y Quân        | x | 05/11/2010  | 11A4 | Ca dong | Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 93  | A Ngọc Quỳnh  |   | 26/03/2009  | 11A4 | Xơ-đăng | Thôn Vi Rìng (Thôn Vi Rìng), Xã Măng Đen       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 94  | Y Sánh        | x | 18/11/2010  | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 95  | Y Theo        | x | 18/07/2010  | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đắc Dắt (Thôn Đắc Chun), Xã Măng Bút      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 96  | Y Vân         | x | 25/11/2010  | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 97  | Đinh Thị Châu | x | 03/05/2009  | 11A4 | Ca dong | Thôn Tu Thôn (Làng Xô Luông Trên), Xã Măng Bút | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 98  | A Kiệt        |   | 06/04/2010  | 11A4 | Hrê     | Thôn Vi Ô Lắc, Xã Kon Plông                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 99  | Y Thảo My     | x | 12/02/2010  | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Rô Xia, xã Măng Đen                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 100 | A Tiến Thánh  |   | 07/01/2010  | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 101 | Y Hồng Thiêm  | x | 02/01/2009  | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đắc Pô Rô, Xã Măng Đen                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 102 | A Đình Dân    |   | 19/03/2010  | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Vi Xây (Thôn Đắc Tăng), Xã Măng Đen       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 103 | Đinh Thị Diệu | x | 01/06/2010  | 11A5 | Hrê     | Thôn Măng Kri, Xã Kon Plông                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 104 | A Huy Dũng    |   | 24/08/2010  | 11A5 | Ca dong | Thôn Măng Kri, Xã Kon Plông                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 105 | A Êm          |   | 31/01/2010  | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đắc Pong (Thôn Đắc Pông), Xã Măng Bút     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 106 | A Hàn         |   | 15/10/2010  | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đắc Pong (Thôn Đắc Pông), Xã Măng Bút     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 107 | Y Thanh Hiền  | x | 22/07/2010  | 11A5 | Ca dong | Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|     |                  |   |            |      |         |                                              |   |  |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|-----|------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 108 | A Hung           |   | 05/02/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 109 | Y Huy            | x | 31/10/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đăk Rìng), Xã Măng Bút | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 110 | A Duy Khang      |   | 30/09/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 111 | A Khoái          |   | 10/08/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Tu Rét (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 112 | A Nhất Lâm       |   | 07/09/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Măng Kri, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 113 | Y Lệ             | x | 28/10/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 114 | Y Liệt           | x | 06/03/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Đăk Chờ, Xã Măng Bút                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 115 | Y Loan           | x | 26/10/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 116 | A Thế Man        |   | 09/11/2009 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 117 | A Mạnh Kỳ        |   | 02/02/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 118 | A Chu Ri         |   | 02/05/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Đăk Nót A, Xã Kon Plông                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 119 | A Thoa           |   | 18/04/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dắt (Thôn Đăk Chun), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 120 | Đinh Văn Thực    |   | 13/07/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Đăk Púk (Thôn Mân Tiêu), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 121 | Y Mỹ Linh        | x | 20/08/2010 | 11A5 | Ca dong | Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 122 | Đinh Thị Triền   | x | 22/09/2008 | 11A5 | Ca dong | Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 123 | A Đinh Văn Tú    |   | 30/11/2010 | 11A5 | Mơ Năm  | Thôn Kon Leang, Xã Măng Đen                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 124 | A Hữu An         |   | 18/12/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 125 | A An Bin         |   | 20/01/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tăng (Thôn Đăk Tăng) , Xã Măng Đen  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 126 | A Cu             |   | 01/05/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 127 | A Cương          |   | 21/05/2009 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 128 | Đinh Tiên Hoàng  |   | 10/01/2010 | 11A6 | Ca dong | Thôn Điek Tà Âu, Xã Kon Plông                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 129 | A Hoàng Lịch     |   | 19/02/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tăng (Thôn Đăk Tăng) , Xã Măng Đen  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 130 | A Khan           |   | 11/04/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 131 | A Liễu           |   | 19/04/2009 | 11A6 | Ca dong | Thôn Tu Thôn (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 132 | Y Ngay           | x | 15/01/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 133 | Đinh Thị Tâm Như | x | 19/10/2010 | 11A6 | Ca dong | Thôn Tu Rét (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|     |             |   |            |      |         |                                             |   |  |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|-----|-------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 134 | Y Quân      | x | 11/07/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Y Pai, Xã Măng Bút                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 135 | A Quyết     |   | 24/02/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 136 | Y Hoài Tin  | x | 05/12/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 137 | A Duy Thảo  |   | 15/12/2008 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 138 | A Thuấn     |   | 21/06/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 139 | A Trinh     |   | 26/07/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loạ), Xã Măng Bút | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 140 | A Vây       |   | 09/11/2007 | 11A6 | Mơ Năm  | Thôn Kon Plinh, Xã Kon Plông                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 141 | Y Thượng    | x | 30/03/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Măng Búk, xã Măng Bút                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 142 | Y Ly Trang  | x | 08/03/2010 | 11A6 | Xơ Đăng | Thôn Măng Búk, xã Măng Bút                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 143 | Y Hăng      | x | 25/03/2009 | 12B1 | Ca dong | Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 144 | Y Lúc       | x | 20/01/2009 | 12B1 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Chun (Thôn Đăk Chun), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 145 | A Nót       |   | 20/08/2008 | 12B1 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Chun (Thôn Đăk Chun), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 146 | A Suyết     |   | 29/03/2009 | 12B1 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 147 | Y Tất       | x | 13/09/2009 | 12B1 | Ca dong | Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 148 | Y Lệ        | x | 18/12/2009 | 12B2 | Xơ Đăng | Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 149 | A Duy Phong |   | 21/12/2009 | 12B2 | Ka Dong | Thôn Đăk Doa (Thôn Xô Thák), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 150 | A Thánh Thờ |   | 23/08/2009 | 12B2 | Xơ Đăng | Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 151 | A Hữu Hiền  |   | 30/08/2009 | 12B2 | Mơ Năm  | Thôn Vi Glong, xã Kon Plông                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 152 | Y Mỹ Lệ     | x | 17/03/2009 | 12B2 | Ka dong | Thôn Điek Chè, Xã KonPlông                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 153 | Y Khuyến    | x | 01/06/2009 | 12B3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 154 | Y Lương     | x | 27/04/2009 | 12B3 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Lai (Thôn Đăk Nền), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 155 | A Siện      |   | 19/03/2009 | 12B3 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Chun (Thôn Đăk Chun), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 156 | A Truyền    |   | 27/08/2008 | 12B3 | Xơ-đăng | Thôn Xô Thák (Thôn Xô Thák ), Xã Măng Bút   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 157 | A Vui       |   | 25/06/2009 | 12B3 | Xơ-đăng | Thôn Măng Búk, xã Măng Bút                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 158 | Y Điều      | x | 06/11/2009 | 12B4 | Ca dong | Thôn Đăk Doa (Thôn Xô Thák), Xã Măng Bút    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 159 | A Huy       |   | 11/05/2009 | 12B4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|           |                                                 |   |            |      |         |                                               |            |          |          |           |                |                |           |          |                    |                    |               |  |
|-----------|-------------------------------------------------|---|------------|------|---------|-----------------------------------------------|------------|----------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|--------------------|---------------|--|
| 160       | Y Hương                                         | x | 16/10/2009 | 12B4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Y Pai, Xã Măng Bút                   | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 161       | A Chê Minh                                      |   | 21/03/2009 | 12B4 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Chun (Thôn Đăk Chun), Xã Măng Bút    | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 162       | Y Phan                                          | x | 26/11/2008 | 12B4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút    | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 163       | Đinh Thị Yển                                    | x | 23/12/2009 | 12B4 | Ca dong | Thôn Măng Rễ, Xã Sơn Tây Hạ, Quảng Ngãi       | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 164       | A Định                                          |   | 09/10/2009 | 12B5 | Xơ-đăng | Thôn Kô Chắt, Xã Măng Bút                     | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 165       | A Us Phan                                       |   | 19/12/2009 | 12B5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pồ Rồ, Xã Măng Đen                   | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 166       | A Sinh                                          |   | 01/01/2009 | 12B5 | Ca dong | Thôn Măng Kri, Xã Kon Plông                   | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 167       | A Thuận                                         |   | 01/03/2009 | 12B5 | Xơ Đăng | Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút    | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 168       | A Vương                                         |   | 28/05/2009 | 12B5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Y Pai, Xã Măng Bút                   | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| <b>XV</b> | <b>Trường PTDTNT THPT Đăk Tô (109 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                               | <b>109</b> | <b>-</b> | <b>5</b> | <b>72</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>918.216.000</b> | <b>119.880.000</b> | <b>14.715</b> |  |
| 1         | A Chúc                                          |   | 18/03/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Manh I ( Thôn Đăk Manh), xã Ngok Tụ  | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 2         | Y Danh                                          |   | 21/11/2011 | 10A  | Rơ Ngao | Thôn Đăk Ri Peng II (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô  | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 3         | Y Dinh                                          |   | 13/12/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 4         | A Tháng                                         |   | 26/02/2010 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xanh, xã Kon Đào                     | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 5         | A Hỷ                                            |   | 12/08/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào     | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 6         | Trần Duy Khang                                  |   | 11/09/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm) , xã Kon Đào     | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 7         | A Lú                                            |   | 01/04/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngok Tụ  | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 8         | Lô Thị Uyên Trang                               | x | 11/01/2011 | 10A  | Thái    | Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngok Tụ   | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 9         | A Phúc Tân                                      |   | 10/04/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên I (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 10        | A Tùng                                          |   | 08/10/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm) , xã Kon Đào     | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 11        | Y Vần                                           | x | 16/07/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào     | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 12        | A Ja Pan                                        |   | 06/03/2026 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngok Tụ     | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 13        | A Phận                                          |   | 14/05/2011 | 10A  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xanh, xã Kon Đào                     | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 14        | A Báo                                           |   | 02/07/2011 | 10B  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào   | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 15        | A Biệt                                          |   | 02/07/2011 | 10B  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngok Tụ   | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 16        | Y Diệp                                          | x | 01/06/2011 | 10B  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1          |          | 1        | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |

|    |                     |   |            |     |         |                                               |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|-----|---------|-----------------------------------------------|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 17 | A An Hạo            |   | 11/09/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 18 | A Hường             |   | 26/11/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 19 | A Lạc               |   | 20/10/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngok Tụ         | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 20 | Y Mua               | x | 02/04/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ) , xã Ngok Tụ    | 1 | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 21 | A Nhật              |   | 08/05/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngok Tụ       | 1 | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 22 | Y Nhi               | x | 25/09/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào       | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | A Tài               |   | 15/05/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngok Tụ       | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 24 | A Thai              |   | 02/11/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tông (Thôn Đăk Nu), xã Ngok Tụ       | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 25 | A Đan Thuần         |   | 08/04/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Măng Rương, xã Kon Đào                   | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 26 | Y Kim Phương Thuyền | x | 30/08/2011 | 10B | Ba-Na   | Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Y Trinh             | x | 23/12/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 28 | Y Phương Vy         | x | 27/08/2011 | 10B | Ba-Na   | Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Y Hạ Uyên           | x | 29/10/2011 | 10B | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngok Tụ     | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | A Brao Gia Bảo      |   | 01/07/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tăng, xã Ngok Tụ                     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 31 | A Minh Cường        |   | 09/02/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 2 (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào      | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 32 | A Địa               |   | 08/01/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngok Tụ       | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | A Nhật Duy          |   | 20/02/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 34 | Nguyễn Y Huyền      | x | 26/06/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 35 | A Khởi              |   | 19/11/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tông (Thôn Đăk Nu), xã Ngok Tụ       | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 36 | Y Za Khuyến         | x | 07/06/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 37 | Nguyễn Y Ly La      | x | 04/03/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xanh, xã Kon Đào                     | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | A Mẫn               |   | 13/08/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 39 | A Nhật Trường       |   | 24/03/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tăng, xã Ngok Tụ                     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 40 | A Tuyền             |   | 17/10/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào       | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 41 | A Vĩ                |   | 28/02/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngok Tụ     | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 42 | Y Viện              | x | 15/11/2011 | 10C | Xơ Đăng | Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào       | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|    |                 |   |            |     |         |                                                |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-----------------|---|------------|-----|---------|------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 43 | A Đức Sơn       |   | 14/08/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọc Tụ          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 44 | Y Hằng          | x | 19/09/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dế, xã Ngọc Tụ                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 45 | A Tô Viện       |   | 06/09/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 46 | Y Ngọc Trâm     | x | 23/02/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngọc Tụ        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 47 | A Huy           |   | 27/08/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 48 | Y Phi           | x | 01/04/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ) , xã Ngọc Tụ     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 49 | Triệu Văn Sơn   |   | 06/07/2011 | 10D | Nùng    | Thôn Đăk Dế , xã Ngọc Tụ                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 50 | Y Phín          | x | 06/12/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dế, xã Ngọc Tụ                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 51 | A Thán          |   | 30/03/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 52 | Y Bích Ngọc Báp | x | 20/09/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | A Gia Nhuận     |   | 08/10/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Hà Hoàng Thiên  |   | 14/10/2011 | 10D | Thái    | Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 55 | A Hoàng         |   | 19/07/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Kon Hnông (Thôn Kon Hnông), xã Đăk Tô Kan | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Y Đoá           | x | 09/12/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rò (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 57 | Y Mai Ha        | x | 08/05/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Sing (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 58 | A Chi Hiêm      |   | 18/10/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 59 | Y Hồng          | x | 26/07/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 60 | A Hoàng Khải    |   | 25/09/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 61 | Lê Văn Khôi     |   | 25/11/2011 | 10E | Nùng    | Thôn Đăk No, xã Ngọc Tụ                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 62 | A Un Tường      |   | 09/04/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 63 | A Xuyên         |   | 15/09/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 64 | Y Uyên Ny       | x | 20/05/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Y Ri Ta         | x | 05/10/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | A Hoàng Lưu     |   | 10/01/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 67 | Y Mây           | x | 27/10/2011 | 10E | Xơ Đăng | Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 68 | Y Chăm          | x | 29/11/2011 | 10G | Xơ Đăng | Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ) , xã Ngọc Tụ     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|    |                     |   |            |     |         |                                                |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|-----|---------|------------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 69 | Y Jên               | x | 29/04/2011 | 10G | Xơ Đăng | Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Y Lê                | x | 27/02/2011 | 10G | Xơ Đăng | Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 71 | Y Ngân              | x | 16/01/2011 | 10G | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), Xã Kon Đào   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | A Thạch             |   | 21/10/2011 | 10G | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 73 | A Gia Thịnh         |   | 04/08/2011 | 10G | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 74 | Nguyễn Thị Ngọc Thư | x | 21/08/2011 | 10G | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngok Tụ        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | A Thiên Hào         |   | 02/04/2011 | 10G | Xơ Đăng | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 76 | A Húc               |   | 10/01/2010 | 11A | Xơ Đăng | Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ), xã Ngok Tụ      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 77 | A Quỳnh             |   | 01/07/2010 | 11A | Xơ Đăng | Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 78 | Y Kim Huyền         |   | 12/12/2010 | 11A | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rì Peng I (Thôn Đăk Rì), xã Đăk Tô    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | Y Thị Luyến         | x | 03/07/2010 | 11A | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rì Peng I (Thôn Đăk Rì), xã Đăk Tô    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | Y Kim Tòa           | x | 22/03/2010 | 11A | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rì Peng II, (Thôn Đăk Rì) xã Đăk Tô   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | Y Hồng Ân           | x | 23/09/2010 | 11A | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rì Peng II, (Thôn Đăk Rì) xã Đăk Tô   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Y Bảy               | x | 21/10/2010 | 11C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngok Tụ   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Y Mai               | x | 24/10/2010 | 11C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngok Tụ   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 84 | Y Diễm              | x | 21/01/2010 | 11C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 85 | Y Văn Ngụy          | x | 07/05/2010 | 11C | Xơ Đăng | Thôn Đăk Sinh (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào       | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 86 | A Na Sa Ly          |   | 09/06/2010 | 11C | Xơ Đăng | Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 87 | A Đăng Khoa         |   | 01/01/2010 | 11B | Xơ Đăng | Thôn Măng Rương, xã Kon Đào                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 88 | A Quang Trung       |   | 27/09/2010 | 11B | Xơ Đăng | Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 89 | Y Lê Nguyên         | x | 09/10/2010 | 11D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Hà, xã Tu Mơ Rông                     | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 90 | Y Thắm              | x | 09/04/2010 | 11D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91 | Y Trinh             | x | 13/01/2010 | 11D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào      | 1 |  | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92 | Y Kim Hy            | x | 14/06/2010 | 11D | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào      | 1 |  | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93 | Y Diệp              | x | 01/09/2010 | 11D | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94 | A Goát              |   | 08/03/2010 | 11E | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rì Dốp (Thôn Đăk Rì), xã Đăk Tô       | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|            |                                                         |   |            |      |              |                                                   |           |          |          |           |                |                |           |          |                    |           |              |  |
|------------|---------------------------------------------------------|---|------------|------|--------------|---------------------------------------------------|-----------|----------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|-----------|--------------|--|
| 95         | A Khinh                                                 |   | 10/09/2010 | 11E  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào         | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 96         | Y Ngọc Anh                                              | x | 29/08/2009 | 12A  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào         | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 97         | Y Kiêu                                                  | x | 23/07/2009 | 12A  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào         | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 98         | Y Hiệp                                                  | x | 09/11/2009 | 12A  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào         | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 99         | Mạc Thanh Hùng                                          |   | 30/12/2009 | 12A  | Nùng         | Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ       | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 100        | A Ngừ Triều                                             |   | 17/04/2009 | 12A  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào         | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 101        | A Búp                                                   |   | 19/01/2009 | 12B  | Xơ -<br>đăng | Thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ                         | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 102        | Y Mai Khuê                                              | x | 24/12/2009 | 12B  | Xơ -<br>đăng | Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông        | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 103        | Y Tháo                                                  | x | 30/01/2009 | 12B  | Xơ -<br>đăng | Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọc Tụ             | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 104        | A Trần                                                  |   | 09/12/2009 | 12B  | Xơ -<br>đăng | Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ       | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 105        | A Tuyên                                                 |   | 16/04/2009 | 12B  | Xơ -<br>đăng | Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào           | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 106        | Y Diên                                                  | x | 13/07/2008 | 12C  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọc Tụ             | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 107        | Y Táo                                                   | x | 06/05/2009 | 12E  | Rơ Ngao      | Thôn Đăk Ri Peng II (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô      | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 108        | Y Ly Xoa                                                | x | 24/6/2009  | 12E  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Ri Peng II (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô      | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 109        | Y Lên                                                   | x | 09/11/2009 | 12E  | Xơ Đăng      | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ      | 1         |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| <b>XVI</b> | <b>Trường PTDTNT THCS và THPT Đăk Rve (38 học sinh)</b> |   |            |      |              |                                                   | <b>38</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>38</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>320.112.000</b> | <b>-</b>  | <b>5.130</b> |  |
| 1          | Y Chi                                                   | x | 15/05/2011 | 10B3 | Xơ Đăng      | Thôn Kon Lung (Thôn Đoàn kết), Xã Đăk Kôi         | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 2          | Y Khương                                                | x | 13/03/2011 | 10B3 | Xơ Đăng      | Thôn Tu Ngó - Kon Bông (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 3          | A Đình Khiêm                                            |   | 23/09/2011 | 10B3 | Ba-Na        | Thôn Đăk Pơ Kong ( Thôn 9), Xã Kon Braih          | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 4          | A Lạc Phi                                               |   | 25/10/2009 | 10B3 | Jơ long      | Thôn Đăk Pơ Kong ( Thôn 9), Xã Kon Braih          | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 5          | A Ngũ                                                   |   | 01/01/2011 | 10B3 | Xơ Đăng      | Thôn Tu Ngó - Kon Bông (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 6          | A Nghĩa                                                 | x | 28/01/2022 | 10B3 | Ba-Na        | Thôn 5 ( Thôn 1), Xã Kon Braih                    | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 7          | Y Loang                                                 | x | 20/06/2011 | 10B3 | Ba-Na        | Thôn 10 ( Thôn 5), Xã Kon Braih                   | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 8          | Y Tuyền                                                 | x | 01/12/2026 | 10B3 | Xơ Đăng      | Thôn Kon Lỗ ( Thôn Kon Long - Kon Lỗ), Xã Đăk Kôi | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 9          | Y Soar                                                  | x | 10/06/2011 | 10B3 | Ba-Na        | Thôn Kon Săm Lũ ( Thôn 11), Xã Kon Braih          | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |
| 10         | Y Mân                                                   | x | 09/01/2011 | 10B2 | Gơ Lâng      | Thôn 11 (Thôn 7), Xã Kon Braih                    | 1         |          | 1        |           | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135          |  |

|    |                       |   |            |      |         |                                                                |   |  |  |   |         |  |    |   |           |  |     |  |
|----|-----------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|--|-----|--|
| 11 | Y Nhuyên              | x | 10/02/2011 | 10B2 | Ba-Na   | Thôn 11 (Thôn 7), Xã Kon Braih                                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 12 | Y Trang               | x | 03/08/2011 | 10B2 | Xơ đăng | Thôn Kon Keng (Thôn Đoàn Kết), Xã Đăk Kôi                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 13 | Y Hạnh                | x | 02/06/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Tu bơ bằng (Thôn Tea Reang-Tu Rơ Băng) , Xã Đăk Kôi       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 14 | Y Lệ                  | x | 28/06/2011 | 10A2 | Ba-Na   | Thôn Săm Lũ ( Thôn 11), Xã Kon Braih                           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 15 | Y Nhím                | x | 29/08/2011 | 10A2 | Tơ Đra  | Thôn Kon Bi( Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 16 | A Vương               |   | 13/04/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Kon Đô (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 17 | Y Linh                | x | 23/06/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Tu Ngó (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 18 | A Kim Đôn             |   | 27/10/2011 | 10A3 | Tơđrá   | Thôn Kon Keng ( Thôn Đoàn Kết), Xã Đăk Kôi                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 19 | A Va                  |   | 13/03/2011 | 10A3 | Ba-Na   | Thôn Kon Gộp ( Thôn Kon Gộp ), Xã Đăk Rve                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 20 | Y Nhi                 | x | 11/03/2011 | 10A3 | Xơ đăng | Thôn KonRlong (Thôn Ngok Cănl ), Xã Đăk Kôi                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 21 | Phạm Huỳnh Tấn Trường |   | 19/07/2011 | 10A3 | Thái    | Thôn KonRlong (Thôn Ngok Cănl ), Xã Đăk Kôi                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 22 | Phan Anh Minh Quân    |   | 05/07/2011 | 10A1 | Gơ Lâng | Thôn Kon Go 1 ( Thôn Kon Go), Xã Đăk Rve                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 23 | A Phương              |   | 04/12/2010 | 11A3 | Tơ Đra  | Thôn Vi Vàng (Thôn Kon Rá-Vi Vàng), Xã Đăk Kôi                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 24 | A Đức Thắng           |   | 26/04/2010 | 11A3 | Tơ Đra  | Thôn Đăk Tơ Lung (Thôn Kon Mong Tu), Xã Đăk Kôi                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 25 | A Úc                  |   | 30/07/2010 | 11A3 | Tơ Đra  | Thôn Kon Long (Thôn Kon Long-Kon Lồ), Xã Đăk Kôi               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 26 | Y Lan Viên            | x | 18/12/2009 | 11B2 | Ba-Na   | Thôn Kon Go 2 ( Thôn Kon Go) Xã Đăk Rve                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 27 | Nông Mạnh Hùng        |   | 23/01/2010 | 11B2 | Nùng    | Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve                                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 28 | Y Như                 | x | 08/07/2010 | 11B2 | Ba-Na   | Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve                                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 29 | Y Kiều                | x | 01/10/2010 | 11B2 | Xơ Đăng | Thôn KonRlong (Thôn Ngok Cănl ), Xã Đăk Kôi                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 30 | Y Anh Thư             | x | 08/03/2010 | 11B2 | Ba-Na   | Thôn Kon Go 2 ( Thôn Kon Go) Xã Đăk Rve                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 31 | Y Thơm                | x | 08/10/2010 | 11B2 | Tơ Đra  | Thôn Kon Bi( Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 32 | Y Sơ Mẩn              | x | 21/04/2010 | 11B2 | Ba-Na   | Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve                                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 33 | Y La Tuyết            | x | 08/11/2010 | 11B2 | Tơ Đra  | Thôn Kon Lồ (Thôn Kon Long - Kon Lồ), Xã Đăk Kôi               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 34 | U Quốc Tịch           |   | 10/10/2010 | 11A2 | Sơ rá   | Thôn Kon Mong Tu (Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 35 | Đinh Thị Hồng Thi     | x | 9/4/2010   | 11A2 | Hrê     | Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 36 | Y Mỹ Duyên            | x | 21/5/2010  | 11A2 | Xê Đăng | Thôn Trắng Nó - Kon Blo (Thôn Trắng Nó - Kon Blo) , Xã Đăk Kôi | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |

|             |                                                  |   |            |      |         |                                                  |            |          |          |           |                |                |           |          |                      |                    |               |  |
|-------------|--------------------------------------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|------------|----------|----------|-----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|--------------------|---------------|--|
| 37          | Y Tú                                             | x | 3/10/2010  | 11A2 | Ba-Na   | Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve                         | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            |                    | 135           |  |
| 38          | Y Khôn                                           | x | 7/5/2010   | 11A2 | Sơ rá   | Thôn Kon Lồ (Thôn Kon Long - Kon Lồ), Xã Đăk Kôi | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            |                    | 135           |  |
| <b>XVII</b> | <b>Trường PTDTNT THPT Sa Thầy (129 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                                  | <b>129</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>52</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>1.086.696.000</b> | <b>249.480.000</b> | <b>17.415</b> |  |
| 1           | Y Duyệt                                          | x | 04/02/2011 | 10A  | Gia Rai | Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai            | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 2           | Y Khoanh                                         | x | 29/11/2011 | 10A  | Gia Rai | Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai            | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 3           | Lê Nhân Nhật Minh                                |   | 12/10/2011 | 10A  | Thổ     | Thôn Ia Xoăn, xã Mô Rai                          | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 4           | Quách Thị Trà My                                 | x | 21/09/2011 | 10A  | Mường   | Thôn Ia Ho (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai              | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 5           | Ksor Nhuận                                       |   | 11/11/2011 | 10A  | Gia Rai | Làng Tang (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai            | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 6           | Lương Thị Quỳnh                                  | x | 12/05/2010 | 10A  | Thái    | Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai             | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 7           | Y Tâm                                            | x | 02/10/2011 | 10A  | Gia Rai | Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai            | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 8           | A Thiếp                                          |   | 08/03/2011 | 10A  | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy (Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình    | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 9           | Y Thiệp                                          | x | 12/10/2011 | 10A  | Ha Lăng | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi                       | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 10          | Y Thúy                                           | x | 27/12/2011 | 10A  | Gia Rai | Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai            | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 11          | Y Hoàng Anh                                      | x | 10/10/2011 | 10B  | Gia Rai | Làng Xốp (Thôn làng Xốp), Xã Mô Rai              | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 12          | Y Diệt                                           | x | 18/10/2011 | 10B  | Gia Rai | Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly                    | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 13          | Y Hát                                            | x | 24/11/2011 | 10B  | Gia Rai | Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai             | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 14          | Vi Đức Hiệp                                      | x | 19/07/2011 | 10B  | Thái    | Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai             | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 15          | Trương Mạnh Hoàng                                |   | 12/10/2011 | 10B  | Mường   | Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai             | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 16          | Y Lé                                             | x | 30/11/2011 | 10B  | Ha Lăng | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                           | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 17          | Y Mân                                            | x | 13/10/2011 | 10B  | Gia Rai | Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình      | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 18          | Y Mân                                            | x | 08/08/2011 | 10B  | Ha Lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                           | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 19          | Vi Văn Quyết                                     |   | 21/06/2011 | 10B  | Thái    | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly      | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 20          | Y Thức                                           | x | 30/04/2011 | 10B  | Ha Lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                           | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 21          | Y Trúc                                           | x | 23/02/2011 | 10B  | Gia Rai | Làng Tráp, Xã Ya Ly                              | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 22          | Vi Anh Tuấn                                      | x | 27/06/2011 | 10B  | Mường   | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                         | 1          |          |          | 1         | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 23          | Y Xuân                                           | x | 01/07/2010 | 10B  | Ha Lăng | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi                       | 1          |          |          |           | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                 |   |            |     |              |                                               |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-----------------|---|------------|-----|--------------|-----------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 24 | Y Trâm          | x | 26/06/2011 | 10E | Gia Rai      | Làng Trang, Xã Ya Ly                          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | A Thịnh         |   | 01/12/2011 | 10E | Ha Lăng      | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | A Lý Khải       | x | 17/03/2011 | 10E | Ha Lăng      | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Y Bích          | x | 15/01/2011 | 10E | Gia Rai      | Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 28 | Hồ Thị Khăm Xay | x | 26/10/2011 | 10E | Bru Vân Kiều | Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Y Đăk           | x | 03/01/2011 | 10E | Ha Lăng      | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Y Mỹ Huyền      | x | 23/04/2011 | 10E | Ha Lăng      | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | A Đông          |   | 20/01/2011 | 10E | Gia Rai      | Làng Chờ (Làng Chử), Xã Ya Ly                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Y Mỹ Ngọc       | x | 27/09/2011 | 10E | Ha Lăng      | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | A Oát           |   | 28/09/2011 | 10E | Ha Lăng      | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Hà Quốc Huy     |   | 09/09/2011 | 10E | Thái         | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Hà Thị Thu Thủy | x | 08/03/2011 | 10E | Mường        | Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai                       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Bùi Duy Anh     |   | 02/08/2011 | 10E | Mường        | Thôn Ia Ho (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai           | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 37 | Y A Ni Ka       | x | 11/08/2011 | 10E | Ha Lăng      | Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Y Ái            | x | 30/06/2011 | 10E | Gia Rai      | Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Hà Thị Kim Nhi  | x | 24/08/2011 | 10E | Thái         | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 40 | A Thế           |   | 17/08/2010 | 10E | Gia Rai      | Làng Kđin (Thôn làng Xộp), Xã Mô Rai          | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 41 | Lữ Văn Đức Anh  |   | 18/08/2011 | 10G | Thái         | Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 42 | Y Bích          | x | 27/02/2011 | 10G | Ha Lăng      | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | A Rúp           |   | 28/11/2011 | 10G | Ha Lăng      | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | A Thắt          |   | 22/03/2011 | 10G | Gia Rai      | Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Y Trảo          | x | 20/11/2011 | 10G | Gia Rai      | Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Y Sang          | x | 12/08/2011 | 10G | Gia Rai      | Thôn Kà Bẫy (Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Y Nhung         | x | 25/08/2011 | 10G | Gia Rai      | Làng Chử (Làng Chử), Xã Ya Ly                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Y Hiết          | x | 24/09/2011 | 10G | Gia Rai      | Làng Chử (Làng Chử), Xã Ya Ly                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | A Khuyết        |   | 23/09/2011 | 10G | Gia Rai      | Làng Tum (Làng Chử), Xã Ya Ly                 | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|    |                   |   |            |     |                |                                         |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-------------------|---|------------|-----|----------------|-----------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 50 | Y Nga             | x | 24/04/2010 | 10G | Gia Rai        | Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 51 | Y Hăng            | x | 11/12/2011 | 10G | Ha Lăng        | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Y Khuyên          | x | 11/03/2011 | 10G | Ha Lăng        | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | A Diễm            |   | 14/10/2011 | 10G | Ha Lăng        | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Lương Tùng Nguyên |   | 01/08/2011 | 10G | Thái           | Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | A Lỗi             |   | 10/02/2011 | 10G | Ha Lăng        | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | A Vương           |   | 25/10/2011 | 10G | Gia Rai        | Làng Rê (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Linh            | x | 02/07/2011 | 10G | Gia Rai        | Làng Trang, Xã Ya Ly                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Huỳnh Y Oanh      | x | 18/09/2011 | 10G | Ha Lăng        | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Y Khoảnh          | x | 29/08/2011 | 10G | Ha Lăng        | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Y Thu Chín        | x | 08/08/2011 | 10G | Ha Lăng        | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Hà Hải Phong      |   | 11/04/2011 | 10G | Thái           | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Y Hloan           | x | 17/03/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Tráp, Xã Ya Ly                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Xiêng Lăng Hồng   |   | 02/05/2010 | 11A | Gié-<br>Triêng | Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 64 | Y Lỗi             | x | 22/04/2010 | 11A | Ha Lăng        | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | A Nhuận           |   | 07/08/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Rơ Châm Phiến     | x | 17/10/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 67 | Y Thịnh           | x | 03/04/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Tum (Làng Chứ), Xã Ya Ly           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 68 | Y Hăn             | x | 12/12/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Điệp Lók (Làng Điệp Lók), Xã Ya Ly | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Y My              | x | 19/05/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 70 | A Khuynh          |   | 01/01/2010 | 11A | Ha Lăng        | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 71 | Y Phú             | x | 22/06/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Lút (Làng Điệp Lók), Xã Ya Ly      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Rơ Châm Mai       | x | 09/06/2010 | 11A | Gia Rai        | Làng Điệp Lók (Làng Điệp Lók), Xã Ya Ly | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 73 | Y Bích            | x | 07/07/2010 | 11B | Gia Rai        | Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Y Điệp            | x | 23/07/2009 | 11B | Ha Lăng        | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Y He              | x | 08/08/2010 | 11B | Ha Lăng        | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                         |   |            |     |         |                                                  |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------------|---|------------|-----|---------|--------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 76  | Y Kế                    | x | 13/03/2010 | 11B | Ha Lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77  | Y Nho                   | x | 10/12/2010 | 11B | Gia Rai | Thôn K'Bay, Xã Sa Bình                           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78  | Lò Thị Tiễn             | x | 22/02/2010 | 11B | Thái    | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân),<br>Xã Ya Ly   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79  | Y Hương                 | x | 28/07/2010 | 11B | Ha Lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 80  | Y Duyệt Thanh           | x | 10/05/2010 | 11B | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy (Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81  | Y Thoai                 | x | 06/06/2010 | 11B | Gia Rai | Thôn K'Bay, Xã Sa Bình                           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82  | Y Thúy                  | x | 18/12/2010 | 11B | Rơ Ngao | Thôn Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa<br>Bình       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83  | Nguyễn Thị Thùy<br>Dung | x | 05/05/2010 | 11B | Mường   | Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai                          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 84  | Lương Thị Thúy<br>Hương | x | 29/07/2010 | 11B | Thái    | Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 85  | Vì Thị Phụng            | x | 20/08/2010 | 11B | Thái    | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân),<br>Xã Ya Ly   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 86  | Y Truyết                | x | 28/03/2009 | 11B | Ha Lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 87  | Y Hồng Niên             | x | 16/03/2010 | 11B | Rơ Ngao | Thôn Kơ Tol (Thôn Hơ Moong), Xã Sa<br>Bình       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88  | Lương Nhất Lê Anh       |   | 23/10/2010 | 11C | Thái    | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân),<br>Xã Ya Ly   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 89  | Nguyễn Thành Hậu        |   | 02/12/2010 | 11C | Ha Lăng | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 90  | Vì Thanh Liêm           |   | 02/10/2010 | 11C | Mường   | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 91  | Y Nguyệt                | x | 17/06/2010 | 11C | Gia Rai | Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 92  | Y Hồng Thừa             | x | 19/05/2010 | 11C | Ha Lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Y Zu Xuyn               | x | 27/09/2010 | 11C | Ha Lăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | A Khoa                  |   | 27/12/2010 | 11C | Gia Rai | Làng Trang, Xã Ya Ly                             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 95  | Y Na Miu                | x | 19/08/2010 | 11C | Gia Rai | Làng Điệp Lốk (Làng Điệp Lốk), Xã Ya<br>Ly       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 96  | Hà Văn Thực             |   | 04/09/2010 | 11C | Thái    | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân),<br>Xã Ya Ly   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Trương Minh Hiếu        |   | 03/06/2010 | 11C | Thái    | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân),<br>Xã Ya Ly   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Y Mẩn                   | x | 08/11/2010 | 11C | Gia Rai | Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Y Nhiên                 | x | 05/11/2010 | 11C | Gia Rai | Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai            | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 100 | Hoàng Văn Nam           |   | 04/12/2010 | 11D | Ha Lăng | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 101 | A Phôn                  |   | 18/04/2010 | 11D | Ha Lăng | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                |   |            |     |         |                                                |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------|---|------------|-----|---------|------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 102 | Y Hlinh        | x | 26/03/2010 | 11D | Gia Rai | Làng Lút (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 103 | A Khao         |   | 05/05/2010 | 11D | Ha Lăng | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Y Lý           | x | 11/08/2010 | 11D | Gia Rai | Thôn K'Bay, Xã Sa Bình                         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | A Gia Minh     |   | 14/09/2010 | 11D | Ha Lăng | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 106 | Y Rmah Vân     | x | 08/05/2010 | 11D | Gia Rai | Thôn K'Bay, Xã Sa Bình                         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Đinh Xuân Tiến |   | 07/10/2010 | 11D | Mường   | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 108 | Y Phên         | x | 14/10/2010 | 11D | Ha Lăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Vi Hồng Sơn    |   | 15/05/2010 | 11D | Mường   | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 110 | Y Sương        | x | 25/07/2010 | 11D | Gia Rai | Làng Điệp Lốk (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 111 | A Trọng        |   | 23/07/2010 | 11D | Ha Lăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 112 | Y Phút         | x | 22/03/2010 | 11D | Gia Rai | Làng Kđin (Thôn làng Xốp), Xã Mô Rai           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 113 | A Câu          |   | 25/06/2010 | 11D | Ha Lăng | Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 114 | A Dân          |   | 19/02/2010 | 11E | Gia Rai | Làng Kđin (Thôn làng Xốp), Xã Mô Rai           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | A Đế           |   | 04/10/2010 | 11E | Gia Rai | Làng Rắc, Xã Ya Ly                             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 116 | A Giới         |   | 18/03/2010 | 11E | Gia Rai | Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 117 | A Hình         |   | 29/08/2010 | 11E | Gia Rai | Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 118 | Hà Thị Ly Na   | x | 09/08/2010 | 11E | Thái    | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 119 | A Thiêm        |   | 08/06/2010 | 11E | Xơ-đăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 120 | A Thiện        |   | 08/06/2010 | 11E | Xơ-đăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 121 | A Trung        |   | 07/05/2010 | 11E | Gia Rai | Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 122 | A Tuy          |   | 28/06/2010 | 11E | Gia Rai | Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 123 | A Tỷ           |   | 30/12/2007 | 12A | Gia Rai | Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Y Trần         | x | 27/04/2009 | 12B | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy (Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Y Goang        | x | 17/04/2009 | 12D | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy (Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | A Ngư          |   | 15/08/2009 | 12D | Gia Rai | Thôn Bình Loong (Thôn Lung Leng), Sa Bình      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | Y Hàn          | x | 25/07/2009 | 12E | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy (Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|              |                                              |   |            |     |         |                                                   |           |          |          |          |                |                |           |          |                    |                    |               |  |
|--------------|----------------------------------------------|---|------------|-----|---------|---------------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|--------------------|---------------|--|
| 128          | Y Thuyết                                     | x | 13/07/2009 | 12E | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy (Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 129          | A Phước                                      |   | 19/07/2008 | 12E | Hà Lăng | Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| <b>XVIII</b> | <b>Trường DTNT THPT Ia Toi (87 học sinh)</b> |   |            |     |         |                                                   | <b>87</b> | <b>0</b> | <b>3</b> | <b>7</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>732.888.000</b> | <b>259.200.000</b> | <b>11.745</b> |  |
| 1            | Ngân Minh Quang                              |   | 13/8/2009  | 12A | Thái    | Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 2            | Đình Tiến Bảo                                |   | 16/11/2009 | 12A | Mường   | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 3            | Vì Đức Hoàng                                 |   | 28/4/2009  | 12A | Thái    | Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal                    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 4            | Vì Văn Nam                                   |   | 08/9/2009  | 12A | Thái    | Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal                    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 5            | Quách Công Quyền                             |   | 17/4/2009  | 12A | Mường   | Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 6            | Hà Thành Long                                |   | 23/02/2009 | 12A | Mường   | Thôn 8, xã Ia Toi                                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 7            | Lương Thế Anh                                |   | 29/11/2009 | 12A | Thái    | Thôn Ia Der, xã Ia Đal                            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 8            | Vì Anh Thư                                   | x | 02/01/2009 | 12B | Thái    | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 9            | Ngân Thị Phụng                               | x | 29/3/2009  | 12B | Thái    | Thôn Ia Dom, xã Ia Toi                            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 10           | Phạm Minh Khánh                              |   | 15/11/2009 | 12B | Mường   | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 11           | Bàn Thị Cẩm Vi                               | x | 30/7/2009  | 12B | Dao     | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi                          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 12           | Vì Khánh Duy                                 |   | 07/5/2009  | 12B | Thái    | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal                            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 13           | Dương Xuân Điệp                              |   | 09/8/2009  | 12B | Nùng    | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 14           | Phùng Văn Đức                                |   | 17/5/2009  | 12C | Nùng    | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 15           | Y Mi Sa                                      | x | 15/9/2009  | 12C | Rơ-ngao | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 16           | Trương Thị Trân<br>Huyền                     | x | 12/3/2009  | 12C | Kinh    | Thôn 8, xã Ia Toi                                 | 1         |          | 1        |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 17           | Lò Bảo Khanh                                 |   | 15/10/2009 | 12C | Thái    | Thôn 8, xã Ia Toi                                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 18           | Hà Quốc Khánh                                |   | 24/5/2009  | 12C | Mường   | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal                            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 19           | Đình Mạnh Huy                                |   | 07/02/2009 | 12C | Mường   | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 20           | Vì Hà Hải Anh                                |   | 08/3/2009  | 12C | Thái    | Thôn 8, xã Ia Toi                                 | 1         |          |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 21           | Hà Văn Dương                                 |   | 17/9/2009  | 12C | Mường   | Thôn 8, xã Ia Toi                                 | 1         |          |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 22           | Nguyễn Quốc Cường                            |   | 25/6/2009  | 12D | Mường   | Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 23           | Lô Thị Xuân                                  | x | 25/9/2009  | 12D | Thái    | Thôn Ia Der, xã Ia Đal                            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                     |   |            |     |        |                                     |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|-----|--------|-------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 24 | Vì Thị Lân          | x | 21/9/2009  | 12D | Thái   | Thôn Ia Der, xã Ia Đal              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Lang Nhật Quốc Anh  |   | 26/6/2009  | 11A | Thái   | Thôn Ia Dom, xã Ia Toi              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Phạm Nguyễn Đức Tài |   | 27/11/2010 | 11A | Thái   | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Hà Thị Quỳnh Nhi    |   | 04/9/2010  | 11A | Thái   | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Hà Anh Tiến         |   | 09/02/2010 | 11A | Thái   | Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Chu Gia Khôi        |   | 09/4/2010  | 11A | Tày    | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Lương Thái Bảo      |   | 14/01/2010 | 11A | Thái   | Thôn Ia Der, xã Ia Đal              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Hà Nhật Anh         |   | 12/12/2010 | 11A | Thái   | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Lữ Vi Gia Bảo       |   | 08/12/2010 | 11A | Thái   | Thôn 8 (Thôn Hồ Đá) xã Ia Đal       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Lang Thị Tuyết Như  |   | 21/8/2010  | 11A | Thái   | Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Lương Văn Luân      |   | 09/12/2010 | 11B | Thái   | Thôn Ia Der, xã Ia Đal              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Lương Thị Thu Thủy  | x | 20/6/2010  | 11B | Thái   | Thôn 9, xã Ia Toi                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 36 | Lô Thị Ánh Tuyết    | x | 15/5/2010  | 11B | Mường  | Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Lương Gia Huy       |   | 05/11/2010 | 11B | Thái   | Thôn 7, xã Ia Toi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Lường Thị Quỳnh Anh | x | 01/7/2010  | 11B | Thái   | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Hoàng Duy Thành     |   | 26/11/2010 | 11B | Thái   | Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Cụt Thị Vân Kiều    | x | 13/5/2010  | 11B | Khơ mú | Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Đàm Thế Vinh        |   | 13/02/2010 | 11B | Tày    | Thôn Ia Dom, xã Ia Toi              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Lộc Gia Bảo         |   | 18/02/2010 | 11B | Mường  | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Lữ Huy Vũ           |   | 26/10/2010 | 11B | Thái   | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Trương Đình Phong   |   | 01/01/2010 | 11B | Mường  | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Vì Thị Thảo         | x | 08/02/2010 | 11C | Thái   | Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Cầm Bá Hùng         |   | 03/02/2010 | 11C | Thái   | Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Lô Thanh Mai        | x | 26/10/2010 | 11C | Thái   | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Lữ Hoàng Trang      | x | 04/01/2010 | 11C | Thái   | Thôn 9, xã Ia Toi                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 49 | Vì Thị Kiều Oanh    | x | 05/6/2010  | 11C | Thái   | Thôn 9, xã Ia Toi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                      |   |            |     |            |                                     |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|-----|------------|-------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 50 | Lò Minh Phi          |   | 04/8/2010  | 11C | Thái       | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Hà Thị Bích Thủy     | x | 08/10/2010 | 11C | Thái       | Thôn 9, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Vì Phúc Lâm          |   | 10/11/2010 | 11C | Thái       | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Vì Tuấn Anh          |   | 19/5/2010  | 11C | Thái       | Thôn 7, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Vì Văn Luân          |   | 20/01/2010 | 11C | Thái       | Thôn 7, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Lê Thùy Dung         | x | 17/11/2010 | 11C | Mường      | Thôn Ia Xoăn , xã Mô Rai            | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 56 | Lò Tuấn Anh          |   | 03/12/2010 | 11C | Thái       | Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Nguyễn Thị Thủy      | x | 19/02/2010 | 11C | Kinh       | Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal   | 1 |  |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Ngân Việt Hoàng      |   | 04/10/2009 | 11D | Mường      | Thôn 9, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Phạm Thế Uy          |   | 30/7/2010  | 11D | Mường      | Thôn 9, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Nguyễn Chí Vượng     |   | 17/3/2010  | 11D | Mường      | Thôn Chư Hem, xã Ia Đal             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Hà Ngọc Khánh Xuân   | x | 11/02/2010 | 11D | Mường      | Thôn 8, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Hoàng Thị Thu Hiền   | x | 05/8/2010  | 11D | Nùng       | Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 63 | Lô Thành Long Hiến   |   | 02/10/2010 | 11D | Thái       | Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Y Huế                | x | 05/05/2011 | 10A | Gié-Triêng | Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Rơ Mah Hoài Nam      |   | 13/02/2011 | 10A | Jrai       | Thôn 7, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Hà Thúy Mai          | x | 12/02/2011 | 10A | Thái       | Thôn 9, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Vì Hoàng Bảo         |   | 13/11/2009 | 10A | Thái       | Thôn 9, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Vì Văn Ngọc          |   | 06/11/2011 | 10B | Thái       | Thôn Ia Dom, xã Ia Tơi              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Lê Phạm Hoài Thu     | x | 30/11/2011 | 10B | Mường      | Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Đặng Văn Tiếp        |   | 03/04/2009 | 10B | Dao        | Thôn 4, xã Ia Tơi                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Lương Thái Bảo       |   | 03/10/2011 | 10C | Thái       | Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Triệu Bảo Châu       |   | 23/04/2011 | 10C | Dao        | Thôn 1 (Thôn Đoàn Kết), xã Ia Đal   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Trương Anh Đức       |   | 16/12/2011 | 10C | Mường      | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Lương Phạm Huy Hoàng |   | 07/8/2011  | 10C | Thái       | Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Trương Hải Minh      |   | 15/01/2011 | 10C | Mường      | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|            |                                                 |   |            |      |         |                                              |            |          |          |          |                |                |           |          |                      |                    |               |  |
|------------|-------------------------------------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------|------------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|--------------------|---------------|--|
| 76         | Hà Quyết Tân                                    |   | 19/8/2011  | 10C  | Thái    | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 77         | Ngân Thị Phương Thảo                            | x | 08/4/2011  | 10C  | Thái    | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi                     | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 78         | Lương Văn Thắng                                 |   | 18/6/2011  | 10C  | Thái    | Thôn 9, xã Ia Toi                            | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 79         | Hà Văn Lợi                                      |   | 30/7/2010  | 10C  | Thái    | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 80         | Vi Duy An                                       |   | 03/9/2011  | 10D  | Thái    | Thôn Ia Muung, xã Ia Toi                     | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 81         | Vi Khánh Chiều                                  |   | 22/3/2011  | 10D  | Thái    | Thôn 8 (Thôn Hồ Đá), xã Ia Đal               | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 82         | Nguyễn Thành Danh                               |   | 27/4/2010  | 10D  | Mường   | Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal          | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 83         | Vi Hà Hoàng Hải                                 |   | 06/5/2011  | 10D  | Mường   | Thôn Ia Dom, xã Ia Toi                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 84         | Nguyễn Vũ Phương Linh                           | x | 10/10/2011 | 10D  | Kinh    | Thôn Ia Der, xã Ia Đal                       | 1          |          | 1        |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 85         | Mạc Đăng Nhật                                   |   | 09/12/2011 | 10D  | Thái    | Thôn 9, xã Ia Toi                            | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 86         | Lương Phúc Việt                                 |   | 10/02/2011 | 10D  | Thái    | Thôn Ia Dom, xã Ia Toi                       | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 87         | Bùi Thành Đạt                                   |   | 26/7/2011  | 10D  | Mường   | Thôn Ia Tri, xã Mô Rai                       | 1          |          |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            |                    | 135           |  |
| <b>XIX</b> | <b>Trường PTDTNT THPT Đắk Hà (151 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                              | <b>151</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>1.272.024.000</b> | <b>489.240.000</b> | <b>20.385</b> |  |
| 1          | A Châu                                          |   | 19/05/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Xế Kơ Ne, xã Đắk Pxi                | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 2          | Y Đan                                           | x | 08/11/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo                  | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 3          | Y Diệp                                          | x | 07/03/2011 | 10B1 | Ba-Na   | Thôn Pa Cheng, xã Đắk Pxi                    | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 4          | A Đào                                           |   | 16/10/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo                   | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 5          | Y - Huệ                                         | x | 18/01/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Dao Yôp, xã Đắk Pxi                 | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 6          | Y Khuê                                          | x | 08/10/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Stiù II, xã Ngọc Réo                | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 7          | Y Liễu                                          | x | 21/09/2011 | 10B1 | Ba-Na   | Thôn Kon Teo Đắk Lấp, xã Đắk Pxi             | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 8          | Y Lôi                                           | x | 21/12/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Kơ Đêm (Thôn Đắk Blang), xã Đắk Ui  | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 9          | Y Luân                                          | x | 09/12/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Teo Đắk Lấp, xã Đắk Pxi             | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 10         | Y Ngôn                                          | x | 06/05/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Kơ Đêm (Thôn Đắk Blang), xã Đắk Ui  | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 11         | A Tuyên                                         |   | 19/08/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Wang Hra (Thôn Đắk Prông), xã Đắk Ui    | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 12         | Y Thanh                                         | x | 18/05/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Kơ Đêm (Thôn Đắk Blang), xã Đắk Ui  | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 13         | Y Tra                                           | x | 14/09/2011 | 10B1 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Duông (Thôn Đắk Duông), xã Ngọc Réo | 1          |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                    |   |            |      |           |                                                 |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|-----------|-------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 14 | A Vĩnh             |   | 02/07/2011 | 10B1 | Xơ Đăng   | Thôn Kon Sơ Tiu (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), Ngọc Réo | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | A Trường           |   | 02/05/2011 | 10B1 | Xơ Đăng   | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | A Tri Ân           |   | 08/08/2011 | 10B2 | Sơ Rá     | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Y Huyết            | x | 13/06/2011 | 10B2 | Tơ Drá    | Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Y Lên              | x | 07/09/2011 | 10B2 | Tơ Drá    | Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Y- Din             | x | 13/08/2011 | 10B2 | Dơ Drá    | Thôn Kon Đào Yôp, xã Đăk Pxi                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | A Đăng             |   | 10/10/2011 | 10B2 | Xơ Đăng   | Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Đình Khải Hà       |   | 19/10/2011 | 10B2 | Mường     | Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | A- Hiếu            |   | 10/01/2011 | 10B2 | Xơ Đăng   | Thôn Kon Đào Yôp, xã Đăk Pxi                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Y Su Khys          | x | 09/09/2011 | 10B2 | Sơ Rá     | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Y Lan              | x | 02/09/2011 | 10B2 | Xơ Đăng   | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Y Lệ               | x | 21/12/2011 | 10B2 | Sơ Rá     | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | A Minh Luận        |   | 24/05/2011 | 10B2 | Sơ Dră    | Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | A Ngọc             |   | 10/03/2011 | 10B2 | Xơ Đăng   | Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Y Tuyềnh           | x | 06/10/2011 | 10B2 | Sơ Rá     | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Y Du Thuyên        | x | 27/03/2011 | 10B2 | Sơ Rá     | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | A Đức Trịnh        |   | 14/12/2011 | 10B2 | Xơ Đăng   | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Y - Hạnh           | x | 14/12/2011 | 10B2 | Xơ Đăng   | Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | A Thiện            |   | 05/02/2011 | 10B2 | Xơ Đăng   | Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | A Dăng Định        |   | 24/08/2011 | 10B2 | Dơ Drá    | Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Vi Lương Thiên Bảo |   | 30/06/2011 | 10A3 | Thái      | Thôn Konstiu II, xã Ngọc Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Y Di Trang         | x | 18/01/2011 | 10A3 | Tơ Đa     | Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | A - Lợi            |   | 12/05/2010 | 10B3 | Sơ Rá     | Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | A Quận             |   | 22/06/2009 | 10B3 | Sơ Rá     | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | A Ja Na Chí        |   | 12/05/2010 | 10B3 | Xơ - Đăng | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Y Diễm             | x | 02/01/2011 | 10B3 | Sơ Rá     | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |               |   |            |      |         |                                                    |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 40 | A Hân         |   | 25/03/2011 | 10B3 | Sơ Rá   | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Y Huyền       | x | 01/06/2011 | 10B3 | Sơ Rá   | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Y Huong       | x | 28/05/2011 | 10B3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | A Lương       |   | 19/04/2011 | 10B3 | Xê Đăng | Thôn Kon Dao Yôp, xã Đăk Pxi                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Y Hạ Mi       | x | 23/09/2011 | 10B3 | Sơ Rá   | Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Y Nhóm        | x | 30/08/2011 | 10B3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | A Thanh Tùng  |   | 11/08/2011 | 10B3 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Kang Peng, xã Đăk Tô                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | A Tý          |   | 15/11/2011 | 10B3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi                           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | A Vỹ          |   | 08/07/2011 | 10B3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kơ Dương, xã Đăk Pxi                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Y Ngọc Diệp   | x | 30/06/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Y Kim Hân     | x | 21/03/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hơ Dré (Thôn Đăk Lôi), xã Ngok Réo        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Định Thị Hiền | x | 30/11/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Gu I, xã Ngok Réo                         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | A Hoàng       |   | 17/09/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Têg, xã Ngok Réo                          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Y Hy          | x | 24/06/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hơ Dré (Thôn Đăk Lôi), xã Ngok Réo        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Y -Khuyên     | x | 07/05/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngok Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | A Như Kiệt    |   | 25/01/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Sơ Tiu (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngok Réo | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Y Luyện       | x | 09/05/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | A Lý Nhật     |   | 27/01/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Têg, xã Ngok Réo                          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Y Nhực        | x | 27/11/2011 | 10C3 | Ba-Na   | Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi                          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | A Yang Quốc   |   | 19/05/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngok Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Y Thái        | x | 21/11/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngok Réo        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Y Trích       | x | 25/12/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Y Wan         | x | 04/08/2010 | 10C3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngok Réo        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Y Thuyền      | x | 05/10/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Mông Đức An   |   | 24/11/2011 | 10C5 | Tày     | Thôn Đăk Kđem (Thôn Đăk Kđem), xã Đăk Ui           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Y Vân Anh     | x | 21/05/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |         |                                               |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|---------|-----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 66 | Lương Bảo Châu      | x | 14/10/2011 | 10C5 | Thái    | Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngok Réo  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Hà Thế Chiêu        |   | 07/04/2011 | 10C5 | Thái    | Thôn Kon Stiur II, xã Ngok Réo                | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Dương Thị Thảo Diệp | x | 07/05/2011 | 10C5 | Nùng    | Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Y Ly La             | x | 27/01/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | A Miễn              |   | 11/01/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Stiur II, xã Ngok Réo                | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Y Cẩm Như           | x | 01/09/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Y Phi               | x | 29/05/2011 | 10C5 | Mường   | Thôn Đăk Têng, xã Ngok Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Y Tạ Lệ Quyên       | x | 20/03/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Têng, xã Ngok Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Y Rang              | x | 20/01/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngok Réo   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Y Minh Thuý         | x | 10/09/2011 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Têng, xã Ngok Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Y Theo              | x | 20/11/2011 | 10C5 | Sơ Drá  | Thôn Kon Gu I, xã Ngok Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | A Kkien             |   | 19/06/2010 | 10C5 | Xơ Đăng | Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Y Bảo Hân           | x | 18/10/2011 | 10C5 | Sơ Rá   | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | A Zu Ki             |   | 13/06/2011 | 10C5 | Sơ Rá   | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | A - Giang Kỳ        |   | 22/05/2011 | 10C6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | A Ngọc Duẩn         |   | 08/07/2011 | 10C6 | Xơ Đăng | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | U Việt Khoa         |   | 05/04/2011 | 10C6 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | A Nguyễn Hoàng Mạnh |   | 29/09/2011 | 10C6 | Xơ Đăng | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Y Dương             | x | 20/09/2010 | 11C1 | Rơ ngao | Thôn Đăk Kang Peng, xã Đăk Tô                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | A - Lê Hoàng        |   | 01/11/2010 | 11C1 | Xơ đăng | Thôn Kon Dao Yốp, xã Đăk Pxi                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Y - Sơ Mi           | x | 27/01/2010 | 11C1 | Xơ đăng | Thôn Tua Team, xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Y - Nương           | x | 11/01/2010 | 11C1 | Ba-Na   | Thôn Kon Dao Yốp, xã Đăk Pxi                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Y Phương            | x | 12/05/2010 | 11C1 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Kang Peng, xã Đăk Tô                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Y - Tâm             | x | 14/06/2010 | 11C1 | Xơ đăng | Thôn Tua Team, xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Y Kim Thư           | x | 12/06/2010 | 11C1 | Xê Đăng | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91 | Y - Xinh            | x | 24/12/2010 | 11C1 | Xê Đăng | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |         |            |      |         |                                                       |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---------|------------|------|---------|-------------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 92  | A Kiệt            |         | 25/10/2010 | 11C1 | Sơ Rá   | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe),<br>xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | U - Đình Bình An  | Na<br>m | 01/08/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu),<br>xã Ngok Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | A - Duy           | Na<br>m | 19/01/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Gu I, xã Ngok Réo                            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Y - Siu Giăk      | x       | 16/04/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Gu I, xã Ngok Réo                            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | A - Hoan          | Na<br>m | 10/05/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Gu I, xã Ngok Réo                            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Y - Hưon          | x       | 03/01/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Gu I, xã Ngok Réo                            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | A - Khan          | Na<br>m | 14/05/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Bông (Thôn Đoàn Kết), xã<br>Ngok Réo         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Y Nguân           | x       | 26/11/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk Blang),<br>xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Y Hậu             | x       | 13/10/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông),<br>xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | A Huy             | Na<br>m | 26/11/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông),<br>xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | A Nghi            | Na<br>m | 25/11/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông),<br>xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | A Tuấn Lộc        | Na<br>m | 04/12/2010 | 11B2 | Xơ-đăng | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk<br>Ui             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Y Dinh            | x       | 24/04/2010 | 11C2 | Dơ Drá  | Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo                          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | A - Trần Hải      |         | 28/11/2010 | 11C2 | Sơ drá  | Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã<br>Đăk Ui           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | A Hi              |         | 15/04/2010 | 11C2 | Xơ đăng | Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo                          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Y - Tuy Sinh      | x       | 01/01/2010 | 11C2 | Ba-Na   | Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi                             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Hoàng Minh Thiện  |         | 26/11/2010 | 11C2 | Nùng    | Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã<br>Đăk Ui           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Y - Thủy          | x       | 05/07/2010 | 11C2 | Xơ đăng | Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi                             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | A - Vượt          |         | 20/06/2010 | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi                         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Y Linh Chi        | x       | 01/06/2010 | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đăk Pxi,                         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | A Quang           |         | 01/12/2009 | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk Blang),<br>xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | A Đoàn Minh Hoàng |         | 14/08/2010 | 11C2 | Tơ Đa   | Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã<br>Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | A - Nhan          |         | 01/10/2009 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Gu I, xã Ngok Réo                            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Y Quý             | x       | 24/11/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã<br>Ngok Réo         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Y Na Ri           | x       | 10/12/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Sơ tiu (Thôn Kon Rôn Sơ<br>Tiu), xã Ngok Réo | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 117 | A Hồng Tiến       |         | 03/02/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Têng, xã Ngok Réo                            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |         |                                                  |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 118 | Y Thuận             | x | 01/10/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | A Uôn               |   | 03/05/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Gu II, xã Ngok Réo                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | Y Thư               | x | 10/08/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Y Wung              | x | 29/7/2010  | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122 | A Bách              |   | 03/03/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Rngăng (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | Y Di Hành           | x | 28/08/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Y Hiền              | x | 08/02/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Rngăng (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Y Hiền              | x | 22/4/2010  | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | A Joang             |   | 26/07/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | Y Lặng              | x | 09/01/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Y Siêu              | x | 21/06/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Y Tuyết             | x | 03/02/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 130 | Y Ươn               | x | 05/07/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 131 | Y Vuyn              | x | 04/12/2010 | 11B3 | Xơ-đăng | Thôn Kon Rngăng (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | A - Hên             |   | 31/08/2010 | 11B4 | Sơ Drá  | Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | A Phi Hùng          |   | 17/01/2010 | 11B4 | Sơ Drá  | Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 134 | Y Giỏi              | x | 23/01/2010 | 11B4 | Xơ đăng | Thôn Kon Hơ Drể (Thôn Đăk Lôi), xã Ngok Réo      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | A Nguyễn Thịnh Phát |   | 02/04/2010 | 11B4 | Sơ Drá  | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Y Trang             | x | 10/12/2010 | 11B4 | Xơ đăng | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | A Minh Trí          |   | 24/09/2010 | 11B4 | Sơ Drá  | Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | A Gia Tường         |   | 24/08/2010 | 11B4 | Sơ Drá  | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | A Nhất              |   | 26/12/2010 | 11B4 | Sơ Drá  | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Y Diều              | x | 30/06/2010 | 11B5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 141 | Y Goa               | x | 02/01/2010 | 11B5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Y Tạ Quỳnh Như      | x | 12/11/2010 | 11B5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Têng, xã Ngok Réo                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Lò Văn Anh          |   | 24/11/2009 | 12B  | Thái    | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngok Réo      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|           |                                                     |    |            |      |                |                                                     |            |          |          |            |                |         |           |          |                      |           |               |  |
|-----------|-----------------------------------------------------|----|------------|------|----------------|-----------------------------------------------------|------------|----------|----------|------------|----------------|---------|-----------|----------|----------------------|-----------|---------------|--|
| 144       | A - Hưng                                            |    | 20/08/2009 | 12B  | Sơ D Rá        | Thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo                         | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 145       | Y - Tiểu Khoanh                                     | x  | 17/03/2009 | 12B  | Xơ đăng        | Thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo                         | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 146       | A - Ngôn                                            |    | 18/11/2008 | 12B  | Xơ đăng        | Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Réo                          | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 147       | Quách Thanh Tuấn                                    |    | 14/09/2009 | 12B  | Nùng           | Thôn Kon Gu II, xã Ngọc Réo                         | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 148       | Y Nguyễn Thảo Vi                                    | x  | 12/08/2009 | 12C1 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi                       | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 149       | Bùi Hương Trâm                                      | Nữ | 06/02/2008 | 12C  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk Blang),<br>xã Đăk Ui      | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 150       | Y Cái                                               | x  | 18/02/2009 | 12C2 | Xơ đăng        | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                         | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| 151       | Y Trinh                                             | x  | 29/11/2009 | 12C3 | Xơ-đăng        | Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi                      | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000 | 135           |  |
| <b>XX</b> | <b>Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông (158 học sinh)</b> |    |            |      |                |                                                     | <b>152</b> | <b>6</b> | <b>1</b> | <b>158</b> | <b>936.000</b> |         | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>1.330.992.000</b> | <b>-</b>  | <b>21.330</b> |  |
| 1         | A Chi                                               |    | 04/05/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk PLô (Thôn Tea Rơ Ông), Xã<br>Đăk Tờ Kan    | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 2         | A Đáng                                              |    | 10/01/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã<br>Măng Ri        | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 3         | A Quốc Hạo                                          |    | 10/07/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông),<br>Xã Tu Mơ Rông | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 4         | Y Hậu                                               | x  | 27/08/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Long Hy (Thôn Măng Chi), Xã<br>Măng Ri         | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 5         | A Tân Mạnh                                          |    | 14/01/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Măng Rương 1 (Thôn Măng<br>Rương), Xã Măng Ri  | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 6         | A Ngao                                              |    | 20/03/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Rê 1 (Thôn Ngọc Loong), Xã<br>Đăk Sao      | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 7         | A Quốc Quảng                                        |    | 07/03/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông),<br>Xã Tu Mơ Rông | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 8         | A Minh Quyền                                        |    | 21/07/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ<br>Rông         | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 9         | A Suỳnh Tâm                                         |    | 06/09/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Hà Lăng (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk<br>Sao         | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 10        | Y Hồng Thẩm                                         | x  | 18/06/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Hà (thôn Đăk Hà), Xã Tu Mơ<br>Rông         |            | 1        |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 11        | Y Thiêm                                             | x  | 22/05/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi), Xã<br>Măng Ri         | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 12        | Y Thúy                                              | x  | 28/11/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi), Xã<br>Măng Ri         | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 13        | Y Thùy                                              | x  | 21/03/2011 | 10A1 | Xơ Đăng        | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông    | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 14        | A Gia Bảo                                           |    | 16/09/2011 | 10A2 | Xơ Đăng        | Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu<br>Mơ Rông       | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 15        | A Chánh                                             |    | 20/07/2011 | 10A2 | Xơ Đăng        | Thôn Kon Hia 2(Thôn Kong Hia), Xã<br>Đăk Tờ Kan     | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 16        | Y Chiên                                             | x  | 02/04/2011 | 10A2 | Xơ Đăng        | Thôn Năng Lớn3(Thôn Năng Lớn), Xã<br>Đăk Sao        | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |
| 17        | A Lũy Hoàng                                         |    | 13/08/2011 | 10A2 | Xơ Đăng        | Thôn Ba Khen(Thôn Ba Khen), Xã Măng<br>Ri           | 1          |          |          | 1          | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000            | -         | 135           |  |

|    |             |   |            |      |         |                                                   |   |  |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|----|-------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 18 | A Khánh     |   | 18/09/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Năng Lớn1 (Thôn Năng Lớn), Xã Đăk Sao        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 19 | Y Khảo      | x | 11/10/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Long Tro (Thôn Long Tro), Xã Măng Ri         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 20 | A Kiệt      |   | 19/02/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Mô Bành(Thôn Tea Uyn), Xã Đăk Tờ Kan         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 21 | A Hoàng Lân |   | 14/11/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Tam Rin, Xã Măng Ri                          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 22 | Y Ngọc      | x | 25/07/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chum 1(Thôn Tu Mơ Rông), Xã Tu Mơ Rông   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 23 | Y Nguyệt    | x | 09/05/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Năng Nhỏ1(Thôn Năng Lớn), Xã Đăk Sao         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 24 | A Nhiệt     |   | 10/03/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Kon Đăk Prông(Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 25 | A Sĩ        |   | 03/07/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Năng Lớn3(Thôn Năng Lớn), Xã Đăk Sao         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 26 | A Minh Sứ   |   | 16/07/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 27 | Y Thủy      | x | 12/08/2011 | 10A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Neang(Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 28 | Y Ang       | x | 22/08/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Năng Lớn 1(thôn Năng Lớn), xã Đăk Sao □      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 29 | A Còi       |   | 07/01/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Năng Nhỏ 2 (thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 30 | A Đạt       |   | 27/08/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Long Leo (Thôn Long Leo ), xã Tu Mơ Rông □   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 31 | Y Diễn      | x | 01/07/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Măng Rương 1 (Thôn Măng Rương), Xã Măng Ri   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 32 | A Bảo Hoàng |   | 09/11/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Năng Nhỏ 2 (thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 33 | A Huy       |   | 28/01/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kimm (thôn Đăk Kimm) ,xã Măng Ri         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 34 | A Nghiêm    |   | 03/12/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chum 1 (thôn Tu Mơ Rông), xã Tu Mơ Rông  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 35 | A Thiện     |   | 02/04/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia 3 (thôn Kông Thia),xã Đăk Tờ Kan)    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 36 | A Tiến      |   | 07/08/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Cung (Thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao □      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 37 | A Tường     |   | 01/02/2011 | 10A3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Cung (Thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao □      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 38 | A Bảo       |   | 15/02/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 39 | A Đại       |   | 09/06/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Don (Thôn Long Plái ), Xã Măng Ri        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 40 | A Được      |   | 26/11/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Năng Nhỏ 2 (thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 41 | Y Hậu       | x | 25/05/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Long Láy (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 42 | A Khải      |   | 22/04/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Giá ( Thôn Đăk Chang, Xã Đăk Sao         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 43 | A Khảo      |   | 19/06/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Cung (Thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao □      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|    |                |   |            |      |         |                                                      |   |  |   |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|----|----------------|---|------------|------|---------|------------------------------------------------------|---|--|---|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 44 | A Đào Anh Khoa |   | 30/09/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Mô Bành 2 (Thôn Ngok Loong),<br>Xã Đăk Sao      | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 45 | A Hải Kiệt     |   | 07/09/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Văn II (Thôn Đăk Văn Linh),<br>Xã Măng Ri   | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 46 | Y Kim Ngân     | x | 26/11/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Long Tro (Thôn Long Tro), Xã<br>Măng Ri         | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 47 | Y Trâm         | x | 18/01/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Tân Ba ( Thôn Đăk Song), Xã<br>Măng Ri          | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 48 | A Viên         |   | 17/10/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã<br>Đak Sao □      | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 49 | A Vu           |   | 22/02/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hnong ( Thôn Kon Hnông, Xã<br>Đăk Tơ Kan    | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 50 | A Báo          |   | 26/09/2010 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia (Thôn Kong Hia), Xã Đăk<br>Tờ Kan       | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 51 | A Minh Cường   |   | 03/07/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Văn I (Thôn Đăk Văn Linh),<br>xã Măng Ri    | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 52 | A Đen          |   | 16/10/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Ba Khen(Thôn Ba Khen), Xã Măng<br>Ri            | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 53 | A Hoàng        |   | 14/02/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Năng 2 (Thôn Tea Uyn), xã<br>Đăk Tờ Kan    | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 54 | Y Hy           | x | 22/11/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông     | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 55 | A Khai         |   | 29/07/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia I (Thôn Kong Hia), xã<br>Đăk Tờ Kan     | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 56 | A Lung         |   | 12/02/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Long Leo (Thôn Long Leo ), xã Tu<br>Mơ Rông □   | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 57 | Y Luyện        | x | 04/11/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông     | 1 |  | 1 | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 58 | Y Mai          | x | 29/06/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri                            | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 59 | A Hữu Phẩm     |   | 14/03/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Tea Rơ Ông (Thôn cũ: Măng Lở),<br>xã Đăk Tờ Kan | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 60 | Y Thủy         | x | 10/06/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Long Leo (Thôn Long Leo ), xã Tu<br>Mơ Rông □   | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 61 | Y Tân Tuýnh    | x | 30/12/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã<br>Măng Ri         | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 62 | A Sô Lê Công   |   | 02/08/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông),<br>Xã Tu Mơ Rông  | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 63 | Y Đeo          | x | 04/09/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Măng Rương I (Thôn Măng<br>Rương), Xã Măng Ri   | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 64 | Y Đoàn         | x | 12/09/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 3 ( thôn Kong Hia), Xã<br>Đăk Tờ Kan    | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 65 | Y Hạ           | x | 18/11/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã<br>Măng Ri          | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 66 | A Hùng         |   | 29/11/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Ba Khen(Thôn Ba Khen), Xã Măng<br>Ri            | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 67 | A Huynh        |   | 02/04/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã<br>Măng Ri         | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 68 | A Kim          |   | 27/04/2010 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Pu Tá, Xã Măng Ri                               | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 69 | A Kú           |   | 05/10/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Tê Xô Ngoài ( Thôn Tea Kan) Xã<br>Đăk Tờ Kan    | 1 |  |   | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |         |                                                 |   |   |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|---------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 70 | Y Phúc              | x | 23/05/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Long Láy (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 71 | The E Rick          |   | 14/09/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Hnăng ( Thôn Tea Kan) Xã Đăk Tờ Kan    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 72 | Y Thuận             | x | 09/11/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi ), Xã Măng Ri       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 73 | A Li Tôn            |   | 16/06/2010 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Mô Pành ( thôn Tea Uyn ), Xã Đăk Tờ Kan    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 74 | A Khánh Dương       |   | 18/04/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 75 | A Văn Dũng          |   | 16/12/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn La Giông ( Thôn Tea Rơ Ông), Xã Đăk Tờ Kan | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 76 | A Tni Vũ            |   | 25/01/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Thôn ba Khen (Thôn Long Tro) , Xã Măng Ri  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 77 | A Huy               |   | 07/01/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông      |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 78 | A Dữ                |   | 28/05/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông      |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 79 | Y Phương Luyến      | x | 03/11/2009 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Giá ( Thôn Đăk Chang, Xã Đăk Sao       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 80 | A Xuất              |   | 11/01/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 81 | A Tân               |   | 13/10/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông      |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 82 | Y Ái                | x | 18/08/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 83 | A Cuối              |   | 17/06/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Chai (Thôn Đăk Riếp ), Xã Đăk Sao      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 84 | Y Hiện              | x | 04/10/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông) ,Xã Đăk Tờ Kan   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 85 | A Gia               |   | 31/03/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Hà Lăng (Thôn Đăk Riếp) ,Xã Đăk Sao        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 86 | Y Minh Hằng         | x | 12/10/2010 | 11A1 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Đo (Thôn Ngọc Đo), Xã Măng Ri         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 87 | Y Thị Linh Chi      | x | 05/11/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Văn 1 (Thôn Đăk Văn Linh), xã Măng Ri  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 88 | Y Thiệu             | x | 28/04/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Văn2(Thôn Ba Khen), xã Măng Ri         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 89 | A Phi               |   | 10/08/2009 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Đơn (Thôn Long Plái ), Xã Măng Ri      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 90 | A Hiệp              |   | 04/01/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Pu Tá, Xã Măng Ri                          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 91 | Y Anh               | x | 24/12/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Long Hy (Thôn Măng Chi), xã Măng Ri        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 92 | Ninh Trọng Minh Duy |   | 03/11/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Long Leo (Thôn Long Leo ), xã Tu Mơ Rông   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 93 | Y Nhân              | x | 11/11/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Ka (ThônTu Cấp), xã Tu Mơ Rông         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 94 | Y Viết              | x | 22/11/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi ), Xã Măng Ri       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 95 | A Nghiệp            |   | 03/07/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Kong Hia2 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|     |                  |   |            |      |         |                                                   |   |   |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|-----|------------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 96  | Y Kiều           | x | 16/03/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Cạch Nhỏ (Thôn Đăk Nế), xã Đăk Sao           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 97  | A Đức Thọ        |   | 20/12/2010 | 11A2 | Xơ Đăng | Thôn Long Tro (Thôn Long Tro), Xã Măng Ri         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 98  | A Sơ Mi          |   | 03/02/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rê 1(Thôn Ngọc Loong), Xã Đăk Sao        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 99  | Y Thơm           | x | 08/05/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Kô Xia2 (Thôn Kô Xia), Xã Măng Ri            | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 100 | A Khoang         |   | 30/11/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Lê Văng (Thôn Đăk Na ), Xã Đăk Sao           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 101 | Y Ly Diễm        | x | 09/10/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Chum Tam (Thôn Cách Mặng), Xã Măng Ri        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 102 | A Brao Nhân      |   | 23/03/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 103 | A Pun Thoáng     |   | 10/12/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 104 | Y Hóa            | x | 10/07/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Lộc Bông (Thôn Ngọc Lây), Xã Măng Ri         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 105 | A Ka             |   | 20/08/2009 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dơn (Thôn Long Plái ), Xã Măng Ri        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 106 | A Nhực           |   | 03/11/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 107 | A Quang Huynh    |   | 10/10/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Văn Linh (Thôn Đăk Văn Linh), Xã Măng Ri | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 108 | A Chiến          |   | 09/10/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dơn (Thôn Long Plái ), Xã Măng Ri        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 109 | A Dũng Tuyển     |   | 13/07/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri                         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 110 | A Thúc           |   | 02/11/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Long Tum (Thôn Đăk Na), Xã Đăk Sao           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 111 | Hoàng Hồng Thẩm  |   | 20/09/2010 | 11A3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Năng Nhỏ (Thôn Đăk Chang), Xã Đăk Sao    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 112 | A Thanh          |   | 29/11/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pía (Thôn Kon Pía), Xã Tu Mơ Rông        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 113 | Y Nhất           | x | 07/09/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Chai (Thôn Đăk Riếp ), Xã Đăk Sao        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 114 | A Xiêng Hồng Hào |   | 14/04/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Chai (Thôn Đăk Riếp ), Xã Đăk Sao        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 115 | Y Chun Hy        | x | 21/12/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 116 | Y Liên           | x | 21/01/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 117 | Y Huy            | x | 20/10/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 118 | Y Viện           | x | 06/10/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Lộc Bông (Thôn Ngọc Lây), Xã Măng Ri         | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 119 | A Nhật           |   | 12/10/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Ka (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 120 | Y Thơ            | x | 24/10/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 121 | Y Hiến           | x | 19/11/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|     |              |   |            |      |         |                                                |   |   |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|-----|--------------|---|------------|------|---------|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 122 | Y Tình       | x | 07/02/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Lộc Bông (Thôn Ngọc Lây), Xã Măng Ri      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 123 | A Kiểm       |   | 08/01/2010 | 11A4 | Xơ Đăng | Thôn Kạch Lớn 2 (Thôn Đăk Nế), Xã Đăk Sao      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 124 | Y Hằng       | x | 14/03/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Hà (Thôn Đăk Hà), Xã Tu Mơ Rông       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 125 | Y Phượng     | x | 07/07/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Hà (Thôn Đăk Hà), Xã Tu Mơ Rông       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 126 | Y Hà         | x | 10/10/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Năng Nhò 1 (Thôn Năng Lớn), xã Đăk Sao    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 127 | Y Trục       | x | 09/02/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Lê Văng (Thôn Đăk Na ), Xã Đăk Sao        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 128 | Y Tranh      | x | 24/08/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Hnăng(Thôn Tea Kan ), xã Đăk Tờ Kan   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 129 | Y Thiên      | x | 27/11/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rê 2 (Thôn Ngok Loong), xã Đăk Sao    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 130 | A Khi        |   | 24/04/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Kong Hia1(Thôn Kong Hia) , xã Đăk Tờ Kan  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 131 | Y Trâm       | x | 22/08/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Chum Tam (Thôn Cách Mạng), Xã Măng Ri     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 132 | Y Mang       | x | 22/06/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao □   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 133 | Y Lâu        | x | 09/04/2010 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Mô Pành 1(Thôn Đăk Na) , xã Đăk sao       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 134 | A Kiến       |   | 27/04/2009 | 11A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 135 | Y Nhó        | x | 22/03/2009 | 12A1 | Xơ Đăng | Thôn Kong Hia (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 136 | Y Xuân       | x | 21/05/2009 | 12A1 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Riếp 1(Thôn Đăk Riếp), xã Đăk Sao     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 137 | A Độc        |   | 25/06/2008 | 12A1 | Xơ Đăng | Thôn Mô Bành 2 (Thôn Ngok Loong), Xã Đăk Sao   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 138 | Y Viện Thư   | x | 01/04/2009 | 12A1 | Xơ Đăng | Thôn Tam Rìn, Xã Măng Ri                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 139 | A Thê Un     |   | 15/02/2009 | 12A1 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia), xã Tu Mơ Rông      |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 140 | A Báo        |   | 01/04/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi ), Xã Măng Ri      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 141 | A Hiệp       |   | 28/09/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 142 | A Hoàng      |   | 23/02/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 143 | A Giang Kỳ   |   | 01/01/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Tam Rìn, Xã Măng Ri                       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 144 | Y Lan        | x | 06/06/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Năng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 145 | Y Một        | x | 01/01/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Tê Xô Trong (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 146 | Y Nọc Nguyệt | x | 27/10/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Ba Tu 2 (Thôn Ba Tu), Xã Măng Ri          | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 147 | A Sinh       |   | 27/02/2009 | 12A2 | Xơ Đăng | Thôn Lê Văng (Thôn Đăk Na ), Xã Đăk Sao        | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|            |                                            |   |            |      |            |                                                |            |          |          |            |                |                |           |          |                      |                    |               |  |
|------------|--------------------------------------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------------|------------|----------|----------|------------|----------------|----------------|-----------|----------|----------------------|--------------------|---------------|--|
| 148        | Y Bàng                                     | x | 25/03/2009 | 12A3 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Rê 1(Thôn Đăk Na), Xã Đăk Sao         | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 149        | A Khách                                    |   | 14/07/2009 | 12A3 | Xơ Đăng    | Thôn Lê Văng (Thôn Đăk Na ), Xã Đăk Sao        | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 150        | Y Thúy                                     | x | 25/05/2009 | 12A3 | Xơ Đăng    | Thôn Hà Lăng (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk Sao       | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 151        | A Trần Tuyền                               |   | 24/01/2009 | 12A4 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông       | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 152        | Y Thương                                   | x | 20/07/2009 | 12A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 153        | Y Như                                      | x | 12/09/2009 | 12A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri                      | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 154        | A Dương                                    |   | 11/03/2009 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Năng Nhỏ 2( Thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao   | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 155        | A Đồi                                      |   | 18/10/2009 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Năng Nhỏ 2( Thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao   | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 156        | A Quang                                    |   | 23/11/2009 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Kong Hia1 ( Thôn Kong Hia) ,Xã Đăk Tờ Kan | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 157        | Y Như Thiều                                | x | 11/05/2009 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Văn 1 (Thôn Đăk Văn Linh), xã Măng Ri | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 158        | A Nam                                      |   | 30/11/2009 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri      | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| <b>XXI</b> | <b>Trường THPT Trần Phú (460 học sinh)</b> |   |            |      |            |                                                | <b>459</b> | <b>1</b> | <b>-</b> | <b>200</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>3.875.040.000</b> | <b>842.400.000</b> | <b>62.100</b> |  |
| 01         | Y Huyền                                    | x | 18/04/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 02         | Y Như Lệ                                   | x | 18/03/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn        | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 03         | Y Hà Ly                                    | x | 18/06/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long                     | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 04         | Y Minh Châu                                | x | 16/04/2011 | 10A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 05         | Y Nữ                                       | x | 19/06/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long                   | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 06         | Y Sĩ Nai                                   | x | 23/10/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp              | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 07         | Y Sương                                    | x | 26/12/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                    | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 08         | Y Hoa Trâm                                 | x | 24/10/2011 | 10A1 | H.Lăng     | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                       | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 09         | Y Huyền                                    | x | 21/04/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                       | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 10         | Y Mỹ                                       | x | 08/07/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                           | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 11         | Y Nhiểc                                    | x | 10/02/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp        | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 12         | Y Hậu                                      | x | 13/12/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp            | 1          |          |          | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000            | -                  | 135           |  |
| 13         | Y Kim Tra                                  | x | 04/12/2011 | 10A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |
| 14         | Y Yô Nia                                   | x | 25/09/2011 | 10A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1          |          |          |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000            | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                |   |            |      |            |                                             |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------|---|------------|------|------------|---------------------------------------------|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 15 | Y Duyên        | x | 20/01/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 16 | Y Linh         | x | 17/09/2011 | 10A1 | H.Lăng     | Thôn Đăk Ắk, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Y Nọi          | x | 24/04/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long                | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Y Tranh        | x | 20/08/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Y Hăng         | x | 09/04/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 20 | Y Soan Trà     | x | 28/03/2011 | 10A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Y Bương        | x | 20/10/2010 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 22 | Y Tư           | x | 15/03/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 23 | Y Xun Hy       | x | 01/07/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 24 | Y Duệ Thanh    | x | 26/04/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp       | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 25 | Y Diệp Phi     | x | 07/11/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn                     | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | A Tũ           |   | 09/02/2011 | 10A1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Bể (Thôn Đăk Bể), Xã Ngọc Linh     | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 27 | A Cuối         |   | 08/01/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 28 | Y Quỳnh Ánh    | x | 04/09/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | A Trí Bình     |   | 20/04/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 30 | Y Ngọc Châu    | x | 08/10/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, Xã Đăk Plô                   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Y Chiêu        | x | 25/05/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Xi Na (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp       | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 32 | Y Diêu         | x | 07/11/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Lê Ngọc, Xã Ngọc Linh                  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 33 | Xiêng Xuân Đào |   | 22/12/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ga, Xã Đăk Plô                     | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Y Đình         | x | 15/04/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp         | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 35 | Y Hăng         | x | 20/05/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Ngọc Súc (Thôn Tăk Mìn), Xã Ngọc Linh  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 36 | A Khuyên       |   | 04/04/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp     | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 37 | A Lâm          |   | 13/02/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô                     | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 38 | Y Luyến        | x | 03/01/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Y Luyến        | x | 19/06/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô                     | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 40 | Y Miêng        | x | 27/05/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp        | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|    |                |   |            |      |            |                                               |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------|---|------------|------|------------|-----------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 41 | A Thanh Nguyễn |   | 08/01/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Y Ngừi         | x | 01/10/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Xi Na (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 43 | Y Trúc Nhi     | x | 17/10/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Y Niệm         | x | 23/09/2010 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                          | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 45 | Y Phương       | x | 20/08/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                     | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 46 | A Quý          |   | 26/09/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 47 | Y Tâm          | x | 26/01/2010 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 48 | Y Mi Tha       | x | 30/11/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Y Thẩn         | x | 26/02/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 50 | A Thiện        |   | 11/01/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 51 | Y Thủ          | x | 25/11/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                          | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 52 | Y Tuệ          | x | 28/02/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Ngọc Lâng, Xã Ngọc Linh                  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 53 | A Vui          |   | 19/09/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 54 | Y Vy           | x | 06/08/2011 | 10A2 | Xơ Đăng    | Thôn Kung Rang (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 55 | Bloong An Lục  |   | 26/12/2010 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ung, Xã Đăk Plô                      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 56 | Y Hà Vy        | x | 21/04/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Diễm         | x | 24/11/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang, Xã Đăk Plô                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 58 | Y Ngà          | x | 22/12/2011 | 10A3 | Dê         | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô                       | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 59 | A Trạm         |   | 05/08/2011 | 10A3 | Xơ Đăng    | Thôn Mô Po (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 60 | Y Bôn          | x | 31/10/2011 | 10A3 | Xơ Đăng    | Thôn Ngọc Lâng, Xã Ngọc Linh                  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 61 | A Cào          |   | 11/05/2011 | 10A3 | Xơ Đăng    | Thôn Mô Po (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 62 | Y Tiếp         | x | 27/11/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | A Nhượng       |   | 04/01/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | A Blong Thiên  |   | 29/11/2011 | 10A3 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô                   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 65 | Y Tân          | x | 19/12/2010 | 10A3 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 66 | A Trọng Quyền  |   | 13/02/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                  |   |            |      |            |                                             |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|------------------|---|------------|------|------------|---------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 67 | Y Ngọc Thi       | x | 15/12/2009 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đắk Plô                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 68 | A Hiếu           |   | 19/04/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon (Thôn Đắk Nủ), Xã Đắk Môn       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 69 | A Kiên           |   | 20/01/2011 | 10A3 | Dê         | Thôn Đắk Ung, Xã Đắk Plô                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 70 | A Quyền          |   | 01/05/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong (Thôn Đắk Bung), Xã Đắk Plô | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | A Báo            |   | 18/12/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đắk Long                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 72 | A Hưng           |   | 16/12/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn La Lua (Thôn Đắk Choong), Xã Xốp       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 73 | A Thuần          |   | 11/02/2010 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 74 | A Hạo            |   | 30/10/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Book, Xã Đắk Plô                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 75 | Proo Ô Lee Nhuận |   | 20/08/2010 | 10A3 | Dê         | Thôn Đắk Ung, Xã Đắk Plô                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Nguyễn A Đức Tài |   | 08/08/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Tu, Xã Đắk Long                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 77 | Y Phan           | x | 28/11/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Túc (Thôn Đắk Túc), Xã Đắk Môn     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Y Hoa            | x | 01/12/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Nhoong, Xã Đắk Plô                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | A Thánh          |   | 05/03/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 80 | Y Phụng          | x | 22/09/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 81 | Y Quyền          | x | 17/07/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 82 | A Sứ             |   | 31/01/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 83 | A Quyền          |   | 10/05/2010 | 10A3 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đắk Pék                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | A Nguyên Thiện   |   | 22/09/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Sút (Thôn Đắk Túc), Xã Đắk Môn     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Y Trúc           | x | 30/11/2011 | 10A4 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đắk Pék                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Y Xa Mê          | x | 27/05/2011 | 10A4 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đắk Pék                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Y Hê Mi          | x | 01/11/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đắk Long                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Y Trỗi           | x | 15/07/2011 | 10A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đắk Ắk, Xã Đắk Long                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Y Chuyển         | x | 14/07/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Tu, Xã Đắk Long                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Y Hận            | x | 25/03/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Tu, Xã Đắk Long                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91 | Y Cẩm Nhung      | x | 01/01/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 92 | Y Phương An      | x | 09/11/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đắk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                 |   |            |      |            |                                            |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 93  | Y Hà            | x | 01/05/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 94  | Na Sơ Uyên      | x | 01/01/2011 | 10A4 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Y Xuân Mây      | x | 02/02/2011 | 10A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Āk, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Y Nhánh         | x | 10/04/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xóp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 97  | Y Phượng Vân    | x | 27/11/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 98  | Y Lành          | x | 18/10/2011 | 10A4 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Y Pháo          | x | 15/03/2011 | 10A4 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | A Hoàng Khải    |   | 21/04/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wák (Thôn Đăk Wák), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Y Na            | x | 07/03/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long               | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | A Hồ Quang Vinh |   | 12/01/2010 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Y Dên           | x | 28/02/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Sa Múc (Thôn Long Năng), Xã Ngọc Linh | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 104 | Y Sê Kỳ         | x | 26/11/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wák (Thôn Đăk Wák), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Y Kiều Như      | x | 05/09/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Y Xa Ra         | x | 15/03/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long               | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | A Minh Anh      |   | 21/08/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 108 | Y My Hán        | x | 05/07/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Y Quỳnh Thiểu   | x | 18/06/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | A Hượng         |   | 03/10/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | A Ná            |   | 04/07/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Nai, Xã Ngọc Linh                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 112 | Y Hân           | x | 02/12/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xóp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 113 | A Kring Kiều    |   | 09/10/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 114 | Y Chúc          | x | 22/06/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long               | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | A Đình Trúc     |   | 13/11/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 116 | Y Tuê           | x | 01/06/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 117 | A Chiến         |   | 23/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 118 | Y Ánh Nguyệt    | x | 04/03/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |            |                                             |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|------------|---------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 119 | Y Kim Hân         | x | 02/11/2010 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120 | A Hiều            |   | 23/01/2010 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121 | Y Hoàng           | x | 06/09/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Tân Rát (Thôn Tắc Min), Xã Ngọc Linh   | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 122 | A Khai            |   | 30/11/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Bê (Thôn Đăk Bê), Xã Ngọc Linh     | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 123 | A Như Á           |   | 01/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | Y Mẫn             | x | 30/06/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô                     | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 125 | Y Liết            | x | 24/04/2010 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126 | A Giô Yên         |   | 01/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127 | A Diễm            |   | 09/04/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | Y Su A            | x | 18/12/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                    | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | Y Diễm Như        | x | 16/02/2010 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 130 | A Ngân Văn Tuấn   |   | 29/01/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô   | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 131 | A Duy Khôi        |   | 21/06/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp        | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 132 | A Hán             |   | 11/10/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Pék                     |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 133 | Y Mích            | x | 20/03/2011 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 134 | A Vũ Hoàng Thiện  |   | 04/06/2010 | 10A5 | Gié-Triêng | Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 135 | Y Vy Oanh         | x | 17/09/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 136 | Y Lệ Diễm         | x | 06/12/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Tách, Xã Đăk Long                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | Y Huyện           | x | 12/11/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Tách, Xã Đăk Long                 | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | A Giô Sếp         |   | 20/06/2011 | 10A6 | Hà Lãng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                    | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 139 | Y Chiền           | x | 05/04/2011 | 10A6 | Dê         | Thôn Đăk Book, Xã Đăk Plô                   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 140 | Y Tiền            | x | 03/04/2011 | 10A6 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô                 | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 141 | Y Hồng Nhi        | x | 04/01/2011 | 10A6 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô                 | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 142 | A Pha Lê          |   | 19/07/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wák (Thôn Đăk Wák), Xã Đăk Môn     | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 143 | Y Ngân            | x | 30/11/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |   | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 144 | Kring Lâm Sa Diễm |   | 20/10/2010 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |               |   |            |      |            |                                                |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 145 | Y Mai Hiền    | x | 16/06/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp              | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 146 | A Ký          |   | 18/10/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 147 | A Lương Thiết |   | 29/09/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | Y Diễn        | x | 18/05/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 149 | A Thiên       |   | 28/04/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp            | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 150 | A Gia Đào     |   | 29/10/2011 | 10A6 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 151 | Y Hôi         | x | 14/04/2011 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 152 | Y Nết         | x | 01/12/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 153 | A Nguyễn Toại |   | 24/04/2011 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Y Huyền       | x | 01/06/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 155 | Y Xia         | x | 01/04/2011 | 10A6 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | Y Tiên        | x | 10/08/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ắk, Xã Đăk Long                       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | A Hưng        |   | 24/07/2011 | 10A6 | Dê         | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn          | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | A Thủy        |   | 15/01/2011 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Lê Toan, Xã Ngọc Linh                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 159 | Y Hương Mậu   | x | 22/12/2011 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | Y Thúc        | x | 05/03/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp              | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 161 | Y My Ly H'Zin | x | 08/09/2011 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 162 | A Hàn         |   | 15/10/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 163 | A Chia        |   | 21/09/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 164 | A Quốc        |   | 25/04/2011 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 165 | Y Thiêi       | x | 26/07/2011 | 10A6 | Hà Lãng    | Thôn Đăk Ắk, Xã Đăk Long                       | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 166 | A Trâm        |   | 26/09/2011 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Lâng Mới (Thôn Mường Hoong), Xã Ngọc Linh | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 167 | Y Ắi          | x | 21/12/2010 | 10A6 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 168 | A Na Chun     |   | 27/05/2011 | 10A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 169 | Y Quỳnh       | x | 23/05/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Kon Brôi (Thôn Mô Mam), Xã Xốp            | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 170 | Y Lê Yến      | x | 22/03/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                    |   |            |      |            |                                          |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|--------------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 171 | Y Xan              | x | 25/08/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék              | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 172 | Y Góm              | x | 27/02/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 173 | Y Diệp Phi         | x | 23/01/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 174 | Y Mai Tuyết        | x | 26/04/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Kon Brôi (Thôn Mô Mam), Xã Xốp      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 175 | Y Nguyệt           | x | 17/06/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék              | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 176 | Y Nguyệt Nhung     | x | 26/02/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 177 | Y Lý               | x | 08/03/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék              | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 178 | Y Na Phôn          | x | 26/08/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék              | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 179 | Y Thanh Danh       | x | 20/11/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp     | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 180 | Y Xa Kim Ánh       | x | 05/06/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai, Xã Đăk Môn                  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 181 | Y Uyềng Ương       | x | 03/07/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô               | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 182 | Y Khuyết           | x | 07/04/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 183 | Y Lễ               | x | 12/10/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                     | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 184 | Y Trúc             | x | 01/09/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 185 | Y Muôn             | x | 02/07/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 186 | Y Hlim             | x | 02/11/2009 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                 | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 187 | Y Phôn             | x | 04/01/2010 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 188 | Y Kiêm             | x | 16/04/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 189 | A Kỳ Hi            |   | 11/07/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 190 | Y Hồ               | x | 15/08/2010 | 11A2 | Dê         | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                 | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 191 | A Hạo              |   | 10/05/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 192 | Y Thị              | x | 02/01/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Kon Brôi (Thôn Mô Mam), Xã Xốp      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 193 | Hoàng Y Thanh Nhân | x | 06/07/2010 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ắk, Xã Đăk Long                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 194 | Y Hoa              | x | 20/03/2010 | 11A2 | Hà Lãng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 195 | A Danh Thông       |   | 02/09/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 196 | A Thiện An         |   | 27/01/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                       |   |            |      |            |                                          |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 197 | Y Hoài                | x | 20/07/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 198 | Y Nhị                 | x | 17/05/2009 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 199 | Y Da Như              | x | 03/03/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 200 | A Phiên               |   | 24/10/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 201 | Y Lâm                 | x | 02/03/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 202 | Y Da Tuyết            | x | 09/06/2010 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 203 | Y Nguyễn Thị Kim Hiền | x | 20/04/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ắk, Xã Đăk Long                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 204 | A Than                |   | 09/12/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 205 | Y Xuân                | x | 23/07/2010 | 11A2 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 206 | A Bloong Huỳnh        |   | 06/07/2010 | 11A2 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô              | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 207 | Y Quỳnh Hương         | x | 27/10/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô               | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 208 | A Lê Huy              |   | 24/11/2010 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Bê (Thôn Đăk Bê), Xã Ngọc Linh  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 209 | A Tiếng               |   | 06/01/2010 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 210 | A Quốc                |   | 07/03/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 211 | Y Truyền              | x | 12/11/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 212 | Y Khánh Ly            | x | 03/04/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 213 | Y Sa Ka               | x | 14/01/2010 | 11A2 | Dê         | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 214 | Y Hoàng Linh          | x | 16/04/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 215 | Lê Gia Bảo            |   | 20/04/2010 | 11A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 216 | Y Sê Ba               | x | 19/09/2010 | 11A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 217 | Y Đứa                 |   | 17/02/2010 | 11A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 218 | A Sông Hải            | x | 04/06/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 219 | Y Huyền               | x | 29/09/2010 | 11A4 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 220 | A Khải                | x | 02/01/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 221 | A Lưu                 |   | 31/08/2010 | 11A4 | Dê         | Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 222 | Y Mai Luyến           | x | 11/07/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                      |   |            |      |            |                                             |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------------|---|------------|------|------------|---------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 223 | Y Nghệ               |   | 30/07/2010 | 11A4 | Hà Lãng    | Thôn Đăk Ắk, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 224 | Y Nghim              |   | 17/11/2010 | 11A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 225 | A Thương Nguyên      | x | 12/02/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 226 | Y Thu Nguyệt         | x | 09/08/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 227 | A Anh Thiện          |   | 17/10/2009 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 228 | A Na Thịnh           | x | 30/01/2010 | 11A4 | Dê         | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 229 | Định Hoàng Quốc Việt | x | 30/08/2010 | 11A4 | Kơ Tu      | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn     | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 230 | Y Phương Thanh       | x | 11/03/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 231 | Y Hoài Diệp          | x | 21/12/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 232 | A Thuận              |   | 18/02/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Ri Mệt (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn       | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 233 | A Lương              |   | 04/07/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Xam (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 234 | A Phước Khiển        |   | 03/09/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 235 | A Hun                |   | 21/10/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 236 | A Tường              |   | 21/01/2010 | 11A4 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 237 | A Thấp               |   | 02/11/2009 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 238 | Y Minh               | x | 12/08/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 239 | A Thiêm              |   | 26/06/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 240 | A Huy                |   | 01/06/2010 | 11A5 | Ta Rê      | Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 241 | Y Tuyển              | x | 02/12/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 242 | Y Luyến              | x | 23/10/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                 | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 243 | Y Kiều Vy            | x | 02/07/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 244 | Y Li Khai            | x | 03/03/2010 | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 245 | A Mạnh               |   | 13/06/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Roóc Nằm, Xã Đăk Plô                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 246 | A Khánh              |   | 02/03/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 247 | Y Quý                | x | 05/04/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 248 | Y Bình               | x | 08/03/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |      |            |                                            |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 249 | Y Tuyền             | x | 17/06/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 250 | A Lâm               |   | 03/07/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô                | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 251 | A Nghĩa             |   | 22/05/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Roóc Mệt, Xã Đăk Plô                  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 252 | Y Lý Thủy           | x | 21/09/2009 | 11A5 | Dê         | Thôn Đăk Ga, Xã Đăk Plô                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 253 | Y Mỹ Linh           | x | 21/05/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 254 | Y Thót              | x | 11/09/2010 | 11A5 | Xơ Đăng    | Thôn Mô Po (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh      | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 255 | A Thành             |   | 31/03/2009 | 11A5 | Dê         | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 256 | A Lượng             |   | 14/02/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 257 | A Nguyễn Văn Cường  |   | 25/06/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wák (Thôn Đăk Wák), Xã Đăk Môn    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 258 | Y Thị Hương         | x | 27/09/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng, Xã Xốp                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 259 | A Phong Tuyền       |   | 29/10/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 260 | Y Nguyễn Kiều Trinh | x | 01/03/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 261 | A Chí Nghĩa         |   | 05/07/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 262 | Un Hạnh             |   | 27/12/2010 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 263 | A Thành Thiện       |   | 18/12/2010 | 11A5 | Dê         | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 264 | A Hu Sam            |   | 01/01/2009 | 11A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 265 | A Dung              |   | 23/12/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 266 | Y Đài               | x | 08/03/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 267 | Y Thủy Nhi          | x | 01/07/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 268 | Y Ngọc Uy           | x | 26/06/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 269 | Y Di Nhã            | x | 02/06/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 270 | Y Lê Quyết          | x | 09/12/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 271 | A Lê Dũng           |   | 31/10/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 272 | Y Như Quỳnh         | x | 26/02/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 273 | Y Mỹ                | x | 25/04/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 274 | Y Minh Thu          | x | 31/10/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp          | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|     |                |   |            |      |            |                                            |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 275 | A Vũ Gia Thịnh |   | 04/01/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 276 | Y Som Phuong   | x | 19/03/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long                 | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 277 | Y Như          | x | 29/12/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh                 | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 278 | Y Ly Sa        | x | 02/12/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp          | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 279 | A Thiên Ân     |   | 28/07/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp          | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 280 | A Phận         |   | 18/10/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Book, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 281 | Y Nạo          | x | 13/07/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                   | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 282 | Y Ngọc Hân     | x | 04/03/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Broong Mệt (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn  | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 283 | A Huận         |   | 18/01/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 284 | Y Lâm Tuệ      | x | 27/05/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 285 | A Nhật Tuyên   |   | 06/11/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 286 | Y Như Nguyễn   | x | 10/01/2010 | 11A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 287 | Y Thảo         | x | 11/07/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Nai (Thôn Đăk Giắc), Xã Đăk Môn   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 288 | Y Ly Kế        | x | 08/12/2010 | 11A6 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 289 | A Bá           |   | 06/02/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 290 | A Vinh         |   | 18/04/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                 | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 291 | A Thê Ung      |   | 24/11/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 292 | Y Lang         | x | 07/12/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai, Xã Đăk Môn                    | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 293 | Y Den          | x | 18/09/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 294 | Y Thủy         | x | 19/08/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                 | 1 |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 295 | A Hùng         |   | 10/06/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 296 | Y Phôn         | x | 03/09/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 297 | Y Vùng         | x | 17/11/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 298 | A An Nam       |   | 16/07/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 299 | Y Tâm Như      | x | 20/06/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 300 | A Vjư          |   | 14/11/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                |   |            |      |            |                                             |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------|---|------------|------|------------|---------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 301 | A Văn Ngo      |   | 28/10/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 302 | Y Hoài         | x | 14/08/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 303 | A An           |   | 13/12/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 304 | Y Mỹ Thượng    | x | 06/01/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 305 | Trần Y Kim Chi | x | 22/09/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 306 | A Ha           |   | 05/09/2008 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 307 | Y Hằng Vy      | x | 10/10/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lóc, Xã Đăk Plô                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 308 | A Ngọc Thê     |   | 21/10/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 309 | A Noi          |   | 07/01/2009 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 310 | A Hoàng Đạo    |   | 30/12/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 311 | A Tranh        |   | 21/07/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 312 | A Chu Nhuyễn   |   | 27/10/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 313 | A Vũ           |   | 11/04/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 314 | Y Liễu         | x | 29/03/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 315 | Y Triều        | x | 12/08/2010 | 11A7 | Dê         | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 316 | A Hiền         |   | 13/11/2010 | 11A7 | Dê         | Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 317 | A Dương        |   | 25/10/2010 | 11A7 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 318 | Y Lam          | x | 05/09/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 319 | Y Ván          | x | 15/12/2010 | 11A7 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 320 | Y Diệp Hồng    | x | 07/07/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 321 | Y Quỳnh Anh    | x | 01/05/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lóc, Xã Đăk Plô                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 322 | Y Mi           | x | 18/03/2010 | 11A8 | Dê         | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 323 | A Lê           |   | 29/11/2010 | 11A8 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 324 | A Lương Thạch  |   | 06/07/2009 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 325 | Y Diệu         | x | 14/01/2010 | 11A8 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 326 | Y Pô Nô        | x | 24/07/2009 | 11A8 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                  |   |            |      |            |                                            |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|------------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 327 | Y Thối           | x | 28/04/2010 | 11A8 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 328 | Y Thuyền         | x | 01/06/2010 | 11A8 | Hà Lăng    | Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 329 | A Lê Chính       |   | 09/10/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 330 | Y Phương Vũ      | x | 07/04/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 331 | A Sóc Truyền     |   | 23/12/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 332 | A Xa Chê         |   | 03/01/2009 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 333 | A Khánh          |   | 29/01/2010 | 11A8 | Dê         | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 334 | A Minh Hải       |   | 01/04/2010 | 11A8 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 335 | A Ma Na          |   | 13/02/2008 | 11A8 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 336 | A Năm            |   | 08/11/2010 | 11A8 | Hà Lăng    | Thôn Đăk Ắk, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 337 | A Ly Chi         |   | 22/02/2010 | 11A8 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 338 | Y Hoài Kim Uyên  | x | 13/07/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 339 | A Xa Chun        |   | 03/05/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 340 | Kring Sa Tú      |   | 10/10/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 341 | A Hiếu           |   | 03/05/2009 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 342 | A Huy            |   | 13/08/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 343 | A Hữu            |   | 21/07/2010 | 11A8 | Dê         | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 344 | Blong Xê Hai     |   | 20/10/2010 | 11A8 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 345 | Y My             | x | 25/12/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 346 | Y Hiếu Xuyên     | x | 22/03/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 347 | Y Huệ            | x | 24/05/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 348 | Y Nga            | x | 12/08/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 349 | Y Phạm Thủy Linh |   | 10/10/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long               | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 350 | Y Kiều Tiệp Phi  |   | 01/11/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 351 | Y Phương Uyên    | x | 12/04/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 352 | Y Sê La          | x | 17/04/2009 | 12A1 | Hà Lăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |               |   |            |      |            |                                             |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------|---|------------|------|------------|---------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 353 | Y Riêng Ôn    | x | 22/04/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 354 | A Ka Thương   | x | 07/01/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 355 | Y Giảng       | x | 30/10/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 356 | Y Nay Kiều    | x | 19/04/2009 | 12A1 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 357 | A Chấn Lưu    |   | 09/06/2009 | 12A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 358 | Y Da Si       | x | 06/08/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 359 | Y Thái        | x | 28/09/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 360 | Y Huệ         | x | 28/08/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                 | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 361 | Y Tuệ         | x | 04/04/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 362 | Rơ Mah Tuyền  | x | 08/02/2009 | 12A2 | Drai       | Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 363 | A Hoàng Quyển |   | 11/10/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 364 | Y Thuận       | x | 08/02/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 365 | Y Su Hào      | x | 09/07/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 366 | Y Du Nâu      | x | 29/10/2008 | 12A2 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 367 | Y Huyết       | x | 05/02/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 368 | Y Lệ Hoài     | x | 29/08/2009 | 12A2 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 369 | Y Ly Phan     | x | 05/05/2009 | 12A2 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 370 | Y Sử          | x | 03/03/2009 | 12A2 | Dê         | Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long                  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 371 | Y Tuyết       | x | 24/10/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 372 | A Chúc Tôn    |   | 24/12/2009 | 12A2 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 373 | Y Bảo Thi     | x | 04/08/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 374 | Y Diệu        | x | 29/10/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 375 | Y Hạ          | x | 13/11/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                 | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 376 | A Lê Thượng   |   | 30/07/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 377 | Y Phi         | x | 12/04/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Xam (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 378 | Y Thư         | x | 09/03/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                 |   |            |      |            |                                            |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 379 | Y Ly Trang      | x | 29/03/2009 | 12A3 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 380 | Y Hà My         | x | 14/06/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 381 | Y Đào           | x | 15/06/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 382 | Y Chi           | x | 09/12/2009 | 12A4 | Hà Lăng    | Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 383 | Hà Thị Hoài     | x | 28/12/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 384 | A Đông Khánh    |   | 12/12/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 385 | Y Hạnh          | x | 01/02/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 386 | Y Li Kai        | x | 09/12/2009 | 12A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 387 | Y Gửi           | x | 28/06/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 388 | A Thiên Tấn     |   | 29/08/2009 | 12A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 389 | A Tuấn          |   | 17/10/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 390 | Y Man           | x | 02/01/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 391 | A Huỳnh Nhật Áo |   | 28/03/2008 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 392 | Y Kim Phú       | x | 20/03/2009 | 12A4 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 393 | A Phú           |   | 13/09/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 394 | A Bảo           |   | 21/11/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 395 | Y Quỳnh Trang   | x | 10/05/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 396 | Y Đỗ            | x | 27/12/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 397 | Y Diệc Huyền    | x | 10/01/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 398 | Y Triệu Vy      | x | 11/01/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 399 | A Minh Hiền     |   | 02/07/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 400 | Y Tiểu Ái       | x | 24/03/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 401 | A Hội           |   | 11/09/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Ri Mệt (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 402 | A Chí Công      |   | 17/05/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 403 | A Duy Mạnh      |   | 23/09/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 404 | Y Phơn          | x | 18/05/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                 |   |            |      |            |                                               |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------|---|------------|------|------------|-----------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 405 | Y Vi            | x | 08/11/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 406 | Y Sười          | x | 28/02/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn                       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 407 | Y Linh Chi      | x | 10/05/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp             | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 408 | Y Cúc           | x | 01/04/2009 | 12A4 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai, Xã Đăk Môn                       | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 409 | Y Lang          | x | 01/06/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 410 | A Thá           |   | 30/08/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long                   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 411 | Y Thêl          | x | 26/02/2008 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long                      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 412 | Y Như Ý         | x | 12/10/2008 | 12A5 | Hà Lãng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 413 | A Lí Khuê       |   | 04/04/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 414 | A Mầu           |   | 02/08/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                     | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 415 | Y Nay Na        | x | 13/04/2008 | 12A5 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 416 | Y Lê Thắm       | x | 05/10/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng, Xã Xốp                        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 417 | Y Khao          | x | 06/06/2008 | 12A5 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 418 | Y Doanh         | x | 05/07/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 419 | Y Đông Tram     | x | 10/02/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 420 | A Thoại         |   | 27/04/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 421 | A Lê Tấn Tài    |   | 25/02/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 422 | A Đăng          |   | 24/06/2008 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 423 | A Ân Tịnh       |   | 08/04/2009 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wák (Thôn Đăk Wák), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 424 | Y Xa Ly Ma      | x | 29/06/2008 | 12A5 | Hà Lãng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 425 | A Lành          |   | 16/01/2008 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Kung Rang (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 426 | A Xăng          |   | 21/03/2009 | 12A5 | Gié        | Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long                    | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 427 | Y Phạm Thị Hoan | x | 20/09/2009 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Rì Nầm (Thôn Đăk Rì), Xã Đăk Môn         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 428 | Y Ngọc Luyến    | x | 10-12-2009 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Kon (Thôn Đăk Nủ), Xã Đăk Môn         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 429 | A Vũ            |   | 27/11/2009 | 12A5 | Gié-Triêng | Thôn Rì Nầm (Thôn Đăk Rì), Xã Đăk Môn         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 430 | Y Diệp          | x | 15/08/2009 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |            |                                             |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|------------|---------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 431 | Y Hạnh Khuýt      | x | 25/02/2009 | 12A5 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tùn (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 432 | A Lâu Đình Phú    |   | 16/01/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô                   | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 433 | Y Thoan           | x | 20/04/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 434 | A Thanh           |   | 23/02/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Ngọc Súc (Thôn Tăk Mìn), Xã Ngọc Linh  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 435 | Y Diệp            | x | 30/10/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Dốp (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh  | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 436 | Y Danh            | x | 20/05/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 437 | A Tuế             |   | 13/07/2008 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 438 | Y Phương Như      | x | 14/10/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 439 | A Điệp            |   | 13/01/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 440 | A Thao            |   | 10/01/2008 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ga, Xã Đăk Plô                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 441 | Y Văn             | x | 04/09/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 442 | Y Biệt            | x | 25/10/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 443 | A Viễn            |   | 21/01/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 444 | Y Thu             | x | 20/08/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô                  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 445 | Y Cẩm Minh Thuyền | x | 27/09/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 446 | A Áp Địa          |   | 09/10/2008 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gò, Xã Đăk Môn                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 447 | Y Chân Su         | x | 19/10/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Kon Brói (Thôn Mô Mam), Xã Xốp         | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 448 | A Tên             |   | 25/02/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Lây, Xã Xốp                        | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 449 | A Khang           |   | 22/11/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Tua (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 450 | A Thái            |   | 14/08/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp           | 1 |  | 1 |  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 451 | Y Thuyền          | x | 27/06/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék                 | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 452 | Y Đrim            | x | 10/12/2008 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 453 | A Ciu             |   | 31/07/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 454 | A Ngào            |   | 17/08/2009 | 12A6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 455 | Y Lệ              | x | 02/02/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 456 | Y Lệ Xuyên        | x | 19/07/2009 | 12A6 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long                    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|             |                                         |   |            |      |                |                                              |           |          |          |          |                |                |           |          |                    |                    |              |  |
|-------------|-----------------------------------------|---|------------|------|----------------|----------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|--------------------|--------------|--|
| 457         | A Dương Tổ                              |   | 16/09/2009 | 12A6 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 458         | Y Ngọc Quyên                            | x | 13/10/2009 | 12A6 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Ung, Xã Đăk Plô                     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 459         | Y Lan Nhuận                             | x | 07/09/2009 | 12A6 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Wăk (Thôn Đăk Wăk), Xã Đăk Môn      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 460         | Y Tiên                                  | x | 17/01/2009 | 12A6 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| <b>XXII</b> | <b>Trường THPT Lê Lợi (39 học sinh)</b> |   |            |      |                |                                              | <b>39</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>328.536.000</b> | <b>126.360.000</b> | <b>5.265</b> |  |
| 1           | Y Lê Na                                 | x | 16/05/2009 | 12C3 | Xơ Đăng        | Thôn Kon Pia, xã Tu Mơ Rông                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 2           | Y Xuân Lâm                              | x | 07/04/2009 | 12C4 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung) , xã Ngọc Tụ   | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 3           | Y E Ry Mân                              | x | 09/04/2009 | 12C4 | Xơ Đăng        | Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y               | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 4           | Y Lôm                                   | x | 20/11/2009 | 12C6 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Kon (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 5           | Y Phương                                | x | 19/08/2009 | 12C6 | Xơ Đăng        | Thôn Tê Pên 2 ( Thôn Văn Lem), xã Kon Đào    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 6           | Y Trưởng                                | x | 29/03/2010 | 11B1 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung) , xã Ngọc Tụ   | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 7           | Y Lệ My                                 | x | 19/09/2010 | 11B1 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đăk Pxi                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 8           | Y Na Hằng                               | x | 19/04/2010 | 11B3 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 9           | A Nguyễn Bằng                           |   | 12/11/2010 | 11B3 | Xơ đăng        | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), xã Dục Nông     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 10          | U Kira                                  |   | 20/03/2010 | 11B3 | Tơ Đa          | Đăk Kơ Êm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 11          | A Đoa                                   |   | 24/04/2010 | 11B4 | Xơ đăng        | Thôn Kon Pia, xã Tu Mơ Rông                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 12          | Y Nương                                 | x | 19/11/2010 | 11B4 | Xơ đăng        | Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y               | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 13          | Y Nga                                   | x | 17/09/2010 | 11B4 | Tơ Đa          | Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 14          | Y Luyện                                 | x | 29/12/2010 | 11B5 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung) , xã Ngọc Tụ   | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 15          | Y Mĩ Lan                                | x | 11/08/2010 | 11B6 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi                     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 16          | Y Nhái                                  | x | 20/04/2011 | 10A1 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Kon (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 17          | Y E Ry Ta                               | x | 24/06/2011 | 10A2 | Xơ đăng        | Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y               | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 18          | Y Đánh                                  | x | 04/12/2011 | 10A3 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Dê, xã Ngọc Tụ                      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 19          | Y Tác                                   | x | 01/11/2011 | 10A3 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 20          | Y Jes Ty                                | x | 02/04/2011 | 10A4 | Xơ đăng        | Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y               | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |
| 21          | Y Thui                                  | x | 23/10/2011 | 10A5 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135          |  |

|              |                                                |   |            |      |            |                                                  |           |          |          |          |                |                |           |          |                    |                   |              |  |
|--------------|------------------------------------------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|-------------------|--------------|--|
| 22           | Y Hân                                          | x | 06/02/2011 | 10A5 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Dê, xã Ngọc Tụ                          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 23           | Y Lem                                          | x | 24/06/2011 | 10A6 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 24           | Y Đóa                                          | x | 25/05/2011 | 10A6 | Rơ Ngao    | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 25           | Y Lam                                          | x | 15/12/2011 | 10A6 | Xơ đăng    | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 26           | Đinh Văn Mơ                                    |   | 11/07/2011 | 10A6 | Mường      | Thôn Giang Lố 1, xã Sa Loong                     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 27           | Y Tinh                                         | x | 26/04/2011 | 10A7 | Tơ Dra     | Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lô), xã Ngọc Réo         | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 28           | Y Tinh                                         | x | 22/12/2011 | 10A7 | Xơ đăng    | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 29           | Y Loan                                         | x | 12/02/2010 | 10A7 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 30           | Y Minh                                         | x | 03/05/2011 | 10A7 | Ba-Na      | Thôn Măng La, xã Ngọc Bay                        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 31           | Y Triệu                                        | x | 11/05/2011 | 10A8 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 32           | A Dịu                                          |   | 14/09/2011 | 10A8 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 33           | Y Mỹ Hương                                     | x | 08/12/2011 | 10A8 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 34           | Y Gia Hưng                                     | x | 03/04/2011 | 10A8 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 35           | Y Phận                                         | x | 24/09/2011 | 10A9 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Dê, xã Ngọc Tụ                          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 36           | Y Phương Thảo                                  | x | 31/05/2011 | 10A9 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọc Tụ            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 37           | A Linh                                         |   | 28/10/2010 | 10A9 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Kon (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ         | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 38           | Y Thị Ngọc Nữ                                  | x | 13/10/2011 | 10A9 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 39           | Y Hồng Yến                                     | x | 31/05/2014 | 10A9 | Xơ đăng    | Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang), xã Tu Mơ Rông | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| <b>XXIII</b> | <b>Trường THPT Trần Hưng Đạo (15 học sinh)</b> |   |            |      |            |                                                  | <b>15</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>126.360.000</b> | <b>48.600.000</b> | <b>2.025</b> |  |
| 1            | Hoàng Ngọc Quý                                 |   | 25/08/2011 | 10A5 | Tày        | Thôn Kon Stiú II, Xã Ngọc Réo                    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 2            | Lương Thùy Linh                                | x | 03/10/2011 | 10A5 | Thái       | Thôn Đoàn Kết, xã Ngọc Réo                       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 3            | U Thế Nguyên                                   |   | 13/05/2011 | 10A8 | Tơ Đa      | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu, Xã Ngọc Réo                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 4            | Y Hà Na Linh                                   | x | 06/06/2011 | 10A8 | Tơ Đa      | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu, Xã Ngọc Réo                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 5            | Y Hà Khánh Nguyên                              | x | 19/10/2011 | 10A8 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Blang, xã Đăk Ui                        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 6            | Lương Thị Hiền                                 | x | 28/10/2010 | 10A8 | Tày Thanh  | Thôn Kon Stiú II, Xã Ngọc Réo                    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 7            | Hoàng Thị Phương Hoa                           | x | 11/06/2010 | 11C6 | Nùng       | Thôn Đăk Kđem, Xã Đăk Ui                         | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |

|             |                                                  |   |            |      |         |                                                        |           |           |          |           |                |         |           |          |                    |           |              |  |
|-------------|--------------------------------------------------|---|------------|------|---------|--------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|-----------|----------------|---------|-----------|----------|--------------------|-----------|--------------|--|
| 8           | Lưu Thị Hồng Huế                                 | x | 25/10/2010 | 11C7 | Tày     | Thôn Kon Stiut II, Xã Ngọc Réo                         | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 9           | Y Nguyễn Hà My                                   | x | 29/02/2008 | 11C8 | Tơ Đra  | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu, Xã Ngọc Réo                       | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 10          | Trần Tuấn Linh                                   |   | 31/01/2010 | 11C9 | Thái    | Thôn Kon Stiut II, Xã Ngọc Réo                         | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 11          | Vi Đình Đan                                      |   | 23/10/2009 | 12B1 | Thái    | Thôn Kon Stiut II, Xã Ngọc Réo                         | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 12          | Siu Minh Hạnh                                    | x | 14/07/2009 | 12B1 | Ba-Na   | Thôn Mnhuô Mriang(Thôn Đăk Prông),<br>xã Đăk Uí        | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 13          | A- Giang Mạnh                                    |   | 15/12/2009 | 12B7 | Sơ Drá  | Thôn Đăk Duông, Xã Ngọc Réo                            | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 14          | Bùi Thị Thuý Huyền                               | x | 12/11/2009 | 12B8 | Mường   | Thôn Kon Stiut II, Xã Ngọc Réo                         | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| 15          | Trần Thị Thu Hường                               | x | 03/06/2009 | 12B8 | Mường   | Thôn Kon Stiut II, Xã Ngọc Réo                         | 1         |           |          |           | 936.000        | 360.000 | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135          |  |
| <b>XXIV</b> | <b>Trường THPT Phan Đình Phùng (66 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                                        | <b>42</b> | <b>24</b> | <b>1</b> | <b>66</b> | <b>936.000</b> |         | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>555.984.000</b> | <b>-</b>  | <b>8.910</b> |  |
| 1           | Đinh Thị Bình                                    | x | 04/01/2011 | 10B  | Hrê     | Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve                      | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 2           | Y Thuý Út Điều                                   | x | 22/05/2010 | 10B  | Ca dong | Thôn 9 (Thôn Plei Ngok), xã Đăk Rve                    | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 3           | Y Hà Giang                                       | x | 19/12/2011 | 10B  | Xơ đăng | Thôn Kon Mong Tu (Thôn Đăk Tơ<br>Lung), xã Đăk Kôi     | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 4           | Y Giang                                          | x | 10/11/2011 | 10B  | Tơ Đra  | Thôn Kon Vi Vàng (Thôn Kon Rá-Vi<br>Vàng), xã Đăk Kôi  | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 5           | Y Tuệ Nương                                      | x | 27/07/2011 | 10B  | Tơ Đra  | Thôn Kon Lồ (Thôn Kon Long-Kon Lồ),<br>xã Đăk Kôi      | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 6           | Lương Đỗ Thị Hồng<br>Trúc                        | x | 01/10/2011 | 10B  | Tày     | Thôn Đăk Jri (Thôn 8), xã Kon Braih                    |           | 1         |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 7           | A Khiêm                                          |   | 06/02/2011 | 10C  | Ba-Na   | Thôn Đăk Ố Nglăng (Thôn 10), xã Kon<br>Braih           | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 8           | A Tôm                                            |   | 07/09/2011 | 10C  | Ba-Na   | Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon<br>Braih            | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 9           | Đinh Thị Thương                                  | x | 02/05/2011 | 10C  | Hre     | Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve                   | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 10          | Y Huyền                                          | x | 13/12/2011 | 10C  | Xơ Đăng | Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tờ Lung), xã<br>Đăk Kôi          | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 11          | A Khánh                                          |   | 07/03/2011 | 10C  | Ba-Na   | Thôn 11 (Thôn 6), xã Kon Braih                         |           | 1         |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 12          | Y Bi Na                                          | x | 09/11/2011 | 10C  | Ba-Na   | Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih                 | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 13          | Y Khoa                                           | x | 06/06/2011 | 10C  | Ba-Na   | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |           | 1         |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 14          | A Bút                                            |   | 20/04/2011 | 10D  | Xơ Đăng | Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve                     | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 15          | Y Cúc                                            | x | 17/04/2011 | 10D  | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Răng-Nhân Liễu (Thôn Tia<br>Pia), xã Đăk Kôi | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 16          | Đinh Sinh Cung                                   |   | 11/10/2011 | 10D  | Hrê     | Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve                     | 1         |           |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |
| 17          | Y Duyên                                          | x | 15/11/2010 | 10D  | Ba-Na   | Thôn 5 (Thôn 10), xã Kon Braih                         |           | 1         |          | 1         | 936.000        |         | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135          |  |

|    |                    |   |            |     |         |                                                        |   |   |  |   |         |  |    |   |           |   |     |  |
|----|--------------------|---|------------|-----|---------|--------------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|--|----|---|-----------|---|-----|--|
| 18 | Y Hà               | x | 24/11/2011 | 10D | Ba-Na   | Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 19 | A Kha              |   | 14/01/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn 11 (Thôn 6), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 20 | Y Ngoan            | x | 28/12/2011 | 10D | Xơ Đăng | Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 21 | A Ny               | x | 31/08/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn Kon R Gôh (Thôn Ngok Cản), xã Đăk Kôi             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 22 | Mỹ Tiên            | x | 28/02/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih                  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 23 | Y Trúc             | x | 29/10/2011 | 10D | Ba-Na   | Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 24 | Y Chung Yi         | x | 12/10/2011 | 10D | Ba-Na   | Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 25 | Y Rinh             | x | 28/11/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 26 | Y Ngát             | x | 01/04/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 27 | Y Ly Ka            | x | 12/03/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 28 | Y Hinh             | x | 20/10/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 29 | Y Trang            | x | 02/15/2011 | 10D | Ba-Na   | Thôn 11 (Thôn 6), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 30 | Y Đem              | x | 16/03/2010 | 11A | Ba-Na   | Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 31 | Sâm Trần Thanh Thu | x | 12/11/2010 | 11A | Thỏ     | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 32 | A Hữu              |   | 14/04/2010 | 11B | Sơ Rá   | Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 33 | A Tai              |   | 01/01/2010 | 11B | Ba-Na   | Thôn Đăk Ố Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 34 | Y Thay             | x | 05/07/2010 | 11B | Ba-Na   | Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 35 | Y Thư              | x | 14/02/2010 | 11B | Ba-Na   | Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 36 | A Hồ Hoài Anh      |   | 30/03/2010 | 11B | Xơ Đăng | Thôn Tea Reang (Thôn Tea Reang-Tu Rơ Băng), xã Đăk Kôi | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 37 | A Dương            |   | 23/03/2010 | 11B | Xơ Đăng | Thôn Kon Đố (Thôn Nước Lò), xã Đăk Kôi                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 38 | Y Đêm              | x | 30/08/2010 | 11B | Ba-Na   | Thôn Kon Sâm Lũ (Thôn 11), xã Kon Braih                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 39 | Y Đum              | x | 12/09/2010 | 11B | Gơ Lâng | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 40 | Y Hlai             | x | 17/04/2010 | 11B | Ba-Na   | Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 41 | Y Hóa              | x | 03/07/2010 | 11B | Gơ Lâng | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 42 | Y Khuyên           | x | 20/08/2010 | 11B | Gơ Lâng | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |
| 43 | A Lính             |   | 09/09/2010 | 11B | Xơ Đăng | Thôn Trắng Nó-Kon Blo, xã Đăk Kôi                      | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 | - | 135 |  |

|            |                                                 |   |            |      |         |                                             |           |           |          |          |                |                |           |          |                    |                    |               |  |
|------------|-------------------------------------------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|--------------------|---------------|--|
| 44         | Y Lê Na                                         | x | 22/08/2010 | 11B  | Gơ Lâng | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 45         | Y Nhuận                                         | x | 29/12/2010 | 11B  | Xơ Đăng | Thôn Kon RLong (Thôn Ngok Cản), xã Đăk Kôi  | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 46         | Y Phương                                        | x | 28/12/2010 | 11B  | Ba-Na   | Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih    | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 47         | Y Ky Ra                                         | x | 26/11/2010 | 11B  | Gơ Lâng | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 48         | Y Na Tha                                        | x | 01/11/2010 | 11B  | Ba-Na   | Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih       | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 49         | Y Thư                                           | x | 10/06/2010 | 11B  | Gơ Lâng | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 50         | A Vũ                                            |   | 20/02/2010 | 11B  | Ba-Na   | Thôn Đăk Ố Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih   | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 51         | Y Xen                                           | x | 19/12/2010 | 11B  | Gơ Lâng | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 52         | Y Yên                                           | x | 30/01/2009 | 11B  | Gơ Lâng | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 53         | Y Mi Ra                                         | x | 20/04/2010 | 11C  | Ba-Na   | Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih       | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 54         | Y Vi                                            | x | 10/01/2010 | 11C  | Gơ Lâng | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 55         | Sâm Trần Diễm My                                | x | 09/04/2010 | 12A  | Thổ     | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 56         | Y Diệu                                          | x | 18/12/2009 | 12B  | Ba-Na   | Thôn Đăk Ố Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih   | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 57         | Y Si Dong                                       | x | 15/10/2009 | 12B  | Xơ Đăng | Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 58         | Y Hạ                                            | x | 23/04/2009 | 12B  | Ba-Na   | Thôn Đăk Ố Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih   | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 59         | Y Hăng                                          | x | 10/12/2009 | 12B  | Tơ Đra  | Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih      | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 60         | Y Thị Ka                                        | x | 03/02/2009 | 12B  | Ba-Na   | Thôn Kon Sâm Lũ (Thôn 11), xã Kon Braih     | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 61         | Y La                                            | x | 15/12/2009 | 12B  | Ba-Na   | Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih       | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 62         | Y Nga                                           | x | 18/03/2009 | 12B  | Gơ Lâng | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 63         | A Ngoại                                         |   | 24/01/2009 | 12B  | Ba-Na   | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih              |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 64         | Lương Đỗ Hồng Anh                               | x | 02/05/2009 | 12C  | Tày     | Thôn Đăk Jri (Thôn 8), xã Kon Braih         |           | 1         |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 65         | Y Loan                                          | x | 20/02/2009 | 12C  | Xơ Đăng | Thôn 4 (Thôn Ngok Tem 2), xã Đăk Rve        | 1         |           | 1        | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| 66         | Y Nguyễn Trà My                                 | x | 08/03/2009 | 12C  | Ba-Na   | Thôn Đăk Ố Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih   | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -                  | 135           |  |
| <b>XXV</b> | <b>Trường THPT Phan Chu Trinh (77 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                             | <b>37</b> | <b>40</b> | <b>5</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>648.648.000</b> | <b>249.480.000</b> | <b>10.395</b> |  |
| 1          | Đỗ Quang Hiệu                                   |   | 28/11/2011 | 10A1 | Kinh    | Thôn Long Yên, Xã Đăk Long                  | 1         |           | 1        |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 2          | Y Nguyên                                        | x | 02/01/2011 | 10A1 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông    |           | 1         |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                |   |            |      |            |                                                    |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------|---|------------|------|------------|----------------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 3  | Tô Quốc Ân     |   | 20/11/2011 | 10A1 | Xơ Đẳng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 4  | Y Kưm          | x | 30/04/2011 | 10A1 | Xơ Đẳng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 5  | A Đình Khang   |   | 18/02/2011 | 10A1 | Gié-Triêng | Thôn Nông Nhầy II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6  | A Tám          |   | 19/01/2011 | 10A1 | Xơ Đẳng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7  | Y Bảo Trâm     | x | 04/01/2011 | 10A1 | Xơ Đẳng    | Thôn Tà Ka (Thôn Đăk Răng), xã Bờ Y                | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8  | Y Tuy An       | x | 07/02/2011 | 10A1 | Xơ Đẳng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9  | Y Thuyết       | x | 16/06/2011 | 10A1 | Xơ Đẳng    | Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10 | Y Nhung        | x | 12/01/2011 | 10A1 | Xơ Đẳng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11 | Y Ngọc Út      | x | 01/12/2011 | 10A1 | Xê đăng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12 | Y Anh          | x | 23/01/2011 | 10A2 | Ka dong    | Thôn Kon Khôn (Thôn Đăk Mế), xã Bờ Y               | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 13 | Y Tâm Như      | x | 04/09/2011 | 10A2 | Ca dong    | Thôn Iêk, xã Bờ Y                                  | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Y Cầu          | x | 11/06/2011 | 10A2 | Xơ Đẳng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Y Loang        | x | 20/07/2011 | 10A2 | Xơ Đẳng    | Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long                          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | A Duy          |   | 20/04/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang, xã Đăk Long                         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Y Ngân         | x | 21/08/2011 | 10A2 | Hà lăng    | Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long                          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Y Như Bình     | x | 07/11/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Tách, xã Đăk Long                        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Y Kim Dung     | x | 20/10/2011 | 10A2 | Dê         | Thôn Măng Tách, xã Đăk Long                        | 1 |   | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | A Hiêm         |   | 26/12/2011 | 10A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Tách, xã Đăk Long                        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Y Phoán        | x | 21/06/2011 | 10A2 | Dê         | Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long                           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | A Hường        |   | 09/11/2011 | 10A2 | Xơ Đẳng    | Thôn Đăk Blái (Thôn Đăk Blái), Xã Dục Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Y Phụng        | x | 21/06/2011 | 10A2 | Hà Lăng    | Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long                          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | A Đỗ Văn Khang |   | 14/11/2011 | 10C1 | Gié-Triêng | Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | A Juân         |   | 26/07/2011 | 10C2 | Rơ Ngao    | Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long                          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Y Su An        | x | 11/10/2011 | 10C2 | Triêng     | Thôn Chà Nội II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Y Thuyết       | x | 11/01/2011 | 10C2 | Xơ Đẳng    | Thôn Đăk Blái (Thôn Đăk Blái), Xã Dục Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Y Ngọc         | x | 27/10/2011 | 10C2 | Xơ Đẳng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                     |   |            |      |                |                                                     |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|----------------|-----------------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 29 | Y Mỹ Lệ             | x | 03/12/2011 | 10C2 | Xơ Đàng        | Thôn Chà Nội II (Thôn Nông Nhảy II),<br>Xã Dục Nông | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | A Vĩnh              |   | 06/02/2011 | 10C2 | Xơ đàng        | Thôn Gia Tun (Thôn Đắc Sút), Xã Dục<br>Nông         |   | 1 | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Xiêng Thị Ngọc Bích | x | 12/03/2011 | 10C2 | Triêng         | Thôn Chà Nội II (Thôn Nông Nhảy II),<br>Xã Dục Nông | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Y Mai Trúc Linh     | x | 22/10/2011 | 10C2 | Xơ Đàng        | Thôn Đắc Blái (Thôn Đắc Blái), Xã Dục<br>Nông       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Y Ka Sol Hruy       | x | 20/07/2011 | 10C2 | Xơ Đàng        | Thôn Long Dôn (Thôn Đắc Blái), xã Dục<br>Nông       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Y Ngọc Thư          | x | 07/11/2011 | 10C2 | Triêng         | Thôn Chà Nội II (Thôn Nông Nhảy II),<br>Xã Dục Nông | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | A Xa Đức Hoàng      |   | 17/10/2010 | 11A1 | Xơ đàng        | Thôn Đắc Blái (Thôn Đắc Blái), Xã Dục<br>Nông       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Y Dương             | x | 15/06/2010 | 11A1 | Xơ đàng        | Thôn Đắc Blái (Thôn Đắc Blái), Xã Dục<br>Nông       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Y Ly Thuyết         | x | 30/06/2010 | 11A1 | Xơ đàng        | Thôn Đắc Blái (Thôn Đắc Blái), Xã Dục<br>Nông       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Y Ly Hoài           | x | 08/12/2010 | 11A1 | Xơ đàng        | Thôn Đắc Giá I (Thôn Đắc Giá), xã Dục<br>Nông       |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | A Hội               |   | 24/11/2010 | 11A1 | Gié-<br>Triêng | Thôn Nủ Kon, (Thôn Đắc Nủ), Xã Đắc<br>Môn           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Hiêng Lăng Nghĩa    |   | 02/12/2010 | 11A1 | Gié-<br>Triêng | Thôn Nủ Kon, (Thôn Đắc Nủ), Xã Đắc<br>Môn           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | A Tháo              |   | 26/08/2009 | 11A1 | Xơ đàng        | Thôn Gia Tun (Thôn Đắc Sút), Xã Dục<br>Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | A Vụ                |   | 17/02/2010 | 11A1 | Xơ đàng        | Thôn Gia Tun (Thôn Đắc Sút), Xã Dục<br>Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | A Hâng              |   | 31/10/2010 | 11A1 | Xơ đàng        | Thôn Gia Tun (Thôn Đắc Sút), Xã Dục<br>Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Trần Anh Khoa       |   | 02/10/2010 | 11A1 | Thái           | Thôn Măng Lon (Thôn Đắc Nủ), xã Đắc<br>Môn          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Y Nguyễn Thị Thảo   | x | 14/04/2010 | 11A1 | Gié-<br>Triêng | Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã<br>Đắc Môn      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Lê Duy Nguyên       |   | 25/09/2010 | 11A2 | Mường          | Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã<br>Đắc Môn      | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | A Trầm Bảo          |   | 27/08/2010 | 11C1 | Xơ-đàng        | Thôn Đắc Xây, xã Đắc Long                           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Y Hạng              | x | 15/01/2010 | 11C1 | Gié-<br>Triêng | Thôn Măng Tách, xã Đắc Long                         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Y Khả Ly            | x | 12/02/2010 | 11C1 | Xơ-đàng        | Thôn Gia Tun (Thôn Đắc Sút), Xã Dục<br>Nông         |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Y Nhỏ               | x | 15/03/2010 | 11C1 | Xơ-đàng        | Thôn Đắc Xây, xã Đắc Long                           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Y Tân               | x | 30/05/2010 | 11C1 | Xơ-đàng        | Thôn Đắc Xây, xã Đắc Long                           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Y Thị Hương Trâm    | x | 10/03/2010 | 11C1 | Gié-<br>Triêng | Thôn Chà Nội II (Thôn Nông Nhảy II),<br>Xã Dục Nông | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Y Hồng Phấn         | x | 23/09/2010 | 11C1 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đắc Tu, xã Đắc Long                            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Nguyễn Thị Tuệ Nhi  | x | 20/11/2010 | 11C1 | Thái           | Thôn Kon Boong (thôn Đắc Tum), xã<br>Đắc Môn        | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|             |                                                |   |            |      |            |                                                  |           |          |          |          |                |                |           |          |                    |                   |              |  |
|-------------|------------------------------------------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|-------------------|--------------|--|
| 55          | A Hữu                                          |   | 14/06/2010 | 11C2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông         |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 56          | A Sỹ                                           |   | 23/02/2010 | 11C2 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông         |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 57          | A Thiên Ân                                     |   | 21/01/2009 | 11C2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông         |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 58          | Y Quỳnh                                        | x | 22/05/2010 | 11C2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Tách, xã Đăk Long                      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 59          | Nguyễn Văn Huy                                 |   | 25/12/2009 | 12A1 | Kinh       | Thôn Long Yên, Xã Đăk Long                       | 1         |          | 1        |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 60          | A Hưng                                         |   | 03/09/2008 | 12A1 | Xơ-đăng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 61          | A Trương Hoài Em                               |   | 22/05/2009 | 12A1 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 62          | Y Lang                                         | x | 27/07/2009 | 12A2 | Xơ - Đăng  | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1), Xã Sa Loong   | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 63          | Y Thủy                                         | x | 09/01/2009 | 12A2 | Xơ - Đăng  | Thôn Đăk Blái (Thôn Đăk Blái), Xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 64          | Y Hồng Thủy                                    | x | 10/01/2009 | 12A2 | Xơ - Đăng  | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 65          | Y Hồng Thư                                     | x | 10/01/2009 | 12A2 | Xơ - Đăng  | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 66          | Y Nhân                                         | x | 20/02/2009 | 12A2 | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nủ), xã Đăk Môn          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 67          | A Quỳnh                                        |   | 14/11/2009 | 12C1 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Blái (Thôn Đăk Blái), Xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 68          | Y Khuê                                         | x | 15/09/2009 | 12C1 | Xơ-đăng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 69          | Y Ngăn                                         | x | 07/07/2009 | 12C1 | Xơ-đăng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 70          | Y Loan                                         | x | 31/01/2009 | 12C2 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 71          | Y Lũ                                           | x | 25/09/2009 | 12C2 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông         |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 72          | Y Yến Trúc                                     | x | 13/10/2009 | 12C2 | Xơ Đăng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 73          | A Quốc Tuấn                                    |   | 06/03/2009 | 12C2 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông         |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 74          | A Nam                                          |   | 10/09/2009 | 12C2 | Xơ Đăng    | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông       |           | 1        |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 75          | Y Thúy                                         | x | 07/02/2009 | 12C2 | Xơ đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông         |           | 1        | 1        |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 76          | Y Ngọc Quyên                                   | x | 22/12/2008 | 12C2 | Gié-Triêng | Thôn Chà Nội II (Thôn Nông Nhảy II), Xã Dục Nông | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 77          | Y Trà Mi                                       | x | 15/11/2009 | 12C2 | Gié-Triêng | Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| <b>XXVI</b> | <b>Trường THPT Nguyễn Văn Cừ (29 học sinh)</b> |   |            |      |            |                                                  | <b>29</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>244.296.000</b> | <b>93.960.000</b> | <b>3.915</b> |  |
| 1           | Y Ái Tuyên                                     | x | 24/02/2009 | 12C1 | Gié-Triêng | Thôn Tê Rông (thôn Văn Lem), xã Kon Đào          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 2           | Nguyễn Hà Duyên                                | x | 10/05/2009 | 12C1 | Tày        | Thôn Tê Rông (thôn Văn Lem), xã Kon Đào          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |

|    |                     |   |            |      |            |                                              |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|------|------------|----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 3  | Nguyễn Y Linh Ngân  | x | 09/08/2009 | 12C1 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Kinh 1 (thôn Đăk Kinh), xã Măng Ri  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 4  | Y Rô Sa Na          | x | 24/08/2009 | 12C2 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Trăm (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 5  | Hà Hải Dương        |   | 14/09/2009 | 12C2 | Xơ đăng    | Thôn Kon Khách Nhỏ (thôn Đăk Nế), xã Đăk Sao | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6  | Trương Ngọc Bảo Vy  | x | 02/07/2009 | 12B1 | Xê đăng    | Thôn Măng Rương, xã Kon Đào                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7  | Lò Ngọc Bảo Ly      | x | 19/05/2010 | 11A1 | Thái       | Thôn Tê Pheo (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8  | Trần Hồ Quỳnh Như   | x | 7/01/2010  | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn Tê Pheo (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9  | Lê Lò Linh Đan      | x | 27/01/2010 | 11A2 | Thái       | Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10 | Nông Gia Bảo        |   | 16/08/2010 | 11C1 | Tày        | Thôn Mô Bành 2 (thôn Ngok Loong), xã Đăk Sao | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11 | Y Vân               | x | 07/02/2010 | 11C1 | Xơ-đăng    | Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12 | Y Phương            | x | 25/02/2010 | 11C2 | Xê đăng    | Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 13 | A Linh La Ny        |   | 28/06/2011 | 10A1 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Trăm (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Quách Thị Thùy Linh | x | 27/0/2011  | 10A1 | Mường      | Thôn Tê Pheo (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Nguy Gia Bảo        |   | 23/09/2011 | 10A1 | Xơ-đăng    | Thôn Mô Pá (thôn Mô Pá), xã Tu Mơ Rông       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | Lê Xuân Hoàng Vũ    |   | 01/04/2011 | 10A1 | Mường      | Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Nguyễn Viêt Dũng    |   | 09/01/2011 | 10A3 | Thổ        | Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Lang Anh Khoa       |   | 08/09/2011 | 10A3 | Thổ        | Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | A Vinh              |   | 05/06/2010 | 10C2 | Xê đăng    | Thôn Đăk Manh I (Đăk Manh), xã Ngok Tụ       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Hà Quỳnh Trâm       | x | 16/09/2011 | 10C2 | Xơ đăng    | Thôn Kon Khách Nhỏ (thôn Đăk Nế), xã Đăk Sao | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Y Hoàng Hải Âu      | x | 10/07/2011 | 10B1 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Trăm (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Phạm Như Thắng      |   | 24/08/2011 | 10B1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Hnăng (thôn Tea Kan), xã Đăk Tờ kan | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Y Ngọc              | x | 24/01/2011 | 10B2 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Manh I (Đăk Manh), xã Ngok Tụ       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Y Khánh Hiền        | x | 25/01/2011 | 10B2 | Xơ đăng    | Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Trần Ngọc Bảo An    | x | 29/06/2011 | 10B2 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Lý Hương Giang      | x | 19/08/2011 | 10B2 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Nguyễn Duy Bảo Nam  |   | 07/06/2011 | 10B2 | Xơ đăng    | Thôn Mô Pá (thôn Mô Pá), xã Tu Mơ Rông       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Nguyễn Bảo Trâm     | x | 24/04/2011 | 10B2 | Xơ đăng    | Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|               |                                                                   |   |            |                |         |                                                           |           |          |          |          |                |                |           |          |                    |                   |              |  |
|---------------|-------------------------------------------------------------------|---|------------|----------------|---------|-----------------------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|-------------------|--------------|--|
| 29            | Nguyễn Bảo Trinh                                                  | x | 24/04/2011 | 10B2           | Xơ đăng | Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào                   | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| <b>XXVII</b>  | <b>Trường THPT Kon Tum (9 học sinh)</b>                           |   |            |                |         |                                                           | <b>9</b>  | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>75.816.000</b>  | <b>29.160.000</b> | <b>1.215</b> |  |
| 1             | Lê Hoàng Gia                                                      |   | 12/10/2011 | 10A4           | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pờ Rồ, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi              | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 2             | Nguyễn Hoàng Gia Như                                              | x | 14/12/2011 | 10A7           | Tơ Dra  | Thôn Đăk Ke, xã Măng Đen, Tỉnh Quảng Ngãi                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 3             | Đặng Võ Trọng Nghĩa                                               |   | 09/4/2010  | 11B1           | Rơ Ngao | Thôn Đăk Tăng, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi               | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 4             | Quách Châu Kiệt                                                   |   | 26/3/2010  | 11B3           | Mường   | Thôn Ba Khen, xã Măng Ri, tỉnh Quảng Ngãi                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 5             | Y Hành                                                            | x | 07/02/2010 | 11B12          | Xơ Đăng | Thôn Đăk Manh II, xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 6             | Y Nga                                                             | x | 20/01/2010 | 11B12          | Xơ Đăng | Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đăk Pxi, tỉnh Quảng Ngãi             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 7             | Y Du                                                              | x | 14/7/2010  | 11B12          | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi, tỉnh Quảng Ngãi              | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 8             | Y Hữu                                                             | x | 29/3/2010  | 11B12          | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kon (thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 9             | Y Mỹ Lam                                                          | x | 23/5/2010  | 11B12          | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi, tỉnh Quảng Ngãi            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| <b>XXVIII</b> | <b>Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum (gồm có 21 học sinh)</b> |   |            |                |         |                                                           | <b>21</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>176.904.000</b> | <b>68.040.000</b> | <b>2.835</b> |  |
| 1             | Đặng Nhã Uyên                                                     | x | 12/07/2015 | 6 Cồn Cỏ       | Kinh    | Thôn Đại An 1 (thôn Đại An), xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 2             | Đặng Thị Lê Trâm                                                  | x | 30/03/2015 | 6 Cồn Cỏ       | Kinh    | Thôn Đại An 2 (thôn Đại An), xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 3             | Phan Nhật Huyền                                                   | x | 19/07/2015 | 6 Phú Quý      | Kinh    | Thôn Đại An 1 (thôn Đại An), xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 4             | Hồ Phạm Lan Phương                                                | x | 11/07/2015 | 6 Đảo Yến      | Kinh    | Thôn Đại An 1 (thôn Đại An), xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 5             | Nguyễn Đức Hiền Đạt                                               |   | 30/05/2015 | 6 Sinh Tồn     | Kinh    | Thôn Kon Săm Lũ (thôn 11), xã Kon Bراهيم                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 6             | Lương Phúc Hưng                                                   |   | 01/01/2024 | 7 Bình Ba      | Thái    | Thôn 5 (thôn 1), xã Kon Bراهيم                            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 7             | Y Bảo Ngọc                                                        | x | 28/01/2014 | 7 Cồn Đảo      | Tơ Dra  | Thôn Kon Năng Treang (thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 8             | Trịnh Bình Nguyên                                                 |   | 16/10/2014 | 7 Lý Sơn       | Kinh    | Thôn Đại An 2 (thôn Đại An), xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 9             | Nguyễn Bảo Ngọc                                                   | x | 03/03/2014 | 7 Phú Quốc     | Kinh    | Thôn Vi Rìng (thôn Vi Rìng), xã Măng Đen                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 10            | Trần Thị Thu Hà                                                   | x | 24/03/2013 | 8 Bạch Long Vĩ | Kinh    | Thôn 12, xã Kon Bراهيم                                    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 11            | Nguyễn Duy Nam Khánh                                              |   | 18/08/2013 | 8 Bạch Long Vĩ | Kinh    | Thôn Vi Chring (thôn Vi Chring), xã Kon Plông             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 12            | A Duy Lịch                                                        |   | 08/02/2013 | 8 Biện Sơn     | Xơ-đăng | Thôn Đăk Kon (thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 13            | Đình Văn Vinh                                                     |   | 03/01/2023 | 8 Long Châu    | Hrê     | Thôn Kon Bi (thôn Đăk Tơ Lung), xã Đăk Kôi                | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 14            | Thái Hoàng Anh Thư                                                | x | 15/08/2013 | 8 Sơn Dương    | Ba-Na   | Thôn Kon Săm Lũ (thôn 11), xã Kon Bراهيم                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |

|             |                                              |   |            |           |         |                                                |           |          |          |          |                |                |           |          |                    |                    |               |  |
|-------------|----------------------------------------------|---|------------|-----------|---------|------------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|--------------------|---------------|--|
| 15          | Lương Hoàng Quỳnh Thy                        | x | 29/02/2015 | 9 Cô Tô   | Thái    | Thôn Vi Chring (thôn Vi Chring), xã Kon Plông  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 16          | Nguyễn Lê Nhật Quỳnh                         | x | 20/09/2012 | 9 Côn Sơn | Kinh    | Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long                       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 17          | Nguyễn Bảo Long                              |   | 26/10/2012 | 9 Thổ Chu | Kinh    | Thôn Vi Rìng (thôn Vi Rìng), xã Măng Đen       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 18          | Nguyễn Song Thư                              | x | 23/03/2012 | 9 Văn Đồn | Kinh    | Thôn 5 (thôn Kon Cheo Leo), xã Đăk Rve         | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 19          | Y Kon                                        | x | 22/08/2011 | 10A5      | Ba-Na   | Thôn Măng La (thôn Măng La), xã Ngok Bay       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 20          | Đặng Thị Thu Huyền                           | x | 16/04/2010 | 11B1      | Dao     | Thôn Đăk Manh I (thôn Đăk Manh), xã Ngok Tụ    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 21          | Mông Thị Thúy Nga                            | x | 27/02/2009 | 12C5      | Tày     | Làng Le, xã Mô Rai                             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| <b>XXIX</b> | <b>Trường THPT Nguyễn Trãi (80 học sinh)</b> |   |            |           |         |                                                | <b>80</b> | <b>-</b> | <b>1</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>673.920.000</b> | <b>259.200.000</b> | <b>10.800</b> |  |
| 1           | Vũ Thị Ngọc Huyền                            | x | 15/08/2011 | 10C1      | Mường   | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế ) xã Bờ Y             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 2           | Y Vi                                         | x | 09/07/2011 | 10C3      | Ca dong | Thôn Tà Ka (Thôn Đăk Răng ) xã Bờ Y            | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 3           | A Thuynh                                     |   | 13/07/2010 | 10C4      | Xơ Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 4           | Nguyễn Phi Long                              |   | 18/11/2011 | 10C4      | Mường   | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 5           | Y Mỹ Hạnh                                    | x | 15/02/2011 | 10C5      | Xơ Đăng | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 6           | A Học                                        |   | 18/10/2011 | 10C6      | Xơ Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 7           | Y Khuy                                       | x | 12/08/2011 | 10C6      | Xơ Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 8           | Y Tuý                                        | x | 09/09/2011 | 10C6      | Xơ Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 9           | Y Minh Thư                                   | x | 08/11/2011 | 10C7      | Xơ Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 10          | Bùi Ánh Tuyết                                | x | 17/07/2011 | 10C7      | Mường   | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 11          | A Vi Thần                                    |   | 08/04/2011 | 10C7      | Xơ Đăng | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút ) xã Dục Nông       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 12          | Xa Văn Hải                                   |   | 25/06/2010 | 10C7      | Mường   | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 13          | Đinh Thị Lan Anh                             | x | 16/03/2011 | 10C8      | Mường   | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai ) xã Sa Loong     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 14          | Y Khoa                                       | x | 29/01/2011 | 10C8      | Xơ-đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 15          | Y Lê                                         | x | 13/12/2011 | 10C8      | Xơ-đăng | Thôn Đăk Xây (Thôn Đăk Xây ) xã Đăk Long       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 16          | Y Bảo Ngọc                                   | x | 04/01/2011 | 10C8      | Brâu    | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế ) xã Bờ Y             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 17          | Bùi Thị Phương Thảo                          | x | 04/05/2011 | 10C8      | Mường   | Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình ) xã Sa Loong     | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 18          | Y Như Thảo                                   | x | 08/06/2011 | 10C8      | Xơ-đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                    |   |            |       |            |                                                |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|-------|------------|------------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 19 | Y Ly Thiều         | x | 24/09/2011 | 10C8  | Xơ Đăng    | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Y Triều Tiên       | x | 19/06/2011 | 10C8  | Xơ Đăng    | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai ) xã Sa Loong     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | A Ngọc Tự          |   | 11/01/2011 | 10C8  | Xơ Đăng    | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Nguyễn Thái Hạo    |   | 15/04/2010 | 10C9  | Ca dong    | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Y Đào Thị Khuyên   | x | 29/09/2011 | 10C9  | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Xây (Thôn Đăk Xây ) xã Đăk Long       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Nguyễn Thị Trà My  | x | 16/05/2011 | 10C9  | Thái       | Thôn Tân Cảnh 4 (Thôn Tri Lễ ) xã Đăk Tô       | 1 |  | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Y Thị Ngoài        | x | 01/03/2011 | 10C9  | Xơ Đăng    | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Đình Thị Thu Thủy  | x | 23/05/2011 | 10C9  | Brau       | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Võ Thị Như Ý       | x | 19/7/2011  | 10C9  | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng ) xã Bờ Y         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Y Ánh Phương       | x | 11/08/2011 | 10C13 | Ca dong    | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng ) xã Bờ Y         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Trần Lương Gia Lâm |   | 12/05/2010 | 11 B2 | Thái       | Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ ) xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Trương Minh Anh    |   | 04/08/2010 | 11B3  | Dao        | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng ) xã Bờ Y         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Hoàng Văn Tuấn     |   | 10/03/2010 | 11B4  | Nùng       | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng ) xã Bờ Y         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Vi Thị Linh        | x | 27/08/2010 | 11B4  | Thái       | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Triệu Hoàng Thạch  |   | 26/10/2010 | 11B5  | Dao        | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Hà Quang Nam       |   | 20/07/2010 | 11B6  | Thái       | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | A Tuấn Hoàng       |   | 09/04/2010 | 11B6  | Gié-Triêng | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Y Côn              | x | 10/04/2010 | 11B7  | Xơ Đăng    | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Lê Ngọc Lê         | x | 02/01/2010 | 11B7  | Gié-Triêng | Thôn Kà Nháy (Thôn Kà Nháy ) xã Dục Nông       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Y Sim              | x | 25/08/2010 | 11B7  | Xơ Đăng    | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Y Vũ Diệp Anh      | x | 05/05/2010 | 11B7  | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút ) xã Dục Nông       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Y Quỳnh Như        | x | 21/03/2010 | 11B7  | Gié-Triêng | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Y Sao Luyến        | x | 25/05/2010 | 11B7  | Ka Đông    | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng ) xã Bờ Y         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | A Hạo              |   | 01/10/2010 | 11B8  | Kadong     | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Hà Văn Chung       |   | 05/10/2010 | 11B8  | Thái       | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Y Ngọc Tím         | x | 10/01/2010 | 11B8  | Xơ Đăng    | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                        |   |            |       |         |                                                |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|------------------------|---|------------|-------|---------|------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 45 | Thao Minh Thắng        |   | 10/02/2010 | 11B8  | Xơ đăng | Thôn Đắc Răng (Thôn Đắc Răng ) xã Bờ Y         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Y Trúc                 | x | 26/02/2010 | 11B8  | Xơ Đăng | Thôn Đắc Sút (Thôn Đắc Sút ) xã Dục Nông       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Y VÕN                  | x | 13/08/2008 | 11B9  | Ca dong | Thôn Đắc Mế (Thôn Đắc Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Đinh Thị Bình          | x | 17/05/2010 | 11B9  | Mường   | Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình ) xã Sa Loong     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | A Hoàng                |   | 12/03/2010 | 11B9  | Xơ Đăng | Thôn Đắc Sút (Thôn Đắc Sút ) xã Dục Nông       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Lâm Thị Kim Chi        | x | 08/07/2010 | 11B9  | Nùng    | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Y Xuyên                | x | 30/5/2010  | 11B9  | Xơ Đăng | Thôn Đắc Giá 1 (Thôn Đắc Giá ) xã Dục Nông     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Hứa Minh Quang         |   | 18/7/2010  | 11B9  | Nùng    | Thôn Đắc Mế (Thôn Đắc Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Đinh Xa Anh Thương     | x | 08/03/2010 | 11B11 | Mường   | Thôn Đắc Mế (Thôn Đắc Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Y Phôi                 | x | 01/07/2010 | 11B11 | Xê Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Đinh Thị Y Châu        | x | 07/02/2010 | 11B12 | Xơ-đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Y Đá                   | x | 26/01/2010 | 11B12 | Xơ-đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Lan                  | x | 19/04/2010 | 11B12 | Ca dong | Thôn Đắc Răng (Thôn Đắc Răng ) xã Bờ Y         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Y Cha Py               | x | 31/03/2010 | 11B12 | Sơ rá   | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Thao Hoàng Huyền Trang | x | 08/05/2010 | 11B12 | Ca dong | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Y Bụi                  | x | 22/06/2010 | 11B13 | Xê Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Đinh Duy Phúc          |   | 03/10/2010 | 11B13 | Mường   | Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình ) xã Sa Loong     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Y Kia Na               | x | 12/08/2010 | 11B13 | Xơ Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Lăng Vũ Thương         |   | 24/12/2009 | 12A3  | Nùng    | Thôn Iêk (Thôn Iêk ) xã Bờ Y                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Trần Hoàng Long        |   | 14/03/2009 | 12A4  | Mường   | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai ) xã Sa Loong     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | Bùi Huy Hoàng          |   | 29/08/2009 | 12A4  | Mường   | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Đinh Thị Thùy Dương    | x | 06/11/2009 | 12A5  | Mường   | Thôn Đắc Mế (Thôn Đắc Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Bùi Khởi Nguyên        |   | 16/09/2009 | 12A5  | Mường   | Thôn Đắc Mế (Thôn Đắc Mế ) xã Bờ Y             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Y Lười                 | x | 05/12/2009 | 12A7  | Xơ Đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Đinh Thị Y Mai         | x | 16/08/2009 | 12A8  | Mường   | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Y Thực Linh            | x | 17/02/2009 | 12A8  | Xơ đăng | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                                           |   |            |       |          |                                                  |    |   |   |   |         |         |    |   |             |             |       |  |
|-----|-------------------------------------------|---|------------|-------|----------|--------------------------------------------------|----|---|---|---|---------|---------|----|---|-------------|-------------|-------|--|
| 71  | Xa Thủy Mừng                              | x | 17/03/2009 | 12A8  | Mường    | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 72  | A Minh Tiến                               |   | 11/01/2008 | 12A9  | Xơ Đăng  | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút ) xã Dục Nông         | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 73  | Y Hải Ngọc                                | x | 24/10/2009 | 12A9  | Xơ Đăng  | Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút ) xã Dục Nông         | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 74  | Y Yến Tử                                  | x | 08/07/2009 | 12A9  | Ka Doong | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai ) xã Sa Loong       | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 75  | Y Liễu                                    | x | 23/05/2009 | 12A9  | Xơ Đăng  | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 76  | Y Như Quỳnh                               | x | 15/09/2009 | 12A9  | Xơ Đăng  | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 77  | Y Ly Tuyền                                | x | 01/02/2009 | 12A9  | Xơ Đăng  | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 78  | Y Sao Phương                              | x | 03/01/2009 | 12A9  | Ca dong  | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng ) xã Bờ Y           | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 79  | Nguyễn Thị Ánh Tuyết                      | x | 17/07/2009 | 12A10 | Thái     | Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình ) xã Sa Loong       | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 80  | Y Híp                                     | x | 11/10/2009 | 12A12 | Xơ-đăng  | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1 ) xã Sa Loong   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| XXX | Trường THCS và THPT Ngô Mây (35 học sinh) |   |            |       |          |                                                  | 35 | - | - | - | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 294.840.000 | 113.400.000 | 4.725 |  |
| 1   | Trần Thị Ngọc Huyền                       | x | 05/08/2015 | 6B    | Kinh     | Thôn 3, Xã Ia Toi                                | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 2   | Đỗ Ngọc Kiện Toàn                         |   | 04/01/2014 | 7C    | Kinh     | Thôn 3, Xã Ia Toi                                | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 3   | Trần Thị Hồng Nhiên                       | x | 07/05/2014 | 7C    | Kinh     | Thôn 3, Xã Ia Toi                                | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 4   | Đỗ Ngọc Gia Bảo                           |   | 24/04/2012 | 9A    | Kinh     | Thôn 3, Xã Ia Toi                                | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 5   | Trần Thị Bảo Trâm                         | x | 10/01/2014 | 7C    | Kinh     | Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh            | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 6   | Y Mai Trang                               | x | 25/06/2011 | 10A1  | Xơ Đăng  | Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang), xã Tu Mơ Rông | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 7   | Y Trân                                    | x | 22/01/2011 | 10A2  | Xơ Đăng  | Thôn Kon Bơ Băn , Xã Ngọc Réo                    | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 8   | Cà Quốc Toàn                              |   | 16/10/2011 | 10A2  | Thái     | Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), xã Tu Mơ Rông   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 9   | A Lys Tong                                |   | 16/10/2011 | 10C1  | Xơ Đăng  | Thôn Chung Năng , xã Đăk Pék                     | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 10  | A Bầm                                     |   | 14/02/2011 | 10C1  | Xơ Đăng  | Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), xã Tu Mơ Rông   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 11  | Y Tuyên                                   | x | 03/11/2011 | 10C1  | J Rai    | Thôn Lung Leng ( Thôn Lung Leng), xã Sa Bình     | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 12  | Y Su Yoong                                | x | 03/05/2011 | 10C1  | Xơ Đăng  | Thôn Kon Pia , xã Tu Mơ Rông                     | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 13  | Y Ngư                                     | x | 08/07/2011 | 10C1  | Ba-Na    | Thôn 11 (Thôn Kon Dơ Xing) - Xã Kon Braih        | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 14  | Y Ri A                                    | x | 19/01/2011 | 10C1  | Xơ Đăng  | Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tú      | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 15  | Y Mai Tra                                 | x | 03/12/2011 | 10C2  | Xơ Đăng  | Thôn Đăk Manh ( Thôn Đăk Manh II ), Xã Ngọc Tú   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |

|      |                                        |   |            |      |            |                                                |    |   |   |   |         |         |    |   |             |             |       |  |
|------|----------------------------------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------------|----|---|---|---|---------|---------|----|---|-------------|-------------|-------|--|
| 16   | Y Khiêm                                | x | 18/05/2011 | 10C2 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 17   | Y Tat                                  | x | 15/01/2011 | 10C2 | Rơ Ngao    | Thôn Đăk Wok (Thôn Đăk Wót ), Xã Sa Bình       | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 18   | Y Quyên                                | x | 13/01/2011 | 10C3 | Ba-Na      | Thôn 9 (Thôn Kon Rơ Pen ), Xã Kon Braih        | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 19   | Y Siu                                  | x | 28/02/2011 | 10C3 | Gia Rai    | Thôn Lung Leng ( Thôn Lung Leng), xã Sa Bình   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 20   | Y Luyến                                | x | 10/12/2011 | 10C4 | Ba-Na      | Thôn 9 ( Đăk Pơ Kong), Xã Kon Braih            | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 21   | A Ta My Khoa                           |   | 29/09/2010 | 11A1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Manh ( Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tú   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 22   | Y Hạnh                                 | x | 18/09/2010 | 11C1 | Rơ Ngao    | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 23   | Y Chay                                 | x | 06/11/2010 | 11C1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Manh ( Thôn Đăk Manh II ), Xã Ngọc Tú | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 24   | Y Như Nguyệt                           | x | 04/01/2010 | 11C1 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 25   | Y Phúc Trang                           | x | 12/07/2010 | 11C2 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 26   | Y Sen                                  | x | 26/05/2010 | 11C2 | Rơ Ngao    | Thôn Đăk Wok (Thôn Đăk Wót ), Xã Sa Bình       | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 27   | Y Nương                                | x | 17/05/2009 | 12A1 | Giế-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn        | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 28   | Y Sê Ka                                | x | 27/04/2009 | 12A1 | Giế-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn        | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 29   | Y Ly Thư                               | x | 17/11/2009 | 12A2 | Ba-Na      | Thôn Đăk Wok (Thôn Đăk Wót ), Xã Sa Bình       | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 30   | Y Trưa                                 | x | 08/08/2009 | 12A2 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Bơ Băn , Xã Ngọc Réo                  | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 31   | Y Hồng                                 | x | 20/11/2009 | 12A2 | Xơ Đăng    | Thôn Kon Bơ Băn , Xã Ngọc Réo                  | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 32   | Y Nữ                                   | x | 09/05/2009 | 12C  | Ba-Na      | Thôn Đăk Wok (Thôn Đăk Wót ), Xã Sa Bình       | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 33   | Y Thử                                  | x | 23/05/2009 | 12C  | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Manh ( Thôn Đăk Manh II ), Xã Ngọc Tú | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 34   | Y Ngân                                 | x | 25/06/2009 | 12C  | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Chờ ( Thôn Kon Pring ), Xã Ngọc Tú    | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 35   | Y Nhi                                  | x | 21/05/2009 | 12C  | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Manh ( Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tú   | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| XXXI | Trường THPT Trường Chinh (58 học sinh) |   |            |      |            |                                                | 58 | - | - | - | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 488.592.000 | 187.920.000 | 7.830 |  |
| 1    | Đặng Quốc Hữu                          |   | 19/09/2011 | 10C1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tú    | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 2    | A Gánh                                 |   | 13/07/2011 | 10C1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk sút (Thôn Gia Tun), Xã Dục Nô         | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 3    | Y Thơ                                  | x | 14/12/2011 | 10C1 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Wek - Xã Đăk Pxi                      | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 4    | Đinh Nguyễn Ru By                      |   | 22/06/2011 | 10C1 | H Rê       | Thôn 1(Thôn Đăk Rve), Xã Đăk Rve               | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |
| 5    | Y Thạo                                 | x | 21/07/2011 | 10C2 | Giế-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn        | 1  |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000   | 3.240.000   | 135   |  |

|    |                       |   |            |       |                |                                                 |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-----------------------|---|------------|-------|----------------|-------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 6  | Y Thôn                | x | 04/07/2011 | 10C2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7  | Y SuTrin              | x | 06/06/2011 | 10C2  | Rơ Ngao        | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8  | Y Trui                | x | 28/10/2011 | 10C2  | Gié-<br>Triêng | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), Xã Đăk Tô | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9  | Chem                  | x | 01/01/2011 | 10C2  | Ba-Na          | Làng Pral Somei, Xã Đak Somei - Gia Lai         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10 | Y Hu                  | x | 31/10/2011 | 10C3  | Xơ-đăng        | Thôn Đăk Wek - Xã Đăk Pxi                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11 | Kalis Jor dân         |   | 23/12/2011 | 10C3  | Ba-Na          | Thôn 9 ( Đăk Pơ Kong), Xã Kon Braih             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12 | Y Quyền               | x | 22/08/2011 | 10C3  | Xơ-đăng        | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 13 | Y Trang               | x | 19/10/2011 | 10C3  | Xơ-đăng        | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Y Pe                  | x | 24/01/2011 | 10C4  | Xơ Đăng        | Thôn Đăk răng (Thôn Tea Uyn), xã Đăk Tờ Kan     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Yang Hạnh             | x | 01/01/2011 | 10C4  | Rơ ngao        | Thôn Kon Hơ Drế (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | A Lê An               |   | 08/04/2011 | 10C5  | Xơ-đăng        | Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Y Triết               | x | 09/01/2011 | 10C5  | Xơ Đăng        | Thôn Krong Đuân, Xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Y Khin                | x | 18/03/2011 | 10C6  | Xơ-đăng        | Thôn Đăk Trăm 1 (Thôn Đăk Rô Gia), Xã Kon Đào   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Y Thứ                 | x | 17/11/2011 | 10C6  | Xơ-đăng        | Thôn Krong Đuân, Xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Trương Thị Việt Trinh | x | 13/08/2011 | 10C6  | Thổ            | Thôn 10 (Đak Ố Nglang), Xã Kon Braih            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | A Hoàng Lâm           |   | 09/06/2010 | 10C7  | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngoc Tu     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Y Như Bình            | x | 28/04/2011 | 10C7  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Y Vunh                | x | 07/02/2011 | 10C7  | Ba-Na          | Thôn 12 (Thôn Đak Puih), Xã Kon Braih           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Y Thủy                | x | 13/08/2011 | 10C8  | Xơ-đăng        | Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | An Na Phúc Lành       | x | 13/06/2011 | 10C9  | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Y Rang                | x | 16/02/2011 | 10C9  | Xơ Đăng        | Thôn Kon Đao Yôp, Xã Đăk Pxi                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Y Thu                 | x | 11/09/2011 | 10C9  | Rơ Ngao        | Thôn 10 (Đak Ố Nglang), Xã Kon Braih            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Y Duyệt               | x | 22/12/2011 | 10C10 | Xơ-đăng        | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Y Hạ                  | x | 15/08/2011 | 10C10 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Y Thu Trà             | x | 23/07/2011 | 10C10 | Xơ-đăng        | Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Y Lê Trang            | x | 04/11/2011 | 10C10 | Xơ-đăng        | Thôn Đăk Wek - Xã Đăk Pxi                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                    |   |            |      |                |                                                   |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|----------------|---------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 32 | Y Địch             | x | 24/04/2010 | 11B1 | Xơ -<br>Đăng   | Thôn Đăk Hnăng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Y Ngát             | x | 29/07/2010 | 11B1 | Ba-Na          | Thôn 12 (Thôn Đăk Puih), Xã Kon Braih             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Hà Y Gia Hân       | x | 26/02/2010 | 11B2 | Mường          | Thôn Hào Phú, Xã Sa Loong                         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Y Vói              | x | 27/07/2010 | 11B3 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Hnăng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Y Tuyển            | x | 07/06/2010 | 11B3 | Xơ Đăng        | Thôn Kon Pia, Xã Tu Mơ Rông                       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Hà Thị Tuyết Trang | x | 30/01/2010 | 11B4 | Nùng           | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), X              | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Y Thuỳ Chi         | x | 08/06/2010 | 11B5 | Je -<br>Triêng | Thôn Nông Nhảy 2 (Thôn Chả Nội 2),<br>Xã Dục Nông | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | Y Tuy              | x | 14/05/2010 | 11B5 | Xơ Đăng        | Thôn 9 ( Đăk Pơ Kong), Xã Kon Braih               | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Y Mai              | x | 04/08/2010 | 11B6 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Riếp ( Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Y Phin             | x | 06/02/2009 | 12A2 | Xơ-dăng        | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Y Tuyển            | x | 09/05/2009 | 12A2 | Xơ-dăng        | Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), Xã Kon Đ             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Trần A Vinh        |   | 09/02/2009 | 12A3 | Tơ Đra         | Thôn 1(thôn 4), Xã Kon Braih                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Y Ly Ka            | x | 05/08/2009 | 12A5 | Ba-Na          | Thôn 10 (Thôn Đak Ố ngLăng), Xã Kon Braih         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Y Ngọc             | x | 14/11/2009 | 12A5 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Nông (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Y Cúc              | x | 22/09/2009 | 12A6 | Sơ Đra         | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọc Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | A Kim              |   | 04/01/2009 | 12A6 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Riếp (Thôn Hà Lăng), Xã Đăk Sao          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Y Tám              | x | 11/02/2009 | 12A6 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đ             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Y Khiếm            | x | 26-04-2009 | 12A7 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), Xã Kon Đào         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Y Khươn            | x | 16/01/2009 | 12A7 | Dơ Drá         | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Y Loan             | x | 11/03/2009 | 12A7 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Y Luyết            | x | 02/11/2009 | 12A7 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), Xã Đăk Tô    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Y Sinh             | x | 27/11/2009 | 12A7 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi                     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Y Uyên             | x | 28/01/2009 | 12A7 | Xơ Đăng        | Thôn Tua Tem, Xã Đăk Pxi                          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Y Khiếp            | x | 02/06/2009 | 12A8 | Xơ-dăng        | Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ R            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Y Thúy             | x | 05/09/2009 | 12A8 | Giế-<br>Triêng | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọc Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Ly Xia           | x | 03/12/2009 | 12A8 | Ba-Na          | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọc              | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|               |                                             |   |            |      |         |                                               |           |          |          |          |                |                |           |          |                    |                   |              |  |
|---------------|---------------------------------------------|---|------------|------|---------|-----------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|-------------------|--------------|--|
| 58            | Y Li Vang                                   | x | 07/03/2009 | 12A8 | Gơ Lăng | Thôn 6 ( thôn 12), Xã Kon Braih               | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| <b>XXXII</b>  | <b>Trường THPT Duy Tân (07 học sinh)</b>    |   |            |      |         |                                               | <b>7</b>  | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>58.968.000</b>  | <b>22.680.000</b> | <b>945</b>   |  |
| 1             | Y Tiếng                                     | x | 07/9/2010  | 11A2 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Wok, Xã Sa Bình                      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 2             | Y Chon                                      | x | 23/9/20210 | 11A3 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Yo, (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình      | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 3             | Y Mỹ Dinh                                   | x | 05/6/2010  | 11C1 | Xê Đăng | Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi.                | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 4             | Y Phiêng                                    | x | 19/02/2010 | 11C1 | Dơ Drá  | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 5             | Y Duy                                       | x | 03/5/2010  | 11C2 | Dơ Drá  | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 6             | Y Thúy                                      | x | 06/12/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Chung Năng; Xã Đăk Pét.                  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 7             | Y Re Joi                                    | x | 18/8/2009  | 12A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung); Xã Ngọc Tụ.    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| <b>XXXIII</b> | <b>Trường THPT Nguyễn Huệ (22 học sinh)</b> |   |            |      |         |                                               | <b>22</b> |          |          |          | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>185.328.000</b> | <b>71.280.000</b> | <b>2.970</b> |  |
| 1             | Nguyễn Gia Khôi Vĩ                          |   | 10/12/2011 | 10A3 | Sán diu | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 2             | Lê Y Kim Ngân                               | x | 29/1/2011  | 10A3 | Gia Rai | Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly                 | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 3             | Y Thanh Nga                                 | x | 11/6/20211 | 10C2 | Ha Lăng | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi                    | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 4             | Nguyễn Vũ                                   |   | 04/03/2010 | 10C3 | Gia Rai | Làng Kđin, (Thôn Làng Xốp ),Xã Mô Rai         | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 5             | Dương Y Thanh Thanh                         | x | 01/11/2011 | 10C3 | Xơ Đăng | Thôn 1, Xã Ia Đal                             | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 6             | Trương Thị Dương                            |   | 6/2/2011   | 10C4 | Thái    | Thôn Thanh Xuân, ( Thôn Thanh Xuân ), Xã Yaly | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 7             | A Nhăng                                     |   | 2/2/2011   | 10C4 | Rarai   | Thôn Lung Leng, (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 8             | A Thao Dương                                |   | 30/1/2011  | 10C4 | Rarai   | Thôn Lung Leng ,(Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình  | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 9             | Phan Hà Anh Tài                             |   | 19/06/2010 | 11A2 | Thái    | Thôn 1, (Thôn Thanh Xuân ), Xã Ya Ly          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 10            | Vi Thị Thuyền                               | x | 20/8/2010  | 11C3 | Thái    | Thôn Thanh Xuân, (Thôn Thanh Xuân ), Xã Ya Ly | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 11            | Đoàn Nhật Tiến                              |   | 13/5/2010  | 11C3 | Dao     | Thôn Kiến Hưng,(Thôn Ya Xiêr), Xã Ya Ly       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 12            | Y Hồng Diệp                                 | x | 26/12/2010 | 11C4 | Gia Rai | Làng Grập,(Thôn Làng Grập) Xã Mô Rai          | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 13            | A Dủy                                       |   | 05/08/2010 | 11C4 | Ha-lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 14            | Y Hương                                     | x | 06/06/2010 | 11C4 | Gia Rai | Làng Tang, (Thôn Làng Kênh), Xã Mô Rai        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 15            | Đặng Thị Kim Nga                            | x | 05/03/2010 | 11C4 | Dao     | Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai                       | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |
| 16            | A Túc                                       |   | 12/10/2010 | 11C4 | Gia Rai | Làng Tang, (Thôn Làng Kênh), Xã Mô Rai        | 1         |          |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000         | 135          |  |

|       |                                                             |   |            |         |            |                                               |     |   |   |    |         |         |    |   |               |             |        |  |
|-------|-------------------------------------------------------------|---|------------|---------|------------|-----------------------------------------------|-----|---|---|----|---------|---------|----|---|---------------|-------------|--------|--|
| 17    | Triệu Nhật Vinh                                             |   | 02/09/2010 | 11C4    | Dao        | Làng Xốp, (Thôn Làng Xốp ), Xã Mô Rai         | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 18    | Rơ Châm Hoàng Tôn                                           |   | 17/02/2009 | 12A2    | Gia Rai    | Thôn Kà Bẫy, (Thôn Khúc Na Kà Bẫy),Xã Sa Bình | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 19    | Lê Thị Trà My                                               | x | 20/04/2009 | 12C2    | Mường      | Làng Điệp Lốk, (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly      | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 20    | Lộc Thị Thu Trang                                           | x | 09/06/2009 | 12C2    | Mường      | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                      | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 21    | Hà Thị Quỳnh Diễm                                           | x | 02/03/2009 | 12C4    | Thái       | Làng Le, Xã Mô Rai                            | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 22    | Nguyễn Thị Hải Vân                                          | x | 12/06/2009 | 12C4    | Thái       | Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Koi                      | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| XXXIV | Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (05 học sinh)           |   |            |         |            |                                               | 5   | - | - | 5  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 42.120.000    | -           | 675    |  |
| 1     | Quách Tiến Đạt                                              |   | 26/7/2009  | 12 Sinh | Mường      | Thôn Vác Y Nhông (Thôn Đăk Rìng), Xã Măng Bút | 1   |   |   | 1  | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 2     | Vũ Lan An Nhiên                                             | x | 17/8/2009  | 12 Sinh | Dìu        | Thôn Rờ Koi (Thôn Rờ Koi), Xã Rờ Koi          | 1   |   |   | 1  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 3     | Hoàng Ngọc Minh                                             |   | 11/02/2010 | 11 Sử   | Hrê        | Thôn Đăk Lup (Thôn Đăk Nền), Xã Măng Bút      | 1   |   |   | 1  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 4     | Nguyễn Đặng Gia Như                                         | x | 17/8/2010  | 11 Sử   | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tang (Thôn Đăk Tang), Xã Rờ Koi      | 1   |   |   | 1  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 5     | Hà Hoàng Yến                                                | x | 09/02/2010 | 11 Sử   | Nùng       | Thôn Đăk Tang (Thôn Đăk Tang), Xã Rờ Koi      | 1   |   |   | 1  | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| XXXV  | Trung tâm GDNN-GDTX KV Kon Tum - Sa Thầy (216 học viên)     |   |            |         |            |                                               | 216 | - | 1 | 33 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 1.819.584.000 | 592.920.000 | 29.160 |  |
| a)    | Khu vực Kon Tum (Trung tâm GDTX Kon Tum(Cũ) (129 học viên)) |   |            |         |            |                                               |     |   |   |    |         |         |    |   |               |             |        |  |
| 1     | Y Ban                                                       | x | 15/08/2011 | 10A1    | Sơ rá      | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui        | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 2     | A Dim                                                       |   | 23/07/2011 | 10A1    | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn       | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 3     | Y Hà                                                        | x | 24/10/2011 | 10A1    | Dơ Drá     | Thôn Kon Sotiu , Xã Ngok Réo                  | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 4     | Y Hét                                                       | x | 04/04/2010 | 10A1    | Xơ Đăng    | Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), Xã Kon Đào       | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 5     | Y Loan                                                      | x | 20/12/2011 | 10A1    | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Dê, Xã Ngok Tụ                       | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 6     | Y Nhi                                                       | x | 20/08/2011 | 10A1    | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), Xã Kon Đào | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 7     | A Phú                                                       |   | 05/10/2009 | 10A1    | Sơ rá      | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui        | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 8     | Y Tươn                                                      | x | 11/11/2011 | 10A1    | Gia Rai    | Thôn Lung Leng ( Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình  | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 9     | Y Thăn                                                      | x | 27/12/2009 | 10A1    | Sơ Rá      | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui        | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 10    | Y Thu                                                       | x | 06/12/2011 | 10A1    | Xê Đăng    | Thôn Đăk Dê, Xã Ngok Tụ                       | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 11    | A Viêng                                                     |   | 18/11/2011 | 10A1    | Sơ Rá      | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui        | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 12    | A Phúc                                                      |   | 22/03/2011 | 10A2    | Xơ- đăng   | Thôn Kon Krok (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo     | 1   |   |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |

|    |                |   |            |      |            |                                                |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 13 | Y Thùy         | x | 03/10/2011 | 10A2 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Pơ Trang (Thôn Ty Tu ), Xã Tu Mơ Rông | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | A Vũ           |   | 22/05/2011 | 10A2 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Mạnh I (Thôn Đăk Mạnh ), Xã Ngọc Tụ   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Y Huyền        | x | 18/01/2010 | 10A2 | Xơ-đăng    | Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm), Xã Kon Đào       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | A Luận         |   | 09/3/2011  | 10A2 | Tơ-đra     | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | A Tín          |   | 22/03/2011 | 10A2 | Tơ-đra     | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Y Quých        | x | 28/11/2011 | 10A2 | Xơ-đăng    | Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), Xã Bờ Y                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | A Khánh        |   | 11/02/2011 | 10A2 | Xơ-đăng    | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọc Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Y Biên         | x | 14/11/2008 | 10A3 | Dơ Drá     | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | A Dực          |   | 18/9/2011  | 10A3 | Dơ Drá     | Thôn Kon Krok (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọc Réo      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | A Hủy          |   | 21/11/2011 | 10A3 | Sơ rá      | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | A Hoàng Nam    |   | 19/01/2011 | 10A3 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Y Quyền        | x | 03/04/2011 | 10A3 | Xơ Đăng    | Đăk Bề,, Xã Ngọc Linh                          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Lô Thị Yến Nhi | x | 29/09/2010 | 10A3 | Thái       | Thôn 8 (Thôn Hồ Đá), Xã Ia Dal                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | A Luật         |   | 03/09/2010 | 10A3 | Sơ rá      | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | A Biểu         |   | 27/06/2010 | 10A4 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Nhăng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Y Blan         | x | 9/11/2010  | 10A4 | Tơ-đra     | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | A Bun          |   | 20/03/2011 | 10A4 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Xế Kơ Ne , Xã Đăk Pxi                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Y Hằng         | x | 24/04/2010 | 10A4 | Xơ-đăng    | Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Y Hiệu         | x | 19/12/2008 | 10A4 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Y Mơ           | x | 21/09/2011 | 10A4 | Ba-Na      | Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | A Phốt         |   | 10/03/2011 | 10A4 | Tơ-đra     | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Y Trúc         | x | 20/06/2011 | 10A4 | Xơ-đăng    | Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Y Hồng Vân     | x | 28/09/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | A Việt         |   | 28/12/2011 | 10A4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Y Đậu          | x | 07/03/2006 | 10A5 | Sơ Dra     | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọc Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | A Lím          |   | 16/09/2011 | 10A5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Xế Kơ Ne , Xã Đăk Pxi                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |              |   |            |      |            |                                                 |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------|---|------------|------|------------|-------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 39 | A Sách       |   | 10/03/2011 | 10A5 | Rơ Ngao    | Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình              | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | A Thân       |   | 12/08/2011 | 10A5 | Dơ Drá     | Thôn Kon Krok (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | A Vi Ô       |   | 05/07/2009 | 10A5 | Sơ Rá      | Đăk Kơ Đem (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Y Thủy       | x | 30/08/2011 | 10A5 | Tơ-đra     | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Vi Thái Bình |   | 31/10/2011 | 10A6 | Thái       | Thôn 8 (Thôn Hồ Đá), Xã Ia Đal                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Y Chem       | x | 08/12/2011 | 10A6 | Tơ-đra     | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Y Mến        | x | 22/02/2010 | 10A6 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), Xã Kon Đào     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | A New        |   | 30/03/2011 | 10A6 | Ba-Na      | Thôn Đăk Ố NgLăng (Thôn 10), Xã Kon Braih       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | A Trị        |   | 11/01/2011 | 10A6 | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), Xã Ngok Tụ    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Y Lanh       | x | 09/06/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Y Khun       | x | 04/08/2010 | 11A1 | Rô Ngao    | Thôn Kon Tu Peng., Xã Đăk Tô                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Y Zai        | x | 01/07/2010 | 11A1 | Bahnar     | Thôn 12 ( Thôn 12), Xã Kon Braih                | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | A Chun       |   | 11/03/2010 | 11A1 | Xô Đăng    | Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), Xã Kon Đào   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Y Bé         | x | 24/08/2010 | 11A1 | Xô Đrá     | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngok Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Y Dự         | x | 03/01/2010 | 11A1 | Sô rá      | Thôn Kon Krok (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Y Nguyễn Ly  | x | 31/07/2010 | 11A1 | Dơ Drá     | Thôn Đăk Têng, Xã Ngok Réo                      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Y Tài        | x | 20/12/2010 | 11A1 | Dơ Drá     | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngok Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Y Uyên       | x | 07/11/2010 | 11A1 | Dơ Drá     | Thôn Kon Krok (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngok Réo       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Xu         | x | 18/08/2010 | 11A1 | Dơ Drá     | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngok Réo                    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Y Kim Viên   | x | 06/10/2008 | 11A1 | Sô Drá     | Thôn Kon BRông ( Thôn Đoàn Kết), Xã Ngoc Réo    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Y Duyên      | x | 09/12/2010 | 11A1 | Gia Rai    | Thôn Lung Leng ( Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Y Khát       | x | 25/06/2010 | 11A1 | Jrai       | Thôn Lung Leng ( Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | A Vih        |   | 01/01/2009 | 11A1 | Sô rá      | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui          | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Y Uyềng      | x | 27/04/2010 | 11A1 | Gié-Triêng | Thôn Kon Krok (Thôn Đăk Túc) Xã Đăk Môn         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Y Rang Ly    | x | 16/04/2008 | 11A2 | Sơ Drá     | Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), Xã Ngok Réo | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Pu Mạnh      |   | 28/12/2028 | 11A2 | Xơ Đăng    | Thôn 6 (Thôn Kơ Dương), xã Đăk Pxi              | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                 |   |            |      |         |                                              |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-----------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 65 | Y Thu           | x | 15/10/2010 | 11A2 | Sơ Drá  | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Y Khương        | x | 12/09/2010 | 11A2 | Xê Đăng | Thôn Đăk Kơ Dương, Xã Đăk Pxi                | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | A Văn Tuấn      |   | 17/01/2009 | 11A2 | Xê Đăng | Thôn Đăk Têng, Xã Ngọc Réo                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Lương Trọng Đạt |   | 04/12/2009 | 11A2 | Thái    | Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly           | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Y Mỹ Ly         | x | 14/07/2010 | 11A2 | Xê Đăng | Thôn Giang Lố 1, Xã Sa Loong                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Y Hương         | x | 27/04/2009 | 11A2 | Sơ rá   | Kon Tu (Thôn Đăk Xe), Xã Đăk Ui              | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Y Huệ           | x | 08/01/2010 | 11A2 | Sơ Rá   | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Y Liễu          | x | 18/02/2010 | 11A2 | Sơ rá   | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Y Biar          | x | 25/03/2010 | 11A2 | Sơ Rá   | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Y lịch          | x | 06/04/2010 | 11A2 | Sơ rá   | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Y lệ            | x | 22/08/2009 | 11A2 | Sơ rá   | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Y Hồng          | x | 02/12/2010 | 11A2 | Sơ rá   | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | A Dũng          |   | 11/06/2010 | 11A2 | Sơ Rá   | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Y Mây           | x | 01/01/2010 | 11A2 | Sơ rá   | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui     | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | Y Yên           | x | 17/08/2010 | 11A3 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô                 | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | A Dũ            |   | 25/12/2010 | 11A3 | Xê Đăng | Thôn Kon Hnông, Xã Đăk Tờ Kan                | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | A Bình          |   | 05/09/2009 | 11A3 | Gơ Lâng | Thôn 12 ( Thôn 12), Xã Kon Braih             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Y Quyết         | x | 21/01/2010 | 11A3 | Xê Đăng | Thôn Đăk Kon ( Thôn Đăk Pung), Xã Ngọc Tụ    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Y Thư           | x | 20/08/2010 | 11A3 | Gia Rai | Thôn Lung Leng ( Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Y Tươi          | x | 08/05/2010 | 11A3 | Gia Rai | Thôn Lung Leng ( Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Y Cam           | x | 10/02/2010 | 11A3 | Sơ rá   | Thôn Đăk KĐêm (Thôn Đăk Kđem),Xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Y Diệp          | x | 30/03/2010 | 11A3 | Sơ rá   | Thôn Đăk KĐêm (Thôn Đăk Kđem),Xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Y Kích          | x | 25/04/2010 | 11A3 | Sơ rá   | Thôn Đăk KĐêm (Thôn Đăk Kđem),Xã Đăk Ui      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Y Rơ Xa         | x | 15/10/2010 | 11A3 | Sơ rá   | Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Y Nguyệt        | x | 14/5/2010  | 11A3 | Ba-Na   | Thôn Tua Team , Xã Đăk Pxi                   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | A Bai           |   | 11/04/2009 | 12A1 | Xê Đăng | Thôn Kon Dao Yốp Xã Đăk Pxi                  | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |      |                |                                             |   |  |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|------|----------------|---------------------------------------------|---|--|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 91  | Y Thảo            | x | 28/09/2009 | 12A1 | Xê Đăng        | Thôn Kon Pao Kơ La, Xã Đăk Pxi              | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Y Phiếu           | x | 21/02/2009 | 12A1 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Y Thu             | x | 14/09/2008 | 12A1 | Xê Đăng        | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngok Tụ     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Y Thùy Xuyên      | x | 24/02/2008 | 12A1 | Xê Đăng        | Thôn 9 (Thôn Plei Ngok), Xã Đăk Rve         | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | U Chí Quốc        |   | 27/05/2007 | 12A1 | Xê Đăng        | Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), Xã Dục Nông  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Y Uôn             | x | 09/03/2009 | 12A1 | Sơ rá          | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | A Dị              |   | 27/04/2009 | 12A2 | Xơ đăng        | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngok Tụ     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Y Hội             | x | 25/02/2009 | 12A2 | Dê             | Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | A - Khiêm         |   | 16/04/2006 | 12A2 | Sơ rá          | Thôn Kon Gu I, Xã Ngok Réo                  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Y - Khuyên        | x | 26/04/2009 | 12A2 | Sơ Drá         | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngok Réo | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Y Miện            | x | 01/05/2009 | 12A2 | Xê đăng        | Thôn Đăk Dê, Xã Ngok Tụ                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Hoàng Thị Lệ Phai | x | 27/01/2009 | 12A2 | Nùng           | Thôn Đăk Dê, Xã Ngok Tụ                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | A - Tem           |   | 10/10/2009 | 12A2 | Dơ Drá         | Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngok Réo                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Y Chí Thùy        | x | 27/12/2009 | 12A2 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Túc ( Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn    | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Y Minh Thùy       | x | 16/06/2009 | 12A2 | Sơ Drá         | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngok Réo | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | A Tuấn            |   | 27/10/2009 | 12A2 | Xê đăng        | Thôn Đăk Pung , Xã Ngok Tụ                  | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Y Tuyết           | x | 28/11/2009 | 12A2 | Xê đăng        | Thôn Đăk Dê, Xã Ngok Tụ                     | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Y Nao             | x | 30/10/2007 | 12A2 | Sơ rá          | Kon Rngăng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | A Nhím            |   | 26/03/2008 | 12A3 | Xê đăng        | Thôn Kon Dao Yốp, Xã Đăk Pxi                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Phạm A Siu Núp    |   | 18/06/2009 | 12A3 | Gia Rai        | Làng Chốt, Xã Sa Thầy                       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Y Sốt             | x | 07/01/2009 | 12A3 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Y Đuyệt           | x | 08/07/2009 | 12A3 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô                | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Y Đào             | x | 12/03/2007 | 12A3 | Xơ đăng        | Kon Sang (Thôn Ngok Loong), Xã Đăk Sao      | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Hà Thị Hằng       | x | 01/08/2007 | 12A3 | Thái           | Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly          | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 115 | Y Nguyễn          | x | 15/01/2009 | 12A3 | Dê             | Thôn Ri Mệt (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn       | 1 |  |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 116 | Trịnh Diệu Thu    | x | 10/08/2009 | 12A3 | Kinh           | Thôn 9, Xã Ia Toi                           | 1 |  | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|           |                                                             |   |            |      |                |                                                 |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----------|-------------------------------------------------------------|---|------------|------|----------------|-------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 117       | Y Huyền                                                     | x | 12/08/2008 | 12A3 | Sơ rá          | Kon Tu (Thôn Đăk Xe), Xã Đăk Ui                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118       | Y Lê Na                                                     | x | 20/02/2009 | 12A3 | Sơ rá          | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119       | Y Tuyên                                                     | x | 30/04/2009 | 12A3 | Sơ rá          | Đăk Kơ Êm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 120       | Y Ngọc Mai                                                  | x | 01/12/2009 | 12A4 | Xê Đăng        | Thôn Kon Hnông, Xã Đăk Tờ Kan                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 121       | Y Nguyễn Thị Ngân                                           | x | 16/02/2009 | 12A4 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Túc ( Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 122       | Y Ấp                                                        | x | 07/10/2009 | 12A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123       | Y Tre                                                       | x | 28/01/2009 | 12A4 | Sơ rá          | Thôn Kon Gu I , Xã Ngọc Réo                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124       | Y Du Na                                                     | x | 05/10/2007 | 12A4 | Sơ Drá         | Thôn Kon Gu I , Xã Ngọc Réo                     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125       | Y Dem                                                       | x | 23/02/2009 | 12A4 | Sơ Drá         | Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọc Réo     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 126       | Đình Y Phương                                               | x | 10/11/2009 | 12A4 | Bahnar         | Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), Xã Ngọc Réo | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 127       | Y Diễm                                                      | x | 01/05/2009 | 12A4 | Sơ Drá         | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128       | Y Siu Kiêng                                                 | x | 23/12/2009 | 12A4 | Sơ Drá         | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129       | Y Hoàng Nhâm                                                | x | 17/10/2009 | 12A4 | Sơ Drá         | Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| <b>b.</b> | <b>Khu vực Sa Thầy (Trung tâm GDNN -GDTX Sa Thầy( Cựu))</b> |   |            |      |                |                                                 |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
| 1         | Lương Tuấn Anh                                              |   | 26/08/2011 | 10A7 | Thái           | Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 2         | Y Banh                                                      | x | 27/09/2011 | 10A7 | Gia Rai        | Làng Chờ (Làng Chử), Xã Ya Ly                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 3         | A Siu Được                                                  |   | 15/10/2011 | 10A7 | Gia Rai        | Thôn Kà Bãy ( Thôn Khúc Na Kà Bãy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 4         | A Duy                                                       |   | 02/11/2011 | 10A7 | Gia Rai        | Làng Chử ( Làng Chử), Xã Ya Ly                  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 5         | Hà Mạnh Hùng                                                |   | 20/11/2011 | 10A7 | Thái           | Thôn Thanh Xuân ( Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6         | A Kha                                                       |   | 08/01/2011 | 10A7 | Gia Rai        | Làng Chờ (Làng Chử), Xã Ya Ly                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7         | A Khương                                                    |   | 06/03/2011 | 10A7 | Gia Rai        | Thôn Làng Tang (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8         | Trương Đức Gia Lâm                                          |   | 18/08/2011 | 10A7 | Thái           | Thôn Thanh Xuân ( Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9         | Y Mên                                                       | x | 18/08/2011 | 10A7 | Gia Rai        | Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10        | Y Miêu                                                      | x | 13/09/2011 | 10A7 | Gia Rai        | Thôn Kà Bãy ( Thôn Khúc Na Kà Bãy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11        | Y Diễm My                                                   | x | 02/12/2008 | 10A7 | Gia Rai        | Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai              | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 12        | Y Nghi                                                      | x | 05/04/2011 | 10A7 | Ha Lăng        | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                            | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|    |                    |   |            |      |         |                                                    |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 13 | Y Nhực             | x | 01/04/2011 | 10A7 | Gia Rai | Thôn K' Bay, Xã Sa Bình                            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Cầm Bá Quát        |   | 27/08/2011 | 10A7 | Thái    | Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Lương Văn Thắng    |   | 11/04/2011 | 10A7 | Thái    | Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | Lê Bá A Xuân Thành |   | 16/04/2011 | 10A7 | Gia Rai | Làng Xốp ( Làng Xốp), Xã Mô Rai                    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Lê Hồng Thao       |   | 12/02/2011 | 10A7 | Thái    | Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Bùi Thanh Thiên    |   | 19/11/2009 | 10A7 | Mường   | Thôn Chư Hem, Xã Ia Đal                            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | A Thuk             |   | 05/01/2011 | 10A7 | Gia Rai | Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na, Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | A Toanh            |   | 26/05/2010 | 10A7 | Gia Rai | Làng G Rập ( Làng GRập), Xã Mô Rai                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 21 | A Trung            |   | 10/06/2011 | 10A7 | Gia Rai | Làng Rê ( Làng GRập), Xã Mô Rai                    | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 22 | A Tươi             |   | 15/04/2011 | 10A7 | Ha Lăng | Thôn Khok Klong, Xã Rờ Koi                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 23 | Hà Thị Hồng Uyên   | x | 27/11/2011 | 10A7 | Thái    | Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 24 | A Triệu Minh Vương |   | 06/12/2011 | 10A7 | Gia Rai | Làng Tang (Làng Kênh), Xã Mô Rai                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Bùi Thanh Bình     | x | 11-11-2011 | 10A8 | Mường   | Thôn Chư Hem, Xã Ia Đal                            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | A Cảnh             |   | 10-10-2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng Trấp, Xã Ya Ly                                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | A Chúc             |   | 30/01/2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng Chờ (Làng Chử), Xã Ya Ly                      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | A Đại              |   | 28/12/2011 | 10A8 | Ha Lăng | Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | A Dâng             |   | 03/04/2011 | 10A8 | Ha Lăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | A Minh Dương       |   | 25/04/2011 | 10A8 | Ha Lăng | Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Y Hni              | x | 20/06/2011 | 10A8 | Jrai    | K' Bay, Xã Sa Bình                                 | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Y Khiếp            | x | 21/08/2011 | 10A8 | Ha Lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 33 | A Kon              |   | 12/02/2011 | 10A8 | Ha Lăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 34 | Y Mẫu              | x | 09/11/2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai                 | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 35 | Hà Thị Hoài Mi     | x | 27/11/2009 | 10A8 | Thái    | Thôn Chư Hem, Xã Ia Đal                            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | A Minh             |   | 11/02/2011 | 10A8 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | A Nhím             |   | 28/09/2011 | 10A8 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Y Phước            | x | 02/01/2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng Trấp, Xã Ya Ly                                | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                  |   |            |      |         |                                                 |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|------------------|---|------------|------|---------|-------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 39 | A Thơ            |   | 18/12/2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng Tráp, Xã Ya Ly                             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Rơ Mã Thông      |   | 24/11/2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng Kênh, ( Làng Kênh), Xã Mô Rai              | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 |           | 135 |  |
| 41 | A Tiến           |   | 20/06/2010 | 10A8 | Ha Lãng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 42 | A Siu Tường      |   | 10/03/2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng Kênh (Làng Kênh), Xã Mô Rai                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 43 | Y Vân            | x | 16/01/2011 | 10A8 | Ha Lãng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                          | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 44 | Hà Tiến Việt     |   | 10/10/2009 | 10A8 | Thái    | Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), Xã Ia Đal             | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | A Vũ             |   | 30/04/2011 | 10A8 | Gia Rai | Làng Chờ (Làng Chử), Xã Ya Ly                   | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Rơ Châm Bào      | x | 08/07/2007 | 11A4 | Gia Rai | Làng Kênh( Làng Kênh), Xã Mô Rai                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 47 | Y Thuyên         | x | 22/11/2009 | 11A4 | Gia Rai | Làng Kênh( Làng Kênh), Xã Mô Rai                | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 48 | Y Hân            | x | 24/10/2010 | 11A4 | Gia Rai | Làng G Rập ( Làng G Rập),Xã Mô Rai              | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Cầm Thị Bảo Châm | x | 13/02/2009 | 11A4 | Thái    | Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai                         | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Y Mơ             | x | 07/11/2010 | 11A4 | Ha Lãng | Thôn Kram, Xã Rờ Koi                            | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 51 | Y Phê            | x | 23/06/2010 | 11A4 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Wók ( Thôn Đăk Wok), Xã Sa Bình        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Y Văng           | x | 05/12/2010 | 11A4 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Wók ( Thôn Đăk Wok), Xã Sa Bình        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | A Đon            |   | 03/06/2010 | 11A4 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | A Háo            |   | 13/09/2010 | 11A4 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Y Sói            | x | 26/10/2010 | 11A4 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | A Lung           |   | 12/02/2010 | 11A4 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | A Thơ            |   | 03/12/2010 | 11A4 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | A Thuế           |   | 19/07/2010 | 11A4 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | A Khải           |   | 17/03/2010 | 11A4 | Ha Lãng | Thôn Khúc Na ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | A Kiệt           |   | 24/03/2009 | 11A4 | Ha Lãng | Thôn Khúc Na ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | A Quách          |   | 29/10/2009 | 11A4 | Ha Lãng | Thôn Khúc Na ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | A Đông           |   | 21/08/2009 | 11A4 | Ha Lãng | Thôn Khúc Na ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy), Xã Sa Bình | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | A Văn            |   | 03/01/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng Kênh ( Làng Kênh), Xã Mô Rai               | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 64 | Y Duyên          | x | 13/03/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai              | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|       |                                                       |   |            |      |         |                                                   |     |    |  |   |         |         |    |   |               |             |        |  |
|-------|-------------------------------------------------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------------|-----|----|--|---|---------|---------|----|---|---------------|-------------|--------|--|
| 65    | Y Hoà                                                 | x | 21/11/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai                | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 66    | A Kiệt                                                |   | 21/05/2008 | 12A5 | Gia Rai | Thôn Làng KĐìn ( Làng Xốp), Xã Mô Rai             | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 67    | Y Lan Khiết                                           | x | 01/08/2009 | 12A5 | Gia Rai | Thôn Làng KĐìn ( Làng Xốp), Xã Mô Rai             | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 68    | Y Lý Xanh                                             | x | 17/09/2009 | 12A5 | Gia Rai | Thôn Làng KĐìn ( Làng Xốp), Xã Mô Rai             | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 69    | Y Ly Thư                                              | x | 11/06/2005 | 12A5 | Gia Rai | Làng Kênh (Làng Kênh), Xã Mô Rai                  | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 70    | A Hưng                                                |   | 22/09/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng Tang ( Làng Kênh), Xã Mô Rai                 | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 71    | Siu Anh Khoa                                          |   | 13/04/2008 | 12A5 | Gia Rai | Làng Tang (Làng Kênh), Xã Mô Rai                  | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 72    | A Đăng                                                |   | 15/05/2009 | 12A5 | Ha-lăng | Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Koi                         | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 73    | A Khởi                                                |   | 17/04/2009 | 12A5 | Ha-lăng | Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Koi                            | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 74    | A Huy                                                 |   | 05/03/2008 | 12A5 | Ha-lăng | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                            | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 75    | Y Diệu                                                | x | 28/03/2009 | 12A5 | Ha-lăng | Thôn Rờ Koi, Xã Rờ Koi                            | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 76    | A Dực                                                 |   | 21/01/2009 | 12A5 | Gia Rai | Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình                | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 77    | Y Uyên                                                | x | 25/06/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng Chứ ( Làng Chứ), Xã Ya Ly                    | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 78    | Y Đách                                                | x | 26/01/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng Chứ ( Làng Chứ), Xã Ya Ly                    | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 79    | A Đoà                                                 |   | 06/12/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng Chứ ( Làng Chứ), Xã Ya Ly                    | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 80    | Y Khùa                                                | x | 14/02/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng Chứ ( Làng Chứ), Xã Ya Ly                    | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 81    | A Siu Quang                                           |   | 24/06/2009 | 12A5 | Gia Rai | Làng Tum (Làng Chứ), Xã Ya Ly                     | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 82    | A Lô Ka                                               |   | 10/11/2009 | 12A6 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 83    | A Khôi                                                |   | 14/12/2008 | 12A6 | Gia Rai | Làng Trang, Xã Ya Ly                              | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 84    | Y Lym                                                 | x | 24/12/2009 | 12A6 | Gia Rai | Làng Trấp, Xã Ya Ly                               | 1   |    |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000     | -           | 135    |  |
| 85    | Y Trang                                               | x | 10/06/2009 | 12A6 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 86    | Y Truyền                                              | x | 26/07/2009 | 12A6 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 87    | Y Xuyên                                               | x | 03/12/2008 | 12A6 | Gia Rai | Thôn Kà Bẫy ( Thôn Khúc Na Kà Bẫy),<br>Xã Sa Bình | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| XXXVI | Trung tâm GDNN-GDTX Khu vực Đăk Hà (210 học viên)     |   |            |      |         |                                                   | 129 | 81 |  | - | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 1.769.040.000 | 680.400.000 | 28.350 |  |
| a     | Khu vực ( Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Hà (cũ) 38 học viên |   |            |      |         |                                                   |     |    |  |   |         |         |    |   |               |             |        |  |
| 1     | A Đại                                                 |   | 29/06/2011 | 10A1 | Tơ Đa   | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe),<br>xã Đăk Uì  | 1   |    |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |

|    |                    |   |            |      |                |                                               |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------------|---|------------|------|----------------|-----------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 2  | A Nguyễn Long Nhật |   | 04/10/2011 | 10A1 | Tơ Đơ          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 3  | Y Teng             | x | 03/3/2011  | 10A1 | Tơ Đơ          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 4  | U My Giừ           | x | 02/03/2011 | 10A2 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe ), xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 5  | A The Max          |   | 26/5/2011  | 10A2 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6  | Y Hồng Guýt        | x | 25/12/2008 | 10A3 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Rngang (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7  | A Ái Kiệt          |   | 15/3/2011  | 10A3 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8  | A Nhuận            |   | 25/7/2011  | 10A3 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe ), xã Đăk Ui       | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9  | A Tượng            |   | 06/07/2011 | 10A3 | Tơ Đơ          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10 | Y Thy              | x | 16/09/2008 | 11C1 | Sơ rá          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11 | Y Án               | x | 02/03/2008 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12 | A Cảnh             |   | 10/07/2010 | 11C1 | Xơ Đăng        | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 13 | U Hưng             |   | 04/02/2010 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Y Thăm             | x | 07/11/2009 | 11C1 | Rơ Ngao        | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui    | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Y Thăm             | x | 21/05/2010 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | A Tuấn             |   | 23/09/2009 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | A Biểu             |   | 03/04/2009 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Duông ( Thôn Đăk Duông), Xã Ngọc Réo | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Châu Minh Tâm      |   | 10/05/2004 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Duông ( Thôn Đăk Duông), Xã Ngọc Réo | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | A Dlu              |   | 10/01/2010 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Duông ( Thôn Đăk Duông), Xã Ngọc Réo | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | A Đạo              |   | 07/02/2010 | 11C1 | Sơ rá          | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | A Khã              |   | 13/11/2010 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Y Trà My           | x | 11/05/2010 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | A Tin              |   | 27/11/2009 | 11C1 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Y Vụp              | x | 17/10/2010 | 11C1 | Gơ Lâng        | Thôn 12, Xã Kon Braih                         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Y Lác              | x | 21/06/2009 | 11C1 | Xơ Đăng        | Thôn Kon Teo Đăk Lấp, Xã Đăk Pxi              | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Bùi Xuân Tấn       |   | 11/04/2009 | 12B1 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Y Phôn             | x | 25/09/2009 | 12B1 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|          |                                                               |   |            |      |                |                                                 |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----------|---------------------------------------------------------------|---|------------|------|----------------|-------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 28       | Y Thắm                                                        | x | 09/04/2009 | 12B1 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Giá 1 ( Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29       | A Thiều Tuấn Trung                                            |   | 09/09/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30       | A Khuôn                                                       |   | 16/10/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31       | Phạm U Ru Tây                                                 |   | 05/05/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe ), xã Đăk Ui         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32       | Y Đình                                                        | x | 16/08/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33       | A Huy                                                         |   | 19/01/2009 | 12B2 | Xơ Đăng        | Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34       | A Xuân Thành                                                  |   | 21/02/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35       | Y Dâng                                                        | x | 02/01/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36       | A Sun Na                                                      |   | 08/12/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Wang Hra ( Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37       | A Tuấn                                                        |   | 23/09/2009 | 12B2 | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38       | Y Lơ                                                          | x | 30/01/2009 | 12B2 | Tơ Đơ          | Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| <b>b</b> | <b>Khu vực ( Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Tô (cũ) 101 học sinh</b> |   |            |      |                |                                                 |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
| 1        | A Ảnh                                                         |   | 19/02/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 2        | A Hoàng Huy Bảo                                               |   | 25/01/2011 | 10A4 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Hà , Xã Tu Mơ Rông                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 3        | A Chân                                                        |   | 16/10/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 4        | Y Diêm                                                        | x | 02/10/2011 | 10A4 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 5        | A Đức                                                         |   | 09/09/2011 | 10A4 | Xơ Đăng        | Thôn Ngọc Năng 2 ( Thôn Tea Uyn), xã Đăk Tờ Kan | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6        | Y Hậu                                                         | x | 20/12/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Dốp 2 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7        | Y Hin                                                         | x | 03/10/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8        | A Húc                                                         |   | 17/11/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9        | A Đỗ Khang                                                    |   | 05/7/2011  | 10A4 | Xơ Đăng        | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10       | A Khuyết                                                      |   | 22/05/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Đăk Rao Nhỏ ( Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11       | Y Lện                                                         | x | 09/09/2011 | 10A4 | Xơ Đăng        | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12       | A Lương                                                       |   | 14/02/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 13       | Y Na                                                          | x | 22/07/2011 | 10A4 | Rơ Ngao        | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14       | A Tô Ni                                                       |   | 20/10/2011 | 10A4 | Gia Rai        | Thôn K'Bay, xã Sa Bình                          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                   |   |            |      |         |                                                   |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-------------------|---|------------|------|---------|---------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 15 | A Rắc             |   | 19/9/2011  | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | A Sương           |   | 04/11/2011 | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | A Tân             |   | 27/06/2011 | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | A Thị             |   | 08/05/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tô Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | A Thuận           |   | 27/10/2011 | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Y Trấn            | x | 18/01/2011 | 10A4 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | A Tú              |   | 24/04/2011 | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | A Xa              |   | 21/01/2011 | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Y Xiên            | x | 10/08/2011 | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Y Yển             | x | 01/01/2011 | 10A4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 2 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | A Khởi Anh        |   | 05/05/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Lung ( Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Y Cúc             | x | 19/03/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tô Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | A Đă              |   | 29/12/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tô Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | A Đáo             |   | 24/11/2011 | 10A5 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Y Duyên           | x | 19/11/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tô Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Đặng Thị Trúc Mai | x | 06/12/2011 | 10A5 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rì Peng I (Thôn Đăk Rì), xã Đăk Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Y Ngọc Mẫn        | x | 17/09/2011 | 10A5 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rì Peng I (Thôn Đăk Rì), xã Đăk Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | A Mưn             |   | 20/09/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Năng 1 (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tô Kan | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | A Ti              |   | 07/05/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tô Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Y Thiên           | x | 28/06/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tô Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Y Minh Thụy       | x | 05/11/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Y Phương Thùy     | x | 27/06/2011 | 10A5 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rì Peng I (Thôn Đăk Rì), xã Đăk Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Y Thuýt           | x | 19/05/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tô Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | A Trâm            |   | 23/06/2011 | 10A5 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô   |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | A Trọng           |   | 09/06/2011 | 10A5 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rao Nhò ( Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | A Triết           |   | 01/04/2011 | 10A5 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                 |   |            |      |         |                                                    |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-----------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 41 | A Tuy           |   | 29/04/2011 | 10A5 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rao Nhỏ (Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Y Chơng         | x | 25/08/2010 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | A Cường         |   | 25/01/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tô Kan      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | A Hoi           |   | 18/02/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Y Huế           | x | 12/11/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | A Huru          |   | 10/05/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | A Khang         |   | 01/08/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọc Tụ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Y Thùy Linh     | x | 25/11/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Nông Nhảy II (Thôn Nông Nhảy II), xã Dục Nông | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | A Mến           |   | 05/10/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm ), xã Kon Đào          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | A Dương Thành   |   | 26/03/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tô Kan      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | A Thiện         |   | 03/10/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | A Tráng         |   | 12/2/2011  | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | A Lý Tuệ        |   | 22/01/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm ), xã Kon Đào          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | A Tỷ            |   | 21/09/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi                        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Y Vay           | x | 21/07/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tô Kan      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Nguyễn Triệu Vy | x | 15/03/2011 | 10A6 | Mường   | Thôn Đăk Riếp 2 ( Thôn Đăk Riếp), xã Đăk Sao       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Xuyên         | x | 04/10/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | A Chiến         |   | 09/10/2011 | 10A6 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Rao Nhỏ ( Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Y Đào           | x | 19/12/2011 | 10A6 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | A Hạo           |   | 06/7/2011  | 10A6 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 2 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | A Sao Kiệt      |   | 22/10/2011 | 10A6 | Xơ Đăng | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Y Tin           | x | 07/08/2011 | 10A6 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 2 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | A Bất           |   | 29/9/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Y Đơn           | x | 17/08/2010 | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | A Hải           |   | 01/6/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | A Lạt           |   | 11/8/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |             |   |            |      |         |                                                 |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-------------|---|------------|------|---------|-------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 67 | A San       |   | 23/10/2010 | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Y Vút       | x | 7/2/2010   | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | A Biều      |   | 29/9/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Y Khuyết    | x | 25/10/2010 | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Y Xuyên     | x | 24/03/2010 | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 3 ( Thôn Kong Hia), xã Đắk Tô Kan  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | A Trăn      |   | 15/7/2009  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đắk Tô |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Y Khiêu     | x | 01/2/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | A Đây       |   | 07/9/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 2 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đắk Tô |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Y Đoe       | x | 29/11/2010 | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 2 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đắk Tô |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | A Quy       |   | 10/3/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Y Chiếc     | x | 27/7/2010  | 11C2 | Gia Rai | Thôn K'Bay, xã Sa Bình                          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Y Ngọc Ánh  | x | 23/2/2010  | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Trăm ( Thôn Đắk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | A Vĩnh Tú   |   | 28/12/2009 | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Lung ( Thôn Đắk Lung), xã Kon Đào      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | Y Quỳnh Anh | x | 02/1/2010  | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Đắk Ri Peng I (Thôn Đắk Ri), xã Đắk Tô     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | A Khuyết    |   | 20/4/2009  | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Lung ( Thôn Đắk Lung), xã Kon Đào      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | A Chính     |   | 26/03/2008 | 11C2 | Rơ Ngao | Thôn Đắk Ri Dốp ( Thôn Đắk Ri), xã Đắk Tô       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | A Thành     |   | 12/09/2009 | 11C2 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Trăm ( Thôn Đắk Trăm), xã Kon Đào      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Y Biết      | x | 03/10/2003 | 12B3 | Xơ Đăng | Thôn Đắk Nhăng (Thôn Tea Kan), xã Đắk Tô Kan    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Y Đá        | x | 05/4/2006  | 13B3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 3 ( Thôn Kong Hia), xã Đắk Tô Kan  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Y Hiên      | x | 20/11/2007 | 12B3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 3 ( Thôn Kong Hia), xã Đắk Tô Kan  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Y Hóa       | x | 15/10/2009 | 12B3 | Xê Đăng | Thôn Long Tum ( Thôn Đắk Na), Xã Đắk Sao        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | A Khứ       |   | 08/10/2009 | 13B3 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Y Khuy      | x | 07/3/2008  | 12B3 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 2 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đắk Tô |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Y Kin       | x | 19/02/2008 | 12B3 | Gia Rai | Thôn K'Bay, xã Sa Bình                          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 91 | A Will Siu  |   | 17/12/2008 | 12B3 | Xê Đăng | Thôn Đắk Chờ ( Thôn Đắk Chờ), Xã Ngọc Tụ        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92 | A Tan       |   | 03/10/2009 | 12B3 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô                     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                                                                 |   |            |      |         |                                                    |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-----------------------------------------------------------------|---|------------|------|---------|----------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 93  | A Lộc                                                           |   | 25/5/2008  | 12B3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Chờ ( Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọc Tụ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Y Bảo                                                           | x | 01/10/2006 | 12B4 | Xơ đăng | Thôn Măng Lở (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Y Châu                                                          | x | 11/7/2009  | 12B4 | Gia Rai | Thôn K'Bay, xã Sa Bình                             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Y Di                                                            | x | 06/3/2008  | 12B4 | Xơ đăng | Thôn Kon Hia 3 ( Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Y Diễm                                                          | x | 28/01/2008 | 12B4 | Xơ đăng | Thôn Đăk Rê 2 (Thôn Ngọc Loong), xã Đăk Sao        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Y Lô                                                            | x | 08/12/2009 | 12B4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Y Phát                                                          | x | 29/7/2008  | 12B4 | Rơ Ngao | Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | A Ri Mạnh Quân                                                  |   | 13/10/2009 | 12B4 | Xơ đăng | Thôn Đăk Sing (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | A Sao Quyết                                                     |   | 09/11/2009 | 12B4 | Rơ Ngao | Thôn Kon Tu Dốp 1 ( Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô    |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| c   | <b>Khu vực ( Trung tâm GDNN-GDTX Tu Mơ Rông cũ) 71 học sinh</b> |   |            |      |         |                                                    |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
| 1   | Y Diễm                                                          | x | 05/05/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 2   | Y Duyên                                                         | x | 06/11/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 3   | A Đôn                                                           |   | 24/08/2010 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 4   | A Minh Đức                                                      |   | 28/03/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 5   | A Ka Sa Giang                                                   |   | 05/01/2010 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ba Tu 1 (Thôn Long Láy) , Xã Măng Ri          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 6   | Y Hiền                                                          | x | 19/10/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ty Tu ( Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7   | Y Hoa                                                           | x | 17/12/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu) , Xã Tu Mơ Rông         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8   | A Su Hòa                                                        |   | 13/05/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9   | Y Huyền                                                         | x | 12/08/2010 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ty Tu ( Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10  | A Khang                                                         |   | 07/10/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11  | A Khang                                                         |   | 21/04/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ty Tu ( Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 12  | Y Khiêm                                                         | x | 15/05/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 13  | Y Liễu                                                          | x | 23/11/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Song ( Thôn Đăk Song) , Xã Măng Ri        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14  | Lê Văn Lộc                                                      |   | 01/03/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Kon Hia 3 ( Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15  | A Nguyễn Long                                                   |   | 18/01/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16  | A Li Khế                                                        |   | 11/11/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                       |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                |   |            |      |         |                                                       |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------|---|------------|------|---------|-------------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 17 | A Lữ           |   | 09/11/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Mông, (Thôn Đăk Trăm 2) ,<br>Xã Kon Đào      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Y Kim Ngân     | x | 01/10/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Song ( Thôn Đăk Song) , Xã<br>Măng Ri        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | A Trí Nguyễn   |   | 19/10/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | A Bình Nguyễn  |   | 14/09/2010 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Tam Rin , Xã Măng Ri                             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | A Du Bình Nhật |   | 14/04/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh) , Xã<br>Măng Ri          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | A Soan         |   | 14/07/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) ,<br>Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Y Tái          | x | 06/03/2008 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) ,<br>Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | A Tạo          |   | 28/08/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) ,<br>Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Y Thiêm        | x | 16/11/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Song ( Thôn Đăk Song) , Xã<br>Măng Ri        | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | A Thuyết       |   | 28/06/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ty Tu ( Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ<br>Rông            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | A Tình         |   | 24/09/2009 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Đo ( Thôn Ngọc Đo) , Xã<br>Măng Ri          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | A Toang        |   | 19/05/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) ,<br>Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | A Trần         |   | 07/11/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) ,<br>Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | A Ngọc Tuấn    |   | 24/03/2010 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã<br>Măng Ri       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | A Tùng         |   | 18/08/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Tu Mơ Rông ( Thôn Tu Mơ Rông)<br>Xã Tu Mơ Rông   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Y Viện         | x | 30/10/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã<br>Măng Ri       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | A Việt         |   | 03/12/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu) , Xã Tu<br>Mơ Rông         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | A Vũ           |   | 29/05/2011 | 10A7 | Xơ Đăng | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) ,<br>Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | A Lê An        |   | 12/05/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | A Bảy          |   | 03/12/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã<br>Đăk Tờ Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | A Bình         |   | 24/05/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Y Doanh        | x | 05/01/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39 | A An Đạt       |   | 03/01/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                          |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | A Hồng Giang   |   | 03/02/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Tam Rin , Xã Măng Ri                             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Y Hiền         | x | 07/03/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | A Gia Hiêng    |   | 24/10/2010 | 11C3 | Xơ Đăng | Thôn Tu Cấp ( Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ<br>Rông          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |              |   |            |      |                |                                                       |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|--------------|---|------------|------|----------------|-------------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 43 | Y Hoa        | x | 17/08/1979 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Chum 1 (Thôn Tu Mơ Rông),<br>Xã Tu Mơ Rông   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | A Tơ Ny Hoàn |   | 30/09/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Ba Tu 2 (Thôn Ba Tu), Xã Măng Ri                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Y Huyền      | x | 02/04/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Y Thê Hy     | x | 18/11/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Ngọc Đo ( Thôn Ngọc Đo) , Xã<br>Măng Ri          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | A Mãi        |   | 07/08/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Tam Rìn , Xã Măng Ri                             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | A Phú        |   | 25/10/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh ) , Xã<br>Măng Ri         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | A Phúc       |   | 18/12/2009 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | A Phương     |   | 12/07/2009 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Mô Pành (Thôn Tea Uyn), Xã Đăk<br>Tờ Kan         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Y Quỳnh      | x | 12/10/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã<br>Tu Mơ Rông      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | A Tăng       |   | 01/02/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã<br>Đăk Tờ Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | A Thiên      |   | 23/03/2004 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Kạch Lớn 1 (Thôn Đăk Nế), Xã<br>Đăk Sao          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Y Hòa Thủy   | x | 08/02/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Ngọc Leang ( Thôn Ngọc Leang) ,<br>Xã Tu Mơ Rông |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | A Vượng      |   | 08/09/2010 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Tu Cấp ( Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ<br>Rông          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Y Tum        | x | 22/04/2009 | 11C3 | Xơ Đăng        | Thôn Tê Xô Trong (Thôn Tea Kan), Xã<br>Đăk Tờ Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | A Nguyên Đạt |   | 11/04/2009 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh ) , Xã<br>Măng Ri         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | A Ly         |   | 21/06/2009 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh ) , Xã<br>Măng Ri         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | A Tiến Thắng |   | 28/05/2009 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã<br>Măng Ri       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | A Sanh Hy    |   | 26/04/2009 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã<br>Măng Ri       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | A Trọng Nhân |   | 14/03/2006 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Tam Rìn , Xã Măng Ri                             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Y Giang      | x | 15/11/2005 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Măng Rương 1 (Thôn Măng<br>Rương), Xã Măng Ri    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | A Lép        |   | 24/11/1988 | 12B5 | Gié-<br>Triêng | Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), Xã<br>Đăk Tờ Kan      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | A Hoàng      |   | 09/08/2008 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu) , Xã Tu<br>Mơ Rông         |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | A Như        |   | 10/06/2008 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã<br>Đăk Tờ Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | A Năm        |   | 25/08/2009 | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Tê Xô Ngoài (Thôn Tea Kan), Xã<br>Đăk Tờ Kan     | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Y Muối       | x | 10/2/2003  | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Long Láy 1 (Thôn Ngọc Đo), Xã<br>Măng Ri         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Y Huy        | x | 09/2/2003  | 12B5 | Xơ Đăng        | Thôn Tam Rìn , Xã Măng Ri                             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|        |                                                                |   |            |      |             |                                                    |     |    |   |    |         |         |    |   |               |             |        |  |
|--------|----------------------------------------------------------------|---|------------|------|-------------|----------------------------------------------------|-----|----|---|----|---------|---------|----|---|---------------|-------------|--------|--|
| 69     | Y Thị                                                          | x | 25/09/2006 | 12B5 | Xơ Đăng     | Thôn Tu Mơ Rông ( Thôn Tu Mơ Rông) , Xã Tu Mơ Rông | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 70     | A Nhật                                                         |   | 10/11/2008 | 12B5 | Xơ Đăng     | Thôn Tu Cáp ( Thôn Tu Cáp), Xã Tu Mơ Rông          | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 71     | Y Hel                                                          | x | 06/01/2007 | 12B5 | Xơ Đăng     | Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông                       |     | 1  |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| XXXVII | Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Ngọc Hồi - Đắk Glai (207 học viên) |   |            |      |             |                                                    | 150 | 57 | 2 | 77 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 1.743.768.000 | 421.200.000 | 27.945 |  |
| a      | Khu vực Ngọc Hồi (41 Học viên)                                 |   |            |      |             |                                                    |     |    |   |    |         |         |    |   |               |             |        |  |
| 1      | A Lê Phan                                                      |   | 10/11/2010 | 10C1 | Ka Dong     | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 2      | A Thái Nguyên                                                  |   | 25/12/2011 | 10C1 | Dê          | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 3      | A Điều                                                         |   | 04/12/2010 | 10C1 | Ka Dong     | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 4      | Bùi Thị Tiểu Yến                                               | x | 24/02/2011 | 10C1 | Mường       | Thôn Hào Phú (Thôn Hào Phú), Xã Sa Loong           | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 5      | Lường Hải Anh                                                  |   | 31/10/2010 | 10C1 | Tày         | Thôn Hào Phú (Thôn Hào Phú), Xã Sa Loong           | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 6      | Y Li Kim                                                       | x | 23/12/2011 | 10C1 | Ka Dong     | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 7      | Y Nguyễn Thị                                                   | x | 31/07/2011 | 10C1 | Ka Dong     | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 8      | Khổng Nguyễn Việt Hưng                                         |   | 04/01/2011 | 10C2 | Ca dong     | Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y                       | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 9      | Thao Khải                                                      |   | 12/08/2011 | 10C2 | Ca dong     | Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y                       | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 10     | Hà Diệu Linh                                                   | x | 24/03/2011 | 10C2 | Mường       | Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 11     | Hà Phương Linh                                                 | x | 24/03/2011 | 10C2 | Mường       | Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 12     | Y ThànhThảo                                                    | x | 04/09/2011 | 10C2 | Ca dong     | Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y                       | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 13     | Nguyễn Thị Minh Thư                                            | x | 05/12/2011 | 10C2 | Tày         | Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y                       | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 14     | Y Thảo Vy                                                      | x | 11/11/2011 | 10C2 | Ca dong     | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 15     | Xiêng Văn Trục                                                 |   | 16/10/2010 | 10C3 | Gié- Triêng | Thôn Đắk Giàng (Thôn Dục Nội), Xã Dục Nông         | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 16     | Y Mai Quỳnh                                                    | x | 07/11/2009 | 10C3 | Xơ-đăng     | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1), Xã Sa Loong     | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 17     | Đinh Hải Nam                                                   |   | 04/11/2010 | 10C3 | Mường       | Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1), Xã Sa Loong     | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 18     | Y Cô                                                           | x | 02/02/2011 | 10C3 | Xơ-đăng     | Thôn Giang Lố 2 (Thôn Giang Lố 2), Xã Sa Loong     | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 19     | Xa Thị Kim Hằng                                                | x | 28/10/2011 | 10C3 | Mường       | Thôn Giang Lố 2 (Thôn Giang Lố 2), Xã Sa Loong     | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 20     | Thao Thịnh Phong                                               |   | 18/12/2010 | 10C3 | Xơ Đăng     | Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng), Xã Bờ Y             | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |
| 21     | A Quý                                                          |   | 30/06/2011 | 10C3 | Xơ Đăng     | Thôn Kon Khôn (Thôn Đắk Mế ), xã Bờ Y              | 1   |    |   |    | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000     | 3.240.000   | 135    |  |

|          |                                        |   |            |      |            |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----------|----------------------------------------|---|------------|------|------------|-------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 22       | Nguyễn Thị Quỳnh Hương                 | x | 29/12/2011 | 10C3 | Ca dong    | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng), Xã Bờ Y          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23       | Y Út Nhân                              | x | 25/03/2010 | 11B1 | Ca dong    | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24       | Đinh Thị Tổ Uyên                       | x | 12/10/2010 | 11B1 | Mường      | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25       | A Hoàng Tân                            |   | 26/07/2009 | 11B1 | Gié-Triêng | Thôn Dục Nhảy I (Thôn Dục Nhảy ), Xã Dục Nông   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26       | Y Ngọc Bích                            | x | 23/04/2010 | 11B2 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng), Xã Bờ Y          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27       | Nguyễn A Thành Đạt                     |   | 29/06/2006 | 11B2 | Gié-Triêng | Thôn Kà Nhảy (Thôn Kà Nhảy), Xã Dục Nông        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28       | Bùi Đức Tin                            |   | 13/09/2010 | 11B2 | Mường      | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế), Xã Bờ Y              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29       | Y Ly sa Uyên                           | x | 10/04/2010 | 11B2 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Nai (Thôn Đăk Giắc), Xã Đăk Môn        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30       | Y Nàng Na Ri                           | x | 17/09/2009 | 12A2 | Ka Dong    | Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31       | A Ly Quyên                             | x | 03/06/2008 | 12A2 | Ka Dong    | Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y                    | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32       | Đinh Hoàng Bảo                         |   | 08/10/2009 | 12A2 | Mường      | Thôn Hào Phú (Thôn Hào Phú), Xã Sa Loong        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33       | Y Mỹ Trúc                              | x | 30/01/2009 | 11A2 | Ka Dong    | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34       | Y Trinh                                | x | 13/06/2009 | 11A2 | Ka Dong    | Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng), Xã Bờ Y          | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35       | Y Mỹ Hạnh                              | x | 01/10/2009 | 12A3 | Ka Dong    | Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36       | Đinh Thị Tâm An                        | x | 23/08/2009 | 12A3 | Mường      | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế), Xã Bờ Y              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37       | Y Ngọc Bích                            | x | 29/06/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Nông Chà (Thôn Nông Chà) , Xã Dục Nông     | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38       | Đinh Bá Đạt                            |   | 14/12/2009 | 12A3 | Mường      | Thôn Đăk Mế (Thôn Đăk Mế), Xã Bờ Y              | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 39       | Y Kim Giang                            | x | 18/06/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Dục Nhảy III (Thôn Dục Nhảy ), Xã Dục Nông | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40       | A Chư Rum Hùng                         |   | 18/02/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Dục Nhảy I (Thôn Dục Nhảy ), Xã Dục Nông   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41       | Bloong Thị Mỹ Trúc                     | x | 06/02/2009 | 12A3 | Gié-Triêng | Thôn Dục Nhảy I (Thôn Dục Nhảy ), Xã Dục Nông   | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| <b>b</b> | <b>Khu vực Đăk Glai (166 học viên)</b> |   |            |      |            |                                                 |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
| 1        | A Duy Anh                              |   | 10/05/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (thôn Đăk Choong), xã Xốp        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 2        | A Chu Bin                              |   | 01/01/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn         |   | 1 |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 3        | A Chương                               |   | 20/01/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 4        | A Du                                   |   | 09/01/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Đăk Ga (thôn Đăk Ga), xã Đăk Plô           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 5        | A Đến                                  |   | 10/08/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp            | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                 |   |            |      |            |                                              |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-----------------|---|------------|------|------------|----------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 6  | Kring Hoàn      |   | 20/05/2010 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 7  | A Thế Khang     |   | 17/01/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 8  | A Nan           |   | 04/10/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 9  | Y Ngọc          |   | 21/09/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 10 | Trương Hữu Quân |   | 06/05/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn      |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 11 | Y Hoàng Anh     | x | 16/04/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn      |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 12 | A Biệt          |   | 03/10/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp         | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 13 | A Đại           |   | 02/06/2011 | 10C4 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Rế (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh | 1 |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 14 | Y Phương Di     | x | 14/03/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Nủ Kon (thôn Đăk Nủ), xã Đăk Môn        |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 15 | Y Hiêm          | x | 26/01/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Đăk Xam (thôn Đăk Rì), xã Đăk Môn       |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 16 | Y Hoà           | x | 01/01/2011 | 10C4 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Giác (thôn Đăk Giác), xã Đăk Môn    |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 17 | A Hoài          |   | 23/09/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (thôn Đăk Choong), xã Xốp       | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 18 | Y Mai Huệ       | x | 17/10/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn     |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 19 | Y Vũ Huyền      | x | 29/11/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn      |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 20 | Y Ly Khiển      | x | 21/09/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai (thôn Nủ Vai), xã Đăk Môn        |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Y Kuy           | x | 24/11/2011 | 10C4 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Nai), xã Ngọc Linh    | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 22 | A Lái           |   | 19/05/2011 | 10C4 | Xơ đăng    | Thôn Đăk Rế (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 23 | A Lam           |   | 18/05/2011 | 10C4 | Xơ đăng    | Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh    | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 24 | Y Hậu           | x | 17/08/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 25 | Y Hân Na        | x | 23/06/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Đăk Giác (thôn Đăk Giác), xã Đăk Môn    |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 26 | Y Ngân          | x | 26/11/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 27 | A Nghệ          |   | 22/08/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Đăk Ung (thôn Đăk Ung), xã Đăk Plô      | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 28 | A Pha           |   | 20/08/2009 | 10C4 | Xơ đăng    | Thôn Ngọc Súc (thôn Tắc Min), xã Ngọc Linh   | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 29 | A Thanh Sỹ      |   | 21/06/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Mô Mam (thôn Đăk Choong), xã Xốp        | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 30 | A Công Chí      |   | 31/12/2011 | 10C4 | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang (thôn Dục Lang), xã Đăk Long   | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 31 | A Minh Kỳ       |   | 07/10/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Lanh Tôn (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn   |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                   |   |            |      |            |                                                  |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|-------------------|---|------------|------|------------|--------------------------------------------------|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 32 | A Chiến           |   | 21/04/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô    | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | A Dương           |   | 20/03/2011 | 10C4 | Dê         | Thôn Rì Mệt (thôn Đăk Rì), xã Đăk Môn            |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 34 | Nông Văn Thành    |   | 20/01/2011 | 10C4 | Nùng       | Thôn Bung Koon (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô       | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 35 | Xiêng Hoàng Ân    |   | 27/11/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô      | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | A Phước Anh       |   | 5/9/2011   | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mì (thôn Mang Mát), xã Xốp              | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | A Xuân Bắc        |   | 13/02/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp             | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | A Đại             |   | 20/03/2011 | 10C5 | Xơ Đăng    | Thôn Lăng Đung (thôn Đăk Bê), xã Ngọc Linh       | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 39 | Kring Lâm Sa Diệp |   | 20/10/2010 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô      | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Y Diệt            |   | 24/5/2011  | 10C5 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn         |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Y Diệu            |   | 05/02/2011 | 10C5 | Dê         | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn         |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 42 | A Hắt             |   | 15/03/2011 | 10C5 | Xê Đăng    | Thôn Tân Rát (thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh        | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 43 | A Hòa             |   | 16/11/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long     | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Y Hòn             | x | 02/07/2011 | 10C5 | Dê         | Thôn Nủ Kon (thôn Đăk Nủ), xã Đăk Môn            |   | 1 | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 45 | A Phục Hưng       |   | 03/04/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn          |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | A Huỳnh           |   | 13/09/2011 | 10C5 | Dê         | Thôn Pêng Bloong (thôn Pêng Bloong), xã Đăk Long | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | A Đỗ Khải         |   | 08/08/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp             | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | A Bloong Khuê     |   | 24/06/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai (thôn Nủ Vai), xã Đăk Môn            |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | A Tring Tran Lâm  |   | 10/01/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô      | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Y Ngum            | x | 27/10/2011 | 10C5 | Xơ Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn         |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | A Hồng Phát       |   | 14/12/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp             | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Y Phiên           | x | 16/10/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long     | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 53 | Y Phương          | x | 19/03/2011 | 10C5 | Hà Lăng    | Thôn Chung Năng (thôn Chung Năng), xã Đăk Pék    | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | A Thân            |   | 20/03/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp             | 1 |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 55 | A Thiên Thạch     | x | 02/04/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn          |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Y Ly Phụng        | x | 05/11/2011 | 10C5 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn         |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Y Rài             | x | 01/08/2011 | 10C5 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn         |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                  |   |            |      |            |                                               |   |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|------------------|---|------------|------|------------|-----------------------------------------------|---|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 58 | Y Sở             | x | 27/11/2011 | 10C5 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn      |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | A Thạch          |   | 07/02/2009 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long  | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | A Thành          |   | 12/01/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ga (thôn Đăk Ga), xã Đăk Plô         | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | A Thi            |   | 24/03/2011 | 10C5 | Xơ Đăng    | Thôn Mô Po (thôn Xa Úa), xã Ngọc Linh         | 1 |   |   | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 62 | Kring Y Vũ Thiên | x | 01/05/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tum (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Y Anh Thư        | x | 21/04/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Wăk (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn       |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | A Nguyên Thuận   |   | 16/06/2011 | 10C5 | Dê         | Thôn Lanh Tôn (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn    |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 65 | A Hồng Thượng    |   | 15/07/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang (thôn Pêng Lang), xã Đăk Plô   | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | A Thủy           |   | 18/04/2011 | 10C5 | Xơ Đăng    | Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh     | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 67 | A Tiến           |   | 09/11/2011 | 10C5 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Mi (thôn Mang Mát), xã Xốp           | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | A Thiện          |   | 14/8/2011  | 10C5 | Xê Đăng    | Thôn Gia Tun (thôn Đăk Sút), xã Dục Nông      | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | A Duy Quyến      |   | 10/04/2011 | 10C5 | Dê         | Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn        |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Un Hao           |   | 09/04/2011 | 10C5 | Triêng     | Thôn Đăk Si (thôn Đăk Si), xã Dục Nông        | 1 |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 71 | Y Kỳ Viên        | x | 30/04/2011 | 10C5 | Dê         | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn      |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 72 | A Quang Vinh     |   | 01/02/2011 | 10C5 | Dê         | Thôn Bung Koong (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô   | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 73 | A Bím            |   | 03/05/2010 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp          | 1 |   |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Y Điều           | x | 8/12/2011  | 10C6 | Xơ Đăng    | Thôn Làng Đung (thôn Đăk Bê), xã Ngọc Linh    | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 75 | Y Mẫn Dương      | x | 11/11/2011 | 10C6 | Dê         | Thôn Nủ Kon (thôn Đăk Nủ), xã Đăk Môn         |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 76 | A Gửi            |   | 12/08/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (thôn Đăk Choong), xã Xốp      | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 77 | A Vũ Hạo         |   | 20/07/2010 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Túc (thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn       |   | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 78 | A Hút            |   | 16/08/2011 | 10C6 | Xê Đăng    | Thôn Làng Mới (thôn Mườn Hoong), xã Ngọc Linh | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 79 | A Phương Huy     |   | 13/08/2011 | 10C6 | Dê         | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 80 | A Văn Huy        |   | 11/07/2010 | 10C6 | Dê         | Thôn Đăk Ga (thôn Đăk Ga), xã Đăk Plô         | 1 |   |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 81 | Y Liềm           | x | 20/07/2011 | 10C6 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn      |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Y Mẫn            | x | 10/12/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Ri Mệt (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn         |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Y Ly Nghiệp      | x | 08/09/2011 | 10C6 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn      |   | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                |   |            |      |            |                                                |   |   |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|----------------|---|------------|------|------------|------------------------------------------------|---|---|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 84  | Y Nhút         | x | 11/05/2011 | 10C6 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85  | Y Lê Nở        | x | 26/10/2011 | 10C6 | Dê         | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn       |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 86  | Y Ngọc Nữ      | x | 07/11/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn          |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 87  | A Hoàng Phúc   |   | 20/05/2010 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Pêng Lang (thôn Pêng Lang), xã Đăk Plô    | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88  | Y Lệ Phương    | x | 16/02/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (thôn Đăk Choong), xã Xốp        | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 89  | Y Thanh Phương | x | 04/04/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô  | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 90  | A Thiêng       |   | 08/01/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Kon Liêm (thôn Đăk Choong), xã Xốp        | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 91  | A Thiều        |   | 24/09/2011 | 10C6 | Xê Đăng    | Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giắc), xã Đăk Môn       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | A Thịnh        |   | 28/01/2011 | 10C6 | Xơ Đăng    | Thôn Gia Tun (thôn Đăk Sút), xã Dục Nông       |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | A Thuận        |   | 07/04/2011 | 10C6 | Dê         | Thôn Roók Mệt (thôn Roóc Mệt), xã Đăk Plô      | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 94  | A Thượng       |   | 10/10/2011 | 10C6 | Dê         | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Y Thủy Tình    | x | 02/11/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn       |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 96  | A Toan         |   | 16/07/2011 | 10C6 | Xơ Đăng    | Thôn Tân Rát (thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh      | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 97  | Y Tri          | x | 20/06/2006 | 10C6 | Hà Lăng    | Thôn Đăk Xây (thôn Đăk Xây), xã Đăk Long       | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 98  | A Bảo Trưc     |   | 24/03/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Xam (thôn Đăk Rì), xã Đăk Môn         |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 99  | A Thanh Tuyền  |   | 22/03/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Y Tuyết        | x | 10/12/2011 | 10C6 | Dê         | Thôn Rì Mệt (thôn Đăk Rì), xã Đăk Môn          |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 101 | Y Xanh         | x | 23/03/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô  | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | A Xun          |   | 12/02/2011 | 10C6 | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | A Danh         |   | 28/04/2008 | 11B  | Xơ-đăng    | Thôn Làng Mới (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | A Giã          |   | 16/12/2010 | 11B  | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | A Hào          |   | 27/01/2009 | 11B  | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 106 | Y Hôi          | x | 03/09/2010 | 11B  | Gié-Triêng | Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn          |   | 1 | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 107 | A Hưởng        |   | 14/07/2010 | 11B  | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp        | 1 |   | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 108 | A Khoa         |   | 23/04/2010 | 11B  | Gié-Triêng | Thôn Lanh Tôn (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn     |   | 1 |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | A Lượng        |   | 15/10/2010 | 11B  | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp        | 1 |   |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                         |   |            |     |            |                                                |   |   |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------------|---|------------|-----|------------|------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 110 | A Lưu                   |   | 19/03/2009 | 11B | Xơ-đăng    | Thôn Mô Po (thôn Xa Úa), xã Ngọc Linh          | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 111 | A Mãi                   |   | 17/05/2010 | 11B | Xơ-đăng    | Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 112 | A Sĩ Môn                |   | 22/12/2010 | 11B | Xơ-đăng    | Thôn Đăk Ôn (thôn Đăk Ôn), xã Đăk Long         | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | A Nghĩa                 |   | 19/03/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Roók Nầm (thôn Roók Nầm), xã Đăk Plô      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 114 | Y Mai Phí               | x | 03/11/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Đăk Tu (thôn Đăk Tu), xã Đăk Long         | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 115 | Y Phiên                 | x | 18/01/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn       |   | 1 |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 116 | A Phúc                  |   | 24/01/2009 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô    | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 117 | A Quý                   |   | 21/11/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp           | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 118 | A Sem                   |   | 17/05/1994 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Xốp Nghét (thôn Đăk Choong), xã Xốp       | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 119 | A Thiên                 |   | 26/10/2009 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Bung Koong (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô    | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 120 | Y Thọ                   | x | 19/10/2008 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang (thôn Dục Lang), xã Đăk Long     | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 121 | Y Thuế                  | x | 11/10/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 122 | Y Bích Thủy             | x | 09/01/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon (thôn Đăk Nủ), xã Đăk Môn        |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 123 | A Tiên                  |   | 10/11/2003 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Roók Nầm (thôn Roók Nầm), xã Đăk Plô      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 124 | A Kring Tiển            |   | 05/03/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn       |   | 1 |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 125 | Bùi Trung Tiếp          |   | 07/01/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 126 | Y Trà                   | x | 12/12/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô  | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 127 | Y Huyền Thủy Diệu Trang | x | 08/08/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Chung Năng (thôn Chung Năng), xã Đăk Pék  | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 128 | A Trắng                 |   | 24/01/2009 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp        | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 129 | A Trường                |   | 31/03/2010 | 11B | Xơ-đăng    | Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh      | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 130 | A Tú                    |   | 13/12/2010 | 11B | Xơ-đăng    | Thôn Mô Po (thôn Xa Úa), xã Ngọc Linh          | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 131 | A Tuấn                  |   | 23/06/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Roók Mệt (thôn Roók Mệt), xã Đăk Plô      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 132 | A Tuấn                  |   | 24/09/2010 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Đăk Xam (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn         |   | 1 |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 133 | Y Hiêng U               | x | 26/09/2008 | 11B | Gié-Triêng | Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long   | 1 |   |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 134 | A Vượng                 |   | 12/03/2008 | 11B | Xơ-đăng    | Thôn Làng Mới (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 135 | A Lê Quý Danh           |   | 06/07/2007 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Bung Tôn (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô      | 1 |   |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                   |   |            |     |            |                                                |   |  |  |   |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|-------------------|---|------------|-----|------------|------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 136 | A Lê Hải          |   | 22/9/2009  | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 137 | A Hê              |   | 4/10/2009  | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 138 | Y Hôn             | x | 26/12/2008 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp           | 1 |  |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 139 | Y Mát             | x | 8/11/2009  | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 140 | Y Nên             | x | 21/10/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 141 | Y Nón             | x | 27/01/2004 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô    | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 142 | Y Bích Ngọc       | x | 2/11/2009  | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 143 | A Phúc            | x | 28/01/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 144 | A Lê Minh Quyền   |   | 12/01/2008 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 145 | A Văn Quyến       |   | 18/5/2008  | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Ung (thôn Đăk Ung), xã Đăk Plô        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 146 | Y Quyết           | x | 01/01/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 147 | A Tôm             |   | 14/02/2008 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp        | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 148 | A Tuấn            |   | 18/03/2003 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 149 | Y Tường           | x | 15/06/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 150 | Y Thọ             | x | 15/08/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp            | 1 |  |  | 1 | 936.000 | -       | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |
| 151 | Lý Quốc Trọng     |   | 24/9/2009  | 12A | Khơ-me     | Thôn Làng Mới (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 152 | A Trung           |   | 17/03/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đông Nay (thôn Đông Nay), xã Đăk Plô      | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 153 | Kring Xa Việt     |   | 26/03/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô  | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 154 | Lương Thế Bình    |   | 02/09/2009 | 12A | Thái       | Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn         |   |  |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 155 | A Xu Di           |   | 22/06/2008 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Măng Lon (thôn Đăk Nủ), xã Đăk Môn        |   |  |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 156 | A Lữ              |   | 12/05/2007 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn         |   |  |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 157 | A Quy             |   | 07/07/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn       |   |  |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 158 | BLoong Phong Tiên |   | 13/03/2007 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Nủ Vai (thôn Nủ Vai), Xã Đăk Môn          |   |  |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 159 | A Ánh Thạch       |   | 30/06/2009 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wăk), xã Đăk Môn         |   |  |  | 1 | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 160 | A Thắng           |   | 18/08/2007 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Dục Lang (thôn Dục Lang), xã Đăk Long     | 1 |  |  |   | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 161 | Y Thời            | x | 28/08/2007 | 12A | Gié-Triêng | Thôn Đăk Xây (thôn Đăk Xây), xã Đăk Long       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |         | 15 | 9 | 8.424.000 | -         | 135 |  |

|                     |                                                             |   |            |     |                |                                                  |           |           |  |            |                |                |           |          |                    |           |               |  |
|---------------------|-------------------------------------------------------------|---|------------|-----|----------------|--------------------------------------------------|-----------|-----------|--|------------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|-----------|---------------|--|
| 162                 | Y Phương Thủy                                               | x | 28/12/2009 | 12A | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn            |           | 1         |  |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135           |  |
| 163                 | Y Hà Trúc                                                   | x | 19/05/2008 | 12A | Xơ-đăng        | Thôn Đăk Xây (thôn Đăk Xây), xã Đăk Long         | 1         |           |  |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135           |  |
| 164                 | A Quốc Trương                                               |   | 08/10/2007 | 12A | Gié-<br>Triêng | Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn            |           | 1         |  |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135           |  |
| 165                 | A Khánh                                                     |   | 03/03/2007 | 12A | Xê Đăng        | Thôn Lăng Đung (thôn Đăk Bê), xã Ngọc Linh       | 1         |           |  |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135           |  |
| 166                 | Bloong Phong Đại                                            |   | 03/04/2008 | 12A | Gié-<br>Triêng | Thôn Nủ Vai (thôn Nủ Vai), xã Đăk Môn            |           | 1         |  |            | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000 | 135           |  |
| <b>XXXVII<br/>I</b> | <b>Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Kon Plông (108 học viên)</b> |   |            |     |                |                                                  | <b>98</b> | <b>10</b> |  | <b>108</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>909.792.000</b> | <b>-</b>  | <b>14.580</b> |  |
| <b>a</b>            | <b>Khu vực Kon Braih (52 học viên)</b>                      |   |            |     |                |                                                  |           |           |  |            |                |                |           |          |                    |           |               |  |
| 1                   | A Linh An                                                   |   | 22/01/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tư Lung), xã Đăk Kôi       | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          | -         | 135           |  |
| 2                   | A Biển                                                      |   | 07/05/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn Đak Ố Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih        | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 3                   | A Đan                                                       |   | 04/06/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn Kon Lồ ( Kon Long-Kon Lồ ), xã Đăk Kôi      | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 4                   | Đặng Y Hồng Diễm                                            | x | 24/12/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve                | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 5                   | A Điều                                                      |   | 21/05/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn Trắng Nó-Kon Blo, xã Đăk Kôi                | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 6                   | A Duy                                                       |   | 20/10/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih                   |           | 1         |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 7                   | Y Khuyên                                                    | x | 25/12/1993 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn Kon Long (Thôn Kon Long-Kon Lồ), xã Đăk Kôi | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 8                   | A Khuynh                                                    |   | 02/06/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih            | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 9                   | A Lân                                                       |   | 18/11/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn Kon Go I (Thôn Kon Go), xã Đăk Rve          | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 10                  | Y Minh Lệ                                                   | x | 27/12/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn Trắng Nó-Kon Blo, xã Đăk Kôi                | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 11                  | Nông Thị Kim Liên                                           | x | 10/12/2011 | 10A | Nùng           | Thôn 5 (Thôn Kon Cheo Leo), xã Đăk Rve           | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 12                  | A Sơ Năm                                                    |   | 21/10/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Braih                    |           | 1         |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 13                  | Đinh Thu Nga                                                | x | 06/09/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve             | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 14                  | A Nghiệp                                                    |   | 11/08/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Braih                    |           | 1         |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 15                  | A Nhật                                                      |   | 12/06/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih                   |           | 1         |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 16                  | Y Kim Nhi                                                   | x | 28/01/2011 | 10A | Xơ-đăng        | Thôn Kon Lồ ( Kon Long-Kon Lồ ), xã Đăk Kôi      | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 17                  | A Oai                                                       |   | 29/03/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih            | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 18                  | A Phứ                                                       |   | 28/05/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih            | 1         |           |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |
| 19                  | A Tâm                                                       |   | 06/06/2011 | 10A | Ba-Na          | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih                   |           | 1         |  | 1          | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |           | 135           |  |

|    |                  |   |            |     |          |                                                       |   |   |  |   |         |  |    |   |           |  |     |  |
|----|------------------|---|------------|-----|----------|-------------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|--|----|---|-----------|--|-----|--|
| 20 | Y Thiên          | x | 19/12/1995 | 10A | Xơ-đăng  | Thôn Tu Ngó-Kon Bông (Thôn Nước Lò), xã Đăk Kôi       | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 21 | Y Thừa           | x | 11/11/2011 | 10A | Ba-Na    | Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Brait                         |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 22 | Y Thương         | x | 06/02/2011 | 10A | Ba-Na    | Thôn 5 (Thôn Kon Cheo Leo ) xã Đăk Rve                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 23 | A Tim            |   | 07/06/2011 | 10A | Xơ-đăng  | Thôn Kon Lỗ ( Kon Long-Kon Lỗ ), xã Đăk Kôi           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 24 | A Tuyên          |   | 16/09/2010 | 10A | Ba-Na    | Thôn 14 (Thôn 7), xã Kon Brait                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 25 | A Út             |   | 01/04/2011 | 10A | Xơ-đăng  | Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 26 | A Xlâm           |   | 25/02/2011 | 10A | Xơ-đăng  | Thôn Kon Lỗ ( Kon Long-Kon Lỗ ), xã Đăk Kôi           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 27 | A Hưng Thuận     |   | 20/12/2011 | 10A | Xơ-đăng  | Thôn Kon Đó (Thôn Nước Lò), xã Đăk Kôi                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 28 | Y Dai            | x | 13/08/2011 | 10A | Xơ-đăng  | Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tơ Lung), xã Đăk Kôi            | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 29 | La Văn Phạm Bình |   | 10/12/2010 | 11A | Sán Chay | Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Brait                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 30 | A Bo             |   | 30/10/2010 | 11A | Ba-Na    | Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Brait                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 31 | Đinh Thị Hiền    | x | 17/07/2008 | 11A | Hrê      | Thôn Kon Lỗ ( Kon Long-Kon Lỗ ), xã Đăk Kôi           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 32 | A Hoang          |   | 23/10/2010 | 11A | Xơ-đăng  | Thôn Kon Lỗ ( Kon Long-Kon Lỗ ), xã Đăk Kôi           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 33 | A Khánh          |   | 09/01/2009 | 11A | Xơ-đăng  | Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Brait                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 34 | Nông Minh Huy    |   | 06/04/2010 | 11A | Nùng     | Thôn 5 (Thôn Kon Cheo Leo), xã Đăk Rve                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 35 | Phạm Thị Bảo Anh | x | 19/04/2008 | 11A | Hrê      | Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 36 | A Khim           |   | 07/10/2009 | 11A | Ba-Na    | Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Brait                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 37 | A Nghĩa          |   | 09/10/2009 | 11A | Xơ-đăng  | Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 38 | Y Ly Jiong Thi   | x | 05/12/2009 | 11A | Xơ-đăng  | Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 39 | A Tuyền          |   | 18/02/2010 | 11A | Xơ-đăng  | Thôn Kon RGỗh (Thôn Ngọc Cân), xã Đăk Kôi             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 40 | Y Vươn           | x | 14/09/2009 | 11A | Xơ-đăng  | Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Brait                        |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 41 | Y Thúy Thùy      | x | 16/06/2008 | 11A | Xơ-đăng  | Thôn Ngọc Răng - Nhân Liễu (Thôn Tía Pia), xã Đăk Kôi | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 42 | A Bảo            |   | 06/02/2009 | 12A | Xơ-đăng  | Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 43 | Đinh Ngọc Đều    |   | 18/02/2009 | 12A | Xơ-đăng  | Thôn 9 (Thôn Plei Ngok), xã Đăk Rve                   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 44 | Y Kim            | x | 04/09/2009 | 12A | Xơ-đăng  | Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 45 | Đinh Tuấn Mạnh   |   | 04/08/2009 | 12A | Hrê      | Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve                     | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |

|          |                                       |   |            |     |         |                                                         |   |   |  |   |         |  |    |   |           |  |     |  |
|----------|---------------------------------------|---|------------|-----|---------|---------------------------------------------------------|---|---|--|---|---------|--|----|---|-----------|--|-----|--|
| 46       | Chu Tiến Thành                        |   | 02/01/2009 | 12A | Tày     | Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih                  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 47       | A Thiên                               |   | 04/05/2009 | 12A | Xơ-đăng | Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih                  | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 48       | Y Mỹ Trang                            | x | 25/03/2009 | 12A | Xơ-đăng | Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đắk Rve                    | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 49       | A Hoàng Việt                          |   | 20/01/2009 | 12A | Ba-Na   | Thôn 6 (Thôn 2), xã Kon Braih                           | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 50       | Y Xao                                 | x | 25/03/1987 | 12A | Xơ-đăng | Thôn Tu Rơ Bông (Thôn Tea Reang-Tu Rơ Bông), xã Đắk Kôi | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 51       | Y Lương                               | x | 20/07/1995 | 12A | Xơ-đăng | Thôn Tu Krôi (Thôn Tía Pía), xã Đắk Kôi                 | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 52       | Y Thai Di                             | x | 05/5/2009  | 12A | Ca dong | Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Braih                           |   | 1 |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| <b>b</b> | <b>Khu vực Măng Đen (56 học viên)</b> |   |            |     |         |                                                         |   |   |  |   |         |  |    |   |           |  |     |  |
| 1        | Y Minh Tuyết                          | x | 01/12/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Đắk Y Pai, xã Măng Bút                             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 2        | A Tương                               |   | 11/04/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Ngọc Rìng (thôn Đắk Rìng), xã Măng Bút             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 3        | Y Kiều Ngân                           | x | 19/04/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Đắk Púk (Thôn Mán Tiêu), xã Măng Bút               | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 4        | A Khánh                               |   | 04/05/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Măng Búk, xã măng Bút                              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 5        | A Nhấn                                |   | 06/03/2010 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Măng Búk, xã măng Bút                              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 6        | A Tê                                  |   | 02/07/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Vang Loa (Văng Loa), xã Măng Bút                   | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 7        | A Cường                               |   | 13/11/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Măng Búk, xã măng Bút                              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 8        | A Hăng                                |   | 19/08/2010 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Kon Năng (Thôn Kon Chênh) xã Măng Đen              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 9        | A Su Kham                             |   | 30/07/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Kon Năng (Thôn Kon Chênh) xã Măng Đen              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 10       | A Ví Nhuận                            |   | 30/06/2008 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Đắk Chun, xã Măng Bút                              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 11       | A An                                  |   | 03/12/2009 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Rô Xia, xã Măng Đen                                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 12       | A Ly Ánh                              |   | 07/10/2010 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng), xã Măng Đen                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 13       | A Tổng Giang                          |   | 10/10/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Rô Xia, xã Măng Đen                                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 14       | A Vũ Huy                              |   | 14/10/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Đắk Pờ Rồ, xã Măng Đen                             | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 15       | A Dật                                 |   | 26/01/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Rô Xia, xã Măng Đen                                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 16       | Hà Quốc                               |   | 15/11/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Điek Lò, xã Kon Plông                              | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 17       | A Lực                                 |   | 28/06/2008 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng), xã Măng Đen                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 18       | A Thắng                               |   | 27/01/2010 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng), xã Măng Đen                | 1 |   |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |

|    |                   |   |            |     |         |                                                  |   |  |  |   |         |  |    |   |           |  |     |  |
|----|-------------------|---|------------|-----|---------|--------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|--|----|---|-----------|--|-----|--|
| 19 | A Triều           |   | 03/11/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Chờ, xã Măng Bút                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 20 | Đình Hồng Luân    |   | 19/02/2011 | 10B | Hrê     | Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đắc Rve             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 21 | A Thuyền          |   | 30/11/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Chờ, xã Măng Bút                        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 22 | Nguyễn Đình Tùng  |   | 28/07/2011 | 10B | Hrê     | Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đắc Rve             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 23 | A Tân Vỹ          |   | 26/01/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đắc Rve             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 24 | Đình Thị Bảo Trâm | x | 02/06/2011 | 10B | Xơ-đăng | Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đắc Rve             | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 25 | A Phước           |   | 26/06/2005 | 10B | Hrê     | Thôn Vi Glong, xã Kon Plông                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 26 | Rơ Mạnh Ai Quân   |   | 15/05/2008 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Tu Cản (Vi Choong) , xã Kon Plông           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 27 | Y Mai             | x | 01/10/2010 | 10B | Xơ-đăng | Thôn Kon Plông, xã Kon Plông                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 28 | Y Thị An          | x | 05/03/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Tu Thôn (Thôn Tu Thôn), xã Măng Bút         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 29 | Đình Văn Cư       |   | 25/06/2008 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Púk (Thôn Mán Tiêu), xã Măng Bút        | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 30 | Y Hằng            | x | 21/02/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Kon Chốt (Thôn Kon Brayh), xã Măng Đen      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 31 | Y Hiền            | x | 04/06/2003 | 11B | Hrê     | Thôn Điek Tem, xã Kon Plông                      | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 32 | Đình Văn Khải     |   | 24/12/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Da, xã Măng Bút                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 33 | Y Nhân            | x | 15/12/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Kon Vong Kia, xã Măng Đen                   | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 34 | Y Phét            | x | 21/09/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Chun, xã Măng Bút                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 35 | A Sự              |   | 21/10/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Da, xã Măng Bút                         | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 36 | A Thang           |   | 20/01/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Tu Cản (Vi Choong) , xã Kon Plông           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 37 | A Thâu            |   | 05/05/2009 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Chun, xã Măng Bút                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 38 | Đình Hiếu Thuận   |   | 26/04/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Kon Plông, xã Kon Plông                     | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 39 | A Thủy            |   | 02/04/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Măng Pánh (Thôn Đắc Tây Niang), xã Măng Đen | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 40 | A Tường           |   | 12/02/2010 | 11B | Xơ-đăng | Thôn Măng Pánh (Thôn Đắc Tây Niang), xã Măng Đen | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 41 | A Bang            |   | 07/10/2009 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Tu Cản (Vi Choong) , xã Kon Plông           | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 42 | Y Bóm             | x | 20/10/2008 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Chun, xã Măng Bút                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 43 | A Cương           |   | 09/05/2009 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Kon Kum (Thôn Măng Cánh), xã Măng Đen       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |
| 44 | A Kim Đạt         |   | 07/04/2009 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Lanh, xã Măng Bút                       | 1 |  |  | 1 | 936.000 |  | 15 | 9 | 8.424.000 |  | 135 |  |

|              |                                                                                                       |   |            |     |         |                                                     |           |           |          |          |                |                |           |          |                    |                    |               |  |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|-----|---------|-----------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|----------------|----------------|-----------|----------|--------------------|--------------------|---------------|--|
| 45           | Đinh Văn Đều                                                                                          |   | 13/02/2009 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Púk (Thôn Mân Tiêu), xã Măng Bút           | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 46           | A Tuấn Kiệt                                                                                           |   | 11/04/2009 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Lanh, xã Măng Bút                          | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 47           | Y Liên                                                                                                | x | 06/01/2007 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Măng Pành (Thôn Đắc Tây Niang), xã Măng Đen    | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 48           | A Linh                                                                                                |   | 03/07/2009 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Lanh, xã Măng Bút                          | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 49           | Y Tây Ly                                                                                              | x | 12/12/2008 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Măng Pành (Thôn Đắc Tây Niang), xã Măng Đen    | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 50           | Y Nhi                                                                                                 | x | 30/05/2008 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Da, xã Măng Bút                            | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 51           | A Quyên                                                                                               |   | 02/01/2007 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Vi Xây (Thôn Đắc Tăng) , xã Măng Đen           | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 52           | A Tuyên                                                                                               |   | 25/06/2008 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Măng Búk, xã măng Bút                          | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 53           | A Chân Ứng                                                                                            |   | 22/10/2007 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Vi Glơng, xã Kon Plông                         | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 54           | A Xưa                                                                                                 |   | 20/08/2009 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Kon Xùh, xã Măng Đen                           | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 55           | Y Hêu                                                                                                 | x | 16/03/2007 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Đắc Chun, xã Măng Bút                          | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| 56           | Y Xuôn                                                                                                | x | 20/01/2007 | 12B | Xơ-đăng | Thôn Kon Plinh, xã Kon Plông                        | 1         |           |          | 1        | 936.000        |                | 15        | 9        | 8.424.000          |                    | 135           |  |
| <b>XXXIX</b> | <b>Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Ba Tơ - Đức Phổ (Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Ba Tơ) (113 Học viên)</b> |   |            |     |         |                                                     | <b>95</b> | <b>18</b> | <b>1</b> | <b>-</b> | <b>936.000</b> | <b>360.000</b> | <b>15</b> | <b>9</b> | <b>951.912.000</b> | <b>366.120.000</b> | <b>15.255</b> |  |
| 1            | Phạm Khánh Đơn                                                                                        |   | 16/04/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đăng Thủy Trâm | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 2            | Phạm Văn Dót                                                                                          |   | 02/04/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 3            | Phạm Thị Dung                                                                                         | x | 08/06/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Mô Lang, ( thôn Xi Lang), xã Ba Tô             | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 4            | Phạm Công Duy                                                                                         |   | 16/02/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Nước Giáp,(thôn Vây Ốc), Xã Đăng Thủy Trâm     | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 5            | Phạm Trường Giang                                                                                     |   | 22/06/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Nước Đang, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ             |           | 1         |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 6            | Phạm Văn Hanh                                                                                         |   | 31/05/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Dinh        |           | 1         |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 7            | Phạm Minh Hu                                                                                          |   | 04/04/2010 | 10A | Hrê     | Thôn Nước Nê, ( Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh            | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 8            | Phạm Quốc Huân                                                                                        |   | 05/11/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Ba Liên,(thôn Ba Liên), xã Ba Động             | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 9            | Phạm Văn Hưng                                                                                         |   | 04/03/2010 | 10A | Hrê     | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 10           | Đinh Văn Huy                                                                                          |   | 30/11/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 11           | Phạm Quốc Huy                                                                                         |   | 01/11/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đăng Thủy Trâm | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |
| 12           | Phạm Trần Trọng Khang                                                                                 |   | 29/11/2011 | 10A | Hrê     | Thôn Lâng Rêu,(Thôn Lâng Tương), Xã Ba Vinh         | 1         |           |          |          | 936.000        | 360.000        | 15        | 9        | 8.424.000          | 3.240.000          | 135           |  |

|    |                     |   |            |     |     |                                                   |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|---------------------|---|------------|-----|-----|---------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 13 | Phạm Văn Lên        |   | 03/11/2011 | 10A | Hrê | Thôn Nước Nè, ( Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 14 | Phạm Thị Mỹ Linh    | x | 07/09/2011 | 10A | Hrê | Thôn Kách Lang, (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh,     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 15 | Phạm Văn Loan       |   | 15/11/2011 | 10A | Hrê | Thôn Cao Muôn, (thôn Cao Muôn) xã Ba Vinh         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 16 | Phạm Văn Luyện      |   | 18/11/2011 | 10A | Hrê | Thôn Nước Y, (thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 17 | Phạm Thế Ngọc       |   | 24/12/2011 | 10A | Hrê | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 18 | Phạm Hoàng Nhã      |   | 26/10/2011 | 10A | Hrê | Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 19 | Phạm Long Nhật      |   | 23/12/2011 | 10A | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 20 | Phạm Minh Quân      |   | 14/01/2011 | 10A | Hrê | Thôn Đồng Vào, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ            |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 21 | Phạm Thị Quế        | x | 24/03/2011 | 10A | Hrê | Thôn Ba Lang,( thôn Ba Lang), xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 22 | Phạm Đình Quốc      |   | 25/12/2011 | 10A | Hrê | Thôn Ba Lang,( thôn Ba Lang), xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 23 | Phạm Xuân Quý       |   | 09/12/2011 | 10A | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 24 | Phạm Thị Quyết      | x | 16/07/2011 | 10A | Hrê | Thôn Nước Đàng, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ           |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 25 | Phạm Văn Thạch      |   | 11/10/2011 | 10A | Hrê | Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Dinh              |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 26 | Phạm Thị Thí        | x | 25/10/2010 | 10A | Hrê | Thôn Đồng Răm, (Thôn Đồng Răm), Xã Đàng Thủy Trám | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 27 | Phạm Văn Thía       |   | 06/11/2010 | 10A | Hrê | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 28 | Phạm Ngọc Tuyên     |   | 30/11/2011 | 10A | Hrê | Thôn Trường An 2, (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 29 | Phạm Thị Tuyền      | x | 09/09/2011 | 10A | Hrê | Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Dinh              |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 30 | Phạm Thị Tuyết      | x | 26/04/2011 | 10A | Hrê | Thôn Làng Măng, xã Ba Dinh                        |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 31 | Phạm Thị Hồng Tuyền | x | 13/12/2011 | 10A | Hrê | Thôn Ba Lang,( thôn Ba Lang), xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 32 | Phạm Thị Đàng       | x | 13/12/2010 | 10B | Hrê | Thôn Nước Giáp,(thôn Vây Ốc), Xã Đàng Thủy Trám   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 33 | Phạm Văn Đanh       |   | 20/11/2011 | 10B | Hrê | Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đàng Thủy Trám | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 34 | Phạm Chí Đình       |   | 22/02/2011 | 10B | Hrê | Thôn Kách Lang, (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh,     |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 35 | Phạm Văn Đốt        |   | 24/02/2011 | 10B | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 36 | Phạm Dong Gun       |   | 07/6/2011  | 10B | Hrê | Thôn Và Lễ (Thôn Ba Lễ), Xã Ba Tô                 | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 37 | Phạm Văn Hai        |   | 13/01/2011 | 10B | Hrê | Thôn Trường An 1, (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 38 | Phạm Bảo Hoàng      |   | 04/04/2011 | 10B | Hrê | Thôn Phán Vinh,(Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                      |   |            |     |     |                                                   |   |   |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|-----|-----|---------------------------------------------------|---|---|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 39 | Phạm Văn Huê         |   | 09/09/2010 | 10B | Hrê | Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Đình      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 40 | Phạm Thị Ngọc Huê    | x | 28/11/2011 | 10B | Hrê | Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Đình              |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 41 | Phạm Văn Huy         |   | 02/02/2011 | 10B | Hrê | Thôn Bù Hui (Ba Trang), Xã Đặng Thủy Trâm         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 42 | Phạm Văn Huyền       |   | 04/12/2011 | 10B | Hrê | Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Đình      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 43 | Phạm Đức Khải        |   | 06/08/2011 | 10B | Hrê | Thôn Nước Y, (thôn Nước Y), Xã Ba Vinh            | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 44 | Phạm Văn Khang       |   | 15/04/2011 | 10B | Hrê | Thôn Cây Muối,(thôn Cây Muối), Xã Đặng Thủy Trâm  | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 45 | Phạm Văn Khôi        |   | 06/08/2010 | 10B | Hrê | Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh      | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 46 | Phạm Thị Phương Lan  | x | 13/03/2011 | 10B | Hrê | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 47 | Phạm Văn Liệu        |   | 12/11/2011 | 10B | Hrê | Thôn Làng Huy, ( thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 48 | Phạm Trần Thiên Long |   | 29/11/2011 | 10B | Hrê | Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 49 | Phạm Thị Minh        | x | 31/8/2011  | 10B | Hrê | Thôn Bù Hui (Ba Trang), Xã Đặng Thủy Trâm         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 50 | Phạm Văn Quân        |   | 31/7/2011  | 10B | Hrê | Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 51 | Phạm Văn Tắc         |   | 05/10/2011 | 10B | Hrê | Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 52 | Phạm Văn Thái        |   | 24/05/2011 | 10B | Hrê | Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 53 | Phạm Thị Hồng Thắm   | x | 10/06/2009 | 10B | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bải Ri), xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 54 | Phạm Thị Thu         | x | 15/12/2011 | 10B | Hrê | Thôn Bù Hui (Ba Trang), Xã Đặng Thủy Trâm         | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 55 | Phạm Công Thức       |   | 15/10/2011 | 10B | Hrê | Thôn Trường An 2, (Thôn Trường An), Xã Ba Động    | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 56 | Ma Khánh Toàn        |   | 06/09/2011 | 10B | Tày | Thôn Đá Chát, (thôn Ba Liên), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 57 | Phạm Thị Tra         | x | 04/11/2011 | 10B | Hrê | Thôn Nước Giáp,(thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 58 | Phạm Thị Thủy Trinh  | x | 05/09/2011 | 10B | Hrê | Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh             | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 59 | Phạm Văn Vĩ          |   | 03/01/2011 | 10B | Hrê | Thôn Hương Chiên,(Thôn Ba Liên), Xã Ba Động       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 60 | Phạm Hoàng Việt      |   | 21/05/2011 | 10B | Hrê | Thôn Nước Nê, ( Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 61 | Phạm Hoàng Chiến     |   | 29/11/2010 | 11A | Hrê | Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Đình      |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 62 | Phạm Thanh Đạt       |   | 21/09/2010 | 11A | Hrê | Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Đình              |   | 1 |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 63 | Phạm Ngọc Diệp       |   | 04/01/2010 | 11A | Hrê | Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh       | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 64 | Phạm Thị Hạnh        | x | 04/02/2010 | 11A | Hrê | Thôn Đá Chát, (thôn Ba Liên), Xã Ba Động          | 1 |   |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|    |                      |   |            |     |      |                                                   |   |   |   |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|----|----------------------|---|------------|-----|------|---------------------------------------------------|---|---|---|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 65 | Phạm Minh Huy        |   | 23/06/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 66 | Phạm Thị Kim         | x | 20/04/2009 | 11A | Hrê  | Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 67 | Phạm Văn Ngoan       |   | 05/03/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 68 | Phạm Văn Phí         |   | 27/11/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 69 | Phạm Minh Phong      |   | 26/06/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 70 | Phạm Văn Quy         |   | 07/02/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Kách Lang, (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh,     |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 71 | Phạm Văn Thái        |   | 19/09/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Nước Đang, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 72 | Phạm Thị Thuộc       | x | 15/07/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Ba Nhà (Xã Ba Giang), Xã Ba Dinh             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 73 | Phạm Quý Trâm        |   | 01/11/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Rì), xã Ba Động          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 74 | Phạm Thanh Tuấn      |   | 16/11/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Làng Mâm (Xã Ba Bích), Xã Ba Tơ              |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 75 | Phạm Văn Tùng        |   | 10/05/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Nước Đang, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ           |   | 1 |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 76 | Phạm Mạnh Tuyên      |   | 26/03/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Đá Chát, (thôn Ba Liên), Xã Ba Động          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 77 | Đinh Thị Kiều Vy     | x | 06/10/2010 | 11A | Hrê  | Thôn Gò Răng, ( thôn Gò Răng ), xã Sơn Hà         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 78 | Phạm Văn Cầu         |   | 17/08/2009 | 11B | Hrê  | Thôn Ba Sơn, (thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh            | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 79 | Phạm Văn Cuôn        |   | 05/08/2010 | 11B | Hrê  | Thôn Nước Nè, ( Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 80 | Phạm Thành Danh      |   | 13/07/2010 | 11B | Hrê  | Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh             | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 81 | Phạm Việt Đơn        |   | 31/07/2009 | 11B | Hrê  | Thôn Ba Lang,( thôn Ba Lang), xã Ba Vinh          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 82 | Phạm Minh Phong      |   | 01/03/2010 | 11B | Hrê  | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Rì), xã Ba Động          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 83 | Phạm Công Trí        |   | 02/10/2010 | 11B | Hrê  | Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động           | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 84 | Phạm Thanh Tuấn      |   | 30/06/2010 | 11B | Hrê  | Thôn Cao Muôn, (thôn Cao Muôn) xã Ba Vinh         | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 85 | Phạm Thị Uyên        | x | 08/12/2010 | 11B | Hrê  | Thôn Vây Ốc, (Thôn Đồng Râm), Xã Đặng Thủy Trâm   | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 86 | Trương Ngọc Thu Hiền | x | 14/01/2010 | 11B | Kinh | Thôn Hóc Kè, ( thôn Hóc Kè), xã Ba Động           | 1 |   | 1 |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 87 | Phạm Gia Bảo         |   | 29/09/2009 | 12A | Hrê  | Thôn Phán Vinh,(Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh          | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 88 | Phạm Công Biên       |   | 14/01/2009 | 12A | Hrê  | Thôn Hương Chiên,(Thôn Ba Liên), Xã Ba Động       | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 89 | Phạm Thị Chung       | x | 19/05/1992 | 12A | Hrê  | Thôn Đồng Râm, (Thôn Đồng Râm), Xã Đặng Thủy Trâm | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 90 | Phạm Văn Hiệp        |   | 01/06/2009 | 12A | Hrê  | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh    | 1 |   |   |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |

|     |                     |   |            |     |     |                                                     |   |  |  |  |         |         |    |   |           |           |     |  |
|-----|---------------------|---|------------|-----|-----|-----------------------------------------------------|---|--|--|--|---------|---------|----|---|-----------|-----------|-----|--|
| 91  | Phạm Thị Hinh       | x | 13/10/2009 | 12A | Hrê | Thôn Ba Sơn, (thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh              | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 92  | Phạm Thanh Hoàng    |   | 10/11/2009 | 12A | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 93  | Phạm Hoàng Nghiệp   |   | 17/05/2009 | 12A | Hrê | Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 94  | Phạm Ngọc Thầu      |   | 12/01/2009 | 12A | Hrê | Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 95  | Phạm Thị Tuyết      | x | 21/02/2009 | 12A | Hrê | Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động             | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 96  | Phạm Thị Viện       | x | 31/10/2009 | 12A | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 97  | Phạm Minh Vũ        |   | 22/9/2009  | 12A | Hrê | Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh         | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 98  | Phạm Lưu Bảo        |   | 16/10/2009 | 12B | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 99  | Phạm Nguyễn Đỗ Bảo  |   | 29/01/2009 | 12B | Hrê | Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh               | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 100 | Phạm Thị Đoàn       | x | 22/11/2009 | 12B | Hrê | Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đăng Thủy Trâm   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 101 | Phạm Văn Đội        |   | 06/08/1996 | 12B | Hrê | Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đăng Thủy Trâm | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 102 | Phạm Thị Hiệp       | x | 31/03/2009 | 12B | Hrê | Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh               | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 103 | Phạm Văn Hương      |   | 06/09/1995 | 12B | Hrê | Thôn Đồng Râm, (Thôn Đồng Râm), Xã Đăng Thủy Trâm   | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 104 | Phạm Văn Khuyến     |   | 10/05/2009 | 12B | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 105 | Phạm Văn Lan        |   | 05/08/2009 | 12B | Hrê | Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 106 | Phạm Ngọc Lâm       |   | 09/11/2009 | 12B | Hrê | Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh        | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 107 | Phạm Văn Mân        |   | 29/04/2009 | 12B | Hrê | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 108 | Phạm Thị Hồng Quyên | x | 07/10/2009 | 12B | Hrê | Thôn Trường An 2, (Thôn Trường An), Xã Ba Động      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 109 | Phạm Văn Thay       |   | 06/04/2009 | 12B | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 110 | Phạm Đức Thắng      |   | 25/09/2008 | 12B | Hrê | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 111 | Phạm Quang Tuấn     |   | 03/09/2009 | 12B | Hrê | Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động            | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 112 | Đình Minh Việt      |   | 05/10/2009 | 12B | Hrê | Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đăng Thủy Trâm | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |
| 113 | Phạm Anh Vũ         |   | 05/03/2009 | 12B | Hrê | Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh      | 1 |  |  |  | 936.000 | 360.000 | 15 | 9 | 8.424.000 | 3.240.000 | 135 |  |